



ĐỒ HỒNG NGỌC

để làm gì

t ậ p b ứ t



Nhà xuất bản Tổng hợp
Thành phố Hồ Chí Minh



Và đọc, và đọc, vừa đọc vừa dè sẻn như sợ hết, rồi cảm xúc đòi đoạn... Có những bài đầy chất thơ (thêm, đậm thiên vị), xen kẽ với mọi đề tài viết theo ngẫu hứng, rồi những bài cảm nhận về các tác giả, mà loại nào cũng đều được viết dưới lăng kính thơ mộng để chuyển tải những suy nghĩ uyển bác một cách rất thâm trầm nhẹ nhàng. Đó là điểm đặc biệt của bút pháp Đỗ Hồng Ngọc. Lối cuốn người đọc bằng sự hiểu biết sâu rộng mà không giáo điều, giáo khoa, chỉ là ở đâu đó thì thâm to nhỏ...

Tình thì chân thật, hóm hỉnh. Cảnh thì tâm và người quyến luyến nhau đến nao lòng. Chiêm nghiệm thì sâu lắng, bác học mà giản dị, và lạ thay giọng kể lại bình yên tự tại đến thế!

Nguyễn Thị Khánh Minh

Đỗ Hồng Ngọc ĐỂ LÀM GÌ *Tạp bút*

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng Biên tập
ĐINH THỊ THANH THUY

Biên tập: Nguyễn Tư Tường Minh

Trình bày: Hoàng Vân

Bìa: Mai Quế Vũ

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM
ĐT: (028) 38225340 - 38296764 - 38247225 - Fax: 84.28.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Sách online: www.nxbhcm.com.vn / Ebook: www.sachweb.vn

XNĐKXB số: 4351-2020/CXBIPH/03-297/THTPHCM
QĐXB số: 21/QĐ-THTPHCM-EBOOK2020 ngày 26/10/2020
ISBN: 978-604-312-089-9. Lưu chiểu năm 2020

ISBN: 978-604-312-089-9



để làm gì

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Đỗ Hồng Ngọc, 1940-

Để làm gì : tập bút / Đỗ Hồng Ngọc. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2020
tr. : tranh ảnh ; 17 cm

ISBN 978-604-58-5627-7

1. Văn. 2. Văn học Việt Nam -- Thế kỷ 21. I. Ts.

1. Prose literature. 2. Vietnamese literature -- 21st century

895.92284 -- ddc 23

Đ631-N57



Lời ngỏ

Tôi đặt tên cho “Tập tuyển” này là **Để làm gì** bởi vì trong lúc tập hợp một số các bài viết ngắn của mình dưới đây tôi luôn tự hỏi để làm gì, để làm gì... mà vẫn không sao trả lời được!

.....

Rồi một hôm, trong buổi “về thu xếp lại”, tôi gom góp một số bài tùy duyên, tùy hứng, tùy nghi, tùy hỷ... bấy lâu mình ưa thích mà làm thành một “Tập tuyển” ở tuổi 80 này, như một món quà lưu niệm dành riêng đọc vui một mình, rồi biết đâu cũng có người “đồng điệu”, cũng “nòi tình” mà cùng sẻ chia trong chốn thân quen...

Đỗ Hồng Ngọc 5

Không ngờ mà khi thu xếp, gom góp lại rai như vậy, tôi đã không cầm được nước mắt khi đọc lại “nỗi cô đơn uy nghi” của Võ Hồng, “người ta ở bên” của Trần Văn Lệ, “gọi chiều nước lên” của Trần Hoài Thư, và “lắm nỗi không đành” của Võ Tấn Khanh...

Rồi cũng không thể không cười một mình với “làm mới thơ”, với “vơ vẩn cùng Mây”, với “hỏi không đáp, bèn...”.

Rồi lại cũng không thể không trầm ngâm ngẫm ngợi với “để làm gì”, với “sáng, trưa, chiều, tối”...

Mít ướt. Nó vậy đó. Biết sao.

Đỗ Hồng Ngọc

(Saigon, 2.2020)

6 6 Để làm gì

"Để làm gì?"

André Maurois trong cuốn “Nghệ thuật già” (L’art de vieillir) có nói rằng khi nào trong đầu mình nảy ra cái ý “Để làm gì?” thì lúc đó mình đã già thiệt rồi! Tôi vừa mới nói “già thiệt” phải không? Ấy, bởi vì lâu nay mình vẫn biết là đã già, đang già tốc hành, già khú để mà vẫn cứ nghĩ là mình đang “già giả” thôi! Mà không phải mình tôi nghĩ đâu nha.

Ông họa sĩ “trời ơi” là Picasso có cái hình này bạn coi nè. Ông vẽ cái “già” chẳng qua chỉ là cái mặt nạ thôi, đeo chơi vậy, trong khi trong ta là một cậu thanh niên trai trẻ, tươi non, hừng hực lửa yêu thương đó thôi. Tôi vừa gọi Picasso là ông họa sĩ “trời ơi” phải không? Là bởi vì theo tôi, trường phái

Đỗ Hồng Ngọc 7

“trừu tượng” của ông thực ra chỉ vì ông có quá nhiều người yêu, vẽ mà như thực chắc chịu nổi với mấy bà, bèn vẽ bà này cái mũi, bà kia cái mắt, bà nọ cái môi... rồi chồng chéo lên nhau thế là ổn cả, mặc cho các nhà phê bình nghệ thuật diễn giải, ông chỉ cười tùm tùm một mình thôi!

Tôi bây giờ cứ định làm gì đó thì bỗng nảy ra ý: Để làm gì. Chẳng hạn gặp một chuyện gì đó vui vui, hay hay, xưa thì đã “thư gửi bạn xa xôi” kể cho bạn nghe, hoặc cũng “ghi chép lang thang” chút gì đó, nhưng nay “để làm gì”. Ngay cả những vấn đề cần tranh luận, cần giải thích, cần đưa quan điểm chung riêng gì đó, nhưng rồi cũng... “để làm gì”. Vậy đó.

Rồi tôi lại loay hoay “về thu xếp lại...” một mình giữa ngổn ngang tư liệu, sách vở, gặp chuyện buồn chuyện vui không thiếu định chia sẻ với bạn rồi “để làm gì”. Gởi “meo” cho anh Hai Trầu, người bạn hơi già của tôi hỏi sao lâu nay im re, anh nói già sao nhanh quá anh ơi, chả muốn làm gì cả. Thì ra, tuổi già, đúng là “Chả cần gì! Chỉ cần già!” là vậy.

8 8 Để làm gì



Picasso

Chủ nhật rồi, tôi đi Học Môn thăm BTD, người bạn đã thân quen từ 60 năm trước, năm 1960 từng đi chơi suốt Lỗ Ổ với Nguyễn Ngu Í, Lê Phương Chi, Hồ Xích Tú (con ông Hồ Hữu Tường), Quách Giao (con nhà thơ Quách Tấn), Nguyễn Công Thuần... Anh vốn là người mê văn chương, mê sách cổ, vốn có một vườn cây kiểng, đá kiểng... nổi tiếng một thời, bây giờ đang... Alzheimer, quên hết mọi thứ. Nhắc chuyện xưa, nhớ chút chút... Anh nhút định đòi tôi tặng anh cuốn *Già sao cho sướng?* mà cũng không biết sướng “để làm gì”.

Một hôm, tôi ra ngồi một mình ở café Đường Sách, trời còn lạnh lạnh sau cơn bão rút, chăm chú đọc *La Sơn Phu Tử* của Hoàng Xuân Hãn, bỗng một cô bé áo vàng đến hỏi dạ bác tên gì ạ? Tôi ngạc nhiên, ngó lên. Để làm gì? Dạ để chú thích cái hình con mới chụp lên bác, một ông già đang mê đọc sách nè... Bác không có tên con ạ. Tôi trả lời. Cô thất vọng bỏ đi. Tôi tội nghiệp hỏi. Con làm việc ở đâu? Con tập sự ở báo..., mới ra trường, làm ở phòng... muốn đăng hình phải có tên người. Ồ, sắp con là ai? Cô nói tên đến người sắp thứ ba, thứ

tư gì đó... tôi mới à một tiếng có biết. Bác làm nghề gì? Cô hỏi lại. Con đoán xem. Hình như bác làm ngành giáo dục? Có một chút. Bác làm bên văn học nghệ thuật? hay báo chí? Có một chút. Tôi đành khai. Bác làm bên ngành y. Bác là bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc. Cô ngẩn ra. Người bạn đi cùng cô à hình như có một nữ bác sĩ tên là Đỗ Hồng Ngọc, con có đọc đâu đó một bài thì phải. Cô áo vàng bỗng reo lên: À, gõ Google coi nào! Cô bấm bấm cái điện thoại. Ồ, bác có trong Google này. Tôi nói thêm. Con thử gõ dohongngoc.com xem. Cô lại ồ bác có “chăm com” nữa hả? Chiều đó, cô gởi tôi cái hình chụp lên và nói con may mắn được quen biết bác...

Cũng ngộ phải không? Cô bé chỉ nhỏ hơn mình chưa tới 60 năm, hướng chỉ cái ông Từ Thức lên non mấy tháng trở về đã nhiều trăm năm trôi qua mà còn đi hỏi thăm người này người nọ!

Lục trong đồng thư từ cũ thấy có một thư viết tay của một em bé 15 tuổi ở Bến Tre nói em tình cờ đọc cuốn *Gió heo may*

Đỗ Hồng Ngọc 11

đã về” của tôi (1995) bèn mua về cho ba mẹ. Ba mẹ em tuổi mới ngoài 50, hực hực nhau luôn, từ ngày đọc cuốn này đã thôi không còn gây gổ nữa, em rất mừng viết thư cảm ơn. Nhưng bất ngờ nhất là có một em coi cuốn *Nghĩ từ trái tim*, viết về Tâm kinh Bát-Nhã (2003), mua về đọc cho bà nội nghe vì thấy bà nội thường tụng Tâm kinh hàng ngày. Bà nội thích lắm, bắt đọc cho nghe hoài... Đến khi bà mất, em đã đem cuốn sách *Nghĩ từ trái tim* đó “đốt” theo bà!

(2019)

12 Để làm gì

An lạc

An lạc không phải là hạnh phúc, sướng khoái, hài lòng, vui sướng... nhất thời, trái lại nó như dòng suối mát tưới tắm ở bên trong. An lạc là một trạng thái hỷ lạc tự bên trong mỗi cá nhân, nhẹ nhàng, bền bỉ, mang lại sự bình an cả thân và tâm cho chính mình và lan tỏa đến người khác. An lạc thường đến từ tuệ giác, đưa đến sự tự tại, ung dung, cân bằng cả về vật chất lẫn tinh thần. (Đỗ Hồng Ngọc)

Một người trúng số độc đắc, một hoa hậu đạt vương miện, một người có tên trên bảng vàng, có thể đang cảm nhận rất hạnh phúc, rất sướng vui... nhưng chẳng bao lâu sự bất an sẽ dồn dập đến, nỗi khốn khổ sẽ kể bên...

Đỗ Hồng Ngọc 13

Một người thực sự an lạc chẳng thấy có hào hứng rộn rã bộc phát ầm ĩ nào cả; chẳng có đám đông vỗ tay với những tiếng hò reo, chẳng có vòng nguyệt quế, mà chỉ có sự lặng im, nhiều khi một mình, âm thầm, lặng lẽ. Nụ cười đến tự bên trong, nụ cười của toàn thân, của từng tế bào, không ở đâu môi khóe miệng...

Cho nên an lạc không dễ. Nó đòi hỏi sự kham nhẫn, sự tri túc, và cả từ, bi, hỷ, xả.

Nhiều khi phải qua cái tuổi nào đó, thấm đẫm một chút cuộc đời, nghe được cái tiếng kêu “trần thế” thì mới nhận ra sự thiết yếu của tự tại. Nhưng đợi đến lúc “*nhìn lại mình đời đã xanh rêu*” (Trịnh Công Sơn) thì đã trễ. Bởi người ta có thể an lạc ở đây và bây giờ.

Ta hay chúc nhau “Thân tâm thường an lạc” như một ước vọng. Phải, an lạc thì phải cả thân và tâm. Thân tâm nhất như. Tâm có an thì thân mới lạc. Tâm có lạc thì thân mới an. Mà đời

14 Để làm gì

thì vô thường. Làm sao thấy thường trong vô thường đây. Trừ phi thấy *Thực tướng*, thấy *Chơn như*...

Mấy năm gần đây, tôi thường được mời nói chuyện về “Một nếp sống an lạc” ở nơi này nơi khác. Có khi ở một ngôi chùa, có khi ở một trung tâm mục vụ, có khi ở một hội quán, câu lạc bộ doanh nhân, một nhóm bạn trẻ, hoặc cùng các bậc trí thức... Những buổi chuyện trò đó, với tôi, đều là một cơ hội để học hỏi, giao lưu, chia sẻ. Lời lẽ do vậy mà nhiều khi rề rà, cà kê... chớ không mạch lạc, khúc chiết. Có một số buổi được thu âm, ghi hình. Thế rồi một hôm, có bạn đề nghị hay là ta gom mấy bài nói chuyện này lại, chọn ra một ít rồi in thành tập sách chia sẻ với mọi người cũng hay! Tôi chỉ yêu cầu làm sao giữ được giọng điệu trò chuyện cà kê, kể cả tiếng địa phương, kể cả chuyện tếu táo... để người đọc như đang nghe trực tiếp thì tốt. Tóm lại, đây là một cuốn sách “nói” chớ không phải sách viết. Người đọc thì... nghe chớ không phải xem.

Hôm rồi, ngồi với một người bạn trẻ trong một quán café nhỏ, chúng tôi bàn với nhau về hai chữ “An lạc”. *An lạc* có phải là *well-being*, là *bien-être* không? Hay *An lạc* là *eudaimonia*, một tiếng cổ Hy Lạp thời Aristote gồm *eu* (“good”) và *daimon* (“spirit”), một đức hạnh, đòi hỏi có sự rèn tập? Phải chăng đó cũng chính là điều Phật đã dạy trong “*An lạc hạnh*”, một phẩm của kinh Pháp Hoa hơn hai ngàn năm trăm năm trước: biết an trụ trong pháp *Không*, trong hạnh *Tùy hỷ*, trong đại *Từ* đại *Bi*?

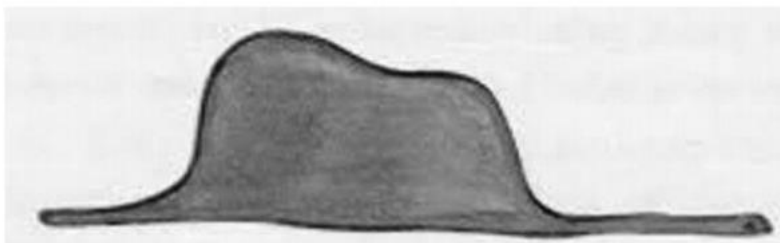
Thử “chiết tự” từ Hán Việt thì ra *An* là “dưới mái nhà có người con gái”, còn *Lạc* là “ngôi nhà tràn đầy ánh sáng”, có vườn cây xanh mát, có tiếng hát, tiếng đàn, tiếng dật cửi, quay tơ...”

Rồi cùng mà cười. “*Em lo gì trời gió/ em lo gì trời mưa.../ em cứ yêu đời đi/ như lúc ta còn thơ/ rồi để anh làm thơ/ và để em dệt tơ...*” (*Thoi tơ*, thơ Nguyễn Bính, nhạc Đức Quỳnh).

(2016)

Một hôm gặp lại...

Hồi lên sáu tuổi, có lần tác giả (Saint-Exupéry) vẽ một bức phác thảo trông như thế này rồi đem khoe kiệt tác đó của mình với những người lớn và hỏi nó có làm cho họ khiếp hãi không, họ đều trả lời: “Sao lại phải khiếp hãi với một cái mũ chứ?”.

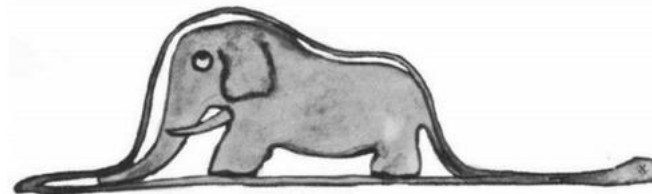


Đỗ Hồng Ngọc 17

Điều này khiến ông vô cùng thất vọng. Ông đâu có vẽ cái mũ - mà là vẽ một con trăn vừa nuốt chửng một con voi đang nằm chờ tiêu hóa! Vậy là ông phải vẽ thêm một phác thảo thứ hai có hình con voi trong bụng trăn để người lớn có thể hiểu. Người lớn lúc nào cũng cần phải có giải thích mới hiểu được! Ông nghĩ.

Và thật là mệt cho bọn trẻ con phải luôn cố công giải thích cho họ hiểu. Họ còn khuyên ông hãy bỏ cái trò vẽ vờ vờ vẩn đó đi để lo học toán, lý hóa, địa dư...! Chán nản, ông chọn nghề... lái máy bay!

Sau này, mỗi khi có dịp gặp một người lớn có vẻ sáng sủa thông minh một chút, ông lại đem bức phác thảo số một ra để hỏi. Thì họ luôn trả lời: “Đấy là một cái mũ”!



18 Để làm gì

Cho tới một ngày kia, phi cơ của ông bị hỏng máy rơi tòm giữa sa mạc Sahara, giữa lúc sống chết một mình nơi hoang mạc, chỉ còn đủ nước uống chừng tuần lễ, phải ngủ trên cát lạnh ngàn ngàn dặm cách biệt với con người thì chợt một giọng nói nhỏ lớ ngớ kỳ lạ bỗng đánh thức ông dậy:

Nếu vui lòng... hãy vẽ cho tôi một con cừu!”

“Hả!”. Ông giật mình sửng sốt!

“Vẽ cho tôi một con cừu...”

Ông nhảy nhồm, giụi mắt năm lần bảy lượt. Và thấy một chú chàng tí hon rất mực kỳ lạ đương chăm chăm nhìn mình. Chú bé chẳng có vẻ gì là một đứa trẻ lạc lõng giữa sa mạc hoang vu, ở cách cõi sống của con người ngàn ngàn dặm đất.

“Nhưng... nhưng mà chú bé làm cái gì ở đây vậy?”

“Nếu vui lòng... xin vẽ cho tôi một con cừu!”. Chú dường như chẳng thèm để ý tới lời ông, nặng nề đòi cho được ý mình.

Vì trước nay chưa bao giờ vẽ cừu, ông đành vẽ lại bức phác thảo số một cho chú. Và ông chờ đến kinh ngạc khi nghe chú bé tí hon nhìn bức họa nói:

“Không! Không! Tôi không muốn. Tôi không thích cái con voi nằm trong bụng con trăn thế này đâu! Một con trăn, thật là nguy hiểm, và một con voi, thì thật là lịch kịch rầy rà. Quê tôi bé tí. Tôi cần một con cừu. Hãy vẽ cho một con cừu đi.” Chú nài nỉ.

Từ chối mãi không được, ông đành vẽ con cừu cho chú. Vẽ đi vẽ lại mấy lần chú đều không chịu. Bực mình, ông vẽ đại... một cái thùng rồi gắt lên:

“Nè, con cừu chú muốn nè. Nó nằm ở trong đó đó!”

Chú bé mặt rạn ngời:

“Thật đúng cái tôi muốn! Bác nghĩ có cần nhiều cỏ cho cừu nó ăn không?”

“Vì sao hỏi vậy?” Ông chưng hửng.

“Vì quê tôi, thật bé tí...”

Hai người từ đó thân quen, tác giả và hoàng tử bé. Chú kể cho ông nghe những chuyến du hành qua các tỉnh cầu nhỏ, gặp bao nhiêu là chuyện lạ. “Tôi biết một tỉnh cầu có một ông nọ mặt đỏ như gấc chín. Chẳng bao giờ ông ta ngó một ngôi sao. Chẳng bao giờ ông ta yêu ai hết. Chẳng bao giờ ông ta làm một cái việc chi khác, suốt ngày ông ta lặp đi lặp lại y hệt như bác: “Tôi là một con người trang nghiêm!” và cái đó làm ông ta phình to lên cái lỗ mũi tự hào. Nhưng đó không phải một con người, đó là một cây nấm!”. “Một cây nấm ư?”. “Phải, một cây nấm!”.

Rồi chú gặp một vị vua ở một tiểu tinh cầu khác:

– A! Đây là một thần dân của ta! Nhà vua kêu lên khi thấy hoàng tử bé. Người hãy đến gần cho trẫm nhìn người được rõ!

Chú bé cúi mặt, ngáp dài một cái.

– Đứng trước bậc đế vương mà ngáp là vô lễ! Ta cấm người ngáp.

– Nhưng vì tôi không giữ được ạ! Tôi buồn ngủ quá!...

– Thế thì trẫm ra lệnh cho nhà người ngáp. Nào, ngáp nữa đi!

– Nhưng tôi hết ngáp... được rồi!

– Hừm! Thế thì ta ra lệnh cho người khi thì ngáp khi thì... Nhà vua có vẻ phật ý!

Rồi ở một tiểu tinh cầu khác, chú gặp một “người bận rộn”. Ông này bận rộn đến nỗi không ngẩng được đầu lên khi hoàng tử bé tới gần ông.

– Chào ông, em nói với hân. Điều thuốc lá của ông tắt rồi kia!

– Ba với hai là năm. Năm với bảy là mười hai. Mười hai với ba là mười lăm. Chào chú. Mười lăm với bảy là hăm hai. Hăm hai với sáu là hăm tám. Chẳng có thời giờ! Hăm sáu với năm

ba mươi mốt. Xong! Tất cả là năm trăm linh một triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi mốt.

– Năm trăm triệu cái gì vậy?

– Hử? Năm trăm linh một triệu... ta cũng chẳng biết là cái gì nữa. Ta có quá nhiều công việc phải làm!...

Và cứ thế chú bé đưa ta đi khắp các tỉnh cầu nhỏ bé... để rồi hiểu được nụ hồng vì sao có gai, hiểu được một người say xỉn, một anh hề, một con sói...!

Hoàng tử bé của Antoine de Saint-Exupéry - bản dịch Bùi Giáng - là một tác phẩm đầy ấp tình người với những thông điệp vẫn còn nóng bỏng cho hôm nay: cứu lấy hành tinh chúng ta trước khi nó bị nhấn chìm trong cơn đại hồng thủy!

Hãy một hôm gặp lại chàng! Hoàng tử bé của mỗi chúng ta!

(2009)

Đỗ Hồng Ngọc 23

"Em hồn nhiên rồi em sẽ bình minh"

Tôi không tin *Tản văn thi* của Nguyễn Thị Khánh Minh là *giấc mơ*, là *huyền thoại*, là *chiêm bao*. Trái lại, nó rất hiện thực. Nó rất ở đây và bây giờ. "Đó là bức tranh sắc màu cuộc sống": bức tranh của một gia đình hạnh phúc, thú hạnh phúc đơn sơ như "Me tôi ngồi khâu áo bên cây đèn dầu hao/ Cha tôi ngồi xem báo... Tôi nghe tiếng còi tàu..." (Kỷ niệm, Phạm Duy).

Phải rồi. Chỉ ở đó mới có tiếng chim trao lòng tin cậy; chỉ ở đó mới có bờ vai nương tựa sớm hôm; chỉ ở đó mới có những ánh mắt sao trời thơ trẻ; và đôi cánh bay lên những ước mơ

24 Để làm gì

đằm thắm ngọt ngào của người thi sĩ, luôn nhắc nhở mình “đừng như bóng mây tan”.

Phải rồi. Chỉ ở đó mới có tiếng reo vui Tất-bà-ha của Tâm kinh Bát nhã khi thấy biết “ngũ uẩn giai không/ độ nhất thiết khổ ách”. Bát nhã (Prajñā) là cái nhận thức có trước nhận thức, là cái trí tuệ có trước trí tuệ, không đếm đo, toan tính, nó vậy là nó vậy. Và chỉ ở đó, người ta mới thực sự hồn nhiên, thực sự reo vui: Tất-bà-ha!

Tiếng chim ríu rít mách tôi sự trong trẻo ban mai trao lòng tin cậy.

Bóng đêm mở nỗi sợ cho tôi tìm ra ánh sáng bờ vai nương tựa.

Những vì sao tặng tôi cách nhìn ngây thơ trong sáng.

Gió cho tôi đôi cánh và đường bay mơ ước con người.

Bóng mây tan nhắc tôi mỗi phút giây ở lại bên mình yêu dấu.

Tiếng cười bé thơ cho tôi nghe reo vui lời tâm kinh bát nhã.

(Nguyễn Thị Khánh Minh, *Khoảnh khắc giấc mơ*)

Cho nên người thơ viết: “*Nên tôi quý những điều tôi đã nhận/ Nên tôi tận lòng với những điều đang ở*”.

Còn có cách nào hơn là “*mở con đường trú ngụ hơi thở tịch lặng*” – Anapanasati - ở đó, hiện tại là sát-na mệnh mông không ngăn mé...

Và chỉ ở đó: “*Trong sáng láng ấy tôi đã gặp nhà thơ Mặt Trời. Lồng lộng nắng phương đông, chắt chiu hết tinh khôi nhân ái rắc xuống cánh đồng thơ diễm ảo. Tôi thức giấc từ lời hát của một bông cỏ dại người ban tặng và mảnh vỡ trái tim tôi thành những hạt pha lê được nuôi sáng bằng lời thơ dâng hiến...*”

Phải, đã gặp một Tagore lồng lộng nắng phương Đông, một Tagore viết nên những lời thơ dâng hiến! Còn phải tìm kiếm đâu xa?

Và một khi đã thấy biết (tri kiến) như thế, khi đã reo vui như thế, thì người ta sống với yêu thương, sống trong yêu thương, sống vì yêu thương:

“Yêu thương nhé” “nói cùng lá cứ sống hết mình xanh”,

“yêu thương ơi xin thức dậy cùng người...”

“yêu thương ơi khoảnh khắc sum vầy đơn sơ thế xin một lần được cất cánh bay”.

Rồi tự dặn với lòng: *“yêu thương ơi chút lòng riêng xin chắt chiu nghe...”* “Cho dẫu chiều rồi phai nắng...”

(Nguyễn Thị Khánh Minh, *Yêu thương ơi*)

Rồi một hôm, người Bạn sẽ đến. Thế nào cũng sẽ đến “trong chiếc áo mầu nắng mang theo chân trời rất lạ của phương đông”. Phải chính là người Bạn “nơi con đường vừa mới có tên mọc đầy hoa Nguyễn Ước”: “Lưu ly reo âm thanh trái tim. Và sẽ tặng tôi phép mầu của câu thơ đi vào cuộc sống. Tôi run rẩy chờ đợi...”. Người bạn đầy Nguyễn Ước phương Đông đó chính là Đức Sư Lưu Ly Quang Như Lai đó vậy!

Đỗ Hồng Ngọc 27

Và dĩ nhiên người thơ sẽ đến điểm hẹn đầu giữa đêm tuyết giá. “Sẽ đem theo trái tim đầy tin cậy”. Trái tim đầy tin cậy, ấy chính là “Tín tâm”. Hãy giữ lấy. Dù “Ngày xẩm đục những mây/ đứng dưới một cây phong bay những chiếc lá khô/ Không có loài chim nào đến hót/ Con bão rớt đem mưa làm nước mắt...”. Con bão rớt sẽ đến rồi sẽ qua. Vô thường sẽ là “đóa hoa” của Trịnh.

Rồi cũng có lúc “ngũ ẩm xí thịnh”, người thơ hoang mang: Nếu có tìm tôi... Nếu có tìm tôi...? Ai tìm ai? Hãy nương tựa chính mình thôi nhé!

“Nếu có tìm tôi. Xin trông chờ mảnh sáng sao băng.

Nếu có tìm tôi xin hát bằng nhịp tim bỗng trầm lời tình tự...

Nếu có tìm tôi. Xin theo dấu sáng đom đóm quện hương bờ giậu quê nhà. (...). Cho tôi đôi cánh hoa bay về miền đồng lúa chín vàng. Ngôi làng không bận lòng gì hơn là sống bình yên. Có con tàu đi về chở chuyên hội ngộ. Mỗi tiếng cửa mở ra là một tiếng reo sum vầy. Mỗi bếp lửa là mỗi báo tin mùa màng no đủ.

28 Để làm gì

*Nếu có tìm tôi... Trên bước gió mở ngàn khơi nơi cuối cùng
là phương Đông ấm một mặt trời..."*

(Nguyễn Thị Khánh Minh, *Khoảnh khắc giấc mơ*, 2018)

Hoang mang thế nhưng rồi, như một nhà thơ từng viết: Tôi
vịn câu thơ mà đứng dậy!

*"Tôi đi tìm những trang bản thảo, mảnh đất tị nạn bình yên
của tôi. Nơi có trò chơi trốn tìm dưới ánh chớp những chùm sao
đang va vào nhau vang dội. Âm thanh ẩn mật là chiếc chìa khóa
cuối cùng tôi phải mở, cội thách thức cảm xúc phục sinh.*

*Tôi nhặt được một trang bản thảo lem luốc đầy vết xóa và tôi
nghe tiếng tim mình còn hồi hộp đập..."*

(Nguyễn Thị Khánh Minh, *Trong cơn bệnh*)

Phải, "Còn hồi hộp đập" nghĩa là còn sẽ nhặt nhạnh thêm.

"Em hồn nhiên rồi em sẽ bình minh" thôi mà! Phải không?

(2018)

Đỗ Hồng Ngọc 29

Nhớ tiếng thu giữa Boston

Tôi đi giữa Boston. Cả một mùa thu. Trọn một mùa thu.
Nhớ tới Xuân Diệu với *"Lá không vàng, lá không rụng, lá lại
thêm xanh; ấy là mùa thu đã về, mùa thu mới về, yếu điệu thực
nữ..."*. Thực ra, lá như ráng níu lại chút xanh, và vì níu lại nên
có vẻ chặt hơn, xanh hơn lên mà thôi. Bởi vì rất nhanh, lá bỗng
vàng rượm, vàng rực, vàng tía, vàng buốt... và bầu trời rộng
ra, thênh thang, yếu điệu kỳ cục. Mới mấy ngày thôi mà cây
cứ tỏ dần tỏ dần cái màu vàng buốt, óng ả, rực rỡ chen lẫn với
xanh đậm, xanh lơ mong manh đó... và sáng hôm sau, rơi
từng lá từng lá tràn ngập các lối đi.

30 Để làm gì

Thu ở Boston hình như lạ hơn thu ở những nơi khác trên nước Mỹ, nên hàng năm cả nước Mỹ hành hương về Boston giữa mùa thu vàng. Họ không gọi Autumn – mùa Thu, mà gọi Fall – mùa Rụng, bởi vì chỉ có lúc lá rụng bời bời như vậy người ta mới thấy hết được nỗi vui mừng, nỗi xót xa, nỗi buồn nhớ... không rõ vì đâu. Và vì Fall, người ta dễ “fall in love” có phải, vậy nên người qua đường như cũng đẹp thêm ra, luộm thuộm thêm ra với lụa là gấm vóc, không còn nhếch nhác mùa hè mà cũng chưa cục mịch mùa đông. Tôi chưa có lần nào được sống thu như vậy, hoặc là chỉ là sống với mùa thu trong sách vở, tưởng tượng ra cái mùa thu không có thật giữa miền Nam mưa nắng hai mùa nên tôi cứ lang thang, lang thang mà dòm cho hết cái thu của Boston. Và tôi bỗng nghe. Vâng, lúc đầu tôi chỉ định dòm thôi nhưng tôi bỗng nghe, không phải là tiếng quạ kêu quang quác thảng thốt, cũng không phải tiếng chim cu gù rúc rúc quyến rũ mà là một thứ tiếng lạ, tôi chưa từng nghe bao giờ, *tiếng thu*. Và tôi giật mình nhớ Lưu Trọng Lư. Chính Lưu Trọng Lư chứ không phải ai khác. *Em không nghe mùa thu*. Rõ ràng thu không phải để dòm, để ngó, để ngắm, để nghĩa... mà

chỉ có thể để nghe. Mà cũng không phải để nghe tiếng, dù là tiếng lá rụng mà để nghe mùa. Cái tiếng mùa đi, mùa về, cái tiếng đời của mỗi chúng ta. Nó ở trong không gian dằng dặc, đùng đục thên thang kia, và ở cả trong thời gian hun hút, héo hon rơi rụng nọ, một thứ “*tiếng động nào gõ nhịp không hay*” (Trịnh Công Sơn) đó chẳng. Tôi bước đi từng bước nhẹ dưới những vòm cây và nghe cho hết tiếng thu về. Dưới chân mình là từng lớp lá rụng, bước chân bỗng như hẫng đi và tôi chột ngơ ngác. Thấy mình như không còn là mình nữa. Hay mình là nai? Có thể chứ? *Con nai vàng ngơ ngác* của Lưu Trọng Lư? Và... Ở hay... Có lẽ nào... Hay cũng chính là... Cũng có thể là... không hề có một con nai nào cả, mà nhà thơ, chính nhà thơ là nai! Thôi rồi, đừng có hòng mà giấu giếm gì nữa nhà thơ ơi! Chính nhà thơ là con nai vàng đang bước đi từng bước huyễn hoặc ngơ ngác đó thôi, sao lâu nay cứ làm cho người ta tưởng là có một con nai thật, đến nỗi trong một bài dịch thơ sang tiếng Mỹ, người ta cứ dịch con nai là con nai, có tội nghiệp không chứ! Phải rồi chính nhà thơ mới là con nai, một con nai ngơ ngác, nghe tiếng mùa yêu và *fall in love*. Với ai, vì sao nên

nổi? Có phải cái tiếng *thôn thốc*, cái tiếng *rạo rức* của ai kia đã một hôm thu làm cho chàng thi sĩ trẻ tuổi trở thành một con nai, lang thang dầm ngập lá vàng, hăng bước đi mà chẳng biết về đâu, vì sao... (Thu 1993, Massachusetts).



ĐHN

Đỗ Hồng Ngọc 33

Con tinh yêu thương

Ở Paris, dưới chân ngọn đồi tuyệt đẹp nổi tiếng với nhà thờ uy nghiêm Sacré Coeur không xa là khu Pigale cũng nổi tiếng không kém với những nhà hàng ăn chơi và các rạp chiếu phim sex, những sex-shop bán sách báo, phim ảnh khiêu dâm cùng với những vật dụng... phục vụ cho chuyện tình dục của con người. Người bạn cùng đi khuyên tôi đừng vào rạp phim sex, bởi vì sau khi xem xong ra đường sẽ thấy chán đời không thể tả! Âu Mỹ có cái lạ là chuyện yêu đương mà gọi là “làm” (make love, faire l’amour), chẳng trách người ta phải hùng hục, phải... đổ mồ hôi sôi nước mắt, thật khác với Đông phương thường được gọi là “thương”, là “cung”, là “chiều”, là “ăn nằm”,

34 Để làm gì

là “gắn gũi”... Trong một sex-shop, tôi lật lật mấy tờ báo coi chơi. Mới đầu cũng thấy hay hay, sau thì chán ngắt. Tôi thích hình ảnh “*cô sơn nữ miệng cười khúc khích...*” hoặc “*ngoài phố mùa đông, đôi môi em là đốm lửa hồng...*” hơn. Người chủ tiệm đơn dả mời chào: “Hay ông chọn một người nhé! Da trắng, da vàng, da đen... đều có cả!”. Rồi ông đưa cho tôi mấy cái hộp carton. Thì ra đó là những búp bê, khi cần thì thổi phình to lên như người thật, có thể “ăn nằm” với nhau được. Toàn là những người mẫu xinh đẹp, những diễn viên nổi tiếng trên thế giới! Thật tội nghiệp cho Đoàn Dự, nhân vật của Kim Dung, say mê Vương Ngọc Yến như điệu đố mà cô chỉ yêu biểu ca của mình! Giá mà có Đoàn Dự ở đây, hẳn chàng có thể đặt làm riêng cho mình một “con” giống hệt Vương Ngọc Yến để được luôn tôn thờ, gắn gũi, kề cận bên mình khi hành tẩu giang hồ. Còn có nhiều dụng cụ khác nữa khiến người ta nghĩ rằng có thể “yêu thương” mà chẳng cần có con người!

Thật ra, vào thế kỷ 21 người ta cũng chẳng cần như vậy nữa! Với tiến bộ vượt bậc của khoa học, đặc biệt sinh học gần đây, người ta có thể cho “sinh sản vô tính” một con người giống y chang bằng cách lấy một tế bào bình thường của người đó, kích điện một cái, rồi cấy vào một cái noãn để phát triển thành một con người – như người ta đã làm với cừu Dolly và nhiều sinh vật khác khá dễ dàng. Những chàng Đoàn Dự si tình tương lai chỉ cần xin nàng một chút tế bào! Chẳng lẽ tiếc gì mà không cho! Hiện người ta cũng đã chế tạo ra nhiều robot ngày càng tinh xảo, càng có trí thông minh, có cả “tình cảm” nữa, như gặp ta thì mỉm cười (!) “Chào buổi sáng!” (Có thể nói tiếng Việt lơ lơ vì chưa có dấu, nhưng chẳng hề chi!). Ở Nhật hiện nay đã bắt đầu có dịch robomania, tức là điên vì mê robot! Cứ tưởng tượng đi, mỗi người chúng ta sau này đi đâu đều có vài robot xinh đẹp đi theo, chẳng thua gì Nguyễn Công Trứ “*Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi đi. Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng...*”!



ĐHN

Đỗ Hồng Ngọc 37

Tháng 8 năm 2000, các nhà khoa học đã công bố bản đồ “gen” của con người. Vậy là từ nay người ta có thể tìm hiểu người yêu cận kề hơn bằng cách nghiên cứu bản đồ gen của nàng (hay chàng). Người ta có thể biết được người kia nói dối mấy chục phần trăm khi tỏ tình bằng máy dò nói dối. Muốn có một đứa con hủ hỉ mà không phải bận bịu chuyện hôn nhân, nàng có thể đến ngân hàng tinh trùng mua một nhúm tinh trùng (của một “danh nhân” nào đó mà nàng yêu mến và ngưỡng mộ); còn chàng thì đến một cửa hàng mua một cái “tử cung nhân tạo”, rồi mua thêm một cái trứng để thụ tinh nữa là xong! Rồi cứ lũng lẳng mang cái “tử cung nhân tạo” đi đây đi đó chẳng khác gì người xưa mang túi thơ bầu rượu!

Nhưng có lẽ mọi sự sẽ không xảy ra như vậy! Bởi vì con người mãi mãi vẫn còn muốn được “quấy nhiễu” bởi con người, bởi những nồng cháy, những đam mê, những hi nộ ái ố... những lời tán tỉnh, những nổi giận hờn, những niềm tiếc nhớ... chứ không muốn mọi thứ cứ được chương trình hóa bởi robot hay đơn giản hóa bởi chiếc hộp đựng búp bê hay

38 Để làm gì

sinh sản vô tính. Con người vẫn cần có con người. Bởi vì trước sau gì rồi cũng có một hôm “*Con tinh yêu thương vô tình chợt gọi, lại thấy trong ta hiện bóng con người!*”, như lời một bài hát của Trịnh Công Sơn. Và tôi đồng ý với anh, dù chúng ta đang bước vào thiên niên kỷ mới.

(Paris, 1997)

Cám ơn Asimo

Mới chế tạo được người máy Asimo, con người đã mừng húm, tự hào đã tạo ra được một người máy thông minh nhất thế giới, mang đi trình diễn khắp nơi: nào đến Thái Lan bắt tay Thủ tướng, rồi đến Úc, Singapore, Malaysia, Indonesia, Philippines, Ấn Độ, Mỹ, Canada và bây giờ là... Việt Nam. Không chừng sắp tới có thể còn đến Hỏa tinh nữa! Mừng húm cũng phải vì phải mất hơn 14 năm, cải tiến qua nhiều thế hệ, đến nay loài người mới có được Asimo – có nghĩa là nguyên thủy... Asimo, người máy nguyên thủy thông minh nhất thế giới này trang phục như một nhà du hành vũ trụ, đi những bước đi tự nhiên kèm tiếng vo vo của các bánh răng cửa, biết bước chéo, nhảy múa, leo cầu thang, đứng một chân... gọi là

“bước đi đa dạng”; Asimo còn biết chào, biết nói (biết nói cả tiếng Việt), biết xưng tên “Tôi là Asimo”, biết bye bye và biết cả... khóc cười, tức giận, mừng vui, ngạc nhiên, khoái trá...! Asimo có con mắt màu mini-cam, có bàn tay... 5 ngón, nặng 52 ký và cao 1,2m, đủ để với tới công tắc đèn, khóa cửa, lau chùi bàn ghế...

Mới chế tạo được Asimo mà con người đã mừng húm đến vậy, tưởng tượng khi Thượng đế tạo ra con người... nguyên thủy thứ thiệt, Ngài đã mừng húm đến cỡ nào! Con người nguyên thủy cao lớn, vạm vỡ, đẹp... trai hơn Asimo, làn da tươi mát, mềm mại, co giãn, mắt sáng rực, tai thính, mũi phập phồng, răng trắng nhớn, ngực nở nang, rắn rỏi không thua anh Vội, bụng thon nhỏ với những cơ bắp cuộn cuộn không thua... Lý Đức; leo trèo, nhảy nhót, lặn ba vi bộ hơn hẳn Đoàn Dự... Về ngôn ngữ, về cảm xúc, về trí thông minh... đều tuyệt vời, “đa dạng” hơn hẳn Asimo. Thế nhưng hình như Thượng đế không mừng mấy chút, trái lại Ngài lo nhiều hơn. Chuyện phải lo đầu tiên là phải kiếm ngay cho chàng một người bạn...

gái (Asimo không rõ giới tính, trông hùng dũng giống trai, mà tiếng nói thanh thoát như gái, thân hình lại giống trẻ con, có vẻ còn thiếu thiếu một thứ gì!). Nghe nói lúc tạo người bạn gái cho người nguyên thủy, Thượng đế mới giặt mình thấy thiếu... nguyên liệu, bèn lấy một chút mặt trời nóng bỏng, một chút mặt trăng dịu mát, một chút tinh tú nhấp nháy... rồi một chút sông ngòi quanh co, một chút biển cả bát ngát, rồi hoa thơm cỏ lạ, trái ngọt cây lành, sắc màu đủ điệu... để tạo ra nàng. Mới có ba ngày, chàng đã giận dữ, đem nàng trả lại cho Thượng đế. Ngài mỉm cười không nói năng chi. Ba ngày sau, chàng lại hót hơ hót hải tìm tới, van nài cho nhận lại người bạn kỳ diệu mà kỳ quặc đó. Thượng đế lại mỉm cười, vui vẻ ban cho. Hình như Ngài lo nhiều hơn mừng, chưa hề nói đó là loài sinh vật thông minh nhất trên cõi đời, cũng chẳng hề có ý định đưa đi trình diễn ở hành tinh này hay hành tinh khác. Trái lại, hình như Ngài còn ân cần dặn dò không được nghe những lời dụ dỗ, không được ăn trái cấm... Kết quả là nó ăn ngay trái cấm, nghe ngay lời dụ dỗ và nhờ đó... mà bây giờ mới nào sinh sản vô tính, nhân giống đơn dòng và... Asimo!

Điều tệ hại có lẽ là nó không hề biết công ơn của Thượng đế, không hề biết trân trọng chính bản thân mình, những kỳ diệu, những phép lạ ngay trong bản thân mình mà cứ mày mò tìm kiếm đâu đâu. Có lẽ vì thế Ngài cho nó có khả năng chế tạo... người máy, để biết thế nào là những khó khăn trong từng chi tiết nhỏ. Một cái nhướng mắt, một cái nhếch môi đâu phải dễ dàng. Chỉ mỗi nụ cười đã có hàng trăm thứ (gọi là cười... đa dạng), chỉ mỗi bước đi, cả trăm điệu (bước đi đa dạng...) và còn hàng triệu triệu những đa dạng trong cảm xúc, trong suy tư không sao nói hết. Hỉ nộ ái ố, thất tình lục dục, tham sân si... đủ cả. Asimo còn phải nạp năng lượng phức tạp cho con người biết tự tạo năng lượng từ thức ăn, hơi thở, từ các bộ máy hô hấp, tiêu hóa, tuần hoàn gắn sẵn bên trong, tự nạp năng lượng năm bảy chục năm xài vẫn còn tốt!...

Nghe nói người máy được cho thuê làm nhiệm vụ lễ tân giá rất cao mà chỉ cần con số lẻ đó thôi, ta có thể kiếm vài người... mẫu, cao ráo, xinh đẹp, dịu dàng, tươi mát, biết nheo mắt, mỉm cười, biết mặc thời trang đủ loại, biết múa hát, đàn ca,

biết giận hờn đủ kiểu, dĩ nhiên là có thể nói nhiều thứ tiếng, kể cả tiếng Việt để làm lễ tân.

Một anh bạn nói nhờ Asimo, nghĩ lại thấy cũng được an ủi phần nào: anh cao hơn 1,6m, nặng 60 kg, biết tắt mở đèn, TV, tủ lạnh, quạt máy, biết khóa cửa, rửa chén, ủi đồ, lau bàn ghế, còn biết đọc báo, biết cười khóc, giận hờn, cãi nhau...; bước đi đa dạng mà không bị kêu vo vo, chỉ có lúc ngủ kêu khò khò tí chút...

Tóm lại, cảm ơn Asimo. Nhờ Asimo mà ta sức nhớ những Asimos - số nhiều - tuyệt vời ở quanh mình, và cũng nhờ Asimo mà ta nhận ra Asimota - chính ta - cũng là cả một sự kỳ diệu Thượng đế đã trao tặng mà nhiều khi ta chẳng hay! Cảm ơn Asimo.

(2009)

Kể thơ trên xe lửa

Buổi tối, chúng tôi ngồi xe lửa từ Baltimore về Washington D.C. Cô bạn Mỹ Susan Barnes nhỏ nhắn và lạnh lẽo hướng dẫn tôi cứ coi tôi như một em bé, sợ tôi lạc giữa đám đông. Tôi bỗng lo sợ vẩn vơ. Đọc báo cứ thấy lâu lâu ở Mỹ có người nổi hứng leo lên xe lửa rĩa một loạt đạn vào mọi người rồi... lạnh lùng bước đi. Tôi nhìn quanh quất hỏi có chắc xe này về D.C không, cô cũng không biết rõ nữa, phải hỏi lại người soát vé mới “sure”. Cả buổi chiều đi thăm bệnh viện Johns Hopkins, phòng xét nghiệm, khoa điều trị, tiếp xúc với bác sĩ, bệnh nhân, tôi đã thấy thấm mệt, muốn mau mau về nghỉ. Xe lửa lắc lư chậm chạp đi trong đêm.

Đỗ Hồng Ngọc 45

Những hành khách trẻ tàu. Vội vã. Nhăn nhó. Có người thấy như muốn rút súng thì phải. Bỗng Susan lên tiếng: “Thơ cổ điển Việt Nam, ngoài Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du... Hồ Xuân Hương còn ai nữa không?”. Tôi giật mình, sững sốt. Dĩ nhiên cô nói tiếng Mỹ và phát âm tên riêng còn khó nghe nhưng tôi nghe rất rõ những tên người đó. Cô hỏi cả Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương! Suốt buổi sáng làm việc trong hội thảo và cả buổi chiều đưa tôi đi thăm Johns Hopkins đâu thấy cô có “triệu chứng” gì để biết cô rành văn chương Việt Nam đến thế. Cô giải thích rằng từ ba năm nay cô theo học khoa Đông Nam Á và chọn văn hóa Việt Nam. Ra thế. Cô lại hỏi về những người làm thơ tình đương đại. Tôi lục trong trí nhớ. Nhiều quá! Những nhà thơ tình Việt Nam đương đại! Tôi nhắc tên nhiều người cả trong và ngoài nước – và bỗng động lại ở Đỗ Trung Quân. Dĩ nhiên có nhiều người làm thơ tình hay hơn Đỗ, bay bướm hơn, ướt át hơn, lâm ly hơn... nhưng tôi không biết giải thích cách nào để cho cô bạn Mỹ không rành tiếng Việt kia hiểu, cũng không thể đọc cho cô nghe âm điệu để cô có thể thấm được cái hay. Và lại, tôi cũng chẳng thuộc

46 Để làm gì

được mấy chút thơ. Đỗ thì từ lâu đã khá nổi tiếng với bài *Quê hương*, anh cũng có những bài thơ tình cho mẹ, cho con và cho vợ... cho cả tình đầu, tình cuối gì đó nữa... Nhưng ngay với bài *Quê hương*, tôi cũng không sao giải thích cho cô bạn cái hay của “*Quê hương là đêm trăng tỏ, Hoa cau rụng trắng ngoài thềm*”. Bởi vì ở Mỹ, đèn điện thì cứ sáng choang hoặc sương mù che lấp cả trăng đi, mà có nói đến trăng người ta cũng chỉ nói đến Apollo, đến Armstrong mà thôi. Còn hương cau, biết nói sao đây? Làm sao cho cô nghe được mùi hương cau của những đêm trăng tỏ, làm sao cho cô biết được cái mo cau, để từ đó có cái quạt của thằng Bờm và làm sao cho cô hiểu rằng cau không phải là cau mà gắn với trâu để thành cái “*Ngày xưa có hai anh em nhà kia...*”, rồi làm sao cho cô hiểu cái cau qua cái trâu của “*Ba đồng một mớ trâu cay...*”. Tôi cũng không thể nói cho cô hiểu về cái anh chàng có “*Bài thơ cứ còn hoài trong cặp... Giữa giờ chơi mang đến lại mang về*” bởi vì ở Mỹ thường những mối tình đầu như vậy sẽ là chuyện giả tưởng... ở một hành tinh nào khác. Cho nên tôi đành kể cho Susan nghe bài thơ *Thầy còn nhớ em không* của Đỗ. Hình như tựa bài thơ không

phải vậy, nhưng chẳng cần! Cái cậu học trò ăn mặc bánh bao đến mua thuốc lá và nhận ra người bán thuốc lá ở góc đường kia là thầy học cũ của mình. Cậu học trò nhớ những bài học tôn sư trọng đạo được thầy dạy ngày xưa ở trường nên đã reo lên mừng rỡ “Thầy còn nhớ em không?”, nhưng người thầy kia đã lạnh lùng từ chối, không dám nhận mình là thầy nữa rồi. Vì đâu nên nỗi? Không cần sống trong bối cảnh Việt Nam vào thời điểm đó, tôi thấy cô bạn tôi đã hiểu và im lặng hồi lâu. Tôi lại kể cho cô nghe bài thơ khác của Đỗ, tôi cũng chẳng nhớ nổi cái tựa, đó là bài thơ viết về mấy đứa nhỏ học trò ngây thơ được người lớn dẫn đi coi... máy chém, và nhà thơ hỏi có khi nào bạn mua món quà là máy chém về tặng sinh nhật con mình không? Đại khái ý thơ là vậy còn câu cú lời lẽ thì tôi quên tuốt. Cô bạn Susan không nói năng gì, im lặng hồi lâu để tôi nghe rõ tiếng sắt xình xích trên đường ray. Tôi không dám nhìn cô. Nhưng tôi biết cô đang nghĩ đến một điều gì khác, như nghĩ đến bức tường ghi tên dài ngoằng ở quê hương cô chẳng hạn. Đột nhiên cô reo lên: “Tối rồi!”. Và cô vội vã thu xếp hành lý. Cô lí nhí cảm ơn tôi đã cho cô biết thêm về thơ Việt Nam, tôi

cũng cảm ơn cô vì nhờ cô mà tôi quên tuốt đoạn đường đi và cả những bản tin khủng khiếp về những người leo lên xe lửa rĩa một loạt đạn... Tôi cũng cảm ơn anh bạn Đỗ đã có những bài thơ mà tôi không nhớ nổi cái tựa để tôi được làm một việc là kể thơ trên đoạn đường xe lửa từ Baltimore về Washington D.C của một buổi tối mùa thu 1993.

(1993)



ĐHN

Làm mới thơ

Hơn 40 năm trước, anh bạn tôi, một nhà thơ có nhiều thơ đăng báo, có lần thử gửi thơ mình đến một vài tòa báo có tiếng là đang “làm mới thơ” thì đều bị từ chối không đăng. Một hôm, anh hí hửng khoe: “Rồi, họ đăng thơ *moa* rồi”. “Thiệt hả! Sao họ chịu đăng?” – Tôi hỏi. Anh cười: “Có gì đâu, *moa* thấy bài thơ hay mà họ không chịu đăng, tức quá, cắt ra từng mảnh, bỏ vào cái nón nỉ, xóc xóc mấy cái, lượm ra, ghép lại, thành một bài thơ kỳ dị, ký cái tên lạ hoắc, gửi, họ đăng ngay. Có lẽ tòa soạn đọc thấy lạ, không hiểu gì cả nên đăng”. Còn một anh bạn khác, để thơ được sớm đăng, ký một bút danh có thêm chữ Thị, một cái tên con gái. Ông chủ bút vốn ga-lăng. Thời đó có ít nhà thơ nữ.

Đỗ Hồng Ngọc 51

Gần đây, đọc mấy bức thư Phan Triều Hải – đang dự hội thảo văn học ở Iowa (Mỹ) gửi về – đăng trên báo, thấy anh ghi nhận có những nhà thơ làm thơ như sau:

a

ab

abc

abcd

....

và cứ như thế ghép cho đủ 26 chữ cái. Dĩ nhiên thơ này không để ngâm, không để đọc, mà chỉ để nhìn. Rồi có thơ sử dụng vi tính, có lập trình sẵn để đảo câu đảo chữ tạo ra những từ mới, tú mới, rất công nghiệp. Chẳng khác gì hơn 40 năm trước anh bạn tôi cắt nhỏ bài thơ rồi xóc xóc trong cái nón nỉ một cách thủ công.

52 Để làm gì

Tôi có được đọc một tạp chí thơ của một nhóm bạn Việt kiều, có bài thơ không có chữ nào cả mà toàn là ký hiệu như ký hiệu giao thông, các đường vẽ ngoằn ngoèo dẫn ta đi từ nơi này sang nơi khác. Dĩ nhiên, thơ này cũng dễ nhìn, không dễ đọc. Họ cũng giới thiệu một thứ thơ gọi là thơ “tương tác”. Trong thơ có các gạch dọc (/) để người đọc tùy nghi đảo chữ, sắp chữ, đọc ngược xuôi theo ý mình. Một bài thơ như vậy sẽ trở thành vô số bài. Cũng trong tạp chí đó, một nhà phê bình đã nhận xét khá lý thú bằng cách cho một thí dụ với hai câu thơ của Vũ Hoàng Chương:

“Em ơi lửa tắt bình khô rượu

Đời vắng em rồi say với ai”

Có thể đọc theo lối “tương tác” là:

“Bình rượu

Khô

Em ơi

Lửa tắt

Vắng em

Say với ai

Rồi đời”

Tôi nhớ không chính xác lắm, nhưng không sao, thơ “tương tác” mà, ta có thể “chập” đủ kiểu!

Ngàn năm trước, *Kinh Thi* nói thơ là cõi lòng, là tiếng lòng, “thốn tâm thiên cổ”, mà nay tiếng lòng nổi lòng bây giờ thật đã trở nên phức tạp hơn nhiều! Bỗng nhiên thèm nghe một câu thơ đơn giản như:

“Thò tay ngắt một cọng ngò

Thương anh đứt ruột giả đồ ngó lơ...”

(2009)

Tôi cũng tin vậy

Hơn bốn mươi năm cầm bút, chàng “nho sinh” kia vẫn chỉ có mỗi một việc để làm, miệt mài, không mệt mỏi, ấy là **thủ bút**. Chàng nắn nót, nâng niu, đưa ngọn bút lông lên ngang tầm mắt, ngắm nghía từng sợi nhỏ, xoay tới xoay lui đôi ba bận một cách thuần thục mà ngập ngừng, rồi thè lưỡi liếm nhanh mấy cái như vót cho các sợi lông bút quấn quít vào nhau, cho nhọn hoắt lại như gom nội lực vào nhất điểm; rồi thận trọng, nhẹ nhàng chàng nhúng bút sâu vào nghiên mực đã mài sẵn, ngập đến tận cán, rút nhanh ra rồi chắt vào thành nghiên, ấn ấn xoay xoay lúc nặng lúc nhẹ cho mực túa ra nức nở, ào ạt rồi thưa dần, đến lúc sắc nhọn vừa ý, chàng phết nhẹ một nét lên tờ giấy đợi chờ, như để đo độ đậm nhạt, hít một

Đỗ Hồng Ngọc 55

luồng chân khí, định thần, lim dim, phóng bút... Chàng “nho sinh” mỉm cười khoái trá, trút đi gánh nặng ngàn cân, kiệt sức, nhanh tay nhúng bút vào lọ nước trong... Những giọt mực thừa rơi lả tả...

Thủ bút, không phải tùy bút, không phải tản mạn, không phải tạp văn... Nó ủa ra, nó túa ra, nó lan ra, có lúc tòe loe, có khi hệt hăng, những cảm hứng, những ngẫu hứng, những xúc động bất chợt, như không kềm chế được.

* * *

Bạn tôi, *Lữ Kiều* Thân Trọng Minh, con mắt thầy thuốc dẫn đo, cái hồn thi sĩ mang mang, trái tim hiền triết Đông phương. Tuổi đôi mươi tự vấn văn chương, số phận, ý nghĩa đời người... Rồi “xuôi dòng” với bao bờ bến lạ. Có những phút tưởng thoát ra được. Giăng xé, hoang mang. Cuối cùng là đầu hàng. Chàng vẫn là kẻ chỉ sống với cảm tính, viết với cảm tính, nếu có nhận ra một điều gì đó như là một khẳng định thì

56 Để làm gì

ấy chính là “chỉ có văn nghệ là vượt thoát, là giúp con người từ tế với nhau”. Chàng thổ lộ.

Thuở đôi mươi chữ nghĩa đã mê hoặc tôi.

... cho đến khi hiểu ra, cuộc sống vẫn hỗn nhiên trôi đi, ta cũng trôi đi

... chúng tôi không còn trẻ, quý thời gian của đời người đang hời vệt cạn (2001)

Khi nói về thơ, thứ mê hoặc hơn tất cả những mê hoặc, chàng cũng đã nhận ra của hôm nay và ngày tháng cũ:

Thơ bây giờ là bài ca mê muội của lòng say đắm, có cái thất thanh của tiếng vỡ thủy tinh nhưng cũng đâu đó đã có cái bồi hồi im lặng của giới hạn.

... những điều tưởng như rất cũ xưa kia, giờ đây đã khác. Đã có sự giả hình, lòng khinh bạc, có cả sự thù hận lẫn trong tình thương yêu...

Những cuộc chia tay, những lần phụ tình, thấy lòng nghèo đi những xúc động cũ. Mối hoảng hốt thương mình đã sống quá xa đường hẹn ước...

Chàng không viết “những lần tình phụ” mà viết “những lần phụ tình”. Tôi thích cái cách viết của bạn tôi, khẳng khái, của một tâm hồn hào hoa mà nhân bản. Nhưng điều đáng cay đọng lại trong chúng tôi chính là “thấy lòng nghèo đi những xúc động cũ... hoảng hốt thương mình đã sống quá xa đường hẹn ước.”

Bởi đã có một thời chàng hùng hồn như đứng giữa đời mà hét: *Con đẽ mèn có thể hát để mà hát nhưng tôi không thể viết để mà viết.* Đó là những phút rời bỏ viễn mơ, thấy con đường trách nhiệm của người trí thức, thấy cần thiết một dẫn thân.

Phải, nhưng rồi chàng đành thú thật: “Đời sống trở nên đầy ắp giằng co. Sự giằng co giữa hai người trong một tấm thân làm ta kiệt quệ!”

Đó chính là sự giằng xé giữa lý trí và cảm xúc để cuối cùng chỉ còn “chừa lại một sợi khói phù du”. Vâng, chính là sợi khói phù du đó mà ta “ưng tác như thị quán!”.

Đọc Lữ Kiều, thấy có những lúc ngọn bút của anh như những nhát dao phẫu thuật, sắc cạnh và chính xác; lại có những lúc như những nhát cọ mơn man, đắm đuối...

Tôi thương bạn như thương chính mình, cùng những anh em bạn bè mình một thuở khôn nguôi. Chàng như vùng vẫy giữa trùng vây của *ngã nhân chúng sanh thọ giả*, để rồi hốt hoảng nhận ra mình đang cheo leo: “*Tôi vẫn thường ngồi thâu đêm, suy nghĩ và không suy nghĩ. Thời gian qua đi, tôi chiêm nghiệm được thời gian trên từng phân vuông da thịt, bởi khi người ta già, ta nhạy cảm với cái chết của từng tế bào trong cơ thể, vô hình nhưng có thật*”.

Đó là những lúc bạn bè về trong trí nhớ, và đôi mắt nhưng ai kia đã từng dòng lệ nhỏ, một chiều cuối năm hun hút nơi đầu hẻm cụt phố phường:

Đỗ Hồng Ngọc 59

*Bạn cũ gọi về trong trí nhớ
Lá vẫn bay và ta cuối năm
Đôi mắt nhưng đen hàng lệ nhỏ
Thì thôi lá chọn đất ân cần.*

Bạn cũ. Đất. Ân cần. Đó là tất cả những gì còn lại trong người đàn ông 60 chiều cuối năm. (2003).

Đọc Lữ Kiều, thương một thân phận. Cảm được cái chán chường, cái đắng cay lạ lùng không nói hết, không nói được. Tôi rung rúc nhớ hình ảnh buổi chiều, anh ngồi bên tôi ở một quán riêng. Để ánh sáng hắt từ phía sau lưng mình, không như lệ thường, chàng buồn bã nói với tôi về chiếc lá bàng đỏ hun hút cuối hành lang của một phòng thí nghiệm, ở đó, một người bạn chung của chúng tôi là bác sĩ “anapath” mỉm cười cùng chàng mà ánh mắt vời vợi xa xăm.

Với tôi, dẫu thế nào tôi cũng hiểu và thương bạn hơn bao giờ hết: *Khi tác phẩm đã hình thành, mây tan, hồn tôi khánh kiệt.*

60 Để làm gì

Bạn viết. Sự khánh kiệt nào cũng dễ thương, như một buồng xả. Bởi buồng xả nào mà không khánh kiệt, phải không?

Tôi có một thói xấu là mỗi khi soạn chồng sách cũ, giở lại những tờ thư xưa, những tấm ảnh hoen màu lại bản thân đã rười, bị chìm đắm cuốn hút vào bao nhiêu kỷ niệm lúc nào không hay, quên cả thở chạnh niệm! Đọc bản thảo *Thử bút* của bạn, nhớ lời bạn dặn viết gấp mấy dòng mà đắm và sợ. Như ngọn lửa ngún trong một gốc cây to, chỉ cần thổi vài hơi là đủ bùng cháy. Bụi nhùi đâu mà sẵn sàng đến vậy?

Rồi bỗng lóe lên một niềm hy vọng mong manh khi bạn tôi viết:

Tìm trong kinh Dịch, bèn đắc ý với một hào dương dưới những hào âm, quẻ Phục đó!

Tôi cũng tin vậy.

(2009)

Đỗ Hồng Ngọc 61

"Chỉ ngàn ấy thôi"

Máy bay êm như ru, hay tôi êm như ru, không biết. Kệ nó. Nhìn đồng hồ. Sắp đến rồi ư? Trăng đã nhạt tự bao giờ. Chân trời bỗng hiện ra một vùng sáng tằm tấp, mênh mông, lúc đầu còn phơn phớt rồi ửng hồng lên. Mới gần 4 giờ sáng. Hay còn quá sớm mà sao ánh hồng đã rực rỡ? Thì ra tôi đang bay về phía mặt trời. Thời gian ngăn lại. Tôi vặn đồng hồ thêm hai tiếng theo thông báo. Không cảm thấy mình mất đi hay được thêm. Tôi xuống phi trường Kansai, Osaka lúc 6g30, giờ địa phương. Nhiệt độ bên ngoài hơi lạnh. Sài Gòn lúc tôi đi nóng hầm hập, còn ở đây 11 độ C! Trong túi tôi có mấy lá bùa: mấy dòng chữ Nhật hỏi đường ra bến xe bus về Sannomiya, Kobe, và ít tiền Yen để mua vé, gọi điện thoại khi cần. Mọi thứ lạ

62 Để làm gì

hoắc, đặc biệt khi mà ở một nơi ta như... mù, cảm và điếc. Ta không đọc được chữ, không nghe được tiếng và nói thì chả ai hiểu cái gì cả! Cái cảm giác trong phút chốc mình thành một người vừa mù, vừa cảm vừa điếc ở một xứ sở văn minh nhất châu Á cũng hết sức thú vị! Lại một lần nữa mình được sống “vô sở trụ”!

Tôi chập chờn nhìn một nước Nhật văn minh, hiện đại, vừa ngủ gà ngủ gật, thấy mình đi trong những cái hộp, cái thùng, cái hang, cái cầu. Thì ra đường cao tốc ở đây đều có vách ngăn với dân cư chung quanh cho đỡ tiếng ồn. Nhà cửa, đường sá tầng tầng lớp lớp, trên dưới, phải trái, chen chúc, ngột ngạt. Ô kìa, biển! Biển vậy mà biển sao? Có thấy bãi bờ, thùy dương cát trắng gì đâu! Mỗi lần ra Nha Trang, đường xa một nhòai mà đến Cà Ná đã nghe thênh thang cái mùi biển mặn, đã thấy títt tấp bao la về phía chân trời một màu xanh thẳm. Không khí biển như đượm chất muối iod làm cho tâm hồn ta sáng khoái, thông minh ra thì phải! Ở đây thì không. Không thấy bờ, không thấy bãi. Chỉ có nhà là nhà, san sát. Biển bị lấn đến

đau nhức vì bê tông. Thôi, chộp mắt một chút cái đã. Và rồi đến Sannomiya lúc nào không hay! Hình như ai đó khẽ vỗ vai tôi, kêu dậy, đến bến rồi. Mọi thứ rầm rập như lịch trình đã xếp đặt. Làm việc với người Nhật, hình như cứ việc phó mặc cho cái... chương trình nó chạy. Chỉ cần chệch một chút là hỏng bét. Người bạn đến trước tôi đã từng bị lạc vì chệch một chút gì đó. Chỉ cần mê nói chuyện một chút đủ chệch. Chuyển bus đã chạy qua vài giây trước đó và anh cứ ráng gân cổ lên mà chờ chuyển sau có khi cả giờ nữa, để rồi lỡ thêm một lô công việc khác. Tôi tùm tùm cười, quan sát, dòm ngó. Mọi người đi lại rầm rập, rầm rập. Mạnh ai nấy đi, không ai nói với ai, không ai cười với ai. Ai cũng có việc mình. Tôi có cảm giác hình như ai cũng cô đơn trong cái sự chen chúc, rầm rập này.

Với người Nhật hình như sự “may mắn” nào cũng có xếp đặt. Họ tin vào sự xếp đặt. Dĩ nhiên thỉnh thoảng cũng có sự nhắc nhở của thiên nhiên. Xe chạy qua những đường hầm dài títt tấp, hàng chục cây số, ngột ngạt, tối thui. Nghĩ lúc này mà động đất, núi sập một cái thì chắc hẳn là chuyện ngoài xếp

đặt. Xe được hướng dẫn bởi navigator, màn hình hiện ra vị trí của xe đang ở đâu, đường nào trước mắt, điểm nào phải tới. Chương trình đã lên khuôn nên chỉ cần chạy lạc qua hướng khác lập tức máy móc sẽ sửa và ta ngay. Ta phải quành xe lại theo chỉ dẫn của navigator. Tôi nghĩ đến một lúc nào đó rồi cũng chẳng cần phải có người lái nữa. Lên xe, nhắm mắt, bấm nút, mở mắt, đến nơi. Thế là xong. Cách đây khá lâu, đọc báo thấy hình như cũng ở Nhật người ta đã có thể fax một bức tượng Phật bằng gỗ từ nơi này sang nơi khác. Có lẽ nay mai người ta có thể fax một con người! Và lúc đó, thật là hạnh phúc khi ta vừa ngồi đây làm việc lại có một ta khác ở một nơi khác... Cứ y như Tôn Ngộ Không nhổ sợi lông thổi cái phù. Ta cũng có thể thổi cái phù lắm chứ, tại sao không?

Xe qua mấy đoạn đường hầm tối thui, đèn mù mờ, rồi mấy đoạn đường đèo quanh co khúc khuỷu thì bỗng rơi vào một không gian khác, tĩnh lặng, thưa thớt, hoang sơ. Và ơ kìa! Hoa anh đào! Ở một góc đường và, à... rồi... ở cả một đoạn đường

dài hun hút rực rỡ cơ man nào là hoa và hoa! Hoa choáng ngợp! Hoa lạ lùng. Hoa buốt lạnh. Nhạt nhòa mà rưng rức. Hồng hồng mà tuyết tuyết. Tôi kêu dừng xe, dừng xe lại...



Lê Ký Thương

Tôi đứng nhìn trân rặng hoa anh đào nhạt nhòa mà rừng rúc trước mặt như nhìn một cổ nhân. Có chút ghen ngào. Như đã từng ước hẹn! Tôi bấm liền mấy tấm ảnh. Làm như sợ nó tan biến. Chừng một tuần nữa hoa sẽ rụng hết! Nghe mà rụng rời! Suốt đoạn đường còn lại tôi chỉ lo ngắm. Một loài hoa lạ. Rực rỡ, choáng ngợp mà lạnh lùng. Chen chúc mà riêng tư. Rộn ràng mà kín đáo. Mong manh. Thanh thoát. Bỗng dừng tôi nhận ra tất cả cái đẹp của vô thường! Hoa có vẻ như không có mùi hương, hay không cần có mùi hương, hay hương rất thoáng vì đã pha trong màu mây, màu nắng, màu gió để rải đều khắp các rặng núi xa kia? Nó không quyến rũ bằng mùi hương mà quyến rũ bằng sự e ấp, dịu dàng. E ấp dịu dàng mà rộn rã ngây ngất. Thật lạ! Chỉ có thể tìm thấy trong tác phẩm của Kawabata. Trong hồn Nhật. Đẹp và buồn. Người ta thấy ở nơi này nơi kia cũng có hoa anh đào. Ở Washington DC chẳng hạn. Hoa đào ở đó cũng được chiết từ Nhật sang. Nhưng hình như nó rực rỡ, hào nhoáng, mà có phần hờm hĩnh, thiếu một chút gì đó, một chút hồn hoa! Ở Nhật người ta đồng hóa anh đào với mỹ nhân. Mỹ nhân tự cổ như danh tướng. Cái đẹp tức tuổi của

những dặm hồn, của mong manh mà vĩnh hằng. Rồi cái màu tuyết bên lên tinh khiết điểm chút hồng thơ đại kia chợt gợi tôi nhớ đến Uy Viễn tướng công! Hồng hồng tuyết tuyết. Mới ngày nào! A, đúng rồi! Phải gọi hoa anh đào là hoa “mới ngày nào” mới đúng. Mới ngày nào, những cảnh đào khảm khiu kia như còn áp úng với mùa đông thì nay đã nghiêng nhiên náo nức, báo hiệu xuân về. Hoa rủ nhau òa lên một lượt, xòe ra một lượt, làm choáng ngợp cả không gian, rồi trong lúc mọi người chưa kịp hết ngẩn ngơ thì hoa rủ nhau òa lên một lượt, rụng bởi bởi một lượt cho người ta luyến tiếc, ngậm ngùi.

Ở đây, đoạn đường không đo bằng cây số mà đo bằng thời gian. Hỏi đây đến Nagoya bao nhiêu cây số, người ta nói một giờ xe đầu đạn. Từ trường ra Kobé bao nhiêu cây số? Một giờ mười lăm phút xe bus. Vậy thôi. Núi non trùng điệp, đường sá quanh co, khi xẻ núi khi lấp biển, ai biết gần xa? Đường chim bay hay đường đèo dốc, đường có ánh trăng trong lòng đá hay đường có nắng hoa đào? Ngôi trường ở trên một ngọn đồi tuyệt đẹp. Nhấp nhô từng khối nhà. Có cái vẻ hoang vu. Xa

xa là núi rừng trùng điệp, lỗ nhỏ hoa là hoa. Trên bãi nắng sân trường, cỏ xanh mượt, những cô sinh viên Nhật nhỏ nhắn xinh đẹp ngồi nép từng cụm dưới hoa, vừa sưởi nắng vừa ăn trưa. Có tiếng chim riu rít rụt rè đầu đó. Cầm lòng không đậu, tôi cũng ngả lưng vào một cội đào để nghe cho hết tiếng thì thầm. “*Rằng xưa có gã từ quan. Lên non tìm động hoa vàng ngủ say*” (Phạm Thiên Thư). Tôi không phải là gã từ quan, cũng không tìm động để ngủ. Tôi thức, thao láo thức. Tôi thử nâng một chùm hoa đào trên lòng bàn tay. Hoa tíu tít bám vào từng kẽ ngón. Hoa bám rất chặt, như níu lấy khiến tôi cũng giựt mình. Bỗng dừng từng cánh hoa run rẩy. Càng lúc run càng mạnh. Ô hay, chẳng lẽ? À, mà không, gió! Xin chúng giấm, gió!

Chỉ mấy ngày nữa thôi, hoa sẽ rụng hết! Và, đúng vậy, chỉ mới mấy ngày bận bịu mà hoa đã lìa cành. Rụng cũng lạ! Rụng la đà, rụng lênh đênh. Rụng mà không khô, không héo, không tàn. Rụng là để rụng vậy thôi như nở là để nở vậy thôi. Rủ rê nhau nở đồng loạt, rồi cũng rủ rê nhau rụng đồng loạt, lớp lớp mênh mang. Nó lẳng đàng rụng. Nó lơ dềnh rụng. Chập chờn

Đỗ Hồng Ngọc 69

lả tả. Như những cánh bướm. “*Thôi thì thôi chỉ là phù vân. Thôi thì thôi nhé có gần ấy thôi*” (Phạm Thiên Thư).

Buổi tối, những rặng núi xa mờ, thẫm tím từng từng lớp lớp dàng xa kia. Ánh trăng thượng tuần huyền hoặc. Những cảnh đào khảnh khiu nhô lên, vươn qua rặng núi, vút lên trời cao. Sớm mai, tiếng chim én riu rít. Những con đường nhỏ lát từng cánh hoa đêm trước đã ngậm đầy sương.

Trời ơi, trăng nhàn nhạt, mây lang thang, những ngọn núi xa tít tắp sẫm màu, những cành cây chơi vơi nhô cao, rừng âm u, hoang lạnh. Những rặng anh đào buổi tối nghe có cái gì rờn rợn, lung linh. Trong khung cảnh hư hư thực thực đầy cái vẻ lãng mạn nào nùng như vậy mà đèn cứ bật sáng trưng rồi tắt ngấm từng cơn từng cơn như vậy có đáng trách không! Nó có cái gì đó máy móc, vô cảm, không hòa điệu với thiên nhiên. Bỗng dừng tôi tiếc ngẩn ngơ những giậu mồng tơi quê nhà! “*Nhà nàng ở cạnh nhà tôi. Cách nhau cái giậu mồng tơi xanh rờn!*” (Nguyễn Bính). Nhờ trời, cái giậu mồng tơi xanh rờn đó tối

70 Để làm gì

om, không có đèn bật lên bật xuống kiểu này nên trai gái quê tôi mới có dịp hẹn hò những đêm trăng sáng, những tối trăng lu, mới có dịp rủ rỉ rù rì, rúc ra rúc rích. Chớ kiểu này thì còn làm ăn cái nỗi gì! Tôi chợt hiểu ra tại sao thanh niên Nhật không thèm lấy vợ lấy chồng! Hò hẹn ở đâu? Rúc rích ở đâu? Cho nên không lạ khi biết vấn đề đau đầu của Nhật hiện nay là trẻ thì không chịu lập gia đình, không chịu đẻ con, còn già thì cứ già hoài...!

Hình như con người càng chế tạo ra nhiều máy móc tinh xảo có tính người gọi là humanoid để phục vụ mình thì máy móc cũng “chế tạo” ra những con người có tính máy móc gọi là robotoid để hợp tác với nó chẳng?

Khi đặt chân lên đất Phù Tang – một xứ sở thần tiên đầy phép lạ – tôi nhanh chóng nhận ra cái cảm giác cô đơn, lạc lõng, bơ vơ giữa chốn đông người, giữa một môi trường đầy máy móc bao quanh khiến mình phát hoảng.

(2007)

Đỗ Hồng Ngọc 71

Văn hóa đọc...

Nhiều người sợ rằng đến một lúc nào đó người ta sẽ không còn ai đọc sách in trên giấy nữa, vì đã có CDRom, Ebook... tiện lợi hơn nhiều!

Thực ra, với những người yêu sách, mê sách, thì không có lý do gì để phải... hoảng sợ! Bởi vì sách không chỉ để đọc mà còn để nhìn, để ngắm, để ngửi, để nghe... Thời còn in typo, xếp chữ chì, bước vào nhà in nghe cái mùi mực, mùi chì, riết rồi ghiền. Nhìn những người thợ xếp chữ ở trần tròng trực, hai tay thoăn thoắt bắt chữ, xong vỗ một cái cộp lên giấy, ta có ngay một bản vổ (morasse) còn ướm mực, nóng hổi, “vừa thổi vừa đọc”! Rồi nhìn ông thầy “cò” (correcteur) ốm nhom, râu

72 Để làm gì

lờm chờm như nhiều ngày quên cạo, chăm chú móc từng chữ sai trong bản vở, hí hoáy lòng vòng như vẽ bùa - chỉ có những người thợ xếp chữ mới biết ông ta muốn gì - để sau đó, ta có bản vở thứ hai rồi thứ ba, cho đến lúc sạch trơn không còn sai một lỗi nhỏ. Thật là kỳ công mà cũng thật là... thú vị! Hiện nay, trên một vài phố nhỏ ở Paris, người ta còn thấy trưng bày trong tủ kính những trang bản thảo do chính những nhà văn nổi tiếng tự sửa morasse. Ta như có dịp thấy Victor Hugo, Lamartine, Marcel Proust... ngồi trước mặt mình, chăm chú, hí hoáy... móc từng dòng từng dòng, xóa, xóa, thêm, thêm...

Có một thời mỗi loại sách có kiểu giấy riêng. Thơ được in trang trọng nhất trên giấy có hoa văn, mùi thơm thoang thoảng, khổ to, chữ bự, cứ như một bức tranh. Tiểu thuyết, sách nghiên cứu... dùng những loại giấy khác nhau. Mỗi nhà xuất bản thường “chơi” một loại giấy riêng, cách đóng riêng, trình bày riêng. Nhìn qua là biết ngay nhà xuất bản nào. Có “nhà” không dùng giấy trắng láng mà in trên giấy dày, xù xì, màu gỗ như gạo lứt, thô ráp, rờ đủ sướng. Sách lại không xén

sẵn mà để nguyên từng “cahier” cho người đọc được cái thú tự rọc lấy. Khi rọc - với một con dao không bén ngọt - chẳng những được nghe tiếng soàn soạt, lách rích, mà còn được thấy giấy vụn bướm ra, tung tóe như cánh bướm, được ngửi mùi gỗ thơm vương vít trong bụi giấy... Tóm lại, ngửi, nghe, nhìn, sờ... đủ kiểu trước khi sách được đọc. Mà vẫn chưa đọc ngay đâu. Hẳn coi cái cách người ta trình bày bìa, trình bày sách, kiểu chữ, dàn trang ra sao cái đã. Hẳn coi những dòng ghi ở cuối sách, cho biết in lần thứ mấy, bao nhiêu cuốn, có bao nhiêu cuốn đặc biệt được đánh dấu riêng, dành cho tác giả... cái đã. Rồi đọc. Đọc nhâm nhi hay đọc ngấu ngiến. Đọc ngồi hay đọc nằm, đọc đứng, đọc đi, tùy. Nhưng khi đọc, thường có cây viết chì cùn, giắt ở mép tai, thỉnh thoảng đánh dấu chỗ này chỗ nọ, ghi chú điều này điều khác. Tóm lại, người mê sách đã biến cuốn sách đâu đâu thành thân quen, gần gũi, riêng tư của mình... Vài chục năm sau, một hôm dọn dẹp nhà cửa, tình cờ đọc lại những dòng xưa, nét xưa... không khỏi ngậm ngùi!

Sách còn một chút năng khác: Một ông bạn kể chuyện ông mê cô hàng xóm xinh đẹp, không dám nói, một hôm gửi tặng nàng cuốn “Hình như là tình yêu” của Hoàng Ngọc Tuấn (ông chưa hề đọc) rồi hồi hộp chờ đợi. Khá lâu sau, nàng gửi tặng lại ông cuốn “Tâm tình hiến dâng”, bản dịch thơ Tagore (cũng chưa hề đọc). Thế rồi hai người cùng đọc với nhau tới bây giờ... chưa biết chán!

Người mê sách còn phải luôn cảnh giác vì người xưa có nói: “Thư trung hữu nữ nhan như ngọc”, trong sách có cô gái đẹp như... ngọc. Nên phải hết sức cẩn thận. Không khéo có hôm nàng hiện ra, “hỏi không đáp...” thì nguy!

Tóm lại, còn lâu mới “diệt” được sách in!

* * *

Thế nhưng gần đây sự phát triển ồ ạt của sách in lại có mặt đáng lo khác! Sách ngày càng nhiều, ngày càng đẹp. Bìa hoa hòe hoa sói có, thiếu nữ khỏa thân có... bên cạnh những cuốn

Đỗ Hồng Ngọc 75

sách triết học đông tây kim cổ dày cộm có... Các đại gia nhà cao cửa rộng bắt đầu say mê sách! Họ trưng bày nhiều tủ sách trong nhà nhưng không phải để đọc mà để khoe như khoe quây rượu, tủ quần áo, giày dép hàng hiệu... Có lần tôi đến một khách sạn lớn để dự một buổi ra mắt sách. Ôi chao! Căn phòng rộng mênh mông của khách sạn đầy sách là sách! Các tủ sách kín bưng bọc quanh bốn bức tường khiến khách như bị ngập trong một hang động... sách! Dù các loại, tây tàu nga mỹ nhật hàn... cổ kim dày mỏng đều có, ngập từ dưới sàn nhà cho đến tận trần nhà. Không ngờ một “nơi ăn chốn ngủ” giữa thành phố thế này mà văn hóa đọc cao đến thế! Tôi tấm tắc lần mò dò đọc các gáy sách với lòng thán phục rồi hỏi nhỏ người phụ trách có cho mượn không, anh thiệt thà bảo chỉ toàn là gáy sách đó thôi, chớ có sách vở gì đâu, chỉ trưng bày cho đẹp căn phòng “văn hóa” đó thôi! Thì ra vậy. Cứ tưởng thiệt thì lỗi tại ta!

(2013)

76 Để làm gì

"Khúc khích trên lưng"

“Khúc khích” là từ gọi tả tiếng cười nhỏ và liên tiếp, biểu lộ sự thích thú riêng với nhau. *Từ điển tiếng Việt* của Ủy ban Khoa học xã hội và Viện ngôn ngữ học nói vậy. Cười nhỏ và liên tiếp. Tại sao nhỏ? Vì muốn không ai nghe. Tại sao liên tiếp? Vì không thể dừng được, không thể ngừng được. Tại sao cười? Vì thích thú. Thích thú cái gì? Chỉ có trời mới biết! Có điều chỉ thích thú “riêng với nhau” thôi. Của hai người thôi. Người ta không thể khúc khích một mình. Một mình chỉ có thể tủm tỉm hoặc ha hả. Cũng không khúc khích chỗ đông người, dễ bị tưởng là mới ở bệnh viện ra. Khúc khích phải có chút rụt rè, bẽn lẽn, “nhột nhột” trong đó mới được. Đó là tiếng cười của Triệu Mẫn lúc lọt xuống hầm với Trương

Đỗ Hồng Ngọc 77

Vô Kỵ, và Trương giáo chủ đã không bỏ lỡ cơ hội vừa quát tháo vừa cù nhẹ vào lòng bàn chân nhỏ nhắn xinh đẹp của nàng làm cho nàng cười... khúc khích mãi cho đến thành... giáo chủ phu nhân! Khúc khích hẳn không xuất phát từ một ý định cười. Không chuẩn bị cười. Không toan tính cười. Nó phải đến tự nhiên từ một cảm xúc bất ngờ nào đó. Nhưng ở đây không chỉ nói về khúc khích mà là “khúc khích trên lưng” kia! Số là trong nhạc phẩm *Quỳnh hương* rất nổi tiếng, Trịnh Công Sơn viết: “*Ta mang cho em một đóa quỳnh, quỳnh thơm hay môi em thơm. Em mang cho ta một chút tình, miệng cười khúc khích trên lưng*”. Ừ thì một chút tình (một chút thôi, bởi nhiều quá thì e rằng chuyển tông sang... cần nhân!). Nhưng tại sao “khúc khích trên lưng”? Hẳn là họ đã đi xe đạp? Chàng đạp xe hì hục chở nàng? Nàng ngồi sau, úp mặt vào lưng chàng rồi cứ thế mà... khúc khích suốt con đường Duy Tân cây dài bóng mát? Cũng có thể họ đi xe gắn máy? Nhưng xe gắn máy thì ổn quá, nhanh quá, khó mà khúc khích lâu. Hơn nữa bây giờ người ta ra đường đều bịt miệng, bịt mũi, nên càng khó khúc khích.

78 Để làm gì

Có một ngành chuyên nghiên cứu về sinh lý học của cái cười – có thể gọi một cách thời thượng là “Cười học” – Gelotology – ráng đi tìm cách giải thích tại sao người ta cười, cái cười chịu tác động của các bộ phận nào trong cơ thể và cơ chế hoạt động của nó ra sao với hy vọng dùng cái cười như là một “liệu pháp” để chữa bệnh – nhất là các bệnh thời đại – vì ai cũng biết “một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ”. Người ta biết có đến 15 cơ mặt đã tham gia vào “cuộc cười” (trận cười, chuyển cười?) và còn nhiều cơ khác của toàn thân trong đó có các cơ hô hấp, cơ lưỡi gà, và cả cơ... bàng quang! Người ta biết bộ não tham gia toàn bộ vào cuộc cười chứ không riêng một khu vực nào chịu trách nhiệm. Cười cũng tốn khá nhiều năng lượng. Có người cười xong thì ngất luôn (phải chăng do đó ta có từ “cười ngất?”). Người ta cũng nghiên cứu cười trong phòng thí nghiệm. Khổ thay, cứ bị quan sát thì cười... biến mất! Hình như cười phải được tạo nên bởi một sự bất ngờ, ngạc nhiên, thích thú. Khi bị quan sát thì cười sẽ thành giả tạo. Người ta còn nghĩ cười hẳn là một phản xạ thần kinh, chắc

là phải có một cái “công tắc” cười nào đó, thọc léc trúng là... cười! Đại học California ở San Diego chế ra một cái máy thọc léc (tickle machine) nhưng thất bại... không làm cho người ta cười được! Các nhà xã hội học cũng tham gia nghiên cứu và họ thấy cười là một hiện tượng văn hóa xã hội. Nó dễ lây lan trong một số điều kiện. Cười còn liên quan đến... quyền lực. Khi nhân viên đang cười vui với nhau mà sếp xuất hiện thì họ lập tức... ngưng cười! Sếp càng to càng dễ cười, dễ hài hước. Nhân viên... có nhiệm vụ cười theo. Có một chuyện kể rằng sếp thường hay kể chuyện cười cho nhân viên nghe, kể đi kể lại hoài một chuyện mà nhân viên vẫn cười. Một hôm, sau khi kể xong, thấy một cô không cười, ngạc nhiên hỏi, cô đáp: “Cuối tháng này em nghỉ làm rồi ạ!”.

Cười cũng tùy nền văn hóa, tùy trình độ văn hóa mỗi người nữa. Ở ta còn phân biệt các kiểu cười rất phong phú như cười nịnh, cười gằn, cười ruồi, cười dê, cười bò, cười mím chi cộp, v.v...

Tóm lại, cười hân còn nhiều bí ẩn, còn phải nghiên cứu dài dài. Thế nhưng, dù thế nào đi nữa, cười “khúc khích trên lưng” thì còn lâu mới tìm ra tính chất sinh lý học và xã hội học của nó.

Bởi nó ở một phạm trù khác.

Gần đây có người còn phát hiện ra một thứ cười mới: khúc khích trên đầu ngón tay!

(2010)

Trà đạo!

Đại học phụ nữ Konan ở Kobe nằm trên lưng chừng một ngọn núi cao. Lông lộng biển khơi trước mặt! Giữa sân trường đại học nữ là một... người đàn ông khỏa thân, ngồi suy tưởng! Đó là bức tượng nổi tiếng Le Penseur của Rodin! Ông đang ngẫm ngợi điều chi? Ăn cơm Tàu, ở nhà Tây, lấy vợ Nhật? Vợ Nhật ư, tìm đâu ra bây giờ? Bây giờ các cô gái Nhật đâu có chịu lập gia đình, đâu có muốn sanh con đẻ cái. Tiếp chúng tôi là Bác sĩ Matsuura, một chuyên gia về sức khỏe cộng đồng, giáo sư của trường. Matsuura là một bác sĩ... đẹp trai, khoảng ngoài 60, nhiệt tình và cởi mở. Đúng chất người làm cộng đồng! Khi mới ra trường được 10 năm, ông tình nguyện về một hòn đảo xa để thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe

cho người dân - đa số là người già - kết hợp giữa y tế và phát triển cộng đồng. Chương trình thành công. Người già không ai... tự tử, người trẻ chịu lập gia đình! Hiện nay chương trình này đã trở thành một mô hình tốt. Buổi trao đổi giữa chúng tôi càng trở nên tương đắc, hào hứng. Bởi riêng tôi cũng đã có khá nhiều kinh nghiệm trong lãnh vực này từ năm 1984, khi thực hiện Chương trình săn sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em ở Phường 13 Quận 6 và từ năm 1986, trong Chương trình Hiệp Phước, tại một xã cù lao nghèo thuộc huyện Nhà Bè Thành phố Hồ Chí Minh. Khác chẳng là ở mục tiêu. Ta thì hạn chế sinh đẻ còn Nhật thì khuyến khích sinh đẻ. Ta thì tập trung lo cho trẻ con suy dinh dưỡng, sốt rét, bệnh nhiễm trùng còn Nhật thì lo cho người già, tàn phế, tật nguyền, chán sống... Nhưng nói chung phương pháp vẫn là Tiếp cận dựa vào cộng đồng (community-based approach), dựa trên những nguyên tắc như tham gia cộng đồng (community involvement), phối hợp liên ngành (intersectoral cooperation) và kỹ thuật học thích hợp (appropriate technology). Chủ khách đã trở thành

tri âm tri kỷ tự lúc nào! Sau đó, bác sĩ Matsuura mời chúng tôi về thăm nhà riêng!

Nhật mới có “trà đạo” thì phải. Một nếp sống tâm linh của cả một dân tộc. Trà đạo không phải là đạo... trà! Không dành cho những người ghiền trà. Trà đạo càng không phải là một cách uống trà, một nghi thức uống trà, kiểu cách, xa hoa nào đó!

Một căn phòng vuông vắn và trống huếch, được trải những tấm tatami tinh tươm. Làn gân chiếu nhấp nhô như những đợt sóng ngầm. Có những đường viền đậm. Một góc lõm tokonoma sâu thăm thẳm. Một bức thư họa kakejiku... ngoằn ngoèo huyền bí. Lò lửa ngun ngút ở giữa phòng. Đốt bằng thứ than cội anh đào. Chiếc gáo. Hộp trà. Cối gỗ... Mấy cái chén tổng bậm trợn như giả vờ thô kệch mà ngạo nghễ, bay bổng những hoa văn. Tự dưng thấy lòng hẫng nhẹ. Bụi bậm đường xa gạt bỏ hết bên ngoài. Một không gian khác. Một thời gian khác. Lòng rỗng không. Phòng rỗng không.

Trà xanh Nhật lạ lòng. Cái màu xanh như của cốm làng Vòng. Xanh lá mạ. Xanh nếp con gái. Đòng đòng... Màu xanh không mất đi dù được phơi nắng, giã nhuyễn bao lần. Có những nguyên tắc chung nào đó nhưng mỗi “trà nhân” đều có cách pha riêng của mình, phóng khoáng, tự do và đầy ngẫu hứng. Nếu không vậy, chắc họ đã chế ra các cỗ máy... cho “trà đạo” hàng loạt rồi! Ở đây... là con người. Chính con người. Là bóng dáng người phụ nữ Nhật. Rón rén mà nghiêm trang. Thanh thoát mà miên mật. Chính xác. Thuần thực. Mỗi động tác đều mang một ý nghĩa nào đó. Một hồn Nhật lang lang của những kawabata, akutagawa... xa lắc xa lơ.

Khi nâng chén ngang mày, nghe thoảng mùi hương trà xanh tỏa ngát. Nấm. Không chát đắng. Tan loãng. Nghe ngóng. Ngập ngừng. Bàn tay nâng niu, bàn tay che chở. Bàn tay nào của Đức Phật mà Tôn Ngộ Không cân đầu vùn ngàn lần không thể vượt qua? Chậm rãi, từ tốn, cẩn trọng. Để nghe cho hết từng tác động thân hành. Nghi thức chỉ là tướng. Ly tướng thì

thấy. Thấy gì? Thấp thoáng bóng Trương Chi dưới đáy ngọc hay Duy Ma Cật giữa trùng vây?

Hôm đi Nara, thành phố có những ngôi chùa cổ nổi tiếng, nhưng đọng lại trong tôi chính là vườn nai. Vườn mệnh mông mà nai cũng mệnh mông! Tự đứng tôi nghe gần gũi lạ. Như đang ở nơi Đức Phật thường cùng các đệ tử dạo chơi, đàm đạo, và... uống trà! Những con nai bây giờ cũng hiền lành như hồi đó. Lang thang trong khu vườn xanh mượt hoặc ngẩn ngơ bên bờ suối, rừng cây, hồ nước... Chúng thân thiết sẻ chia những mẩu bánh cám cùng du khách, lững thững bước theo họ. Dịu dàng, thông dong và tĩnh lặng. Và ơ kìa, một trà thất trên sườn đồi giữa vườn nai. Trà thất chênh vênh, bấp bênh, đơn sơ mấy cọc rào tre, chơ vơ vài bức phướn dưới ngàn hoa lá đủ sắc màu. Mùa Đông như chưa qua mà mùa Xuân chưa đến hết, vẫn còn ngập ngừng đâu đó. Gắn cửa trà thất là một tảng đá lớn tạc thành cái chén đường kính cả thước. Nước chảy từ một máng tre, tuôn tuột, leo leo. Một cái gáo tre vắt ngang, mong manh. Chén trà của Trời đất mà mỗi trà thất đều phải có

như một biểu tượng. Đúng là một trà thất của ngày xưa sót lại. Trà thất lặng lẽ mà ẩm cúng. Khiêm cung. Cả cái cửa vào cũng khiến ta phải gập mình xuống để nhẹ nhàng lướt qua. Trong nhà ơ hay đông đúc mà im ắng lạ! Thì ra, họ đang thưởng thức món... cháo trà! Trà đạo ở Nhật không chỉ uống mà còn... ăn. Cháo trà. Com trà. Và, có thể lắm, nhai trà, xia trà nữa không chừng! Cái ăn, cái uống... chẳng là đạo ư?

Bỗng dưng tôi nhớ đến trà của mình! Thú trà vua mà các cung nữ phải bơi thuyền lắng lấy những hạt sương còn đọng trên cánh lá sen mỗi sáng tinh mơ, đến ly trà đá mát rượi đất phương Nam, rồi chè vối của cây đa bến nước, con đò, và... cô hàng chè yếm thắm. Lại nhớ Lâm Đồng với những đồi trà típ tấp xanh rợn chân trời và những cô gái nhấp nhô gùi trên sóng, những “cô nàng về để tuổi tương tư” thuở nào. Tôi lại nhớ thú trà nồm, trà búp, trà con nít, trà móc câu Đà Lạt nhọn hoắt, trắng xóa. Uống thấy thương! Nó có cái vị đậm đà. Càng uống càng ngây ngất. Uống trà, với tôi, là uống với ai, uống ở

Đỗ Hồng Ngọc 87

đâu, uống lúc nào, và uống cách nào. Uống trà mà không biết mình đang uống trà thì thật là đáng tiếc cho trà vậy!

(2009)



Lê Ký Thương

88 Để làm gì

Lãng mạn xưa và nay...

Ở vào cái thời mà lãng mạn thú thiệt trở nên quý hiếm, chỉ còn thú lãng mạn catalogue, với những hình vẽ chỉ cách chống cằm, nghiêng người... nói lên một điều gì đó thật nghèo nàn thậm hại thì tìm thấy một nơi còn có chút lãng mạn thú thiệt hẳn là rất thú vị.

Hữu ngạn sông Đồng Nai, cách Vườn Cò mấy dặm, trên những ngọn đồi chập chùng, bên những rặng tre già ven bờ sông rì rào sóng vỗ, dưới những tán cây cao rợp mát, có một ngôi chùa cổ và một lối đi ngoằn ngoèo thăm thẳm dẫn vào một quán “lương đình” như một bức tranh thủy mặc đượm nét hoang sơ. Ở đó, bên cạnh những ông già bà lão đi chùa

cúng kiến là dập diu những nam thanh nữ tú tìm về một nơi bình yên, vắng vẻ, xa chốn phồn hoa đô hội để mặc sức tự tình... Trời ạ, cả bốn bức tường của quán lương đình đầy đặc, chen chúc những thơ là thơ, được viết bằng mọi thứ gạch ngói, đất đá, viết chì, viết bi, đủ kiểu, đủ loại! Đó là những bài thơ không viết cho mọi người, mà viết chỉ riêng cho một người, của những nhà thơ - những thi sĩ vô danh - tràn trề hạnh phúc, thỉnh thoảng cao hứng còn minh họa bằng những đường nét thô sơ mà tượng hình như trong các thạch động thời tiền sử. Đa số không ghi tên tác giả, có chăng chỉ đôi ngày tháng ngao du. Ở đó, bên cạnh những bài thơ cháy bỏng còn có những bài thơ mang một thú triết lý về tình yêu thời đại, một thú lãng mạn hôm nay, khác với thú lãng mạn của ngày xưa, không xa lắm! Chẳng hạn một cô gái viết đại ý: Em chỉ có một trái tim duy nhất, xin tặng anh một nửa, còn một nửa để dành, lỡ mai kia một nọ, tình anh gây sóng gió thì với nửa trái tim này em sẽ làm lại cuộc đời! Thì ra đó là một người tình... tiết kiệm, nói cách nào đó là người biết “nói không” khi cần thiết.

Nhớ lại ngày xưa:

*Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất
Anh trao em cùng với một tờ thư
Em không nhận nghĩa là tình anh mất
Tình đã trao không lấy lại bao giờ.*

(Xuân Diệu)

Bên cạnh cô gái là bài thơ của một chàng trai:

*Tình bạn là tô hủ tiếu
Tình yêu là tô bún riêu
Sống ở đời không thể thiếu
Hủ tiếu và bún riêu.*

Chắc phải có một tình huống gay cấn chi đây giữa hủ tiếu và bún riêu khiến nhà thơ buộc phải khẳng định, phải rạch ròi như thế. Rõ ràng hủ tiếu thì dai, đa dạng, phong phú, còn

Đỗ Hồng Ngọc 91

bún riêu thì bở, nhưng đặc thù, chuyên biệt, đậm thắm, mặn mòi... Cái nào ra cái đó! Triết lý ẩn tàng thì đã rõ: Có thực mới vực được đạo.

Thật khác với ngày xưa, nhà thơ thường lúng túng khi cắt nghĩa tình yêu:

*Làm sao cắt nghĩa được tình yêu
Có nghĩa gì đâu một buổi chiều
Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt
Bằng mây nhè nhẹ gió hiu hiu.*

(Xuân Diệu)

Bây giờ thì không mây không gió, không nhè nhẹ hiu hiu chi nữa cả, chỉ xì xụp hít hà thôi.

Cũng chẳng chiếm hồn ta làm chi cho đau khổ, chiếm ngay cái bao tử cho chắc ăn!

92 Để làm gì

Không xa lắm, một nhà thơ lãng mạn nói với người yêu của mình:

Hôm nay Nga buồn như một con chó ốm

Như con mèo ngái ngủ trên tay anh

Đôi mắt cá ươn như sắp sửa se mình

Để anh giận sao chả là nước biển.

(Nguyễn Sa)

Ta thấy nhà thơ gọi hẳn tên người yêu của mình ra, không ỡm ờ em này em nọ dễ gây hiểu lầm. Nhưng bên cạnh đó nào chó, nào mèo, nào cá ươn... làm sao mà người yêu của nhà thơ không rung động chết đi được! Anh mà là nước biển thì em đâu có đến nỗi... ươn lên như thế!

Lãng mạn xưa và nay có khác nhau đôi chút đó, nhưng dù thế nào, nó cũng là lãng mạn thú vị, đáng trân quý chứ phải không?

Đỗ Hồng Ngọc 93

Gần đây trở lại thăm chốn xưa. Trời ơi. Chùa đã cháy. Và đã xây mới. Lộng lẫy và lòe loẹt. Quán lương đình cũng không còn. Con đường hầm cũng đã san phẳng...

Nó vậy là nó vậy. Vô thường mà. Phải không?

(2009)

94 Để làm gì

Sến già nam

Thấy tôi đứng loay hoay tìm kiếm mãi trên các kệ đầy nhóc băng đĩa ngổn ngang, cô bé bán hàng đến gần hỏi:

- Bác muốn kiếm loại nào?
- Nhạc. Nhạc xưa.

Cô đọc vài cái tên gì đó...

- Không. Xưa hơn nữa kìa. Chừng nửa thế kỷ trước. Có không?
- Bác chờ con lấy.

Một lúc, cô mang ra một cái... giỏ, đúng hơn là một cái rổ to, hình chữ nhật, chứa hàng ngàn đĩa CD, buộc dây thun từng cọc nói bác lựa đi.

Tôi giật mình thấy trên thành rổ dán mấy mảnh giấy viết tay bằng chữ in khá to: SẾN GIÀ NAM.

Tuần trước, vào một siêu thị ở một tỉnh miền Đông nọ tôi thấy nơi người ta bán băng đĩa có rất nhiều rổ đựng các thứ, được phân loại như có rổ phim hành động, phim kinh dị, phim Mỹ, phim Hồng Kông... và đặc biệt có hai rổ ghi: Nhạc sến nam, Nhạc sến nữ. Tôi định mua vài thứ xem sao, nhưng thấy kỳ kỳ nên thôi. Tuy vậy, tôi cũng học được vài từ mới. Có điều ở cửa hàng này, một cửa hàng bán băng đĩa khá lớn ở thành phố có cách phân loại độc đáo hơn: Sến Già Nam. Tôi đoán đây là loại nhạc “sến” dành riêng cho nam giới “già”!

- Có Sến Già Nữ không cháu? Tôi tò mò.
- Dạ có. Bác kiếm xong Sến Già Nam con đưa Sến Già Nữ ra bác lựa!

Thì ra nam nữ đây không phải khách hàng mà là ca sĩ. “Sến” do “nam” ca sĩ hát cho người “già” nghe thì gọi là... Sến Già Nam v.v... Tiếng Việt ta thật hay! Nhớ lần ra Hà Nội năm xưa, người ta giới thiệu tôi một xí nghiệp có tên là Xí nghiệp Cao Xà Lá. Hỏi “Cao xà lá” là cái gì? Là Cao su, Xà bông và thuốc Lá, gọi tắt Cao Xà Lá!

Tôi vừa tủm tỉm cười vừa lựa đồng băng đĩa trong rổ Sến Già Nam, chọn được vài đĩa. Nhiều khi cả đĩa chỉ có một bài ưng ý. Thôi vậy cũng được. Có một bài mình thích là quý rồi! Tôi hỏi còn Sến Già Nữ đâu? Cô bưng ra một rổ Sến Già Nữ nữa và nhìn tôi có vẻ nghi tôi mê cô ca sĩ nào đó của năm mươi năm trước!

“Sến” là gì? Người ta bảo là do chữ Marie sến, tức người giúp việc, người ở đợ, con sen, người nhà quê, ít học. Nhạc sến là nhạc... tầm thường, nhà quê mà các cô gái này thường hát hòng để trải tâm sự nỗi lòng khi vô công rồi việc.

Đỗ Hồng Ngọc 97

Đã có những bài báo, những tranh luận sôi nổi về thứ nhạc “sến hay không sến” này. “Sến” mà sao người ta thuộc, người ta khắc cốt ghi tâm? “Sến” mà sao người ta cười người ta khóc?... Gắn đây trên mạng, nhiều bạn trẻ “còm” rằng nhờ “sến” mà nuôi dưỡng được tâm hồn trong một thế giới vô cảm, và có bạn còn rất tự hào rằng đã sưu tầm được hàng ngàn bản nhạc “sến” để làm của quý!

Còn tôi, tôi chỉ biết nhạc hay hay dở với mình mà thôi. Hay là thứ làm tôi “rung động sáu cách” (nhân nhĩ tỷ thiết thân ý)..., còn dở là nhạc “nghe không vô”!

Chiều làng em của Trúc Phương chẳng hạn, với tôi là một bài hay, không chỉ rất lãng mạn “*khói lam buồn như muốn ngừng thời gian*” mà còn do tác giả viết bài này lúc ở Bình Tuy, quê tôi, cho một cô gái mà tôi có lẽ cũng quen biết.

*Anh ơi nhớ về thăm thôn xưa,
Để nghe tiếng ngọt ngào ru bóng dừa*

98 Để làm gì

*Xa xôi bước người anh lữ thứ
Nhớ thương hoài câu hát chiều làng em...*

Còn *Mộng ban đầu* của Hoàng Trọng làm sao quên được:

*Trông em mừng vườn cau
Trái mận tròn xuân mới
Bỗng me cười me nói
Con bé lớn thật mau
Mai mốt mẹ ăn trâu.*

“Mai mốt mẹ ăn trâu” bây giờ không còn nữa nên “đám trẻ” không biết là phải rồi. Còn những trái cau “mận tròn xuân mới” cũng khó kiếm! Bây giờ là buổi, là dưa hấu cả rồi!

Rồi *Lối về xóm nhỏ* của Trịnh Hưng:

*Có những chiều hôm
Trời nghiêng nắng xế đầu non*

Đỗ Hồng Ngọc 99

*Nặng xuống làng thôn
Làm cho đôi má em thêm giòn
Lúa đã lên bông
Mắt già tươi sáng thôi chờ mong
Tiếng hò cô gái bên Cầu Long
Mơ rằng mai lúa lên đầy bông...*

hay *Tình lúa duyên trăng* của Hoài An:

*Quê hương ta đất xưa vốn nghèo
Nhưng giàu tình thương nhau
Biết yêu lúa mầu xa cuộc đời cơ cấu
Gái trai biết làm tròn lời thề khi ban đầu.*

Tôi không hiểu vì sao những lời ca đầy tình quê hương, đất nước, tình gia đình, tình gái trai “biết làm tròn lời thề khi ban đầu” như vậy mà “sến” được?

100 Để làm gì

Hà Đình Nguyên trong một bài báo về vấn đề nhạc sến đã viết: "... nhưng không biết do đâu mà hầu như tất cả các bản nhạc được sáng tác trước 1975 – nhất là những bản có điệu boléro, rumba... đều bị quy là nhạc sến (tiếng “sến” được hiểu theo nghĩa dè bủ, mỉa mai, khinh thị...).

... Nhưng sẽ thật sai lầm khi quan niệm “nhạc sến” với hàm ý khinh thị, chê bai bởi trong dòng nhạc bình dân này có rất nhiều tuyệt tác mà chưa chắc các nhạc sĩ dòng nhạc “hàn lâm” đã sáng tác được, như: *Khúc ca ngày mùa* (Lam Phương), *Hoài thu* (Văn Trí), *Xóm đêm* (Phạm Đình Chương), *Ai lên xứ hoa đào* (Hoàng Nguyên), *Nắng chiều* (Lê Trọng Nguyễn), *Đường xưa lối cũ* (Hoàng Thi Thơ), *Nửa đêm ngoài phố* (Trúc Phương), *Thương hoài ngàn năm* (Phạm Mạnh Cương), *Nắng lên xóm nghèo* (Phạm Thế Mỹ)...

Còn nhà thơ *Đỗ Trung Quân* có một bài thơ được Vũ Hoàng phổ nhạc rất hay tên *Phượng hồng* có lần bực mình:

Đỗ Hồng Ngọc 101

“Nói chú đừng giận, bài Phượng Hồng phổ thơ của chú sến chảy nước”, chàng trai 20 tuổi tóc tai kiểu hip-hop nói thẳng thừng. ... Thế hệ trẻ 8X hôm nay không thể tin nổi, không thể chấp nhận nổi có một gã nào đó trạc tuổi mình suốt một năm dài ngồi cạnh bàn, học cùng lớp để ý cô bạn gái mà vẫn cứ: “bài thơ còn trong cặp... giữa giờ chơi mang đến lại mang về...”. Nhát gái đến thế, “yếu” đến thế thì “sến” là cái chắc. Bây giờ, chỉ cần một cú nhấn tin chớp nhoáng là a-lê-hấp! Ra cà phê hộp ngồi ngay. Yêu à? Tò tính à? Đây, nhanh gọn lẹ: “Anh là number one, vừa đẹp trai lại vừa dễ thương...”. Không yêu nữa cũng chẳng sao: “thà như thế, thà rằng như thế...”. Đờ lơ thôi, đờ mất thì giờ, khỏi mang tiếng “sến”...

Gần đây nhiều ca sĩ bắt đầu quay về với nhạc “sến” có lẽ để đáp ứng nhu cầu tình cảm của con người trong một thế giới ngày càng vô cảm chẳng! Có điều, vì sến... thiếu gốc nên nhiều khi hát sai mà không hay. Chẳng hạn “Đêm qua chưa mà trời sao vội sáng” trong *Chiếc lá cuối cùng* của Tuấn Khanh, có ca

102 Để làm gì



Đỗ Trung Quân

sĩ hát ngon lành “đêm chưa qua mà trời sao vội sáng”! *Qua chưa với chưa qua* khác nhau xa quá! Cũng như “Bây giờ tháng mấy rồi hỡi em” của Từ Công Phụng mà hát thành “Bây giờ mấy tháng rồi hỡi em?”... thì nguy tai!

Tôi vẫn còn nhớ những đêm ngồi nghe Tuấn Khanh đàn piano dưới chân cầu sắt Đa Kao trong một quán cà phê nhỏ chênh vênh...

*Đêm qua chưa mà trời sao vội sáng
Một đàn chim cánh nhỏ chờ mùa sang
Chiều vào thu tiễn em sâu lạnh giá
Lá trên cành từng chiếc cuốn bay xa...*

(xin đừng nhầm với Tuấn Khanh, Hoài An, các nhạc sĩ nổi tiếng hiện nay!)

Tôi chắc rồi một hôm nào đó cậu trai 8X kia sẽ tìm đến bản nhạc “sến chảy nước” nọ và rồi 8X sẽ được thay thế bởi 9X, 0X... Rồi sẽ có những người tìm đến Sến Già Nam, Sến Già Nữ như tôi hôm nay cho mà coi!

Không lâu lắm đâu! Hãy đợi đấy!

(2013)

Đỗ Hồng Ngọc 105

"Một cốt cách ở đời"

Võ Phiến, *Cuối cùng* là sự Mộc Mạc.

Suốt một đời người đeo đẳng văn chương chữ nghĩa, chẻ sợi tóc làm tư, lặn lội vào những nẻo u uẩn góc ngách của lòng người, bỗng dưng cuối cùng hiện ra trước mắt một vầng sáng: **Mộc Mạc**.

Phải, Mộc Mạc. Đó là tựa của một bài thơ đặt ở trang cuối cùng của cuốn *Cuối cùng*, như một khép lại: *Những hẹn hò từ nay khép lại. Thân nhẹ nhàng như mây... Chút nắng vàng giờ đây cũng vội...* (Trịnh Công Sơn). Với tôi, *Cuối cùng* là bài thơ, một bài thơ Thiển. Nhiều người tưởng Võ Phiến là

106 106 Để làm gì

một nhà văn, hóa ra ông là một nhà thơ. Đọc kỹ đi rồi thấy. Có người mắt tinh đời sớm nhận ra điều đó: “*Võ Phiến là thi sĩ. Mà là thi sĩ của trần gian nữa. Dù có khi anh viết bằng văn xuôi*”. (Đặng Tiến).

Cuối cùng của Võ Phiến là một tập sách trang nhã. Bìa cứng cổ điển. Nhưng bìa bọc ngoài lại là một màu trời xanh và mây trắng với những cái bóng của Võ Phiến. Không phải hình, mà bóng. Một cái lõi, xưa cũ, cứng cáp... bên trong; một cái vỏ, bay bổng, tuyệt mù... bên ngoài.

Trang cuối không đánh số trang của *Cuối cùng* như đã nói là một bài thơ. Mộc Mạc là tên bài thơ đó. Một sự trở về. Về với mộc mạc, với chất phác. *Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mệt* (Trịnh Công Sơn). Chắc vậy rồi. Với Võ Phiến, chốn về đó là xóm là làng, có con trâu, con chó, con gà, đàn cò, lũ sẻ, bà con cô bác...

*Xưa từng có xóm có làng
Bà con cô bác họ hàng gần xa
Con trâu, con chó, con gà
Đàn cò, lũ sẻ, đều là cố tri.*

(Mộc mạc)

“Đều là cố tri”. Họ thân thiết nhau quá, gần gũi nhau quá mà! Đi sao nữa. Xa sao đành. Chẳng qua gặp thời thế thời thôi. Một người như Võ Phiến hẳn “*chân bước đi mặt còn ngoảnh lại, từ cái mái nhà cái thềm nhà cho đến bụi cây khóm cỏ...*” (Quốc văn giáo khoa thư). Rút sao ra.

Rồi Võ Phiến viết tiếp sau khi ngậm ngùi nhớ những “cố tri” đó của mình:

*Múa may mãi chẳng ra gì
Mỗi lâu thêm một cách ly rồi.*

(Mộc mạc)

Ra gì là ra gì? “Múa may” coi cũng được quá đó chứ! Mọi người đều nhìn nhận Võ Phiến, dù không nói ra mà ai cũng phải gật gù. Đông Hồ khen “nhất” miền Nam. Nguyễn Hiến Lê khen tùy bút sâu sắc, tự nhiên, dí dỏm, đa dạng... Đặng Tiến bảo tác giả hàng đầu, Nguyễn Hưng Quốc kêu nhà văn của thế kỷ... Vậy mà *múa may* mãi chẳng ra gì sao? Tới bây giờ, nhớ *Đêm xuân trăng sáng* hay *Thác đổ sau nhà* của ông đọc từ hồi còn trẻ, tôi vẫn còn như nghe nhột nhột ở đuôi trong...

Tuyệt vời nhất ở hai chữ: *mỗi lâu*. Vừa mộc mạc vừa sâu thẳm. Sao lại *mỗi lâu*? Ấy là bởi ông đã đợi chờ, đã nghe ngóng, đã mong mỏi nó “rụp rụp” cho rồi, ai dè nó cứ dùng dằng dùng dằng, bức cả mình. Rụp rụp như cái dao phay chặt thịt mà ông từng thấy ở một người đàn ông mặc áo thun, bán hủ tít, quơ dao múa may mấy cái rồi rụp rụp ngon lành. Đàng này nó cứ dùng dằng, cứ lằng nhằng. Nó càng dùng dằng, càng lằng nhằng ông càng bèn lên vì đã có đôi lần ông làm thơ “giã biệt” gọi cho “những người ở lại” rồi, thế mà, chính ông lại ở lại. “Quê” quá chứ phải không? Nhưng mỗi lâu rồi thì sao? Thì,

Đỗ Hồng Ngọc 109

khổ thay, cứ mỗi lâu nó lại *thêm một cách ly*, *rã rời*! Cách ly? Rã rời? Ông thấy hình như mọi người đâu đó đã sẵn sàng cả rồi, hồi hộp chờ đợi cả rồi, vậy mà chuyện lại không tới. Tền tò, tản ra, xa dần, quên lãng...? Tự ông, ông cảm thấy “ngượng ngập vu vơ”. Ngượng ngập. Vu vơ. Văn viết không ra, chỉ có thơ mới “nói lên” được: *mỗi lâu thêm một cách ly* *rã rời*...

Thân tàn đất lạ chơi vơi

Trông lên chỉ gặp bầu trời là quen.

(*Mộc mạc*)

Người ta thì gần đất xa trời, ông thì gần trời xa đất. Đất lạ, trời quen. Với người xa xứ “lạc loài đến đây” như ông thì cách ly với con trâu, con chó, con gà, đàn cò, lũ sê đã đành là khổ, mà cách ly với những thân tình càng khổ hơn: “*Gần đây nhiều lần nghe những trao đổi tương bưng về các hướng thơ văn cũ mới, bị không khí sôi nổi lôi cuốn mạnh, tôi xun xoe nhấp nhòe. Bỗng chợt buồn, tặc lưỡi: Mình còn được bao nhiêu ngày tháng? Những chuyện... như thế... trên đời... ối dào!*” (Người ơi, người

110 10 Để làm gì

ở dài dài, tr. 45). Mãn Giác thiền sư chẳng đã từng than “*Sự
trục nhân tiền quá/ Lão đầu từng thượng lai...*” đó sao? Còn “rã
rời”. Làm sao mà không rã rời cơ chứ? Có cái gì gắn với cái gì
đâu. Toàn tạm bợ, lắp ráp cả đó chứ. Ngũ uẩn giai không mà!
Bài thơ “Cũng hợp” - lại Thơ - mở đầu cho cuốn *Cuối cùng*, ông
chẳng bảo “lắp ráp” xài chơi, lâu ngày chảy thảng thấy “cũng
hợp”, cũng OK. Rồi đến một lúc nghĩ hay là ta... ở lại trần gian
luôn chừng nghìn năm nữa cũng được. Để rồi giật mình: đã
lắp ráp thì hẳn có lúc phải rời ra. Một câu hỏi đặt ra: Lắp ráp
để chi? Để “trưa nào cũng bay” (tr. 139) chớ chi. Hoàn thành
nhiệm vụ rồi thì rã. Rã rồi lại ráp không chừng. “Cả năm uẩn
chúng quấy ta là thế” (*Cũng hợp*). Vô Phiến hiện nguyên hình
thành một... thiền sư!

*Dặn lòng lòng vẫn nao nao
Ta đi mây ở, trưa nào cũng bay.*

Nhưng thiền sư mà có cái chuyện dặn lòng này mới lạ! Dù
sao thì cũng chỉ nao nao thôi. Nao nao khác với bùng bùng.

Đỗ Hồng Ngọc 111

Đó là khi ông nhìn những phút “ân tình” của chim câu: “... *cái
đuôi con chim mái, vệt qua một phía...*”. Xong. Rồi bay. Trưa
nào cũng bay. Ông thấy “nao nao”. Nao nao quá chớ. Nó đến
nó đi hờ hững thản nhiên. Sao trời nở đóa đầy nhau đến thế?
(*Cũng hợp*, tr. 17).

* * *

“Cái còn lại của một cốt cách: ít ỏi quá, mong manh quá”.
(*Hình bóng cũ*, tr. 32).

Không đâu. Cái cốt cách ở đời của Vô Phiến theo tôi không
ít ỏi quá, cũng chẳng mong manh quá. Nó đáng cho ta ngả mũ
chào. Với một nụ cười tủm tỉm, hân hoan.

(2015)

112 Để làm gì

"Gọi chiều nước lên..."

Tập thơ mỏng tanh mà nặng trĩu với tôi. Tôi đọc mà nghe lòng mình rưng rức. Toàn tập thơ có thể nói chỉ là một bài duy nhất từ đầu đến cuối - như một bản trường ca chưa viết xong - mà cũng có thể coi là một tập hợp của nhiều bài thơ rải rác mang một cái tên chung: *Xa xứ*.

Một tập thơ lạ, không như những tập thơ khác của Thư Ấn Quán: gần như vuông vức, cứ mỗi trang thơ lại có một trang tranh tương ứng.

Ừ nhỉ, cuối năm nơi đất lạ

Mưa mênh mông và sông mênh mông

Đỗ Hồng Ngọc 113

Ừ nhỉ, hình như lòng rướm lệ

Như một người không có quê hương. (tr. 16)

Cuối năm, ấy là lúc lòng chợt như dừng lại. Không khí sánh đặc hơn với cái buốt lạnh chiều đông. Và chỉ cần dừng lại, người ta đã thấy khác đi - trên con đường bươn chải, miệt mài, mù tăm... của bao ngày tháng nơi đất lạ quê người.

Dừng lại. Thì nghe được mưa ngoài trời và mưa trong lòng.

Anh nói hình như, hình như thôi, mà tôi tin lòng anh rướm lệ thật rồi. Rướm lệ bởi vì trời tháng chạp rồi. Đó là lúc người ta trở về. Về đâu? *Đi về sao chẳng về đi/ Ruộng hoang vườn rậm còn chi không về* (Đào Tiềm)... Nhưng, về đó là về cho kẻ có quê hương. Còn anh, như một người không có quê hương. Ở đây đất lạ quê người. *Mấy mươi năm cũng một đời xứ xa* (tr. 50).

Thì về đâu? Chẳng về đâu cả. Về với lòng mình thôi.

114 Để làm gì

Anh như muốn hét to lên một tiếng. Một tiếng dài cho lạnh tới sao khuê. “Trường khiếu nhất thanh hàn thái hư” (Không Lộ thiền sư) vậy.

Bây giờ trời đất thênh thang

Tôi lên trên núi trên ngàn để vui

Dưới kia, mệt quá cuộc đời

Xa kia, xa quá, vơi vơi Việt Nam... (tr. 52)

Dưới kia, mệt quá cuộc đời... Xa kia, xa quá, vơi vơi Việt Nam.

Chỉ cần mấy giờ bay, chỉ cần một cái “cân đầu vân” là đến thể mà xa quá, xa như từ cõi lòng này đến cõi lòng kia, từ bờ bến này đến bờ bến nọ, khi ta chưa có trong tay con thuyền Bát nhã, khi ta chưa đọc câu thần chú: *Gaté, Gaté, Paragaté, Parasamgaté...*

Anh viết *vơi vơi* không phải vì anh “kẹt vần” đâu mà tôi nghĩ anh đã không còn cách nào khác. *Vơi vơi* rõ ràng không phải *vời vời*. *Vời vời* dẫu xa muôn trùng mà không cách biệt. *Vơi vơi* thì hết. Không phải là chuyện cách núi ngăn sông nữa rồi.

Hình như có lúc anh chẳng cần thơ nữa. Anh nói: *Có một ngày giữa tiểu bang mộng mênh, chúng tôi đã bàng hoàng dừng xe, thốn thức* (tr. 22). Thốn thức? Phải. Tôi nghĩ anh đang chạy xe với tốc độ cao trên xa lộ, mắt lại cận thị nặng, vậy mà, cũng đã kịp nhận ra:

Bụi chuối nhà ai bên đường đã mọc

Chuối mẹ chuối con, trời hồi quê nhà! (tr. 22)

Vâng chỉ là một bụi chuối xúm xít mẹ con. Chỉ thế thôi. Nhưng trong anh là cả một quê nhà vắng vặc. Tôi biết anh chẳng quên Trần Minh khổ chuối, cũng chẳng quên Gió đưa *bụi chuối sau hè/ Anh mê vợ bé bỏ bè con thơ...*

Hai tiếng “trời hồi” mới “cải lương” làm sao! Nhưng nó đã làm tôi muốn rơi nước mắt! Cải lương thật tuyệt vời!

Rồi anh “lý giải” cho cái sự *trời hồi* đó của mình:

Ở đâu cũng vẫn đất trời

Cũng rừng cô tịch cũng đôi tà dương

Cũng ngày nắng cũng đêm sương

Cũng qua cũng lại phố phường người đứng

Cũng trên trời một vầng trăng

Cũng sông vẫn chảy hai dòng ngược xuôi

Nhưng lòng sao lại không nguôi

Nghe như bìm bịp gọi chiều nước lên... (tr. 46)

Lạ lùng là ở chỗ đó. Bìm bịp gọi chiều nước lên nó khác biết bao nhiêu tiếng rùng rùng chuyển động của những con tàu cơ khí với rầm rập bước chân người lạc lõng giữa đám đông, với..., với...

Tôi có sống ở Boston mấy tháng mà thấy trăng Boston sao khác trăng mình. Trăng to quá, bụi quá, sùng sùng quá, lộ liễu quá, tênh hênh quá. Khác với trăng nằm sóng soài trên cảnh liễu, khác với bên lén làm sao lúc nửa đêm của quê nhà. Cho nên “nghe như” tiếng bìm bịp kêu chiều kia đã làm cho anh khóc được: *chiều chiều lại nhớ chiều chiều...*

Ngăn kéo cũ đã lâu rồi không mở

Tấm hình tôi lem luốc nhìn không ra

Tôi đứng giữa những nỗi buồn lịch sử

Lăn ngông cuồng của tuổi trẻ hôm qua... (tr. 56)

Bạn chúng tôi, Lữ Kiều nói “lịch sử chọn chúng ta chứ chúng ta không chọn lịch sử”.

Bốn mươi năm trước, những ngày ở Nha Trang, tôi lang thang cùng anh trên bãi biển đầy những cơn sóng thịnh nộ giữa những ngày tháng bão bùng... Rồi ở Sài Gòn, có lần tôi đèo anh bằng chiếc xe lộc cộc của mình đến tòa soạn

Bách Khoa, nơi anh hò hẹn, nhưng nàng không đến. Anh ủ rũ quay về. Chiếc xe nặng trĩu. Trong trí nhớ tôi, Trần Hoài Thư là một chàng thư sinh nho nhã, vầng trán rộng quá khổ, đôi mắt hun hút sau tròng kính cận, những ngón tay lòng thòng, dáng đi lỏng lẻo... Anh là một kẻ “nồi tình”, dễ nước mắt, dễ giận hờn, dễ đắng cay...

Bốn mươi năm không gặp lại. Anh vẫn nhắc tôi món bánh cuốn nóng ở cạnh nhà mình mà hôm đó anh và tôi ra ngồi bên lò lửa từ rất sớm, để tiễn anh đi, không, tiễn anh về. Về nơi gió cát. “Đêm trăng này nghĩ mát nơi nao”. Không cầm lòng được, hôm đó tôi đã viết cho bạn:

*Ta cũng muốn ngâm tràn câu tống biệt
Đưa người đi tiếng sóng ở trong lòng
Nhưng khói thuốc đã cay sè đôi mắt
Có ai còn thổi sáo trên sông
Trời buổi sáng mù sương lớp lớp*

Đỗ Hồng Ngọc 119

*Người hành trang nỗi tuyệt vọng rã rời
Và khí phách thôi một thời trẻ dại
Ta nói gì cho bớt chút chia ly?
Đưa người ta nâng ly cà phê nhỏ
Rồi quan san rồi bụi đỏ người đi
Rồi khói súng người tập tành nổi chết
Ta trở về hiu hắt đường khuya...*

.....

(Đỗ Hồng Ngọc, 1972)

Bây giờ đọc Xa xứ của Trần Hoài Thư:
*Hẹn với lòng tháng chạp sẽ về quê
Mà hơn ba mươi năm vẫn chưa về cố xứ
Khi hứa hẹn cứ nghĩ mình trẻ quá
Giờ thì già, ngựa đã nắn chân bon (tr. 76)*

120 Để làm gì

Tôi nghĩ không phải đợi tới bây giờ ngựa mới nản chân bon đầu. Lâu lắm rồi, bốn mươi năm về trước rồi, Trần Hoài Thư như lửa chúng tôi đã thấy rõ “*Nỗi bơ vơ của bấy ngựa hoang*”⁽¹⁾ rồi! Nhưng hãy đọc tiếp:

Tôi lạc lối, em biết không

Tôi đang quờ quạng giữa vùng mù sương

Cũng vì cái ngạnh cái ương... (tr. 44)

Tôi băn khoăn khi ghi lại những dòng này. Nghĩ trong lòng không biết có nên.

Thơ, tác lòng ngàn năm - thốn tâm thiên cổ - là vậy. Không “hư cấu” được với thơ đâu Thư ơi!

Đêm quá khuya, đêm không chịu trôi mau

Mắt đã mỏi mà sao trông chẳng khép (tr. 38)

1. *Tập truyện ngắn*, Trần Hoài Thư, Ý thức xuất bản, 1971.

Còn nói gì thêm được nữa?

Rồi những bức tranh, như đã nói, cứ một trang thơ lại có một trang tranh tương ứng. Những bức tranh đắm đuối quê nhà: khi thì đồi núi cao nguyên trùng trùng điệp điệp của Thân Trọng Minh, khi thì những con thuyền phơi mình nhớ sóng của Thanh Hằng, rồi cầu tre lắt léo, rồi bụi chuối sau hè... Và những mượt mà, thảng thốt, trầm tư, ưu uất... của Đinh Cường, Nguyễn Trọng Khôi, Tống Phước Cường, Lê Liễu... Tranh không còn là tranh nữa mà đã thành thơ trong *Xa xứ*. Tôi bàng hoàng với bức tranh của Trần Quý Thoại ở trang 55: một con nai vàng, phải, một con nai vàng - và ngơ ngác, dĩ nhiên - nhưng không phải “đạp trên lá vàng khô” mà đạp trên lưng một con người cúi gục, với cái đầu to quá khổ mà chiếc cổ nhỏ bé không sao giữ nổi! Rồi ở trang 61, một lần nữa tôi ray rứt với những giọt nước mắt của khuôn mặt đàn bà mộng du, từng mảng rời đóng hộp, và những làn mây trôi trên cao. Cũng tranh Trần Quý Thoại. Hình như Thoại vẽ được những gì Trần Hoài Thư không viết được nên lời.

Vô tôi đó nhưng hôn tôi trôi giạt

Em ở quê nhà có hiểu lòng tôi? (tr. 60)

Em có hỏi tại sao ta chưa về cố xứ

Ta trả lời: Ta về chứ đêm qua

Ta vẫn về, rất thâm lặng thiết tha. (tr. 78)

Ai sao không biết, tôi thì tôi tin. Tôi tin Trần Hoài Thư vẫn về đêm đêm, về thâm lặng, thiết tha... Thậm chí không cần phải dặn: *Thấy hiu hiu gió thì hay chị về!* (Nguyễn Du).

Nhưng, gió bắc đã hiu hiu rồi đó Thư ơi.

(2011)

Đỗ Hồng Ngọc 123

Võ Hồng vào tuổi 80!

Tôi quen biết anh từ 30 năm trước ở Nha Trang. Tính về vai vế tôi phải gọi anh bằng... “ông”, vì dì tôi là bạn của con gái lớn anh. Nhưng anh vốn xuề xòa, dễ tính, bảo gọi bằng anh thôi. Còn anh luôn toa, moa với tôi một cách thân mật.

Năm nay có dịp về Nha Trang, tôi ghé thăm anh. Tìm nhà hơi khó vì đường sá đã mở rộng, nhà cửa thay đổi nhiều. Tôi đang loay hoay tìm cây khế, cây trứng cá “làm dấu” trước nhà thì một bà già đi ngang qua thấy, hỏi tìm ai, “Dạ tìm ông nhà văn Võ Hồng”, bà đáp: “Văn võ nào đâu tôi chả biết, chỉ biết có ông già sống một mình ở ngôi nhà kia thôi!”. Tôi kể lại anh nghe, anh cười ha hả, có vẻ... chịu bà già lắm vì nhà văn Võ Hồng thì không biết mà lại biết anh sống một mình!

124 Để làm gì

Mà thiệt vậy! Vợ anh mất sớm lúc anh hãy còn rất trẻ. Anh vẫn ở vậy, không tục huyền, dù không ít cô thầm thương trộm nhớ ông thầy giáo, ông nhà văn nho nhã, dễ mến. Anh vẫn gà trống nuôi con. Tất cả đều thành đạt, đều đang sinh sống ở nước ngoài, chỉ còn ông... gà trống ngày một lớn tuổi loay hoay một mình với những người hàng xóm, với cây trứng cá, cây khế và mấy gốc dừa.

Anh nuôi một con chó con làm bạn. Lần tôi đến thăm, anh lững thững ra mở cổng, con chó ủa ra sủa ầm lên. Tôi hơi hoảng, hỏi: chó có dữ không anh? Anh trả lời tỉnh queo: nó còn hiền hơn moa! Rồi anh dẫn tôi lên gác. Căn gác nhỏ với một phòng chừng hai chục mét vuông, vừa là chỗ ăn ngủ, làm việc, tiếp khách... lớn ngồn những sách vở, thư từ, bản thảo... Nhờ cái sân thượng phía trước có bóng râm cây khế, cây dừa mà anh còn có chỗ để mà *trầm tư*, mà *hoài cổ nhân*... Anh khoe với tôi cái chậu nhỏ trong đó có một cây gai bàn chải to bằng bàn tay. Anh nói miễn quê anh đi đâu cũng gặp cây gai bàn chải mọc dọc hai bên đường. Anh nhớ nó quá nên tìm

một gốc về trồng. Anh giấu nó ở một góc sân thượng, sợ người ta trông thấy cho là lập dị!

Có lần Đài truyền hình Trung ương làm một bộ phim ngắn về “Thầy Võ Hồng”. Anh rất cảm động khi được về thăm lại trường Bồ Đề cũ, chùa Hải Đức, nhà thờ Chánh tòa Nha Trang... nhưng anh vẫn thấy ngượng ngượng khi phải... đóng phim. Rồi cô Thu Trang dạy Cao đẳng Sư phạm ở Tuy Hòa, quê hương anh, đã làm một luận văn thạc sĩ ngữ văn về sự nghiệp văn học của anh: “Võ Hồng, nhà văn và tác phẩm” do giáo sư Hoàng Như Mai hướng dẫn, mà người phản biện là tiến sĩ Huỳnh Như Phương ghi nhận xét: mong sớm được thấy in thành sách để giúp bạn đọc hiểu thêm về nhà văn Võ Hồng. Nhắc đến mình, anh như luôn có vẻ ngượng. Mấy năm trước, trong thư gửi tôi, kèm tập thơ mới in của anh, anh viết: “Đọc lại văn mình moa thấy: nếu là văn xuôi thì Ngộ, còn thơ thì Ngượng. Cái gì mà yêu thương, nhớ nhung, đợi chờ... mắc cỡ thấy mô!”. Tôi hiểu anh, bởi vì văn thì còn đổ thừa tại hư cấu, tại

tâm lý nhân vật nọ kia, chứ thơ thì hết phương chối cãi! Nhưng theo tôi, văn Võ Hồng đã là một thứ thơ, một thứ thơ xuôi, nhàn nhã, đầm thắm, chân thật... làm xúc động lòng người!

Hỏi anh lúc này có khỏe không, anh nói khỏe gì nổi, bệnh rề rề. Nhiều tuổi rồi, con ở xa, bệnh cũng làm biếng đi bệnh viện nữa. Phải nhờ người quen đưa đi khám hoài ngại quá! Vậy mà hôm nghe tôi bệnh nặng, phải đi mổ cấp cứu, anh viết thư: “Muời hai giờ khuya, moa ra sân thượng, quỳ hướng về sao Bắc đẩu hết lòng cầu nguyện cho toa tai qua nạn khỏi...”

Trở lại chuyện thăm anh ở Nha Trang lần này, tôi thật bất ngờ thấy anh không còn “cô đơn” nữa. Trong phòng anh treo một tấm ảnh chân dung khá lớn của cô đào hát bóng xinh đẹp Lý Linh, người đóng vai Tống Khánh Linh trong phim nhiều tập chiếu trên truyền hình! Thì ra “ông lão” mê cô tài tử này không biết tự bao giờ! Thấy tôi ngỡ ngàng, anh cười: “Đứa cháu mình ở ngoài quê coi phim rồi nói với mình: “Cậu ơi, sao mà cô đào đóng phim này giống hệt mẹ... Mình giết mình, “kiếm

Đỗ Hồng Ngọc 127

chúng” lại quả là có nhiều nét giống y hệt vợ mình hồi đó, nên mình treo ảnh này lên đây”. Anh lại có vẻ ngượng.

Nhớ Tết này anh đã tám mươi, tôi thử bói cho anh một quẻ bằng cách mở ngẫu nhiên một trang trong cuốn *Trăm tư* của anh mà tôi gọi là “bói Võ Hồng”, tình cờ trúng câu 259, câu trao đổi của anh với một “cô nào đó”, chắc là Lý Linh:

– Em như đoá hồng dành cho vương tôn quyền quý, còn anh...

– Câu đó phải do em nói. Tâm hồn anh đẹp và mảnh như hoa. Nên khó nuôi dưỡng, khó chăm sóc. Em đành phụ bạc anh...

Vậy là anh chàng “Tú Uyên” Võ Hồng với “tâm hồn đẹp và mảnh như hoa” đó vẫn chờ đợi nàng Giáng Kiều từ trong tranh một hôm nào đó lại bước ra...

(2009)

... và nỗi “cô đơn uy nghi”

Võ Hồng là một nhà thơ. Dù ông viết truyện ngắn, truyện dài gì thì với tôi cũng đều là thơ. Thơ xuôi. Đọc ông thấy lòng

128 Để làm gì

lành ra. Tuy nhiên ông cũng đã in hẳn một tập Thơ cho riêng mình. Chân tình và mộc mạc. Đằm thắm những yêu thương.

*Năm giờ sáng mở mắt
Nhìn quanh: chỉ ghế bàn
Thèm thấy một khuôn mặt
Thèm nghe tiếng dịu dàng

Mười giờ đêm thâm u
Bóng tối như côi chết
Tình yêu, tìm nơi đâu
Hạnh phúc, chào vĩnh biệt*

(Quạnh hiu)

Quạnh hiu. Hoang vắng. Cô đơn. Không muốn “độc cư” mà thành độc cư. Với một tâm hồn vô cùng nhạy cảm, ông héo hắt dần với tháng năm. An ủi của ông trong tuổi già là những

Đỗ Hồng Ngọc 129

người con đều thành đạt, hiếu thảo, nhưng vì hoàn cảnh riêng mà phải sống xa nhau kẻ chân trời người góc biển.

*Nay các con nên người
Mỗi đứa đi một ngã
Mình cha căn nhà xưa
Trông vừa quen vừa lạ

Không còn ngày gian khổ
Chỉ dư ngày tiêu điều
Vắng con như cây cỏ
Héo úa giữa quạnh hiu*

(Ba mươi năm sau)

Vẫn căn gác nhỏ đó vừa là chỗ ăn chỗ ngủ, chỗ làm việc, tiếp khách... lổn nhổn những sách vở, thư từ, bản thảo... tràn lan trên bàn, trên nệm, dưới gầm... Tôi bấm cho ông mấy tấm ảnh kỷ niệm, có cảnh ông ngồi trên chiếc ghế “cô đơn uy nghi” đặt

130 Để làm gì

ở sân thượng, dưới tàn cây trứng cá. Lúc đó, ông mới 74 tuổi, còn hoạt bát lắm, đòi khoác áo tràng hoàng rồi mới chịu cho chụp hình.

Ông kể hôm họp mặt mừng tuổi 70 của ông, ai cũng nhắc câu “Thất thập cổ lai hy”, nên khi đáp từ, ông sờ tay vào cổ, nói “Thất thập cổ lai hy” nè, rồi lần tay xuống ngực “Lục thập ngực lai hy” nè, “Ngũ thập bụng lai hy” nè, rồi “Tứ thập...”, mọi người la hoảng!

Khi tôi gọi ông bản thảo *Già ơi... Chào bạn!* để nhờ ông đọc, ông cười: Sau “Già ơi chào bạn” toa sẽ viết tiếp cái gì nữa đây? Ông là vậy. Lúc nào cũng hóm hỉnh, sâu sắc mà sáng khoái trừ những lúc một mình trong nỗi “cô đơn uy nghi” nhớ đến người thân.

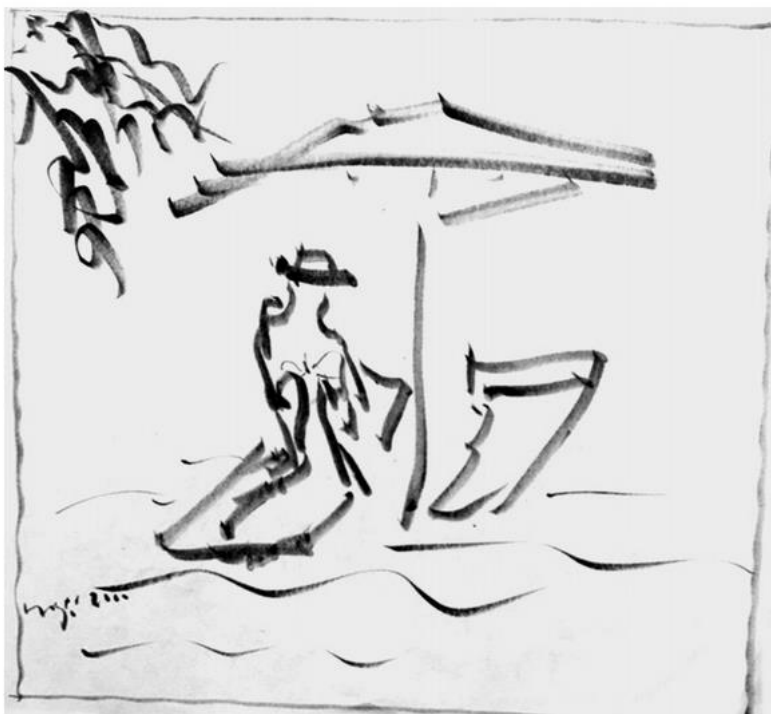
Mấy năm gần đây, tình trạng sức khỏe ông yếu dần, nằm liệt giường, được chuyển xuống tầng trệt cho tiện chăm sóc. Cô con gái lớn Diệu Hằng vẫn thương từ Pháp về thăm cha.

Rồi cô lại đi, bận bịu bao điều, nhưng vẫn quán xuyến lo toan. Người con trai thứ ở Đức đã dựng riêng cho cha một trang web, tập hợp toàn bộ các tác phẩm của cha, với nhiều tài liệu quý.

Năm ngoái, có dịp về Nha Trang, tôi lại ghé thăm ông, bấy giờ ông đã 91 tuổi, đã dần dần khó tiếp xúc... Cô Đạm, người học trò cũ quý thương ông vẫn là người hằng ngày trực tiếp đến chăm sóc ông cùng với một người giúp việc. Ông tuy nằm liệt giường đã lâu vậy mà trông vẫn thanh mảnh, sạch sẽ lắm. Tôi cảm động nói với cô Đạm, thay mặt những bạn bè thân quen gần xa của nhà văn Võ Hồng, trân trọng cảm ơn cô.

Ông đã sẵn một bài thơ gọi là *Di ngôn* viết về nỗi “cô đơn uy nghi” của mình:

Cho đến một ngày kia... tôi sẽ nhẹ nhàng già từ/ Hạnh phúc yêu thương... Bãng giá mây mù.../ Nhưng trên sân, chiếc ghế cô đơn uy nghi còn đó/ Tiếp tục ngồi chờ, lặng lẽ chờ cho mãi đến thiên thu.



ĐHN

Đỗ Hồng Ngọc 133

Nhớ Võ Hồng, vừa thương vừa cảm, vừa xót vừa xa. Thấy trôi đi một kiếp nhân sinh phù thế: *Ngũ uẩn phù vân không khứ lai/ Tam độc thủy bào hư xuất một...* (Chứng đạo ca).

Mà mừng ông nay đã vào cõi “tịch diệt vi lạc”!

Di ngôn

Sau khi tôi chết

Xin giữ y nguyên giùm mọi dấu vết

Của những ngày u buồn trĩu nặng hồn tôi

Đây: cây bút màu đen sớm tối không rời

Đây: cuốn vở cất đầy những mảnh lòng hiu hắt

Kia chồng sách không bao giờ ngăn nắp

Này: góc vườn, hoa rụng trải lối đi

Trên khung rào thưa, lá khế thấm thì

134 Để làm gì

Nơi sân thượng xin để nguyên chiếc ghế
Kê sát lan can, hướng xuống mặt đường
Nơi những đêm dài, trong tối đầy sương
Tôi ngồi lặng, mắt chong chờ đợi
Đợi một người đi không hẹn trở lại
Hun hút đường dài... vun vút xe qua
Những dáng ngược xuôi... những cặp hẹn hò
Bầy chó lang thang... hàng cây đứng lặng
Chia sẻ nỗi niềm: từng ngôi sao xa

Người đi không về. Giờ đang nơi đâu?
Cực lạc non Bồng hay cõi Diêm phù
Đêm trắng trải dài... Mỏi mòn đêm trắng
Canh hai... canh ba... từng canh qua mau

Cho đến một ngày kia... tôi sẽ nhẹ nhàng già từ
Hạnh phúc yêu thương... Bã gạo mây mù...
Nhưng trên sân, chiếc ghế cô đơn uy nghi còn đó
Tiếp tục ngồi chờ, lặng lẽ chờ cho mãi đến thiên thu.

Võ Hồng

(2013)

Mình...?

Tôi có việc phải đến liên hệ ở một Công ty. Cô tiếp tân trẻ, chừng ngoài hai mươi, khá xinh, ân cần cúi chào. Tôi nói tôi có hẹn với cô T sáng nay. Cô tiếp viên liền nhắc điện thoại lên để gọi cho cô T và đột ngột quay qua hỏi tôi: “Mình tên gì ạ?”.

Tôi chưng hửng. Trời! Lâu lắm rồi chưa được ai gọi mình là... mình cả! Bây giờ bỗng dưng được gọi là “Mình”. Sượng ghê nơi! Mà cô tiếp tân nhỏ hơn mình nửa thế kỷ. Sực nhớ Nguyễn Công Trứ đã từng sượng sùng: “Ngũ thập niên tiền...”.

Nghĩ lại cũng may. Nếu lúc đó mà mình lơ đãng ngó đi đâu đó, dám cô kêu: “Mình ơi, mình tên gì ạ?” thì càng nguy! Nguy, bởi vì chữ “mình” tiếng Việt mình phức tạp lắm!

Bùi Giáng: “Mình ơi tôi gọi là nhà/ Nhà ơi tôi gọi mình là nhà tôi...”. Lại nhớ xưa Cô Diệu Huyền có mục “Mình ơi!” trên Bán nguyệt san *Phổ thông*. Cái ông Nguyễn Vũ giỏi thiệt. Người ta có thể quên nhiều thứ trên *Phổ thông* của ông chứ khó mà quên “Mình ơi...!” của Cô Diệu Huyền do chính ông sắm vai!

Trên TV (truyền hình) ở Việt Nam ngày nay cách gọi “mình” để chỉ đối tượng (khách mời) khá là phổ biến. Cô MC hỏi khách mời: Nhà mình có mấy người con ạ? Nhà mình có ai mắc bệnh này không ạ? Nhà mình ở có xa đây không? Hóa ra “nhà mình” không phải là nhà mình mà là nhà người ta! Thậm chí vào quán café, lúc tính tiền, cô thu ngân nói “Của mình bốn chục ngàn ạ!”.

Vậy “Mình” không phải là mình mà là người đối diện, là đối tượng, ngôi thứ hai trong xưng hô. Bấy giờ ngôi thứ hai đã trở thành ngôi thứ nhất. Thú vị quá! Mình với ta tuy hai mà một/ Ta với mình tuy một mà hai. Hình như cách xưng hô này để bày tỏ tình thân ái?

Có điều một cô gái trẻ đẹp, nhỏ hơn mình nửa thế kỷ mà hỏi: “Mình tên gì ạ?” thì ngẩn ngơ cũng phải!

Tiếng Việt phong phú lắm. Vợ chồng thường gọi nhau là “mình”. Mình lấy giùm anh cái cặp... Mình đưa cho em cây dù. Nhưng khi có ai hỏi: Chị nhà có khỏe không? Thì trả lời “Nhà tôi” cũng khỏe. Anh nhà có khỏe không? Nhà tôi cũng ổn. “Nhà tôi” là vợ hay chồng mình. Cho nên Bùi Giáng mới viết: *Mình ơi tôi gọi là nhà/ Nhà ơi tôi gọi mình là nhà tôi...!*

Như vậy, ngày nay “Mình” đã thay cho chú bác ông bà anh chị cô dì...! Từ lúc nào vậy nhỉ? Từ lúc nào mà người người sống với nhau thân thiết thương yêu đậm đà đến vậy?

Xưng hô trong tiếng Việt không phải là “chuyện nhỏ”. Cho nên ca dao thời đại có câu: “Xin đừng gọi chú bằng anh/ Để cho chú phải hy sinh cuộc đời!”.

Tự điển tiếng Việt (NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1988):
Mình: 1) Từ dùng để tự xưng hoặc để chỉ bản thân cùng với

người đối thoại một cách thân mật, có tính chất bạn bè. “Cậu giúp mình một tay”. 2. Từ vợ chồng hoặc người yêu gọi nhau một cách âu yếm: “Mình mong em lắm phải không?” (tr. 658).

Tự điển cũng ghi thêm “Mình là từ dùng để gọi nhau một cách thân mật giữa bạn bè trẻ tuổi”. Thí dụ: “Mình đi trước, tớ còn bạn!”. Vậy điều kiện ở đây phải là giữa bạn bè thân mật, và trẻ tuổi, chứ không dùng để xưng hô giữa hai người xa lạ hay giữa một người trẻ với một người già. Ngay cả trường hợp trên, nếu nói: “Bạn đi trước, tớ còn bạn” hoặc “Bạn đi trước, mình còn bạn” có lẽ hay hơn chăng?

Không biết các nhà ngôn ngữ học bảo sao nhỉ?

(2015)

Hỏi không đáp, bèn...

Xã Khang Ninh, tục gọi làng Mễ, có văn nhân Lý Vĩnh tuổi còn trẻ mà học lực uyên thâm, kinh sử thuộc lòng, khiếu văn thông thạo, đặt bút thành thơ. Và chẳng rõ thực hư, nhưng cứ theo lời một người láng giềng thì vào những đêm trăng vắng sao mờ, vẫn có hồn ma bóng quỷ hiện về trộm nghe chàng ngâm nga bên ngõ. Niên hiệu Minh Mệnh, Lý đỗ đầu xứ. Kịp khi thi hương, liền chiếm Giải Nguyên. Mùa thu năm đó, bạn đồng khoa là họ Ngô ở Nam Trực gởi thiệp mời Lý sang chơi. Trong thiệp nói sẽ dẫn chàng đi coi mắt một trang tuyệt thế giai nhân, nếu ưng ý sẽ vì bạn mà đứng ra se tơ kết chỉ. Bèn nhận lời. Không ngờ đến hẹn, sắp sửa khởi hành, bỗng nhiên ngọạ bệnh. Mất nửa tháng sau, khỏi hẳn, mới lên cang ra đi.

Đỗ Hồng Ngọc 141

Nhưng đến nơi thì Ngô tướng Lý không sang nữa, đã đánh thuyền ngược thăm quê ngoại từ ba bữa trước. Người em trai Ngô cho người ruổi ngựa đi đón anh về. Đêm đó, Lý ngủ một mình, buồn không biết cùng ai đàm luận. Muốn cho khuây khỏa bèn dậy lấy sách coi chơi. Ngẫu nhiên đụng một cuốn sách cũ, bìa long gáy rách, là một cuốn ngoại sử ly kỳ, có vẽ hình một mỹ nhân diễm lệ. Lý lật đầu gấp sách, lẩm bẩm: “Cổ nhân thật khéo bịa đặt hảo huyền! Thế gian làm gì có những chuyện như thế!” Rồi định chọn cuốn khác. Giữa khi đang lúi húi soi nển trong ngăn tủ, bỗng đầu vầng mắt hoa. Định thần nhìn lại thấy một nữ lang xinh đẹp dịu dàng đang đắm đuối nhìn mình... Lý tâm thần bất định, vội ôm lấy nàng. Hỏi không đáp. Bèn... giao hoan.

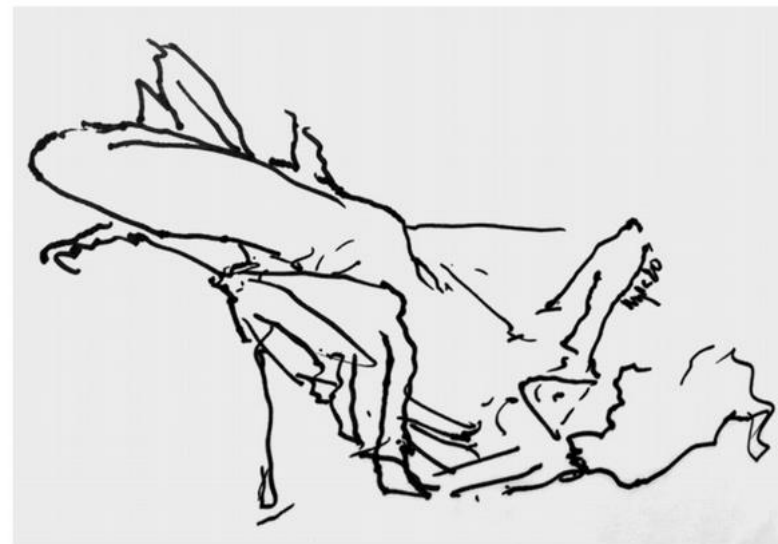
Giao Châu Đậu Húc, tự Hiếu Thông, bữa nọ đang nằm ngủ trưa, chiêm bao thấy một người con gái tuổi 16, 17 nhan sắc nguyệt thẹn hoa nhường, bước đi nghe tiếng ngọc khuà rồn rảng, hương bay ngào ngạt khiến chàng rung động ngất ngây... Hỏi không đáp. Bèn giao hoan...

142 Để làm gì

Trần công tên là Bảo Thuộc, người tỉnh Mân, làm quan đạo Thanh Châu. Sau một ngày vất vả, đêm ngồi một mình đọc sách trước án thư đột nhiên thấy một nữ lang vén màn che đi vào, nhìn coi thì không quen mà đẹp quá lắm... Hỏi không đáp. Bèn giao hoan.

Thường thì những cuộc tình “hỏi không đáp, bèn giao hoan”⁽¹⁾ như vậy chỉ nong thắm chừng vài năm... rồi thì chàng thân thể đã ngày một hao mòn, thần khí suy nhược mà không tự biết... người yếu quá đến nỗi không thể lê bước, công danh sự nghiệp dở dang, kíp lúc có một đạo sĩ xuất hiện... chỉ vào mặt mà bảo rằng: “Ta mà chậm chút nữa thì tính mệnh nhà ngươi đi đời. Cũng may chớ không thì nó làm yếu làm quái chắc ta đâu trị nổi! Từ nay nên thận trọng, đừng có nhẹ dạ, điên cuồng!” Nói xong cho một viên thuốc, giục nuốt ngay. Rồi cười: Đã thật sướng chưa? Từ nay chữa nhé! Kể ân cần chỉ cách nhiếp sinh, luyện khí, tầm dưỡng đâu đó rồi đứng dậy ung dung cất bước ra đi...

1. Dựa theo “Liều trai chí dị” (Bổ Tùng Linh) và “Nam Hải truyện kỳ” (Hư Chu).



Khá lâu trước đây, người ta cho thủ dâm – tự tìm khoái cảm tình dục một mình – là một hành vi tội lỗi, đưa đến những nguy cơ vô sinh, liệt dương, sinh con tật nguyền... Do vậy mà trong suy nghĩ của nhiều người, thủ dâm bị kết án, tạo ra một tâm lý sợ hãi, che giấu, lo lắng, mặc cảm, đặc biệt ở tuổi mới lớn là thời kỳ có sự thay đổi nhanh chóng và mạnh mẽ về tính dục dưới ảnh hưởng của các kích thích tố. Y học ngày nay xác định thủ dâm không phải là một bệnh hay tật gì cả mà chỉ là một hành vi bình thường của đời sống tính dục, rất phổ quát ở mọi lứa tuổi, mọi thời đại, mọi nơi chốn trên thế giới. Y học coi hành vi thủ dâm của trẻ con chẳng khác gì thói quen bú tay, tự nhiên sẽ khỏi khi trẻ lớn lên. Gần đây, khi bệnh AIDS hoành hành, thì thủ dâm còn được coi là một hành vi tình dục an toàn (safe sex), được khuyến khích để phòng tránh AIDS. Lý do vì AIDS chủ yếu lây qua đường tình dục (90%), nên thà “hỏi không đáp, bèn giao hoan” còn hơn là “cò kè bớt một thêm hai”. Thế nhưng lạm dụng cũng tai hại không kém như “thân thể ngày một hao mòn, thần khí bạc nhược...”. Có tình trạng đó dĩ nhiên là do lạm dụng quá độ! Tác hại rõ nhất là

những bất ổn về tâm lý, xã hội: hoang mang lo lắng, không tập trung vào chuyện học hành; mặc cảm tội lỗi với bản thân, với gia đình; không có khả năng giao tiếp nhất là với người khác phái, ru rú trong xó nhà, lẩn tránh mọi tiếp xúc... Cũng như mọi thứ “nghiện” khác, nhiều khi phải có “đạo sĩ” ra tay và bản thân phải có nghị lực, phải tìm một đam mê khác mạnh mẽ hơn để thay thế như nghệ thuật, thể dục thể thao... thì mới có thể “tù nay chùa nhé” được!

(2010)

"... Còn sữa để cho con..."

Phải học đến năm thứ năm, Y khoa Đại học đường Sài Gòn thời đó (1962 - 1969), chúng tôi mới được học môn Nhi khoa với giáo sư Phạm Gia Cẩn, giáo sư Phan Đình Tuân và nhiều thầy cô khác, nhưng nhớ nhất là giáo sư Phạm Gia Cẩn vì ông luôn có cách hỏi thi vấn đáp rất lạ mà sinh viên nào cũng ngán sợ. Chẳng hạn ông thường hỏi những câu như: “Khi bé mấy tháng tuổi thì có thể bế sang nhà hàng xóm chơi?”; “Khi bé mấy tháng tuổi thì cho ăn trứng gà?”; “Hãy so sánh sữa bò với sữa mẹ?”. Nhiều sinh viên rớt kỳ I vì những câu hỏi oái oăm này! Câu hỏi “Khi bé được mấy tháng tuổi thì có thể bế sang nhà hàng xóm chơi?” thì đa số sinh viên ó ra vì chưa được dạy bao giờ. Câu trả lời chính xác là... “Khi bé đã

Đỗ Hồng Ngọc 147

được chùng ngựa đầy đủ”! Chùng ngựa đầy đủ rồi thì bế sang hàng xóm chơi sẽ an toàn, không còn sợ bị lây bệnh bạch hầu, uốn ván, ho gà, lao, sốt bại liệt... gì nữa. Câu hỏi này thực ra là để nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chùng ngựa. Thay vì hỏi lịch tiêm chủng thì sinh viên nào cũng trả lời ro ro, ông đã đặt một câu hỏi như vậy.

Nhớ lại thuở đó mới thấy học Nhi khoa là học cách chăm sóc trẻ, nuôi nấng trẻ, giúp trẻ tăng trưởng và phát triển toàn diện chứ không phải chỉ biết chữa bệnh khi trẻ đau ốm. Trẻ con không phải là một người lớn thu nhỏ. Trẻ con khác với người lớn ở chỗ trẻ đang phát triển và đang tăng trưởng. Bộ não của một trẻ hai tuổi đã phát triển bằng 80% bộ não của người lớn; chiều cao của một trẻ hai tuổi (khoảng 85 cm) thì đã bằng một nửa chiều cao của người lớn. Do vậy, nuôi con giỏi chính là nuôi ở hai năm đầu đời này. Không chỉ vậy, trẻ tăng trưởng và phát triển không chỉ nhờ sữa, nhờ thức ăn mà còn nhờ tình thương của cha mẹ. Không có tình thương thì trẻ sẽ còi cọc cả thể chất lẫn tinh thần. Ta hiểu tại sao ngày nay thế hệ trẻ ở một

148 Để làm gì

số nước phát triển – thừa mứa vật chất – mà nhiều vụ tự tử, nhiều vụ rĩa súng... xảy ra “không rõ nguyên nhân”!

Trẻ không thể lớn nổi, không thể thành người nếu thiếu tình yêu thương. Và đó là lý do tại sao tất cả các thứ sữa nhân tạo, dù làm bằng sữa bò, sữa trâu, sữa lạc đà, sữa dê, sữa đậu nành... đều không thể so sánh với sữa mẹ. Bởi sữa mẹ, ngoài chất dinh dưỡng tuyệt vời ai cũng biết còn có những thứ khác nữa, không thể tìm đâu ra. Thí dụ... mùi mồ hôi chua lết của mẹ, mùi tóc tai lòng thòng của mẹ, mùi à ời của mẹ. Trong lúc đang hí hửng nhời nhời sữa mẹ, bé có thể cắn một phát đau điếng do thiếu sữa, do ngộp sữa, do mẹ lơ đễnh, không “chánh niệm”, vừa cho bú vừa nghĩ đầu đầu... Mẹ đau quá, đét một phát vào mông bé, rồi hối hận siết chặt con vào lòng... Một tương tác, một khúc hòa tấu. Không thể tìm thấy ở đâu với sữa nhân tạo.

Đời sống bây giờ, người mẹ “hiện đại” vội vã làm sẵn một lô sữa bò – có bổ sung các chất thông minh... này nọ – rồi tất tả ra đi cho kịp giờ hội nghị, cho kịp thương thảo hợp đồng,

bỏ trẻ bơ vơ với một đồng tiện nghi từ đồ chơi đến thức ăn thì vẫn còn thiếu cái tình âu yếm đó, cái mùi mồ hôi đó, khúc hòa tấu không lời đó.

Người ta đã làm những thí nghiệm để chứng minh. Trẻ khóc rấm rứt, cắn nướu khó chịu, bỏ ăn bỏ ngủ, chỉ cần cho trẻ ngửi cái áo cũ đầy mùi mồ hôi của mẹ, trẻ nín khóc ngay. Trẻ sơ sinh chỉ cần nghe khúc thu bằng nhịp tim của mẹ, trẻ cũng ngủ ngon lành. Người cha cũng vậy. Con có cha như nhà có nóc không phải là một câu nói ngoa (mặc dù hiện nay đã có những ngôi nhà trăm nóc!).

Trở lại câu hỏi thi môn Nhi khoa: “Hãy so sánh sữa bò với sữa mẹ”, sinh viên nào cũng hí hửng tưởng trúng tủ, thao thao bất tuyệt nhưng vẫn không làm ông thầy hài lòng. Ông lắc đầu lia lịa và kêu bổ sung, bổ sung nữa. Khi sinh viên chịu bĩ, ông mới thùng thảng nói: “Anh quên so sánh cái... bình bú!”. Không có cái bình nào đẹp đẽ, căng tròn, phình xẹp, hồng hào, thơm tho... như cái bình sữa mẹ! Lúc nào cũng ủ đúng 37°C

không hơn không kém, lúc nào cũng sạch sẽ, tươi mát, hợp vệ sinh, chẳng cần phải hấp luộc, khử trùng chi cả! Người mẹ chỉ cần vạch áo, nặn vài giọt sữa đầu tiên rửa qua cái núm thể là xong. Trong vài giọt sữa đó đã có đủ chất kháng khuẩn rất tốt rồi. Có người cãi, biết đâu đôi khi cũng có mùi khác lạ, như mùi thuốc lá, mùi bia bọt... thì sao? Nhưng đó là chuyện khác. Trẻ sẽ tỏ ngay thái độ, không khoan nhượng.

Tôi sực nhớ câu thơ của một nữ thi sĩ hơn 40 năm về trước: *"Ngực cho anh còn sữa để cho con"* (Hong Khắc Kim Mai, *Mắt màu nâu*, Sài Gòn, 1965). Nhà thơ viết những câu thơ đó lúc tuổi mới đôi mươi, nghe nói còn chưa có người yêu! Hong Khắc Kim Mai còn có những câu thơ viết về cái... bình bú khá hấp dẫn: *"Ngực em tròn thật tròn/ Nhấp nhô từng hơi thở/ Áo cài khuy nút hờ/ Cho người thềm thân em/ Cho người hôn lên trên..."* (HKKM, *Mắt màu nâu*, 1965).

Chuyện đáng ngại bây giờ là người ta dần quên về thứ hai: *còn sữa để cho con*, mà chỉ nhớ về thứ nhất. Người ta bắt

đầu chăm chút kỹ cái bình bú, làm đẹp nó về hình thức như bơm, độn, tạo hình... có khi là với silicone, có khi là với túi nước muối khéo léo chèn đầu đó. Tưởng tượng đi đâu cũng phải mang theo mấy túi nước muối chắc cũng chẳng vui gì! Lại phải luôn cảnh giác: nhẹ tay, dễ vỡ! Chưa ai làm một phỏng vấn các bé cảm nghĩ thế nào khi được bú cái bình bú ướp muối này.

Thiên nhiên cũng lạ, có người hồi nhỏ nhỏ xíu (*Anh thấy em nhỏ xíu, nhỏ xíu anh thương*, Trần Tiến), vậy mà khi có con, sữa tràn đầy thì ngực cũng lớn lên theo sữa. Nói khác đi, cái bình bú thiên nhiên đó nó phát triển theo nhu cầu, nó nhấp nhô... theo từng hơi thở, mới ngộ cho chớ!

(2009)

Bò, tại sao điên?

Càng ngày người ta càng bị “vô sinh”, không hiểu tại sao! Vô sinh có tính “toàn cầu hóa” một cách rất rõ rệt. Nước càng tiên tiến, càng vô sinh. Tiên tiến trước vô sinh trước, tiên tiến sau (chậm tiến) vô sinh sau, còn đang phát triển thì... vô sinh từ từ! Trong khi người Âu – Mỹ đi tìm con nuôi dáo dác thì người Mỹ, người Uganda... vẫn đề ào ào. Tại một quốc gia giàu có... thì người giàu dễ khó hơn người nghèo. Nhà cao cửa rộng, tiện nghi đầy đủ, cao lương mỹ vị thì vô sinh nhiều còn nhà ổ chuột, thiếu ăn thiếu mặc thì dễ nuôi không xuê! Trong một cuộc điều tra “Xã hội học – sức khỏe” tại một xã nghèo ở ngoại thành có tỷ lệ phát triển dân số rất cao, một thanh niên cho chúng tôi biết sở dĩ người ta đẻ nhiều là vì không có niềm

Đỗ Hồng Ngọc 153

vui nào khác! Mười năm sau trở lại chốn này đã thấy đô thị hóa, dịch vụ giải trí thừa mứa, người ta bận rộn nhiều việc, có nhiều niềm vui khác nên người ta không buồn đẻ nữa! Kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm ngày càng dễ dàng và tiện lợi, giá cả phải chăng và tại Anh, người ta còn cho miễn phí nhằm thúc đẩy phát triển dân số, “trẻ hóa” dân số đang già cỗi của họ nên chuyện thụ tinh nhân tạo sẽ ngày càng phổ biến. Cách đây khá lâu, một tạp chí Pháp đăng một bức tranh biếm, vẽ một đám cưới cô dâu chú rể đang âu yếm dắt tay nhau đi chào mọi người thì một đoàn các labo cầm ống nghiệm rỗng rỗng chạy theo để tiếp thị.

Tại sao bỗng dưng con người lại bí... đẻ một cách toàn cầu hóa như thế? Có phải vì nhà cao cửa rộng, người ta ít còn có dịp thân mật gần gũi như xưa? Có phải vì ngày nay người ta quá dỗi bận rộn không còn có thì giờ? Có phải vì người ta bây giờ đa đoan vất vả, căng thẳng thần kinh, rã rời thân xác đến nỗi phải mượn đến Viagra hỗ trợ mà Viagra thì lại hoàn toàn không có tác dụng gì cho chuyện sinh tinh, giúp dễ thụ

154 Để làm gì

thai. Các nghiên cứu gần đây cho thấy tinh trùng ở đàn ông ngày càng yếu đi, cả chất lượng lẫn số lượng, đến nỗi thụ tinh nhân tạo phải thất bại, tìm kiếm cho được một chú tinh trùng còn khỏe mạnh rồi giúp “bắn” thẳng chú vào cái trứng đang mong đợi kia, nếu không làm vậy, chú cũng chẳng buồn ngo ngoe! Khác với ngày xưa, cả một bầy hàng tỷ con hùng hục chạy marathon tìm đến trứng, rồi chỉ một “người hùng” xâm nhập được vào trong trứng... để thụ tinh. Ôi, thời oanh liệt nay còn đâu!

Có một giả thuyết hoàn toàn sinh học để giải thích hiện tượng vô sinh toàn cầu hóa này: Đó là tại cái... quần jean! Số là tinh trùng được sinh sôi nảy nở ở hai tinh hoàn, vốn là một phòng thí nghiệm tối tân, luôn luôn được giữ lạnh ở mức tối ưu mà thiên nhiên đã xếp đặt sẵn trong hai “bù dái” nằm bên ngoài cơ thể, để nhiệt độ lúc nào cũng mát mẻ hơn so với nhiệt độ cơ thể, thế rồi con người bày ra các loại đồ lót kín bưng, kín mít, rồi còn tròng thêm một lớp quần jean dày cứng, ngột ngạt... sẵn sàng bóp nghẹt mọi mầm mống phát triển, khiến

cho việc sinh tinh bị hạn chế, cả về số lượng lẫn chất lượng! Không phải sao? Thử nhớ lại các cụ ta ngày xưa! Họ không hề mặc đồ lót dày cứng mà chỉ mặc... xà lòn thùng thình, phất phới tung bay; quần áo ngoài thì chỉ là một bộ bà ba lụa lèo lèo rộng rãi, phong phanh, mát mẻ; ăn uống thì lành mạnh, không lo thừa đạm, dư cholesterol; ngủ thì chật chội, xoay qua đung, xoay lại đung... do vậy mà cứ đẻ sòn sòn, đầu năm con trai, cuối năm con gái!

Nhưng mà, bài này có cái tựa là: “Bò, tại sao điên?” kia mà! Chuyện như vậy. Một ông bạn tôi hỏi sao lúc này bò điên nhiều thế, hết ở Anh lại đến Pháp rồi Hà Lan, Canada...? Tôi giải thích là do một loại Prion gần giống như virus làm cho não bộ của bò bị xối đi... Ông bạn cười: Ông chả biết cái gì cả! Bò điên là tại vì trên thế giới hiện nay người ta nhân giống bò không theo kiểu cổ điển, lâu ngày bò chẳng làm ăn gì được nên mới hóa điên đó thôi!

(2010)

Chuyện sanh đẻ

Xưa, người đỡ đẻ được gọi là cô Mụ. Người ta quý trọng cô Mụ lắm. Nào cô Mụ dạy trẻ cười, cô Mụ dạy trẻ khóc, dạy trẻ làm duyên... Chuyện gì cũng đổ cho cô Mụ. Cô Mụ nắn trẻ thành con trai, con gái.

Trước đó nữa, trước khi có cô Mụ vườn, người ta cũng biết chạy vô rừng đẻ, ôm gốc cây đẻ, xong rồi bồng đứa nhỏ nhúng xuống nước cho nó khóc thét lên vì lạnh ngắt như bây giờ người ta xịt alcohol. Khóc càng to càng tốt.

Ở thôn quê bà mẹ mới sanh còn phải nằm lửa. Vì lúc mang thai, kiêng cử quá đáng, sợ con to, đẻ khó, nên trẻ thường bị sanh thiếu ký, do đó cần ủ ấm. Thế nhưng nằm lửa nhiều lại

gây tai hại như ta biết. Mà lạ, ăn uống đơn sơ rau lang, bí đỏ, đu đủ... mà sữa rất nhiều.

Bây giờ có nhiều loại sữa nhân tạo ngoài hộp ghi chữ “sữa có chất tạo thông minh”, làm như hồi xưa không có sữa đó để uống thì ai cũng ngu hết trơn vậy!

Có nhiều tập tục về hộ sanh ngày xưa rất hay, như ở thôn quê khi sản phụ đẻ khó, lâu, chậm, người ta bắt ông chồng phải nhảy qua nhảy lại cái mương hoặc quậy cái lu nước như để làm trơn cho vợ dễ đẻ; có khi ông chồng phải leo lên mái nhà mở mấy cái nút lạt (xưa nhà tranh, nhà lá buộc bằng những nút lạt) giống như mở toang cửa nhà cho vợ dễ sanh. Những chuyện đó có vẻ “mê tín dị đoan” gì đó, nhưng thật ra nó có ý nghĩa về mặt tâm lý. Bà vợ đang đau đẻ nằm trong nhà đang rên, đang đau, vất vả, khó khăn như vậy mà biết có ông chồng thương yêu mình, đang quậy lu nước, leo mái nhà gỡ nút lạt, nhảy qua nhảy lại cái mương... hẳn là trong lòng rất vui, yên tâm có người chia sẻ khó khăn với mình thì việc sanh đẻ trở

nên dễ dàng, cũng như bây giờ người ta cho ông chống vào phòng sanh, nắm tay sản phụ, nói những lời động viên, khích lệ. Có điều bây giờ có khuynh hướng mỗ đẻ, nằm máy lạnh... nên ông chống đành ngồi quán bia chờ vợ sanh thôi! Hồi xưa khi đẻ xong người ta chôn lá nhau, giữ lại một phần cuống rún treo trên nóc bếp (hong khô), bây giờ ta ngạc nhiên thấy cuống rún được lưu giữ để tạo tế bào gốc chữa bệnh!

Gần đây những tiến bộ của khoa sinh sản ở Thụy Điển rất hay, hay hơn cả Nhật, Mỹ... là nhờ trở lại với thiên nhiên, thí dụ như: Cho bà mẹ sanh đẻ tự nhiên, không phải nằm trên giường sanh, buộc tay buộc chân... Trong lúc đau bụng có thể ngồi, bò, ôm chân bàn mà đẻ cũng được, miễn sao thoải mái, tự nhiên nhất; bắt đầu đẻ, có bệnh lý mới phải mỗ đẻ. Bé sinh ra được cho bú mẹ ngay. Nhờ bú mới có phản xạ tiết sữa.

Vì sanh tự nhiên thì có sự co bóp nhồi nắn của cơ co tử cung rất cần thiết giúp trẻ hô hấp được tốt sau này, khi bé ra

khỏi lòng mẹ còn chậm cắt rún để máu được truyền thêm qua cho đứa con.

Một điều cũng đáng ngạc nhiên nữa là không biết tại sao bây giờ người ta ngày càng khó có con. Cưới nhau xong rồi bị vô sinh ngày càng nhiều. Hồi xưa nghèo khó hơn bây giờ về vật chất, sao người ta đẻ dễ dàng, đầu năm sanh con trai cuối năm sanh con gái. Có lẽ xưa nhà cửa chật chội chỉ có mỗi một cái giường chung cả gia đình, lăn qua đùng lăn lại đùng thành ra dễ hoài. Bây giờ nhà cao cửa rộng, vợ một nơi chồng một ngả, muốn gặp nhau phải điện thoại trước, lên kế hoạch thành ra trứng rụng cũng khó, tinh trùng ngày càng yếu liệt chẳng?

(2017)

Bác sĩ nhà quê

Tìm một bác sĩ nhà quê bây giờ hơi khó! Phòng khám nào cũng sáng choang, máy móc tân kỳ, tinh xảo, thay đổi kiểu dáng công nghiệp xoành xoạch cứ như thay điện thoại di động. Thậm chí có cả bác sĩ máy, kê toa chẩn đoán bằng “yes/ no” ngon lành trước màn hình. Bệnh nhân... nhà quê run lập cập trước hàng loạt máy móc kỹ thuật cao... Một nhà thơ bị đau cột sống cổ nói với tôi anh đã phải đi chụp cắt lớp (MRI) theo chỉ định bác sĩ. Lần đầu chui vào cái máy chụp cắt lớp, thò hai chân ra ngoài lạnh ngắt, cả thân người lọt thỏm trong cái hộp kín bưng, anh nghĩ mình đang nằm trong cái lò... thiêu! Toát mồ hôi lạnh, ngọt ngọt chịu không nổi, anh cứ phải cục cựa để biết mình còn đang sống. Thế là không chụp được hình, bị

Đỗ Hồng Ngọc 161

đuối ra. Anh chạy đến cơ sở khác. Ở đây máy đời mới, tốt hơn, rộng rãi hơn, không kín bưng kín mít, anh yên tâm vì nếu có gì cũng còn... la toáng lên được cho mọi người tới cứu... Các bác sĩ trẻ bây giờ đa số vin vào máy móc. Không có máy móc, chịu! Họ chẳng cần hỏi bệnh sử, chẳng cần thăm khám, máy làm tuốt. Một cái xét nghiệm ra mấy chục kết quả. Gõ gõ vài cái vào máy vi tính, có ngay chẩn đoán ngon lành... Một cô gái đến bệnh viện xin khám... bụng. Một bác sĩ trẻ không cần hỏi, ghi ngay cái phiếu cho làm siêu âm với lý do “U bụng chưa rõ nguyên nhân”. Kết quả, một cái thai 4 tháng tuổi đã ngo ngoe trong bụng mẹ!

Có lần về thăm quê, hàng xóm bỗng đến nhờ tôi khám một bé trai mới mấy tháng tuổi bị... hăm đít, bỏ bú, quấy khóc! Khám mới thấy không chỉ hăm đít mà còn loét cả bộ phận sinh dục, viêm đỏ lởm đốm, loang lổ, lẩy nhầy, lan tỏa. Thì ra, từ ngày tã lót công nghiệp phục vụ trẻ con về đến miền quê, mấy ông bố bà mẹ thấy vô cùng tiện lợi, khoa học, tiến bộ, nên cứ mua tã về bít kín hạ bộ cho trẻ cả ngày lẫn đêm để cha mẹ

162 Để làm gì

không phải vất vả! Trẻ đi tiêu đi tiểu trong tã mặc kệ. Lấy nháy lịch nhích mặc kệ. Tiện lợi quá, đâu có nhìn thấy dơ dáy gì đâu mà phải rửa ráy chăm sóc tã bột như ông bà ngày xưa! Thế là vi trùng trong phân, amoniac trong nước tiểu... mặc sức hoành hành. Trẻ không biết nói, khóc la ư ờ rồi thôi, chỉ mất ăn mất ngủ. Người nhà thấy loét thì mua các thứ pommade trét thêm nhiều lớp không hết. Đi bác sĩ, trong uống ngoài thoa, không hết. Tôi chỉ khuyên hai điều: một là bỏ tã lót cho bé, lau rửa sạch sẽ, để thoáng khí hoàn toàn, và hai là cho ba bé mặc tã lót nhiều lớp đó! Thấy cả nhà ngạc nhiên tưởng chữa bệnh bằng phép lạ, tôi đành cười: “Ấy là dịp tốt để ba nó thưởng thức... thế nào là tã lót và thế nào là sự hăm lở... các thứ”!

Tôi hỏi thêm ông nội ngày xưa ba nó mặc gì? Mặc quần thủng đáy chớ gì! Bây giờ tụi nó bày đặt! Ông nội cười nói! Đúng, quần thủng đáy vừa mát mẻ vừa vệ sinh - tiêu tiểu thấy ngay để rửa ráy - và nhất là phù hợp với khí hậu nóng bức ở ta! Văn minh tiến bộ bây giờ bịt kín mít cả ngày lẫn đêm! Đó là chưa kể hiện nay người ta ngờ chuyện... vô sinh ở nam giới

gia tăng là do cách ăn mặc quá kín, “bóp chết mọi mầm mống từ trong trứng nước”, vì cơ quan sinh dục nam vốn cần sự thoáng mát để... sinh tinh! Tã lót là một tiện nghi cho cuộc sống hiện tại. Nhưng chọn loại tã lót nào, cách mặc ra sao, lúc nào nên mặc lúc nào không... rõ ràng phải được hướng dẫn kỹ. Quần áo tã lót bên Tây không chắc phù hợp với trẻ con bên ta. Quần thủng đáy không chừng nay mai lại trở thành một như áo hở rún quần xệ đi bây giờ!

Kết quả tuyệt vời! Vài ngày sau bé đã hết hăm dứt! Cả nhà ngạc nhiên vì cách chữa của ông bác sĩ nhà quê là tôi. Còn ông bố cũng bắt đầu siêng năng rửa ráy cho con vì sợ bị bác sĩ bắt mặc tã!

Chuyện chữa bệnh “hăm dứt” của đứa nhỏ bằng cách bắt ba nó mặc tã không ngờ làm cho tôi nổi tiếng là bác sĩ nhà quê trong làng. Một người xóm trên chở mấy nải chuối đến biếu tôi và nhờ tôi chữa giùm bệnh cho bà vợ ông ta. Bà bệnh dai nhách - ông nói - cứ cảm hoài, ngày nào cũng cảm, ngày

nào cũng nấu một nồi lá xông tổ bố để xông, rồi cữ gió, cữ nước, cữ ăn đủ thứ mà vẫn bệnh, vẫn uể oải, rã rượi, xanh xao, ốm nhom, đi muốn xiêu! Ông bực nhất là ngày nào bà cũng bắt ông đi hái lá ổi, lá miếng cầu ta, lá chanh, rau húng, tía tô... các thứ về nấu sôi sùng sục trong cái nồi đất bịt kín để bà trùm mền xông cho toát mồ hôi. Cả người bà do vậy lúc nào cũng nghe mùi... mồ hôi, mùi lá cây, mùi thuốc! Khỏe, dễ chịu được một buổi, nửa ngày, rồi đầu lại vào đó! Thịnh thoảng bà kêu “y tá” vô một chai nước biển. Lâu lâu để dành tiền đi Sài Gòn khám bệnh một chuyến tốn cả triệu bạc. Bác sĩ cho làm đủ thứ xét nghiệm, chụp hình phổi, siêu âm màu, đo điện tâm đồ, nội soi... và nói bà không có bệnh gì cả, chỉ suy nhược, rối loạn động vật thực vật gì đó làm bà càng hoảng sợ. Bà sưu tập cả một đồng toa và một túi thuốc đủ loại. Ông kêu có cách nào khuyên bà bỏ cái tật ghiền xông cho ông nhờ! Tôi thăm khám, xem kỹ hồ sơ rồi kết luận: bà nên tiếp tục... xông! Ông trợn mắt kinh ngạc. Đã “toa rập” với nhau rồi kia mà! Còn bà thì mắt cũng sáng lên: cứu một bàn thua trông thấy! Nhưng - tôi nói thêm - mỗi lần xông xong phải uống ngay một

ly nước chanh đường chừng này và ăn một trái chuối! Chuyện dễ! Chanh, đường, chuối lúc nào cũng sẵn! Uống thêm vài ly sữa mỗi ngày và pha thêm chút ca cao, cà phê vào cho đỡ ngán (bà vốn ghiền cà phê!). Và mỗi ngày ăn... năm bữa, sáng trưa chiều xế, tối. Ăn cái gì cũng được, miễn bà thích - kể cả mắm ruốc thịt ba rọi cuốn bánh tráng rau sống - mà lâu nay bà không dám ăn! Dĩ nhiên tôi cũng không quên kiểm một thứ thuốc trời ơi nào đó trong bịch thuốc rồi cắt nghĩa bằng cách châm một tròng tiếng La-tinh như đọc thần chú để bà... không hiểu gì cả! Mấy ngày sau, tình hình đã khá hẳn ra! Bấy giờ tôi mới cười bảo ông không nên cấm bà xông hơi bởi bà đã kiêng nước, không dám tắm tấp, nếu không xông nữa thì... chịu sao nổi! Xông nồi xông là một cách tắm hơi... như Spa ngày nay mà ngay các đại gia cũng ham kia mà! Spa ở nhà kiểu này vừa đỡ tốn kém, vừa có việc làm cho vui. May mà bà không bắt ông massage! Sở dĩ phải uống nước chanh đường sau khi xông là để bù lượng nước mất đi do đổ mồ hôi đột ngột, lại cung cấp năng lượng (đường) và vitamin C (chanh). Còn ăn chuối là để bù kali. Kali (potassium) là chất muối rất

cần thiết cho cơ thể, dễ mất theo mồ hôi làm cho cơ thể bị uể oải, thậm chí có thể bị sạm giò... (vộp bề)! Kali có nhiều trong chuối, nước dừa, cam... Cũng không nên vô nước biển. Một chai nước biển 500ml loại Glucose 5% chỉ cung cấp có 100 calo, bằng ăn một hũ yaourt hoặc một phần tư chén bánh lọt hay chè tàu thuyền. Vô nước biển còn có thể bị sốc, bị run tiêm truyền rất nguy hiểm nữa! Tôi đột ngột hỏi xe ông chạy bằng gì tới đây? Ông trợn mắt thì xăng chớ gì, không lẽ chạy bằng nước lã? Vậy đó, bà đang thiếu xăng, tức thiếu năng lượng, cho nên lúc nào cũng cảm thấy uể oải, đã đuối nên tưởng là “cảm” đó thôi. Đừng đi Sài Gòn khám bệnh nữa, để dành tiền đó mà ăn. Yên tâm đi, khi bà khỏe, bà sẽ tắm... nước nóng thay vì xông lá xông!

Một bà chị họ của tôi gần bảy mươi tuổi, lâu nay vẫn sống vui khỏe, tắm biển, ăn cá tươi, đi chùa, bỗng có đứa cháu mới vào làm công ty nước ngoài ở Sài Gòn hiếu thảo mua tặng cho một cái máy điện tử đo huyết áp. Từ đó, ngày nào bà cũng đo. Không chỉ đo một lần. Thấy mệt mệt, đo. Thấy uể oải, đo. Mỗi

lần đo thì thấy huyết áp vọt lên, hoảng hốt, đi cấp cứu. Bác sĩ bảo không có gì, đuổi về. Bà không tin, đi bác sĩ khác. Không có bác sĩ nào đủ giỏi để làm huyết áp của bà ổn định, “đúng y một chỗ” như bà muốn! Bà không biết huyết áp là để “trời sụt bất thường”, không thể nào đứng yên một chỗ được trừ phi... ngủm! Nó phải trời sụt theo nhịp điệu buồn vui giận hờn lo lắng trong chuyện làm ăn buôn bán của bà. Chỉ có bác sĩ mới xác định được có tăng huyết áp hay không chớ không phải cái máy đo, dù là máy đo điện tử. Sau cùng tôi khuyên bà muốn cho huyết áp ổn định thì... liệng cái máy đi rồi tiếp tục tắm biển, ăn cá tươi, đi chùa... như trước! Đúng là bác sĩ nhà quê!

(2009)

Chơn mạng đế vương

Ai mắc bệnh Gút (Gout) thì hình như ít nhiều đều có “chơn mạng đế vương” cả! Bằng cớ là bệnh thường luôn bắt đầu từ dưới *chân*, ở ngón chân cái trước rồi mới lan đi các nơi, và mặt khác, từ xa xưa, người ta cũng đã gọi Gút là bệnh của vua (*maladie des rois*). Lịch sử y học cũng đã ghi nhận Alexandre le Grand, Charlemagne, Louis XIV... đều bị Gút!

Vua chúa hay đi săn bắn, ăn thịt rừng, uống nhiều rượu nên dễ bị Gút. Về sau, những người giàu có cũng hay mắc phải bệnh này do những bữa ăn “đạm bạc” đầy rượu thịt của họ (theo cách giải thích bây giờ thì đó là những bữa ăn nhiều *đạm* và *tổn bạc*!) nên Gút cũng là bệnh của nhà giàu (*maladie des riches*).

Đỗ Hồng Ngọc 169

Đau khủng khiếp. À không, nhức nữa, nhức khủng khiếp. À mà không đúng, buốt nữa, buốt khủng khiếp. Đau. Nhức. Buốt. Nhích qua nhích lại nhích tới nhích lui gì cũng đau cả. Chân sưng một cục, nóng đỏ. Mất ngủ. Mất ăn. Vua cũng phải kêu Trời!

Tôi vừa bị một vố. Đau sưng ngón chân cái của bàn chân phải. Đúng truyền thống: “chân” của “mạng đế vương” rồi còn gì! Nhưng oan quá, lâu nay ăn uống cẩn thận mà, có săn bắn có nội tạng động vật gì đâu... Từ lâu đã bỏ thịt, chỉ còn rau, cá, củ quả! Chắc tại già. Già, thận yếu, thải không kịp độc chất chẳng?

Độc chất ở đây là acid uric, sinh ra từ chuyển hóa protein có chứa nhiều purin trong thức ăn. Acid uric lắng đọng tạo thành muối Urat, quện quanh và chèn vào giữa các khớp, đại khái như cho cát vào các khớp xe rồi nổ máy, rồ ga cho nó chạy vậy!

Các thức ăn chứa nhiều purin là thịt rừng, hải sản, kèm với bia rượu, dzô dzô 100% thì dễ có “chơn mạng đế vương” lắm!

170 Để làm gì

Lúc còn trẻ, còn khỏe thì thật tốt, thải độc chất nhanh, nhưng vẫn tích tụ đó, chờ có tuổi, sinh sự. Gút có thể dẫn tới biến dạng bàn chân bàn tay với những u, những cục, những hòn, đúng là “lục cục lòn hòn”... lộn nhon làm hạn chế cử động và đau nhức kinh niên!

Thuốc trị Gút thì đã có, nhưng nhiều thứ có hại, thứ thì gây loét bao tử (dạ dày), làm mục xương, hội chứng cổ trâu, tăng huyết áp (Cushing), thứ thì gây nhiều tác dụng phụ, tương tác thuốc tùm lum nên cần có hướng dẫn của bác sĩ.

Nghe tôi bị Gút, các bạn đồng nghiệp, học trò... hỏi thử máu chưa, uống thuốc chưa, rồi đem cho mấy thứ! Có bạn còn kêu đọc thần chú, niệm Nam mô... Có bạn bên trời Tây viết “... ở thế kỷ 21 này mà không có cái gì làm cho người ta không bị “đau nhức kinh khủng” sao? Ở bên Mỹ họ có cái thuốc “painkiller” (sát sanh kiểu này thì chắc không có tội!), có hữu hiệu không?”. Dĩ nhiên là hữu hiệu, nhưng tạm thôi, không dứt hẳn được, lại cũng sinh lăm biến chứng, side-effects. Còn

cái “painkiller” này có sát sanh không ư? Thì... có! Bởi cái “pain” này hẳn phải do nhiều yếu tố hợp thành, do duyên sanh cả đó thôi, nên chắc chắn cũng là một thứ “chúng sanh”! Tốt nhất là làm sao cho nó “vô sanh” thay vì “kill” nó!

Nghĩ lại, đúng là có chuyện “duyên sanh” thiệt. Mấy ngày trước ăn nhiều cá thu quá! Cá thu chiên, cá thu sốt cà, cá thu kho, cá thu canh chua me, cá thu “muối sư”... (do mấy bà chị ở quê thương tình, mang cho). Mình lại quên cá thu có rất nhiều purin! Vậy là đáng đời! Tôi nhất định không uống thuốc, “thử xem con Tạo xoay vần đến đâu!”. Tôi hiểu cơ thể phải có một cơ chế “sưng nóng đỏ đau” (viêm) nào đó để chống bệnh, nếu dùng thuốc kháng viêm chẳng hóa ra triệt tiêu mất cái cơ chế tự nhiên rất quý này của cơ thể sao? Vậy, chuyển hẳn qua ăn rau củ quả xem sao. Có hiệu nghiệm ngay. Thế nhưng nghe có bạn chỉ ăn toàn đậu với đậu mà cũng bị Gút cấp tính. Thì ra các thứ đậu cũng có nhiều purin, đậu nành, đậu xanh, đậu phộng, đậu Hà Lan... kể cả hạt điều! Ăn vừa vừa thôi thì không sao! Các loại thịt rừng, nội tạng động vật (thận, tim, gan, páté gan,

xúc xích...) và các loại hải sản như cá thu, cá hồi, cá trích, tôm hùm... đều chứa rất nhiều purin cần tránh.

Qua ngày thứ ba thì bớt đau, bớt sưng, nhưng mắt cả tuần mới bình phục hẳn. Dĩ nhiên đây chỉ là một cơn Gút cấp tính, không cần thận thì tái phát như chơi và trở thành kinh niên!

May quá, rau, trái, sữa, yaourt, fromage, kem... trà, cà phê đều rất ít purin!

(2014)

Đỗ Hồng Ngọc 173

Sáng mắt

Trường hợp tôi phức tạp một chút, vì 20 năm trước đây tôi đã từng được mổ cườm một lần - cườm chấn thương, sinh biến chúng, phải đi cấp cứu. Lần này thì cườm già ở mắt còn lại. “Con mắt còn lại nhìn một thành hai” (Trịnh Công Sơn) bạn nhớ không? Người bạn đồng nghiệp trẻ chuyên khoa mắt ở bệnh viện sau khi giúp tôi làm các thủ tục hành chánh rồi siêu âm, thử máu, khám tổng quát nội tim mạch... các thứ đã nói không chỉ bị cườm già mà tôi còn thoái hóa hoàng điểm nên mắt mổ xong cũng sẽ nhìn kém so với những trường hợp khác. Tôi cười dù vậy cũng còn khá hơn một số người mà! Mọi người nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên.

174 Để làm gì

Thiệt ra tôi cũng hồi hộp. Mổ mắt đâu phải chuyện dễ. Tôi tự nhủ tùy duyên, tùy hỷ, quán niệm hơi thở... vậy mà huyết áp cũng vọt lên như thường.

Kinh nghiệm cho biết người trong ngành mỗi khi có chuyện thường rắc rối hơn thiên hạ! Trước kia, một người bạn tôi bị viêm ruột thừa, được một giáo sư ngoại khoa đầu ngành mổ... mất ba tháng sau mới lành, trong khi người bình thường chừng tuần lễ là xong! “Cứng” quá mà! Cũng vậy, nhiều nữ bác sĩ rặn đẻ hoài không ra, phải can thiệp! Thì ra trong nghề, biết nhiều quá dễ sinh sự. Người đồng nghiệp trẻ “động viên” tôi, nhẹ nhàng thôi, nhanh thôi, không đau, anh yên tâm. Người phụ mổ nói bác sĩ P mát tay lắm, đừng lo. Rồi người ta chích cho tôi một phát vào mắt để gây tê. Sau đó tùy hỷ. Muốn làm gì thì làm, tôi nhủ. Nghe có tiếng nói quả tôi có duyên với bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc, vì 20 năm trước, chính tôi cũng đã phụ mổ ca của bác sĩ, lúc đó biến chứng nặng. Lại có tiếng reo vui ủa, bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc hả, em rất mê cuốn *Nghĩ từ trái tim* của thầy. Hôm nào em mang đến nhờ thầy ký tên nhé.

Xong rồi. Tốt đẹp – bác sĩ P nói – anh có thể về được rồi. Người bạn đọc mê sách tôi bấy giờ tình nguyện dắt tôi về phòng. Lần đầu tiên tôi biết thế nào là... phải vịn vào vai người khác lò dò đi vì mắt đã được băng kín. Bỗng dưng tôi nghĩ mình may mắn ở trong ngành nên đã được nhiều ưu đãi, mọi thứ nhanh chóng, nhẹ nhàng, rảnh rỗi... và ước chi điều này có được với tất cả mọi người. Sáng đến thấy bệnh nhân đông nghẹt, chen chúc, gây gổ, hỏi sao hôm nay đông vậy, cô điều dưỡng bảo hôm nay trời mưa nên chỉ bằng một phần ba những hôm trước!

Sáng ngày hôm sau tôi mở băng mắt của mình ra trước gương soi và giật mình thấy một... quái vật đang trùng trùng nhìn tôi! À mà không, một người lạ hoắc! Lắc lắc vài cái, thì ra mình đó. Không ngờ mình già đến thế! Nhăn nhéo, nhăn nhúm, da mồi, tóc bạc, tàn nhang đầu đó đậm đà, rõ nét. Tóc nào bạc thì ra bạc, trắng xóa. Tóc nào đen thì đen thui đen thui. Nếp nào nhăn thì ra nhăn, sâu hóm... Đâu đó rõ ràng phân minh chứ không mờ mờ như xưa khi nhìn với con mắt bị

cường che lấp. Thì ra cái thủy tinh thể nhân tạo mới thay nó làm việc tử tế rồi. Thế mới hiểu ra tại sao lâu nay mình “trẻ” thế mà nhiều người già khản cứ gọi mình bằng bác và xưng con xưng cháu ngon lành!

Khổ cái lâu nay quen mang kiếng cận thị, bây giờ hết cận rồi mà đi đâu cũng mờ mờ tìm kiếng. Cái tivi bị oan. Lâu nay cứ tưởng nó hư, điều chỉnh đủ cách mà hình cứ mờ mờ thấy ghét thì ra là tại mắt mình. Thế mới biết phải “phản quan tự kỷ”, coi lại chính mình như Tuệ Trung Thượng Sĩ (thầy của vua Trần Nhân Tông) bảy trăm năm trước đã căn dặn. Ngay đêm thứ nhì sau mổ tôi đã được xem trận chung kết giữa Barcelona và Manchester United. Tuyệt vời!

Lạ lùng hơn nữa là sách báo, vi tính... từ nét chữ, hình ảnh, màu sắc các thứ đâu đó đều hiện ra rõ ràng, sắc sảo. Thế mà lâu nay mình cứ chê ông chê eo sách báo lem nhem chữ nghĩa lơ mơ hình ảnh nhòe nhoẹt... (bác sĩ điều trị chưa cho phép tôi đọc sách báo, làm việc trên vi tính). Phở xá xe cộ cây cối gì

Đỗ Hồng Ngọc 177

quanh tôi cũng... đẹp hẳn ra, màu nào ra màu đó. Đỏ thì thiệt đỏ. Vàng thì thiệt vàng. Xanh thì thiệt xanh. Tím thì thiệt tím.

Hóa ra lâu nay mọi thứ đều đẹp lạ lùng đến vậy mà mình không biết. Tôi ngờ rằng những người có đôi mắt tốt xưa nay chắc chưa bao giờ có được cái cảm giác “hạnh phúc” như tôi lúc này. Dĩ nhiên rồi nay mai tôi cũng sẽ quen đi, sẽ không còn nhận ra những thứ tuyệt diệu quanh mình như thế nữa.

Một tuần lễ đã trôi qua. Tôi đã làm quen được với bộ mặt “thật” của mình.

Tôi đã “sáng mắt” ra nhiều thứ. Tuy có già đi nhưng thấy mình cũng... dễ thương!

(2011)

178 Để làm gì

Người ta ở bên...

bạn có qua cồn Thới Sơn

người ta ở bên

(Trần Văn Lệ)

Bạn nhẩn nhơ thăm người ta ở bên

cồn Thới Sơn giữa dòng Mekong

ta lặn lội trăm lần tìm kiếm

ngược xuôi khắp ngả chẳng chịt bóng dừa xanh

sông rạch quanh co lách con thuyền nhỏ

bập bênh sóng nước phương Nam

Đỗ Hồng Ngọc 179

bạn dặn người ta mười bảy

tóc chải mượt dầu dừa

môi thơm mùi kẹo

nước da trắng muốt

nhờ tắm nước dừa xiêm

ta lang thang kiếm tìm

gặp ai cũng hỏi

những cô gái Thới Sơn

má hồng hây hây

lắc đầu quảy quảy

hồng quen!

cho đến một hôm trời cũng chiều lòng

có một cô răng khểnh,

bẻ gãy sừng trâu,

180 Để làm gì

rất xinh
đúng là người xưa của bạn
nàng nhìn ta đôi mắt long lanh
khi ta nhắc tên,
nàng ôm chầm lấy ta rồi kêu to
ngoại ơi ngoại ơi...
trần vấn lệ
ổng địa nè!

Đỗ Hồng Ngọc (2015)

Đỗ Hồng Ngọc 181



Đình Cường

182 182 Để làm gì

"Đừng giục cơn sầu nữa sóng ơi!"

Xếp tập thơ lại, tôi bắt đầu cả một buổi chiều. Và bỗng nhiên, một câu thơ của Vũ Hoàng Chương - dịch *Hoàng hạc lâu* của Thôi Hiệu - hiện về trong trí nhớ: "Đừng giục cơn sầu nữa sóng ơi" (Yên ba giang thượng sử nhân sầu)!

Thơ Lữ Quỳnh với tôi là những làn sóng lắt lay của một thời trẻ dại. Cùng một lứa bên trời đọc Lữ Quỳnh, tôi như đọc chính mình... Một nỗi buồn mênh mông, dang dặc. Bài thơ nhỏ của anh trở thành một đề từ: *Sinh nhật tôi/ Một ngày tháng chạp/ Những ngọn nến thấp/ Là hồi ức buồn...* Tháng

Đỗ Hồng Ngọc 183

chạp, ấy là thời điểm của năm sắp qua, ấy là giờ khắc của hồi hải, của vội vàng, và của những cơn gió bắc buốt lạnh, se lòng trước những tà áo trắng tan trường về... Và thơ anh, những bài thơ của mùa gió bắc đó, của tháng chạp đó, là những câu thơ quặn thắt...

Tôi cùng em đứng đợi dưới mưa chiều

Bên kia đường nghĩa địa đìu hiu

Bia mộ liêu xiêu mịt mù trong gió

(*Chiều mưa trên thành phố nhỏ*, tr. 14)

Rồi chỉ vài trang sau đó thôi đã thấy ở một bài thơ khác của anh:

Nghĩa địa mùa này tro bụi chí

Xe tang nào lặng lẽ chở hoàng hôn...

.....

184 ❧ Để làm gì

Tay với trời cao không thấu nỗi

Tuổi già mất bạn cũng mồ côi...

(*Trái của đời dù đắng*, tr. 19)

bởi trong giấc mơ anh đã thấy: *Có tiếng vỗ tay râm ran/
Trên từng hàng ghế trống/ Lạnh lẽo gió thiên đường...* (*Giấc
mơ*, tr. 57)

Và vậy đó, những bài thơ gần đây nhất của Lữ Quỳnh mang một nỗi buồn hoàng hôn, mà tôi gọi là nỗi buồn “nhật mộ”, lúc mà người ta thường phải sắt se tự hỏi như Thôi Hiệu: “*hương quan hà xứ thị?*” (Hoàng hạc lâu). Cái hương quan hà xứ này hình như ta chỉ chạm mặt giữa hoàng hôn, những hoàng hôn tím biếc, những chập chùng khói sương, bến bờ vực thẳm. Họa sĩ Đinh Cường có lần nói với tôi gần hai mươi năm trước: Một lần kia đứng nhìn thác Niagara, tự nhiên *mọi* muốn nhảy xuống như “con diều bay cho vực thẳm buồn theo...” (Trịnh Công Sơn). Cái vực thẳm buồn theo đó cũng là cái vòm cao

Đỗ Hồng Ngọc 185

“trắng một màu mây vạn vạn đời” – bạch vân thiên tải không du du - nọ, khi người ta bỗng quay quắt tự hỏi mình: *tôi là ai mà còn trần gian thế?* Cho nên tôi không lạ khi Lữ Quỳnh viết: *Ký ức sá gì mây trắng nữa* (*Đường vạn dặm*, tr. 33)! Cái “hương quan hà xứ” mà Thôi Hiệu nói đến chắc chắn không phải là cây đa bến nước con đò mà là một thứ quê hương nào khác, cái mà Trịnh Công Sơn bảo: “*chẳng biết nơi nao là chốn quê nhà...*” kìa!

Những bài thơ của Lữ Quỳnh dù có được ghi ngày tháng hay không ghi ngày tháng vẫn là một dòng chảy xuyên suốt: một nỗi buồn dằng dặc khôn nguôi của thân phận con người như thế đó. Không có gì khám phá mới mẻ trong hình thức hay nội dung thơ ở đây đâu - đừng tìm cho mất công - mà chỉ là những ngậm ngùi ngời than “*hình hiện*” nên lời. Chỉ có thể và chỉ cần thế với thơ.

Nỗi buồn của tuổi trẻ, tuổi đôi mươi mà *Lúc mở mắt chào đời/ Quê hương bừng khói lửa/ Tôi cúi nhìn thân tôi/ Lớn lên*

186 Để làm gì

bằng uất hận... (Tuổi đời, tr. 96), đã thấy biết mình “thân già như cổ thụ” (tr. 94) thì khi thối những ngọn nến thắp chập tuổi này người ta có quyền trẻ, trẻ không ngờ, như một bức tranh hỗn nhiên của Picasso.

Có một bài thơ không ngày tháng của Lữ Quỳnh như một nỗi hồi sinh, một lần cứu rỗi: ... Tóc trắng mây bay lòng mới lớn/ Từ em anh chợt tuổi hai mươi... (Tình thoáng, tr. 68).

Đinh Cường trong một bức tranh minh họa, đã ghi lại hai câu thơ của Lữ Quỳnh: Lòng có trải ra trăm nghìn bến / Thì đâu hiu buốt giá thêm thôi...

Tôi không tin vậy. Cho nên chiều nay ở nơi quê nhà đọc Lữ Quỳnh tôi bỗng kêu lên: “Đừng giục cơn sầu nữa sóng ơi...”!

(2009)



DHN

Dằng dặc khôn nguôi

Cái bài thơ có vẻ ít thơ nhất trong tập *Lời ca cỏ non* của Từ Thế Mộng lại là bài làm cho tôi xao xuyến nhất. Không chỉ một lần mà hai lần rồi ba lần, mỗi lần đọc lại tôi đều thấy rưng rưng. Đó là bài *Như hai giọt nước*. Tôi bảo nó không phải thơ nhất chỉ vì nó có vẻ như một câu chuyện kể bình thường, những lời lẽ đời thường, giản dị, chân chất... về một chuyện trong gia đình – giữa thời buổi mà người ta đang cố làm mới thơ với những hình thức cầu kỳ, câu chữ bí hiểm thì bài thơ của anh có gì đó xa lạ với “thơ hôm nay”, thơ “hậu hiện đại”:

*... Con học toán nhớ nhiều công thức quá
Nên quên lòng thương mẹ thương cha*

Đỗ Hồng Ngọc 189

*Em con đó nhiều khi sờ sờ nhớ
Trông chị về – con lại muốn đi xa
Con điện tin về không báo trước
Người yêu con tới hỏi sớm mai này
Ba má nhìn nhau không hiểu hết
Con ta ơi ta lạc mất con rồi
... Ba giận con mà lòng quay quắt
Nỗi thương con nên tự nhủ mình
Ba với con như hai giọt nước
Nghiêng bên nào cũng thấy long lanh.*

(Như hai giọt nước)

Có lẽ tôi cũng đã già, nên mới thấm hết nỗi ray rứt trong lòng người cha, cái cảm nhận có phần thảng thốt trước dòng chảy

190 Để làm gì

nghiệt ngả của thời gian – giữa hai bờ thế hệ – vừa ngọt ngào vừa cay đắng, chia xa, vừa ngậm ngùi vừa độ lượng, gần gũi.

Thường khi đọc thơ, tôi chỉ đơn giản coi bài thơ đó đã gây xúc động như thế nào với lòng mình, nó có làm xao xuyến, có làm rưng rưng và sau đó có còn đọng lại những nỗi niềm ray rứt mà khi không còn nhớ một câu một chữ nào của bài thơ ta vẫn còn nghe cái vị ngọt ngào hay mặn chát đắng cay bài thơ để lại, một thứ gì đó dằng dặc khôn nguôi. Có phải đó là cái “tắc lòng” của người làm thơ, cái “thốn tâm thiên cổ” đó chăng?

Cho nên gọi *Như hai giọt nước* là một bài “ít thơ nhất” cũng chính là bài rất thơ đối với tôi.

Một bài thơ thứ hai cũng để lại trong lòng tôi nỗi xao xuyến lạ kỳ, có lẽ đã được anh viết từ bên bờ dốc đá dựng đứng của thác Dambri, những ngày anh còn lang thang ở Bảo Lộc, hơn bốn mươi năm về trước.

Đỗ Hồng Ngọc 191

Rừng, tôi và một vùng thác trắng...

Tôi chờm ngợp trong nỗi mừng kỳ dị

với một niềm mong ước rất xôn xao

buông nhẹ hai tay, ôi thần trí ngọt ngào

tôi sẽ mới giữa vô cùng sáng láng!

(Lời kêu gọi quyến rũ của thác)

Từ Thế Mộng thật lạ. Đọc thơ anh, có lúc thấy anh có vẻ ngang tàng, hùng dũng, không hề “nhát gái”, thỉnh thoảng còn tinh nghịch phá phách nữa kia, nhưng có lúc lại thấy anh ú ớ, ngần ngại, không nói nên lời. Cái ú ớ thật dễ thương của một khung trời nắng rực biển và gió cát của Phan Thiết:

Phượng hồng phượng hồng sao phượng hồng

sao trong mênh mông mà nhớ nhung

192 192 Để làm gì

*ngành em áo trắng trong sân trắng
phượng vẫn rơi bàn tay không!*

(Phượng hồng)

Tôi yêu cái ú ớ đó của anh và cả những tình nghịch của anh:

*Em mỗi ngày một lớn
Ta mỗi ngày một già
Ta mừng em xinh đẹp
Mừng ta còn như xưa*

(Chiêm bao)

*Con chim tình nhỏ nhắn
Bay suốt cả đời anh
Có lẽ nào em xinh
Nhìn anh mà chẳng thấy*

(Chiếc giỏ vàng)

Thấy quá đi chứ, nhưng rõ ràng “mừng ta còn như xưa” quả chỉ là một giấc chiêm bao!

*Em giữa mình gối sóng
Ráng đỏ thoảng bên trời
Anh rùng mình ngăn lại
Một tiếng thắm đang rơi!*

(Ráng đỏ)

Cầu trời cho anh còn nghe mãi cái tiếng thắm đang rơi đó, và cũng cầu trời cho anh được rùng mình mỗi lần thấy ráng đỏ bên trời đó nữa. Phải sống ở biển trời Phan Thiết mới thấy hết cái tuyệt vời trong những câu thơ đơn giản đó. Cái mặn mòi của Phan Thiết hình như gắn với gió với sóng với hơi nước, với ráng đỏ, với bờ cong... Dĩ nhiên là nhiều nơi có biển, nhưng không ở đâu như biển Phan Thiết của Từ Thế Mộng:

Mấy hôm nay biển thở dài
Mới hay em bệnh đã vài bốn hôm

(Biển ốm)

Ôi còn gì tuyệt bằng những buổi chiều ở bãi, nằm im trên bờ
cỏ non xanh ngẩng mặt nhìn trời... Anh nghe trong hơi nước
đầy hơi sương. Trong hơi sương đầy hơi em. Trong hơi em đầy
hơi của mặt trời mới mọc...

(Lời ca cỏ non)

Tôi sinh ra và lớn lên ở Phan Thiết, những ngày ấu thơ cũng
“vọc” biển như anh vậy nên tôi có thể hiểu anh, kể cả khi anh
viết về cái mưa Phan Thiết:

Em về
trong dịu dàng mưa

Đỗ Hồng Ngọc 195

Bước chân lững thững
như chưa ướt gì...

(Mưa và em)

Uớt gì? Làm tôi nhớ một câu ca dao ở Phan Thiết thuộc từ
thuở nhỏ: Trời mưa uớt lá bốn bốn...

Cũng vậy, trong *Màu tình yêu*, người ta không thể không tìm
tìm cười một mình, với những vàng, ngà, đỏ, đen, hồng... của
Tù Thế Mộng.

Nhưng bên cạnh một Tú Thế Mộng đôi khi tinh nghịch rất
dễ thương đó là một Tú Thế Mộng khác, Tú Thế Mộng của
những bài thơ cổ phong, mang hơi hướm của ngàn năm cũ,
ngay cả trong cách đặt tựa đặc sệt Đường thi của anh: *Buổi
sáng nhân đọc một quyển sách hay rồi Buổi tối chọe người yêu
khóc rồi ngắm/ Chiều cuối năm nhớ bạn... chẳng khác xưa*
Bạch Cư Dị viết: *Từ Giang Lăng qua Từ Châu dọc đường gởi
cho anh em/ Đêm đông chí ở Hàm Đan nhớ nhà...* hay như Đỗ
Phủ viết: Đáp lòng tiễn biệt của ông cậu thứ mười một trong

196 Để làm gì

bữa tiệc... Những lúc đó thấy nhà giáo Tư Đình bên trong Từ Thế Mộng ngồi chễm chệ như một ông đồ già, nghiêm trang và cẩn mật, nhưng giọng thơ đầy hào sảng:

Trời đang lạnh gắt ở phương xa

Rượu nốc không nguôi nỗi nhớ nhà...

(Chiều cuối năm nhớ bạn)

Đông giang Đông giang đường dốc ngược

Bạn lái xe ngõ trường con mắt...

(Bạn lái xe)

Nhưng trên hết, trong thơ Từ Thế Mộng người ta thấy cái tình gia đình đầm ấm, chân thành, sâu lắng: với mẹ như *Nước trong nguồn*, với bà trong *Hạt mưa xa*, với vợ, với con: *Con bớt chưa con, Như hai giọt nước...*

Anh Tư Đình thân mến, tôi cảm ơn anh rất nhiều đã tin cậy tôi mà gởi tập bản thảo *Lời ca cỏ non* và nhờ tôi viết đôi dòng cho tập thơ này của anh, lại còn cho phép tôi tùy nghi

Đỗ Hồng Ngọc 197

cắt xén – một tập thơ mà nếu nhìn lại thời gian, nó đã trải hơn bốn mươi năm của một đời người – (mà anh nói vì những kỷ niệm riêng tư, anh không làm sao cắt xén cho đành) – thì tôi cũng vậy, tôi cảm động mà cũng không biết phải nói gì đây cho tập thơ, chỉ biết để lòng mình chan hòa cùng tác giả, buồn vui cùng tác giả. Để gì ta có dịp đọc một tập thơ mang cả một đời thơ, mà còn thấy được bên kia thơ là một con người vừa đắm đuối mê say, lại vừa nghiêm túc, cẩn mật; một người có lúc như tinh nghịch mà biết bao nỗi ngậm ngùi, có lúc như đùa cợt mà vẫn thấm đậm một nỗi buồn man mác khôn nguôi... của một kiếp người như dòng sông trôi đi, biến biệt trôi đi:

Ta thấy lòng mình như đổi khác

Ta trong veo và nổi bông bênh...

(Buổi sáng nhân đọc một quyển sách hay)

Phải vậy không anh Tư Đình, Từ Thế Mộng?

(2009)

198 Để làm gì

Nỗi ám ảnh sen

Hình như Lê Ký Thương bị ám ảnh bởi một búp sen. Có lẽ từ những ngày còn thơ anh đã ngheu ngao *trong đầm gì đẹp bằng sen/ lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng...* Thế rồi khi dần bước vào đời anh đã quên bài học ngày xưa, mãi mê tìm kiếm một búp sen rực rỡ hào quang ở cuối chân trời nọ, cho đến một hôm giật mình ngó lại: thì ra cái *lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng* kia rốt cuộc chỉ là *nhị vàng bông trắng lá xanh* đó thôi. Mà chợt ngộ một điều cốt lõi: *gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn!*

Và vậy đó, khi đã thấy biết, đã “tri kiến” thì người ta chỉ còn mỗi cách *sụp lạy cúi đầu* (Quách Thoại)... trước một điều “bất khả thuyết”. Nó vậy đó. Nó như thị. Nó như lai. *Lá xanh*

Đỗ Hồng Ngọc 199

bông trắng lại chen nhị vàng lằng xằng vậy cũng chỉ để rồi *nhị vàng bông trắng lá xanh...* thôi. Đừng tìm đâu nữa cho mất công. *Gia trung hữu bảo hưu tâm mịch* (Trần Nhân Tông). Cho nên con cóc đã vội vã quay về với búp sen. Cái đóa sen đó cứ xòe ra rồi khép lại, khép lại rồi xòe ra, từ nghìn xưa cũ, đóa sen của thiên thu lung linh giữa gió và nước, như tùm tùm cười, tỏa ngát hương thơm... Nó tuyệt vời bởi nó giản đơn, nó chung thủy, nó chẳng vì ai để tỏa hương nhưng cũng đủ làm cho cái mùi bùn kia trở nên nhu mì, yếu điệu...

Đóa sen giúp người họa sĩ từng bước trong hành trình *khai thị ngộ nhập* đó vậy. Khai là mở, là xòe ra cho thấy, thấy để biết, biết để ngộ, và ngộ để nhập. Nếu ngộ là một sống sót, giật mình, thì nhập lại là một lặng thinh, cúi đầu, lạy tạ.

Tạ chiếc lá rơi, bởi lá rơi là nguồn sống. Tạ cây chổi chà, bởi chổi chà là quét tước, dọn mình. Tạ bù nhìn, bởi bù nhìn nhắc nhớ *lúc ra sân khấu không làm rộn* (Ứng Bình). Tạ chén cơm manh áo, bởi *to be or not to be*. Tạ con đò bởi đò bị nạn...

200 Để làm gì

Lúc đầu tôi có hơi dị ứng nhưng sau thì tôi hiểu. Tôi hiểu nỗi ám ảnh của chàng ngày xưa, nỗi ú ớ, nói không được của chàng hôm nay. Cái hình ảnh cúi đầu lạy tạ lặp đi lặp lại là cả một hành trình ra đi và quay về. Đúng vậy. Phải lạy tạ ngàn lần để búp sen *khai thị*, mở ra điều kỳ bí, như chàng Đoàn Dự si tình kia sụp lạy ngàn lần trước tượng giai nhân “thần tiên nương tử” (Kim Dung) trong thạch động của núi đá Vô lượng ngày nào.

Nhưng khai thị là để *ngộ nhập*. Nhập về đâu? Về Như Lai, dĩ nhiên. Nhưng không chỉ có vậy. Nhập còn là nhập thế. Đóa sen không chỉ nhập vào như lai mà còn nhập vào bùn! *Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn*. Lê Ký Thương hình như đang trên con đường của sự trở về đó. May thay, chàng còn có những phút giây bên giá vẽ. Ở đó chàng có thể thủ trộn nhệ vàng với bông trắng với lá xanh...

(2009)

Đỗ Hồng Ngọc 201

"Lắm nỗi không đành!"

Thơ Võ Tấn Khanh chỉ là một thứ tiếng lòng thổn thức, trong lúc lỡ “ngậm ngùi ngời than” mà thành cung điệu. Có người nói thơ anh “hiền” quá. Mà không hiền quá sao được, anh vốn đã vậy, vốn là vậy.

Gần năm mươi năm trước có một nhà thơ nữ mang cái tên rất Huế là Tôn Nữ Hoài My có những bài thơ tình trên báo chí lúc đó khiến nhiều bậc mày râu khá ngẩn ngơ. Một hôm, nhà thơ “hiện nguyên hình” thành một trang “nam tử hán”, chính là Võ Tấn Khanh, chàng thư sinh hiền lành, nho nhã, có nét cười hồn hậu, giọng nói nhẹ nhàng như nước sông Phan Rang

202 20 Để làm gì

những mùa nắng cháy. Phải, chỉ những mùa nắng cháy không thôi, chứ mùa mưa lũ thì dòng sông lại trở nên ầm ào dữ dội, đôi lúc tràn bờ. Và, Tôn Nữ Hoài My dạo đó, Võ Tấn Khanh sau này, đã có những bài thơ! Nàng thơ đã “hình hiện” cách nào đó, qua một cô My nào đó, quả thật đã làm cho người ta hoài nhớ khôn nguôi:

Tôi nào biết chim xa rừng nẻo lạ

Và trái hồng chín rụng xuống thiên thu

(Tôn Nữ Hoài My)

Lúa tuổi chúng tôi ai cũng thắm một câu ca dao từ thuở nhỏ: *Chim xa rừng còn thương cây nhớ cội/ Người xa người tội lắm người ơi!* Võ Tấn Khanh không kêu *tội lắm người ơi*, anh chỉ kêu *rụng xuống thiên thu*. Cái gì rụng? Trái hồng. Thử trái cấm của mối tình đầu đã lỡ.

Lạ, cái mối tình học trò đó. Khi người ta lớn lên, tưởng đã quên, đã nguôi. Nhưng không. Nó vẫn quấn quanh, quấn quýt đầu đó, thắm vào cây lá, vào núi thẳm sông sâu:

Đỗ Hồng Ngọc 203

Cây nhớ lá đã đôi lần khóc gọi

Đường nhớ chân từng lớp cuội rang sâu

Chim nhớ bạn quẩn quanh từng cánh mới

Tôi nhớ người như núi thẳm sông sâu

(Tôn Nữ Hoài My, *Khi về lại*)

Hình như cái xứ Phan Rang đó, cái xứ mà như người ta thường gọi là “gió như phang” mà “nắng như rang” đó có cái gì rất lạ, như sắc lại, keo lại trong tâm hồn những con người đã sống và lớn lên từ đó. Như những vết gạch khấn vào nhau của những tầng tháp cổ.

Xuống một chút thì biển. Lên một chút thì rừng. Thung lũng với những ngôi tháp ngàn năm phì phò hơi thở nóng, những mái chùa cong vút ôm lấy vầng trăng xưa, những cánh đồng nho nhỏ xanh mượt mạ tươi non và những cánh cò trắng phất phơ lặng lẽ hình như đã nuôi dưỡng những tâm hồn mộc mạc mà sâu lắng, chơn chất mà đắm say. Cây cỏ cứ quắt queo lại, củ hạt cứ quắt

204 ❧ Để làm gì

queo lại không ngờ nhờ đó mà đậm đặc hơn, nồng thắm hơn, ngọt bùi hơn. Hương tỏi, hương ổi, hương cau... ở Phan Rang đều rất lạ. Và rồi, những rặng nho, tầng tầng lớp lớp làm cho người ta dễ ngậm ngùi “cùng trông lại mà cùng chẳng thấy”...

Khanh viết về quê hương mình, về người mẹ tảo tần của mình thật đầm thắm thiết tha:

Nắng trưa rang cháy vườn cây

... ..

Bước xiêu khắp khiêng mổ gà

Mắt leo lét chậm nhử, mồi hôi tan

(Đời mẹ)

Tôi thích chữ *leo lét*... Mắt leo lét. Như một ngọn đèn khô. Hình ảnh sống động của bà mẹ quê miền gió cát bạt ngàn này. Và tôi cũng thích chữ *chậm nhử* (chậm ghèn). Ít ai đưa vào thơ những hình ảnh như thế. Nhưng với tôi, có lẽ méo mó nghệ

Đỗ Hồng Ngọc 205

nghiệp một chút, nó lại rất thơ, nhất là khi viết về người mẹ. Bước chân xiêu vẹo, khắp khiêng, còng lưng, nhấp nhô giữa trưa nắng cháy rang người, mắt leo lét, chậm nhử để kiểm lấy trái bắp trái cà về nuôi con. Khanh như khắc mà không vẽ.

Cũng vậy, dòng sông Phan Rang hiền hòa, mùa nắng phơi trần những bãi cát cho trẻ con vọc phá, mùa mưa ập xuống những cơn lũ, cuốn phăng những mái nghèo ven sông là những hình ảnh đậm sâu trong thơ anh:

Ôi, Phan Rang đã nuôi ta từ tấm bé

Với dòng sông, bãi cát, con đường

(Khúc ly hương)

Rất thường đó thôi. Chẳng có chút gì là cầu kỳ, là thơ mộng! Vài nét băng quơ. Nhưng phải là những người đã từng phen vọc cát ở lòng sông những ngày nắng hạ, những người đã từng quen lang thang trên những con đường nhỏ rợp bóng me, với tấm lòng hơn hờ thên thang tuổi xuân thì mới nghe hết được những điều giấu nhem bên trong.

206 206 Để làm gì

Tôi đặc biệt thích bài thơ viết về ngôi trường cũ, *Duy Tân*, ngày trở lại của Khanh:

*Mỗi bước run theo mỗi ngấp ngừng
Từng viên đá cuội cũng rưng rưng*

Còn ai nữa? Còn ai nữa bên song cửa lớp? Còn ai nữa rộn rã buổi trưa hè? Bởi *bầy chim sáo cũ không về nữa*. Thế nhưng không phải vậy. Bầy chim sáo thì không còn mà hơi hướm thì vẫn còn. Những vật vô tri vẫn luôn có một linh hồn.

*Vẫn ghế bàn thơm hơi hướm nhau
Bàn tay vụng dại cánh thơ đầu...*

Cũng có lúc nỗi đời trần trở, vất vả, anh cũng muốn tính toan như bao người:

*Cũng muốn như người reo thích chí.
Lộc lừa trần trở bán lương tri*

Đỗ Hồng Ngọc 207

Nhưng rồi:

*Nghiêng cốc chưa khô lòng đã cạn
Nghêu ngao lời đục rót canh chầy
Vắng trắng vàng những hồn xưa sáng
Có rủ nhau về vui tối nay?*

(Độc ẩm)

Khi biết gắp gửi *những hồn xưa sáng* thì khó mà người ta tính toan, đo đếm. *Một đời lận đận đo rồi đếm/ Mỗi gối người đi đứng lại ngồi* (Bùi Giáng).

Tới một cái tuổi nào đó, bỗng nhiên người ta ngộ ra nhiều điều:

*Dẫu biết trăm năm là sợi khói
Nhưng lòng ta còn lắm nỗi không đành...*

Chính cái “lắm nỗi không đành” đó làm ra thơ Khanh.

(2007)

208 Để làm gì

Lẽo đẽo phương quỳ

Với tôi, Phan Thiết không chỉ dễ thương với Mũi Né, Tà Dôn, Tà Cú... mà còn đặc biệt dễ thương với ba nhà thơ bạn mình, đó là Từ Thế Mộng, Nguyễn Bắc Sơn và Nguyễn Như Mây.

Hãy nói về Từ Thế Mộng trước. Không phải vì anh là nhà thơ... lớn hơn hai nhà kia nhưng bởi anh có tuổi... lớn hơn hết trong bọn chúng tôi. Năm nay anh đã 70 rồi mà tiếng cười vẫn rộn rã, sáng khoái và sáng nào anh cũng đạp xe đạp đi tắm biển một mình, chỉ để ngắm rặng đỏ bên trời: *Em giữa mình gối sóng/ Rặng đỏ thoáng bên trời/ Anh rùng mình ngăn lại/ Một tiếng thâm đang rơi*. Tôi hỏi tiếng gì thâm, anh im lặng

Đỗ Hồng Ngọc 209

không nói. Chắc phải gọi anh vài thú thuốc! Anh là tác giả của các tập thơ *Lời ca cỏ non*, *Lẽo đẽo một phương quỳ*, *Trường ca Má thương yêu...* và nhiều tùy bút, đoản văn rất hay trên các báo. Tưởng anh mê biển mà không phải vậy, chẳng qua. *Mấy hôm nay biển thở dài/ Mới hay em bệnh đã vài bốn hôm!* Nhìn một cô gái đi trong mưa, anh kêu lên: *Em về/ trong dịu dàng mưa/ Bước chân lững thững/ như chưa ướt gì...* Từ Thế Mộng tên thật là Nguyễn Đình Tư, được mọi người biết dưới tên Tư Đình, để phân biệt với những ông Tư khác ở Phan Thiết. Vốn là một thầy giáo dạy văn, gốc Huế nhưng anh đã sống và lớn lên ở Phan Thiết từ thuở mới lên mười, cho nên anh mê Phan Thiết chết đi được.

Phan Thiết mưa và Phan Thiết nắng

Bởi vì em Phan Thiết ở bên anh

Rồi Phan Thiết một ngày chợt vắng

Em yêu ơi mưa nắng nữa sao đành...

210 Để làm gì

Mười mấy tuổi đầu, anh mê một cô hàng xóm xinh đẹp, có chữ lót là Mộng. Từ đó, trên thế gian này, chỉ còn có mộng của anh, nên anh lấy bút danh là Từ Thế Mộng. Tôi đùa vậy còn thực hư ra sao không biết. Dù sao thì Mộng cũng đã thành Thực từ lâu rồi! Còn *Lẽo đẽo một phương quỳ* của anh viết từ Bảo Lộc, những tháng ngày lang thang dạy học kiếm sống. Dĩ nhiên Bảo Lộc trời thì lạnh mà đầy hoa quỳ vàng cho nên nhà thơ có lẽ đẽo cũng chẳng có chi là lạ! Trong lời tự bạch về mình, anh khoe anh “có tật mê gái, thấy con gái đẹp thì mắt sáng rõ”. Các “con gái đẹp” dĩ nhiên cũng sẵn sàng tha thứ cho một nhà thơ mắt sáng rõ từng chớp như thế thôi!

Trong *Lẽo đẽo một phương quỳ*, nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn, bạn anh, đã vẽ chân dung anh bằng hai câu thơ đặc sắc:

*Tư Đồ, Tư Mã, Tư Không
Ba Tư đồn lại thành ông Tư Đình!*

Tư Đồ, Tư Mã, Tư Không thì tôi biết rồi, chịu rồi, nhưng thắc mắc chuyện ba Tư đồn lại, bởi nếu theo câu ca dao

Đỗ Hồng Ngọc 211

Một cây làm chẳng nên non/ Ba cây dùm lại thành hòn núi cao thì ở đây phải là “dùm lại” mới đúng chứ! Tôi hỏi. Từ Thế Mộng nhìn tôi từ đầu đến chân bằng ánh mắt thương hại, rồi cười ha hả: Câu thơ của Nguyễn Bắc Sơn chỉ “ăn tiền” có chút xíu đó mà ông đòi sửa thì còn gì là Nguyễn Bắc Sơn với Tư Đình Từ Thế Mộng này nữa!

Cứ nghĩ cái cảnh ba ông Tư kia chen chúc, đồn lại một cục thành ông Tư Đình, tôi cũng không khỏi tủm tỉm cười một mình vậy!

(2009)

212 Để làm gì

"Thy đạo"

Nói đến Nguyễn Bắc Sơn không ít người nhắc mấy câu thơ nổi tiếng một thời của anh:

Mai ta đụng trận ta còn sống

Về ghé Sông Mao phá phách chơi

Chia sớt nỗi buồn cùng gái điểm

Vung tiền mua vội một ngày vui...

để chứng minh rằng anh là một nhà thơ lính chiến, ngổ ngáo và ngang tàng... Tôi không thấy vậy. Tôi chỉ thấy trong thơ anh một nỗi chua xót, đắng cay. Nỗi chua xót, đắng cay

Đỗ Hồng Ngọc 213

dằng dặc cho cả một thế hệ dưới màu áo của thời binh lửa. Nỗi đau như lịm hẳn vào trong: *Mai ta đụng trận ta còn sống...*

GS Cao Huy Thuần, sống ở Pháp trên 40 năm, tác giả *Thấy Phật*, có lần nói với tôi lâu nay ở xa đọc những bài viết về Nguyễn Bắc Sơn cứ nghĩ anh là một nhà thơ của lính, nay đọc "Nhớ nhớ quên quên" (Đỗ Hồng Ngọc, *Như thị*, Văn Nghệ, 2006) mới nhận ra một Nguyễn Bắc Sơn khác: nhà thơ của thiên nhiên, của tình yêu đầy nhân hậu...

Thật vậy, ở ngoài đời Nguyễn Bắc Sơn hiền như... bụt, với nụ cười chân chất dễ thương, bởi trong sâu thẳm, anh là một đạo gia, một thiền sư chính cống: "Những ngày ăn gạo lứt muối mè/ Những ngày xem Zen là lẽ sống". Trong bài *Ở đời như một nhà thơ phương Đông*, anh viết "Một ngày kia y chiêm bái đồng lúa chín vàng/ Và nhìn thấy lòng hảo tâm của trời đất".

214 Để làm gì

Anh viết về bạn bè thì:

*Có khi nghĩ trời sinh một mình ta là đủ
Vì đám đông quây bản nước hồ đời
Nhưng lại nghĩ trời sinh thêm bè bạn
Để choàng vai ấm áp cuộc rong chơi...*

Và về tình yêu thì:

*Vì người đàn bà nào cũng như người nấy
Nên ta bảo mình thôi hãy quên em
Nhưng đàn bà đâu phải người nào cũng như người nấy
Nên ta suốt đời nhớ nhớ quên quên...*

Mấy năm trước, gặp anh dưới chân núi Tà Cú, tôi viết tặng anh mấy câu:

Đỗ Hồng Ngọc 215

Thơ người hào khí ngất trời

Hơi men ngất đất hơi người ngất ngây

Từng phen ta đọc mà cay

Thương người thơ sống một đời cực Đông

Một gửi đầy ắp chân không

Lênh đênh xuống núi giữa mênh mông người

(Đỗ Hồng Ngọc)

Lần đó anh gửi tôi tập bản thảo lạ: *Thy đạo*. Thy viết hoa với chữ y dài và ghi chú thêm: *Essays on the Tao of Poetry*. Anh nói: Đây là vài chương sơ thảo. Đã có Kinh Thi, lẽ nào không có Thy Đạo? Tôi lật thử trang đầu:

“Sao gọi là Thy Đạo? Đạo là con đường đưa ta đến cõi miền Chân Thiện Mỹ, với miền thân tâm thường an lạc, cõi bờ chân hạnh phúc. Có nhiều con đường đi lên đỉnh núi, hãy chọn con đường phù hợp với riêng anh, nhưng cũng có một con đường chung nhất, là con đường tươi mát lá cây xanh: con đường thy

216 Để làm gì

ca, con đường của âm thanh du dương, dịu dặt, của thanh âm hài hòa hảo hợp. Con đường của điệu âm và ẩn ngữ, mật ngữ.

Thế gian ngôn ngữ nguyên phi chân

Nguyện ngộ Như Lai chân thật ngữ.”

Tôi biết anh bắt chước người xưa khấn nguyện mỗi khi đọc kinh Phật: *Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa!* Với anh là “nguyện ngộ Như Lai chân thật ngữ”! Bởi có ngữ rồi mới có nghĩa. Không thể bỏ ngữ mà lấy nghĩa cũng như không thể bỏ nghĩa mà lấy ngữ. Huống chi ngữ còn có điệu âm, linh ngữ... Chỉ một tiếng OM đủ thức tỉnh chàng sa môn của Hermann Hesse sắp vùi mình xuống dòng nước sâu trong *Câu chuyện của dòng sông!* Không lạ, trước khi thuyết kinh Pháp Hoa, Phật đã xuất từ trong định “vô lượng nghĩa xứ” là vậy.

Thy đạo viết tiếp:

“Dường như có hai loại thơ: thơ thần và thơ thần, thơ dở và thơ hay, thơ phù du và thơ vĩnh cửu. Thy Đạo chỉ riêng dụng thơ

Đỗ Hồng Ngọc 217

thần và thơ thật, thơ tâm huyết, thơ tâm tủy. Còn thơ thần, thơ phù du, thơ phù phiếm, ấy là sản phẩm của các thi công, dùng để tranh danh đoạt lợi. Xin miễn bàn”.

Rồi ở chương tiếp theo, *Thy đạo* bàn phương pháp luyện “Thơ thần” để trị bệnh và tăng cường sức khỏe. “*Dùng bàn tay phải, bấm đầu ngón tay cái vào đầu ngón tay trở thành một vòng tròn. Ngón cái thuộc Thủ thái âm phế kinh, ngón trở thuộc Thủ dương minh đại tràng kinh. Phế dữ đại tràng vi biểu lý, kết liên nhị khí tất luân lưu. Giữ gìn năng lượng trong cơ thể. Tiếp nhận vi ba sóng điện âm*”. Sau đó mới bắt đầu đọc thơ. Chẳng hạn với Kiều của Nguyễn Du: *Trăm năm trong cõi người ta...* mỗi câu phải đọc ít nhất 3 lần, có câu phải 6 hay 9 lần. Phải đọc tụng từ 36 câu trở lên mới thấy hiện tượng đặc khí, nhân thân rung chuyển. Đặc khí tức khai thông kinh mạch, huyết đạo...

Cách đây vài tháng, anh thiếu thảo gọi tôi qua điện thoại: “Đại ca ơi, tiểu đệ mệt quá rồi... Thở không được, ho hơn ba

218 Để làm gì

tuần rồi, khạc ra máu...”. Tôi lo anh bị lao phổi. Nhưng anh quyết không chịu vào nhà thương. Đòi đi y học dân tộc. Tôi bảo cứ đến đó, nói là Nguyễn Bắc Sơn, bạn của Trương Thìn thì người ta sẽ ưu tiên cho ông. Anh đi liền. Ngay sau đó, anh cho biết: “Khi tôi nói Nguyễn Bắc Sơn bạn Trương Thìn như anh dặn thì người ta đuổi tôi ra, còn đối xử với tôi tệ hơn mấy người khác!” Anh buồn, giận, bỏ về. Tôi thấy không xong, bảo ông phải vào bệnh viện này này... Có gì báo tôi ngay!

Tháng rồi nhân có lớp tập huấn chuyên môn ở Phan Thiết, xong phần mình tôi trốn đi cà phê với các bạn. Hú nhau một tiếng đã kéo đến đông vui. Chỉ thiếu Từ Thế Mộng. Hẹn ở quán cà phê thôi, vì ai cũng thương tôi không biết nhậu. Có đủ mặt “anh hào”, nào Nguyễn Bắc Sơn, nào Nguyễn Như Mây, Vũ Hy Triệu, Phan Anh Dũng, Trần Văn Hiếu, Liên Tâm, Đắc... xúm xít ở một quán cà phê ven bờ biển Phan Thiết rạt rào sóng vỗ...

Nhìn Nguyễn Bắc Sơn khỏe hản ra tôi hết sức ngạc nhiên. Hỏi, anh nói anh chẳng thèm đi nhà thương, bệnh viện gì cả,

Đỗ Hồng Ngọc 219

chỉ dùng Thần số công, phối hợp Thái Ất khí công và Hà đồ lạc thư cùng với vài thứ Đà-la-ni bí truyền gì đó. Anh chỉ thay đổi có mấy chữ số mà... hiệu nghiệm tuyệt vời! Rồi cầm lên cuốn *Nghĩ từ trái tim* viết về Tâm kinh Bát nhã của tôi trên tay, anh nói để anh bói cho mỗi người một quẻ. Nhà thơ nữ Liên Tâm liền đặt cho anh một câu, anh lâm râm khấn vái cái gì đó một lúc rồi lật trang sách ra, đọc mấy câu “xù quẻ” rồi bắt đầu giải. Đúng... y boong!

Rồi Nguyễn Bắc Sơn đọc thơ vui cho mọi người nghe. Thơ rất dễ dãi thương, dù là thơ làm tức hành và đọc chỗ anh em:

Sáng nay anh đã nhậu rồi

Chiều nay nhất định anh ngồi anh tu

Con rùa thì có cái mu

Đời anh thì có... lu bù vô chai...

(Nguyễn Bắc Sơn)

220 Để làm gì

Em đã lấy chồng anh chết điếng
Anh đi lơ ngơ té xuống giếng
Hoát nhiên đại ngộ. Anh nhận ra
Danh lợi, tình yêu đều mộng huyễn!

(Nguyễn Bắc Sơn)

Tôi mong anh sớm hoàn tất tập *Thy đạo* để chia sẻ cùng bè
bạn, anh em.

(2009)



DHN

Vợ vẫn cùng mây

Trong ba nhà thơ bạn tôi ở Phan Thiết đó thì Nguyễn Như Mây mới là nhà thơ... ly kỳ nhất, “hấp dẫn” nhất! Không phải chỉ vì anh trẻ tuổi nhất trong nhóm mà còn bởi vì anh “sung sức” nhất. Anh mới gần 60 – nhưng với vẻ khắc khổ và mái tóc thưa thưa trơn bóng làm anh trông có vẻ già hơn tuổi khá nhiều, khiến nhiều người không đoán nổi tuổi thật của anh. Năm rồi anh mua một chiếc xe đạp cổ thời Pháp, đạp... từ Phan Thiết ra Hội An, Đà Nẵng thăm quê nội. Tôi bái phục, hỏi anh đạp xe vượt qua đèo Cả ư? Không, thầy xe đạp lên xe đồ chứ!

Cũng như Từ Thế Mộng, Nguyễn Như Mây sống và lớn lên ở Phan Thiết nên mê Phan Thiết chết đi được, có điều

Đỗ Hồng Ngọc 223

anh không mê biển như Từ Thế Mộng mà mê sông, sông Mương Mán:

Khi đêm Phan Thiết lên đèn

Sông Mương Mán bắt đầu chìm dưới trăng

Lưỡi chài ai mới vừa giăng

Nghe như sóng gợn lăn tăn lòng mình

Phải em thì cất tiếng lên

Cho anh nghe với cho mình gặp nhau...

(Nguyễn Như Mây)

Nghe cứ như là... Tư Mã Giang Châu hẹn người kỹ nữ năm nào trên bến Tầm Dương canh khuya đưa khách!

Thực ra thì anh mê núi hơn. Hay nói cách khác anh mê đủ thứ. (Mà ở Phan Thiết không mê mới lạ! Bởi không mê biển thì cũng mê sông, không mê sông thì mê núi, mê đồi cát, mê ánh trăng, rặng dừa, tháp cổ... Hình như thiên nhiên ở đó có

224 Để làm gì

đủ thứ quán quít, chằng chịt, gần gũi để mà mê!). Nguyễn Như Mây có cả “chùm” thơ về núi. Anh thân thiết với núi đến nỗi:

Lâu, không lên chơi núi

Biết núi có già thêm?

Nay nhớ, ta lại lên

Núi chê già, không tiếp!

(Nguyễn Như Mây)

Mỗi lần gặp anh ở Phan Thiết, anh lại... than thở chuyện người ta hiểu lầm tuổi tác của mình. Cách đây khá lâu, gặp anh, anh khoe anh có một quán nem nướng... ngon nhất Phan Thiết, cạnh ga xe lửa cũ. Ngon nhất... không phải vì nem ngon mà vì anh “ngon”. Anh là một tiếp viên... nam duyên dáng của quán, rất được lòng thực khách. Anh thường kể những chuyện ít người biết về Phan Thiết cho họ nghe. Nào chuyện Ma Lâm, chuyện Mường Mán, chuyện Ba Hòn, nào chuyện Hàn Mặc Tử, Lầu Ông Hoàng, Tháp Chàm, Château d’eau... Chuyện nào của anh cũng mang một vẻ huyền bí, ly kỳ của một vùng

Đỗ Hồng Ngọc 225

đất cũ... Thịnh thoảng anh còn đọc thơ cho họ nghe nữa! Rồi anh than với tôi: “Anh thử nghĩ xem, tôi có già gì lắm đâu mà mấy cô đến quán cứ ới ới gọi tôi bằng cụ. Cụ Mây ới, cho thêm lon bia. Cụ Mây à, cho thêm cục nước đá! Rồi còn cười rúc rích trên nỗi đau khổ của tôi”! Bẵng đi một dạo, gặp anh ở Sài Gòn trong một đợt triển lãm tranh của một người bạn, tôi hỏi có gì mới không? Nguyễn Như Mây kêu lên anh ới, bây giờ các cô không còn gọi là cụ Mây nữa mà gọi là cụ Gió anh à, chắc là tại thấy tui già hơn xưa! Tôi nói chắc họ biết anh là thi sĩ “... *nghĩa là ru với gió/ Mơ theo trăng và vợ vẫn cùng mây!*” đó thôi. Đừng buồn! Tết năm nay, khi tôi về Phan Thiết, ngồi uống cà phê với các bạn ở Đồi Dương, tôi lại hỏi thăm anh có gì mới nữa không? Anh ngậm ngùi: “Tôi già thiệt rồi anh ới, hết mây hết gió, bây giờ họ gọi tôi là cụ Ma!”. Tôi đành bái phục!

Vậy đó, Phan Thiết không chỉ dễ thương vì có Mũi Né, Tà Dôn, Tà Cú... mà còn dễ thương vì có ba ông bạn nhà thơ của tôi trong đó có Nguyễn Như Mây!

(2009)

226 Để làm gì

Còn thương rau đắng...

Bạn có bao giờ Xúc Lùm, Nhảy Hùm, Quậy Địa, Xuống Búng, Đặt Lợp, Đặt Lò, Đặt Rù, Chận Ụ, Làm Mừng, Bắt lươn, Bắt lịch... chưa? Chưa hả? Thì không có gì tốt hơn đọc *Mùa màng ngày cũ* của Lương Thu Trung tức Hai Trầu đi! Tôi ở miệt biển, Lagi, hồi nhỏ thỉnh thoảng mới được về quê ngoại ở Phong Điền, Hiệp Nghĩa, theo người ta tát đìa bắt cá, cắm câu... mê lắm, nhưng quả thực đọc Hai Trầu mới biết ở miền Tây đời sống người dân quê mình nhiều sinh hoạt phong phú biết chừng nào!

Miền Tây, hai tiếng thôi đã nghe lòng nôn nao nhớ một bài hát cũ: “... Có ai về miền Tây/ Lúa mùa thơm thơm mãi/ Dừa xanh nghiêng chênh chếch/ Cá ngược dòng sông đầy...” (Y Vân).

Đỗ Hồng Ngọc 227

Cá ngược dòng sông đầy nên mới có Xúc lùm, Quậy địa, Chận Ụ, Làm mừng và mới có Mùa xạ lúa, Mùa cấy lúa, Mùa bắp, Mùa đậu... Về miền Tây, để ngẩn ngơ mấy cây cầu khi, ngẩn ngơ những chuyến phà ngang: “*Em xinh tươi trong chiếc áo bà ba/ Em đi mau kéo trễ chuyến phà đêm/ Qua bến bắc Cần Thơ...*” (Trần Thiện Thanh). Về miền Tây, còn đó thú tình nghĩa chân thật dù vật đổi sao dời... nên mỗi lần đọc lại *Tình nghĩa giáo khoa thư* của Sơn Nam, đọc lại Ba anh em nhà họ Điền, chuyện Lưu Bình Dương Lễ làm sao không cảm thấy lòng rưng rưng!

Bạn có để ý không, Xúc lùm, Nhảy hùm, Quậy địa, Xuống búng... toàn những động từ không dó nhé. Vì nơi đó tay làm hàm nhai. Vì nơi đó một nắng hai sương. Vì nơi đó người ta ham làm chớ không ham nói, không ham hý luận nọ kia!

Lương Thu Trung với lối viết trong sáng, nhưng không khỏi đôi lúc làm ta giật mình:

“những tháng nước ương và xoay chiều ấy là lúc mấy chị tôm trúng cũng dạo chơi khắp các vùng sông rạch...”

228 Để làm gì

“... chống xuống hoặc đi bộ, bước nhẹ nhẹ gần tới ống trúm, thò tay mở nhẹ cái gù ở đuôi ống trúm, nhanh tay cầm cây cắm miệng ống trúm, nhổ lên thật nhẹ...”

“... vào tháng tư, khi trời *mưa già*, nước bùn trên các con đường què chảy xuống sông rạch làm nước sông các nơi ngầu đục, là cá chốt giấy trong các dòng sông bắt đầu *thè lè* những cặp trứng chuẩn bị một mùa lên đồng để tìm chỗ đẻ.”

“... câu quăng thì có... giường câu dài ba bốn chục thước... Khoảng chừng hút tàn điếu thuốc là bắt đầu nhổ cây sào lên và phăng giường câu vào bờ để gỡ cá”.

“... giữa tháng năm, các con rạch nước ương *ráo trội*. Các bãi bùn không còn phơi mình dưới ánh nắng như những ngày hè, và cặp mé kinh, cỏ dương như mừng nước ương, chú lại bỏ ngọn, bỏ dài ra thêm...”

Đọc Lương Thư Trung Hai Trầu, ta như bắt gặp một người quen cũ đã bao năm: *nước ương, mưa già, thè lè, ráo trội...*

Đỗ Hồng Ngọc 229

Rồi lại giựt mình thêm với chuyện cá tôm bỗng dưng mà dính tới “đạo”:

Đạo càng thường chẳng phải cá tôm

Đang mua mớ nọ, chạy chồm mớ kia

Thì ra đạo ở trong đời là vậy!

Giải thích về chuyện tại sao viết *Mùa màng ngày cũ*, Lương Thư Trung bảo: “Chỉ mong tặng bạn đọc một bức tranh nhà quê với bao mùa màng một thời mà nay đã phai nhòa đi nhiều lắm rồi...”. Sáu bảy mươi năm, mới thôi, mà đã quá xa! Ngày nay, toàn cầu hóa, thế giới phẳng, một sát na đã qua là một pháp giới khác. Ai còn nhớ đến chuyện quê xưa?

Mùa màng ngày cũ với tôi là một chút tình quê, một “khung trời kỷ niệm”, một “rau đắng nấu canh” (Bắc Sơn)!

(2017)

230 Để làm gì

Về Phan Thiết

Mỗi lần về Phan Thiết, lần nào đi ngang núi Tà Cú, dãy Ba Hòn, hoặc lang thang bên bờ sông Cà Ty... thì tôi không thể nào không nhớ Hoài Khanh, nhà thơ xứ Phan Thiết. Nhất là khi đi ngang dãy Ba Hòn tôi vẫn thường nhớ câu thơ của Hoài Khanh “Người đi để dãy Ba Hòn chờ vợ” và cái Bưng Cò Ke ở ngay dưới chân dãy Ba Hòn đó, lúc 11 - 12 tuổi tôi đã đôi lần ngủ trọ vài đêm trước khi theo người ta đi bộ về Phan Thiết xa hàng chục cây số. Thế nhưng, một lần ghé thăm Hoài Khanh ở Biên Hòa, anh đã đính chánh “Người đi nhớ dãy Ba Hòn chờ vợ” chứ Ngọc à! ...

Cái xứ Phan Thiết của tôi lạ, cứ Tà Dôn, Tà Cú, Tà Đặng, Tà Mon, Tà Lài... cứ La Gàn, La Ngâu, La Gi, La Ngà... cứ Hàm Tấn,

Đỗ Hồng Ngọc 231

Hàm Thuận, Hàm Cường... Sau này tôi mới biết thì ra đây là vùng người Chăm xưa. Tà là “núi”, La là “sông”, và Hàm là “ruộng”...

Hoài Khanh sinh ra và lớn lên ở Đức Nghĩa, Phan Thiết. Nhà anh cách chỗ tôi ở không xa. Anh lúa lớn, đã phiêu bạt... giang hồ tự thưở nào, lúc tôi còn cắp sách đến trường tiểu học bên bờ sông Cà Ty. Anh vào Sài Gòn, làm thơ, làm báo và một mình dựng nên Nhà xuất bản Ca Dao nổi tiếng một thời. Và thơ Hoài Khanh thì thời lúa tui tôi không ai không thuộc. Trong bài thơ *Đức Nghĩa*, Hoài Khanh viết:

*Biển mang niềm nhớ đi hoang
Gió Trường Sơn luyến mây ngàn Tà Dôn
Ôi sương Núi Cú lạnh hồn
Người đi nhớ dãy Ba Hòn chờ vợ
Cành dương cát trắng hững hờ
Nhìn nhau thưở ấy bây giờ nhớ nhau.*
(Hoài Khanh)

232 Để làm gì

Vậy đó. Nói tới Phan Thiết là vậy đó. Là Biển. Là Cát trắng...
Đôi dương. Mây ngàn. Tà Dôn. Tà Cú. Ba Hòn...

Còn tôi thì lần nào về ngang Lagi cũng phải ghé qua Đập Đá Dựng làm một ly cà phê. Hối nhỏ, thì đi xe đạp cùng bè bạn băng qua các lán tranh cao quá đầu, đổ dốc vèo đến Đập Đá Dựng, lúc còn những tảng đá cao ngất (khi chưa xây đập), dựng xe, trần truồng nhảy ùm xuống nước. Khi được xây thành đập thì giữa dòng sông đã có một ngôi nhà thủy tạ (một cột) khá thơ mộng, về sau đã đổ ụp xuống lòng sông.

Nay Đập Đá Dựng đã có những quán café hoành tráng, đường đi bộ dọc biển ngang qua khu Bàu Giỏi thì đã có những resort... khá đẹp, còn Tà Cú ma thiêng nước độc cũng đã có cáp treo.

Và không gì tốt hơn, ngồi dưới bóng dừa bên bờ biển đọc một vài trang sách... với một trái dừa ba nhất... quen thân tự thuở nào!

Rồi về Phan Thiết không thể nào quên tìm đến một quán bánh căn. Sao gọi “Bánh Căn”? Có lẽ đó là món bánh “căn bản” của con nhà nghèo vùng Phan Rang, Phan Thiết. Ở Tuy Hòa, Nha Trang, Đà Lạt... cũng thấy có nhưng khác một chút. Sài Gòn còn khác xa hơn và xuống tới Vũng Tàu thì Bánh Căn trở thành... “Bánh Khọt”!

“Dân” Phan Thiết thường cho rằng Bánh Căn xứ mình là... ngon nhất, đúng “chuẩn” nhất! Bánh căn thực chất là một món bột gạo nướng, ăn với nước mắm. Có lẽ vì nước mắm Phan Thiết nổi tiếng nên bánh căn Phan Thiết... cũng ngon hơn các nơi khác chăng? Ai đi xa Phan Thiết cũng nhớ món bánh “căn bản” này của quê hương.

Bánh “Căn” (đừng nhầm với Bánh Canh) là thứ bột làm bằng gạo, thường xay cối đá, pha loãng vừa đủ, dậm chút cơm nguội vụn để bánh được cứng giòn rồi nướng chín vàng trong một lò đất nung có nhiều khuôn nhỏ trên ngọn lửa than hồng phừng phực. Từng cặp bánh căn được khéo léo khui lên, quệt

nhANH qua chén mỡ hành, rồi úp chụp vào nhau thành một cặp đũa đậy, tròn trịa để được vui ngập vào chén nước mắm đã chuẩn bị sẵn đâu đó với xoài sống xanh lè chua lết, với ớt đỏ rực cay sè dầm nát, rồi cứ thế mà hít hà, nhai, nuốt... Nước mắm thôi, nước mắm đậm sẵn với ớt tỏi đường chanh pha loãng vừa ăn, nhưng đôi khi... sang trọng hơn, có thêm cá kho, đôi khi có cả mắm nêm. Kiểu ăn là ăn bao bụng. Có sức ăn bao nhiêu thì ăn. Giá rẻ đặc biệt. Có khi còn cho thiếu chịu!

Trời lạnh, con nhà nghèo, phong phanh áo mỏng, sáng sáng ra ngồi quanh lò lửa than hồng, ăn một bữa Bánh Căn đầy bụng đủ cho một ngày vất vả nắng mưa... cũng chẳng khoái ru?

Sau này, đời sống khấm khá, nhiều nơi nướng bánh căn với cái vỉ bằng kim loại, với lửa gas, có nơi còn bày đặt thêm tôm thịt, mực tươi, xiu mại, trứng... thì đã không còn là bánh căn “thứ thiệt” nữa.

Như đã nói, khi Bánh Căn lan tới Vũng Tàu, nó trở thành Bánh Khọt, một thứ bánh nổi tiếng hiện nay ở Sài Gòn. Bánh

Khọt (tại sao khọt?) là bánh con nhà giàu, bột được chiên trên chảo kim loại nhiều khuôn nhỏ với rất nhiều dầu mỡ giòn rụm (chớ không phải nướng trên lò đất, lửa than), thêm tôm thịt các thứ, ăn với rau sống, bánh tráng...

Tìm một lò bánh căn “nhà quê thứ thiệt” bây giờ ngay tại Phan Thiết cũng không phải là dễ vậy!

(2011)

"Bãi" Phan Thiết

"Bãi" đây dĩ nhiên là bãi biển rồi! Không thể không thiên vị khi nói về bãi biển Phan Thiết của tôi. Với tôi, đó là một bãi biển tuyệt đẹp, đẹp nhất... thế giới, chạy dài từ Cà Ná đến Cù Mi, qua Cổ Thạch, Mũi Né, Kê Gà, Lagi, đến tận Bình Châu Bà Rịa... Hồi nhỏ, ở Phan Thiết nghe người ta hay nói "Đá một đá ra Cà Ná cá nướ", cú á, á vậy mà không biết tại sao. Lớn lên, có dịp đi xe lửa ra Nha Trang, ngang Cà Ná mới "á, á" vì đẹp đến nín thở! Bãi sâu mà xanh tận chân trời. Đá từ trên núi cao đập xuống... chỉ chừa một con đường lắt léo cho xe vụt qua. Cổ Thạch thì bãi toàn đá bảy màu lổn nhổn, mênh mông. Các cô gái chỉ cần lượm vài cục đá nhỏ, xỏ sợi dây, đeo lên cổ, đủ biến thành một nàng tiên. Mũi Né ngày xưa thì tuyệt vời với

Đỗ Hồng Ngọc 237

Rạng, với những rặng dừa không thua Honolulu, nhưng bây giờ bãi đã bê tông hóa thật đáng tiếc. Các resort mọc lên như nấm, một thời chia cắt bãi biển thành những lãnh địa, hùng cứ một phương, bảo vệ tuần tra đàng đàng sát khí...

Ngay tại Phan Thiết thì xưa có bãi Thương Chánh nổi tiếng (*Ơi những con đường ta đã đi/ Gia Long Đồng Khánh vượt xuân thì/ Chân run rẩy cát bờ Thương Chánh/ Gió ở đâu về thơm bước khuya* – Đỗ Nghê), nay chỉ còn một chút bãi Đôi Dương, Vĩnh Thủy!

Thế nhưng bãi Phan Thiết luôn có cái hay riêng. Không mơ màng như Đại Lãnh, Dốc Lết... phẳng lặng quá, trong xanh quá, chẳng gợn tí sóng, làm ngại ngần những bước chân. Nha Trang thì ra vài bước đã sục sâu như cái hồ nước mặn với những đảo nhỏ xung quanh chắn sóng, y như một hòn non bộ. Phan Thiết không vậy. Nước mặn chát, khi đục khi trong, bãi khi trời khi sục, chỗ cao chỗ thấp, sóng đập ầm ầm, sơ sẩy lẫn cù... Đặc biệt là cát. Cát ở đây hạt to, lốm chốm, như sỏi chưa

238 Để làm gì

kip tán nhuyễn. Đi nghe rào rào, đau điếng. Nhờ vậy mà... tốt cho sức khỏe. Giống như được châm cứu vào các huyết ở hai lòng bàn chân, nhất là huyết dũng tuyến. Sóng ầm ầm như biết xoáy vào các huyết thận du, chí thất, phế du... Bãi Lagi cũng giống Phan Thiết, cũng trời sụt bất thường, cũng đầy đe dọa, cũng sóng ầm ầm, cát to lờm chờm... nhưng Lagi hoang sơ hơn nhiều, tắm... tiên một mình trên biển vắng cũng hay!

Mỗi lần về Phan Thiết bao giờ tôi cũng tắm biển cho... khỏe người. Bước rào rào trên cát lờm chờm để được châm chích. Đưa lưng cho sóng dấn, xoa bóp. Nhớ nhà thơ Từ Thế Mộng, ngày nào cũng đạp xe đi tắm biển, có lần than: *Mấy hôm nay biển thở dài/ Thì ra em bệnh đã vài bốn hôm...* Rồi nhớ Nguyễn Bắc Sơn, vào tận Viện Y dược học dân tộc, gặp Trương Thìn, nèo nẹo đòi phổ biến “ý châm”: chỉ dùng ý tưởng, châm đến đâu người ta nhảy dựng lên đến đó, bệnh gì cũng khỏi. Rồi... Nguyễn Như Mây, Liên Tâm, Nguyễn Hiệp, Ngô Đình Miên, Phan Anh Dũng, Lưu Văn Trung... Ghé chùa thăm thầy

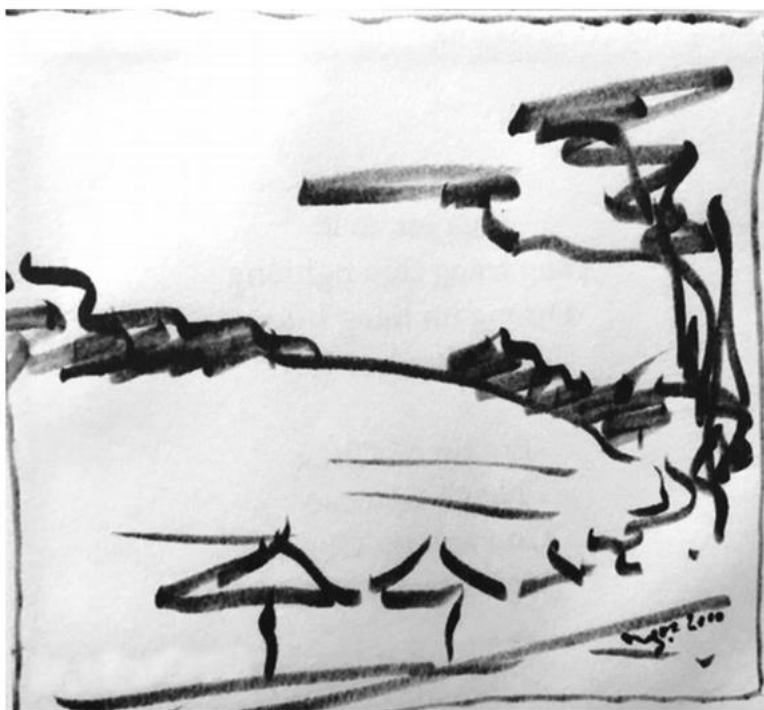
Đỗ Hồng Ngọc 239

Huệ Tánh, ghé nhà thờ thăm cha Diễm, thăm Đức Ông - nhà thơ Xuân Ly Băng...

Cho nên nói gì thì nói, tôi vẫn cứ mê bãi Phan Thiết.

(2012)

240 Để làm gì



ĐHN

Đỗ Hồng Ngọc 241

Biết bao điều thì thầm

Từ Sài Gòn, theo Quốc lộ 1 về Phan Thiết, cách Phan Thiết khoảng 50 cây số, rẽ phải, về phía biển Đông là thị xã Lagi (trước thuộc huyện Hàm Tân), tỉnh Bình Thuận. Như một cái túi treo tòng teng trên Quốc lộ 1, không để ý thì khó mà nhận ra, Lagi – Hàm Tân dựa lưng vào núi, hướng mặt ra biển, gần Bình Thuận với Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, nối liền núi đèo cheo leo hùng vĩ của miền Trung với đồng bằng cây ngọt trái lành của miền Nam nên Lagi vừa có núi cao, có biển rộng, lại có ruộng đồng xanh mướt, sông Dinh ngoằn ngoèo lững lờ theo con nước đầy vơi bên những động cát trùng điệp, những trũng đèo hoang sơ huyền bí... Xa xa là Hòn Bà, một cù lao nhỏ chơ vơ bơi lạc giữa biển khơi, như còn đang vẫy tay về

242 Để làm gì

phía Núi Ông lạnh lẽo phía dãy Trường Sơn xa tít: *Chuyện xưa rằng phút yếu lòng/ Tách mình đứng giữa mênh mông đất trời/ Để nghe gió lộng trùng khơi/ Và nghe sóng mãi hát lời thiên thu* (Thanh Trúc).

Nhiều người vẫn ngỡ sao lại Lagi? Có người cho là Phân Ly - do sự tích Hòn Bà chia tay cùng Núi Ông, một mình trôi giạt về biển - mà thời Tây người ta đã đọc trại đi thành địa danh Lagi bây giờ? *Hỡi em Lagi là gì? Là thiên di thuở hàn vi đất trời?* (Phạm Tường Đại). Tôi thì không nghĩ vậy. Hẳn Lagi phải có họ hàng gì đó với dòng họ La, nào La Ngà, La Ngâu, La Gàn... của vùng miền này, nối liền Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Thuận, cùng một giuộc đất từ thuở cha ông đi mở nước còn lưu dấu. Nhưng dù có “La” gì đi nữa thì Lagi – một vùng đất nghèo nàn hẻo lánh đó vẫn như một “vương quốc” cho những hồn thơ với núi non hùng vĩ, ruộng đồng bát ngát, sông nước lững lờ, Đá Dựng nên thơ, Đồi Dương vi vút với bãi cát mênh mông đầy rau muống biển và lông chông vèo vèo giữa mùa gió lộng dưới nắng vàng rực rỡ, mặn nồng. Đêm đêm, những

chiếc thuyền thúng câu mực lập lờ như những thiên hà xa xôi... Một miền quê nghèo mà tươi ngon ai đến cũng gần, ai đi cũng nhớ: *Là muôn chim đến hội bầy/ Xây thành tổ ấm từ ngày hoang sơ/ Là con thuyền chở ước mơ/ Vượt phong ba đến bến bờ vinh quang* (Phạm Tường Đại). Lagi còn có những đình miếu, cổ tự oằn theo tháng năm, những nóc giáo đường cao vút giữa hoàng hôn và những chốn linh thiêng như Dinh Thầy Thím nườm nượp kẻ đi về, trên đường lên Tà Cú, Kê Gà. Cho nên không thể không thành thơ. Cho nên không thể không thành nhạc. Có lẽ là từ thuở cha ông khai sơn phá thạch, Lagi đã là một nơi sớm hình thành những nhóm thi ca tài tử, và một thi xã, Lagi Thi xã, đã ra đời gần trăm năm trước bây giờ vẫn còn đọng lại những vần thơ tao nhã của người xưa.

Tôi lớn lên ở Lagi, tuổi thơ thả diều đá đẽ, tắm sông trần truồng cùng bè bạn, đen nhẻm vì ngâm nước biển mặn, đuổi bắt còng gió bờ hơi tai, nửa đêm chờ cá lưới sấm, ruốc tươi xào xúc bánh tráng rau sống, rồi cá nục hấp, cá mòi nướng, cá ngoéo luộc với thứ ớt cay xé họng, thơm lừng... Rồi là những

năm tháng lao đao tản cư trong rừng sâu nước độc, sốt rét triền miên, hết Phò Trì, đến Giếng Ngự, Láng Hàng, Rừng Khỉ, rồi Hồ Tôm, Bàu Lồi, Nước Ngọt, Bưng Cò Ke... Cho nên làm sao mà không rưng rức với những câu thơ của một Trần Yên Thảo: *Thương ai từ dạo tản cư/ Mắt nhìn đắm đuối mà như hững hờ/ Thủy chung còn tới bây giờ...* hay một Cao Hoàng Trầm: *Những ngày Phước Lộc Hàm Tân/ Bom thù giội nát bao lần hoang sơ/ Đình chùa giặc đốt chơ vơ/ Tuổi xanh mang cả ước mơ lên đường...*

Rời quê hương gần nửa thế kỷ, Lagi vẫn là nơi tôi thường tìm về vì ở đó còn là mồ mả ông bà và người cha thân yêu, ở đó còn có những thân quyến và bè bạn từ ngày thơ ấu. Lagi, nơi tôi biết dõi mắt nhìn theo những tà áo mà băng khuâng, để rồi như một Hứa Minh Tánh: *Hình như trong biển có em/ Cho nên giọt mặn giọt mềm môi anh...* để rồi *Hình như chỉ hình như thôi/ Cớ sao cuối đất cùng trời xôn xao...* Bỗng dưng hôm nay được bạn bè ở quê hương gợi cho tập bản thảo thơ, *Biển hát*, mà bảo viết đôi lời. Tôi đọc thơ mà như không đọc. Tôi thả

lòng mình trôi giạt vào thơ. Bởi chỉ mới nghe những địa danh thôi mà lòng đã rưng rưng, tôi làm sao còn có đủ sáng suốt để đọc thơ của bạn bè, cha chú, lớp trước lớp sau, người quen kẻ lạ. Cứ mỗi một dòng chữ viết tay nắn nót (bản thảo chép tay) lại hiện lên trong tôi sông ngòi biển cả, rừng núi ao hồ, trưa hè nắng cháy nhảy ùm xuống sông Dinh, đập Đá Dựng, những ngày mưa lũ, nước cuốn trôi phăng cả nhà cửa trâu bò. Tôi cứ để lòng mình nhảy ùm như thế, cuốn trôi như thế khi đọc *Biển hát*. Cả một dĩ vãng ủa sống lại. Rồi Lagi của bây giờ tôi mới gót qua cũng lạ như một Trần Kim Trung: *Xóm nhỏ ngày nào tôi vẫn quen/ Hôm nay rục rờ dưới hoa đèn/ Phố chiều mới gót qua cũng lạ/ Đường mới rộng dài xe bước chen* hay như lời thì thầm của nhà thơ Hoàng Hương Trang, người khách “viễn phương” mới đặt chân tới Lagi đôi lần cũng đã kịp nhận ra: *Biết bao điều muốn nói/ Vỗ ốc giữ trong lòng/ Biết bao điều thì thầm/ Vỗ ốc ơi giữ lấy!*

Sài Gòn có xa cách gì với Lagi đâu, vậy mà những người Lagi sống ở Sài Gòn vẫn canh cánh bên lòng nỗi nhớ quê: *Đêm*

*đêm vô mộng về quê mẹ/ Nhật nắng chiều hoang tắm biển xuân
(Châu Anh). Lạ lòng biển mặn trời xanh có cái gì đó da diết,
ray rứt, cứ như chất muối ngấm dần trên sớ thịt làn da, và gió
bấc nữa, gió bấc lạ kỳ chỉ nghe thôi đã thấy mùi cốm Tết, nhất
là khi gió bấc thổi qua những cánh bướm tan trường. Nhớ nghĩ
về Lagi, tôi bàng hoàng đọc Trần Yên Thảo: *Hãy còn dằng đứng
kiêu sa/ Đường trường thăm thẳm về qua Đá Hàng/ Trăm năm
đâu đã muộn màng/ Ta còn ôn lại chuyện ngàn năm xưa.**

(2009)

Đỗ Hồng Ngọc 247

Một chuyến đi hụt...

Số là Tùng, Duyên về có mấy hôm, nên chúng tôi đã cùng nhau sắp xếp từ cả tháng trước một chuyến đi Lagi Mũi Né với mấy bạn trong “gánh hát” ở đây gồm Quy và Thương, Minh với Hằng, thế mà giờ chót người thì bận người thì bệnh, bỏ cuộc. Phải cancel khách sạn, xe cộ các thứ... Nhưng tôi là tourguide nên đã lên “đường dây” rất kỹ, sắp xếp đâu đó sẵn sàng...

Tôi sẽ thiết kế một tour rất “nhà quê” để bù cho bạn bè có khi quên cả lỗ chân trâu, bờ cỏ dại, chiếc thùng chai, đôi cát bông...

Khởi hành sớm nhe. Đi cao tốc đến Long Thành, lên Quốc lộ 51 (đi Vũng Tàu), quẹo trái vào xã Tóc Tiên, ghé thăm Thiền viện Viên Không của thầy Viên Minh. Con đường quanh co

248 Để làm gì

len dọc núi Dinh, lát đá thô rất đẹp, thỉnh thoảng có ao bông súng đỏ rực. Những ngôi tịnh xá mọc rải rác, len lỏi giữa rừng cây thưa. Có thì giờ thì leo dốc, đến một hồ nước ngọt trên lưng chừng núi.

Rời thiền viện, đi ngang qua một cánh đồng cỏ mênh mông, có những bầy cừu trắng nhón nhơ rất dễ thương. Mấy bạn sẽ có dịp nhớ lại cảnh “thả ngựa chăn dê” thuở nào trên thảo nguyên xa xôi.

Rồi đi theo Quốc lộ 52, qua Bưng Riềng, vượt khu rừng Nguyên sinh xưa từng có voi, cọp... thông dong qua lại. Ghé ăn sáng, café ở quán Vên Vên nhiều cây cao bóng cả, có suối róc rách, gặp Trung chủ nhân ngôi thiền mơn cựa đá bên bờ suối...

Dọc theo đường biển vùng Hồ Tràm, Suối nước nóng Bình Châu, Láng Găng, Rừng Khỉ, đi ngang Tân Thắng (Phò Tri, vùng tản cư xưa quen thuộc lúc nhỏ). Cách Lagi 7km có biển Cam Bình, khu du lịch nhộn nhịp hiện nay, có nhiều món hải

sản tươi ngon và giá rẻ nên rất đông khách. Ở đó, nếu có thì giờ, đi xe bò dạo biển, đến Cocobeach chơi chút cũng hay.

Đến Lagi thì nhất định phải ghé qua nhà mình một chút. Năm xưa, Lữ Kiều, Lữ Quỳnh đã từng ghé, ngủ lại vài đêm. Nhạc sĩ Hoàng Quốc Bảo thì tạt ngang chỉ kịp dùng chân uống trái dừa xiêm ngọt lịm. Ca sĩ Thu Vàng vừa rồi, trước khi qua xứ người cũng đã có dịp ghé lại một lần cùng với Thân Trọng Minh, Thanh Hằng, Lê Ký Thương, Kim Quy. Dĩ nhiên, phải tạt qua đập Đá Dựng để biết tại sao đá lại dựng. Ngồi đó, nhắm nháp café và nghe mình kể chuyện ngày xưa trên dòng sông này.

Từ đó, sẽ đi ngang Bàu Giời về Dinh Thầy Thím hoặc đi dọc biển, ngang khu vực Nước Nhỉ, nơi có Giếng Nguồn Chung xưa của nhóm hướng đạo Lagi (giờ chẳng còn dấu vết!). Ghé Dốc Trâu. Ôi vô số là thuyền thúng. Trước kia gọi là thúng chai. Nay sơn xanh đỏ coi cũng ngộ. Xa xa là Hòn Bà rất nên thơ.

Ở Dốc Trâu ăn cơm trưa cũng tốt. Nếu không, ghé qua Ngãnh, có quán cơm quen. Gần đó là ngôi mộ của nhà văn Nguyễn Ngu Í, ông cậu mình, gốc Tam Tân (nay là Tân Hải). Resort Mỏm Đá Chim có những gộp đá rất đẹp. Vùng này là quê ngoại của mình mà!

Có thể ghé thăm nhà xưa của ngoại, giờ con cháu toàn trồng thanh long, phá hết cả vườn trầu cau, dừa chuối, bưởi cam... xinh đẹp ngày xưa, lấp cả giếng nước thiệt là quá uống. Bù lại, giờ đi hái thanh long cũng vui. Không xa kia là núi Tà Cú có Linh Sơn Trường Thọ Tự, nổi tiếng với tượng Phật nằm, dài 49m xây dựng từ năm 1960.

Từ đó, đi về hướng Kê Gà, có Hải đăng xưa nhất, cao nhất vùng nam Trung bộ này. Trước đây có thể đi thuyền thúng ra thăm Hải đăng, leo lên tận nóc. Rồi đi dọc biển qua vùng Đá Nhảy. Đá cứ chồm chồm lên khá lạ lùng!

Đến Phan Thiết rồi đó. Nhớ ăn bánh căn. Nhớ ăn chè Mộng Cầm. Nhớ món trà Lipton tự pha ở một quán nước ven biển

với cam, chanh, quất, xí muối, táo tàu, cam thảo khá lạ, và rất ngon không thấy đâu có.

Đường về Mũi Né giờ đã tốt, vượt những rừng đồi cao, lũng sâu, từ đó, nhìn thấy cả một vùng Rạng, Mũi Né xưa, vững an bình cho thuyền bè né gió, nay đầy những resort khu nghỉ dưỡng nổi tiếng...

Từ Mũi Né sẽ đi thăm Bàu Trắng, Bàu Sen. Sẽ lên xe địa hình leo đồi cát như một sa mạc mênh mông xứ ngàn lẻ một đêm. Sẽ ghé quán cơm NC, nhìn những chiếc lá bàng thủng nắng... Sẽ thấy cảnh hoang sơ của biển, của đồi, của thảo nguyên mênh mông. Sẽ thấy đảo Rùa bơ... Rồi về Suối Tiên, có dịp lồm bồm trên dòng nước, ngắm những đồi cát chênh vênh mà nhai thứ bánh kẹp nóng hổi giòn rụm...

Trên đường về lại Sài Gòn, thì nên đi theo Quốc lộ 1 để ghé thăm núi Chúa Chan, ghé chùa Lan Nhã ở Suối Tre Long Khánh, có thì giờ nữa thì nằm võng uống nước dừa ở hồ Suối Tre...

Một chuyến đi lang thang như vậy mà chỉ để thấy núi, thấy rừng, thấy biển, thấy sông, thấy suối, thấy hồ... vậy thôi sao?

Chỉ có vậy thôi.

(2017)

Đỗ Hồng Ngọc 253

Arul, chốn núi rừng

Gần mười ngày về đến nhà rồi mà tôi vẫn còn chưa “nguôi ngoai” nỗi nhớ Tây Nguyên đó bạn ơi. Người bạn cùng đi chung đoàn, Thiên Công, dù nay đã về đến Đức xa xôi buốt lạnh kia rồi nhưng chắc cũng còn “thao thức” mãi, không thể ngủ được! Bạn biết không, tôi đi đâu bây giờ cũng thành... niên trưởng. Già khú đế rồi. Nhưng đi chuyến Tây Nguyên này về thấy mình bỗng trẻ lại.

Quốc lộ 14 bây giờ đẹp lắm rồi. Nhớ xưa, đi Dak Lak (Ban Mê Thuột) đường sá vất vả cỡ nào! Xe mới đến Bình Phước, sóc Bom Bo thì đã có bạn hát “*cắc cum cùm cum*” rồi, tiếp đó là *Bóng cây Konia*... Ừa, “*bóng ngả che ngực em/ về nhớ anh*

254 Để làm gì

không ngủ” là sao? Có người hỏi. Ai đó bèn giải đáp, có gì đâu, vì bóng “anh” cũng che ngực em hoài như vậy! Nhưng “*bóng tròn che lưng mẹ/ về nhớ anh mẹ khóc*” là sao, thì có gì đâu, hồi nhỏ, mẹ vẫn cõng anh lên nường lên rẫy đó thôi.

Nay đã có con đường tránh Dak Lak, đi thẳng Pleiku. Ai đó nhắc câu thơ Bút Tre: “*Anh đi chiến dịch Pờ-lây/ Ku dài dằng dặc biết ngày nào ra?*”... Ôi thơ đầy sáng tạo!

Xe đi một mạch đến Kontum. Buổi sáng, nhìn dòng sông Dak Bla mùa nước cạn, lững lờ trôi. Có cái quán café Gió và Nước bên cạnh. Đẹp. Café ngon. Thú thiệt. Tuy nhiên, mình vẫn thích Gió và Nước ở Bình Dương hơn. Nó thiên nhiên hơn, gần gũi hơn, thanh thoát hơn.

Sớm mai, lên đường đi Măng Đen, cách Kontum 50km, ở độ cao 1.200m. Ở đây là vùng ba biên giới mà một con gà gáy thì ba nước Việt - Lào - Campuchia đều nghe. Măng Đen nay là khu du lịch sinh thái, rừng thông bạt ngàn, hoa sim tím rục,

Đỗ Hồng Ngọc 255

khí hậu tuyệt vời. Thác Pa Sỷ, có 186 bậc xuống sâu lòng thác. Nhóm trẻ (U70) thì đi, nhóm U80 thì ngồi nghe thác đổ... sau hè và café với núi rừng. À không, khám phá vườn tượng Măng Đen nữa chứ. Tuyệt vời. Những đất nước gió lửa. Những sinh trụ dị diệt... Phải nói thêm, cung đường đèo đi Măng Đen quả thật tuyệt vời!

Buổi trưa về lại Kontum, thăm nhà Rông và Nhà thờ gỗ 100 năm nổi tiếng nơi này. Nhóm mình ghé thăm Viện mồ côi sau nhà thờ gỗ. Viện đang nuôi 200 em từ 2 tháng đến tuổi thành niên.

Tối về lại Pleiku nghỉ đêm. Ghé tham quan Biển Hồ. Rất muốn ghé thăm thầy Giác Tâm chùa Bửu Minh nhưng không còn thì giờ nữa. Nhớ hôm nào thầy Giác Tâm đã về Sài Gòn thăm, mang cho rất nhiều café. Thấy có blog đăng khá nhiều bài viết của Đỗ Hồng Ngọc.

Sáng sớm hôm sau, khởi hành về Dak Lak (Ban Mê Thuột).

256 Để làm gì

Dak Lak bây giờ khác xưa nhiều lắm. Hôm đoàn đi Buôn Đôn thì nhóm nhỏ mình ở lại vì đã biết Buôn Đôn. Cùng Lê Ký Thương ghé thăm Bảo tàng văn hóa các dân tộc tỉnh Dak Lak nằm ngay trong khuôn viên Biệt điện Bảo Đại.

Bảo tàng là một dự án do Pháp hỗ trợ kỹ thuật nên khá bắt mắt và hoạt động rất tốt. Nhiều đoàn học sinh được nhà trường đưa đến tham quan, học tập.

Nhờ một người bạn giới thiệu cho một quán café “đặc sệt Tây Nguyên”, không phải kiểu Sài Gòn máy lạnh, nhạc ầm ĩ... Và người bạn đã dẫn tới Arul! Thôi đúng rồi. Buổi trò chuyện với Len chủ quán tuyệt vời. Không chỉ xinh đẹp, Len còn có cá tính mạnh mẽ, đáng phục. Cô giải bày cách nào đó đã thoát ra khỏi những hủ tục, đã sưu tập tất cả những thứ “mọi người vứt đi” để có cái quán không chỉ bán café mà còn là một địa điểm văn hóa thực sự. Cô cho biết đã trải qua nhiều năm bị trầm cảm nặng và rồi cương quyết chọn lấy cho mình một con đường đi riêng, chỉ làm theo sở thích mình, thực hiện ý chí

mình. Cô bảo làm việc thì có hai mục tiêu: một là mưu sinh, hai là hạnh phúc. Cô chọn hạnh phúc. Nên công việc dù vất vả đến đâu cô vẫn vui. Cô ngạc nhiên thấy nhiều người làm việc với nỗi khổ đau. Khi nói về người cha đã khuất, cô nói gọn: “bạn về trước, bạn về sau thế thôi”. Cô dạy con cũng một cách mạnh mẽ như thế, coi con là bạn, xưng hô với con là cậu với tớ, bình đẳng, không bao giờ coi điểm học tập của con mà chỉ hỏi con học môn này có thích không, khuyến khích tinh thần tự học, tự khám phá... Tôi còn trở lại Arul hôm sau cùng nhà báo Nguyễn Trọng Chúc, nhà khảo cổ Nguyễn Thị Hậu, Thân Trọng Minh, Thanh Hằng. Len đã dành thì giờ cho nhóm, trò chuyện thật vui. Bên ngoài, có chút mưa đầu mùa.

Hôm sau, xe đưa đoàn đi Hồ Lak, cách Ban Mê Thuột 60km, về hướng Dalat.

Hồ Lak là hồ nước ngọt lớn thứ hai của Việt Nam (sau Hồ Ba Bể), bao bọc bởi khu rừng nguyên sinh và núi non trùng điệp. Hồ Lak nối với sông Krông Ana, rộng 6km², ở độ cao 500m, một điểm du lịch tuyệt vời của Dak Lak.

Chỉ có 4 người trong nhóm “bạn trẻ” mới dám cưỡi voi... xông nước. Bọn mình tính chèo thuyền độc mộc chơi mà nặng gất quá.

Từ Hồ Lak về ghé chùa Khải Đoan. Chùa Sắc tứ Khải Đoan là ngôi chùa lớn nhất Ban Mê Thuột, có tên gọi Khải Đoan là do ghép từ tên vua Khải Định và Đoan Huy hoàng thái hậu. Chùa vừa được xây dựng lại hoành tráng, có phần hào nhoáng nhưng thiếu đi chút trầm mặc “hương xưa”, trừ tượng Phật dưới cội Bồ đề. Khải Đoan là ngôi chùa, nơi Đại đức Narada, năm 1962 đã hiến tặng Xá Lợi Phật, cùng với chùa Xá Lợi ở Sài Gòn.

Trên đường về Sài Gòn, đoàn ghé tham quan thác Dray Nur cách quốc lộ không xa. Dray Nur rất đẹp, cao 30m và rộng hơn 200m, có nghĩa là *thác cái* hay *thác vợ*. Hèn chi mà nó “yếu điệu thực nữ” chi lạ!

Hẹn hôm nào lại ghé Arul nữa nghen.

(2017)

Đỗ Hồng Ngọc 259

Huế bao lần về

“*Thương em anh cũng muốn vô/ Sợ truông nhà Hồ sợ phá Tam Giang*” (Ca dao). Từ nhỏ vốn đã “sợ” Phá Tam Giang qua câu ca dao đó rồi, bây giờ tận mắt nhìn Phá Tam Giang mới... hết hồn! Ôi mệnh mỏng trời nước. Tỉnh Thừa Thiên có thành phố Huế 80km² còn riêng Phá Tam Giang đã rộng hơn 50km² rồi và trải dài đến 24km, từ bắc vào nam, từ bến đò Vĩnh Tu đến Cầu Hai, Lăng Cô.

Chiều đó, chúng tôi về Mỹ Lợi, thăm “chốn xưa” của Nguyễn Tường Bách, Lữ Quỳnh... Đây chính là quê của bà Từ Cung, mẹ vua Bảo Đại đây rồi!

260 Để làm gì

Đường vào làng quanh co. Các nhà thờ dòng tộc họ Hoàng, họ Nguyễn, họ Phan... còn vài người già cả trông nom. Rất nhiều mồ mả. Có những ngôi nhà tan hoang đầy vết bom đạn. Người bạn Huế đưa tay chỉ cho biết đây là nhà bà... Từ Cung, đây là nhà bà ngoại TS Nguyễn Tường Bách...! Đây là con đường làng mà nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn một lần ghé qua đã viết bài Nắng chiều *“Qua bến nước xưa lá hoa về chiều... Ngập ngừng mềm đưa trong nắng lúa thừa... khi đến cuối thôn chân bước không hồn... nhớ sao là nhớ bóng người ngày thơ”*... *“Nay anh về qua sân nắng/ chạnh nhớ câu thơ/ tìm tái tê/ chẳng biết bây giờ/ người em gái, duyên ghé về đâu...”* Rồi người bạn nhắc nào DT, nào BT... Ôi những người đẹp của ngàn đời xứ Huế... nay cũng chẳng biết về đâu.

Chúng tôi tiếp tục trên đường về thăm Túy Vân Tự (chùa Thánh Duyên), ngôi chùa nằm chơ vơ trên ngọn núi khá cao giữa Phá Tam Giang. Xưa muốn đến thăm phải đi thuyền. Nay nhờ có cầu Trường Hà nên có thể đi bằng xe đến tận nơi.

Túy Vân là ngôi chùa được các đời vua Gia Long, Minh Mạng, nhất là Thiệu Trị đặc biệt chăm sóc vì sự hùng vĩ, uy nghi và tuyệt đẹp của nó. Trên đỉnh tháp Điều Ngự, tầm mắt nhìn rộng khắp cõi trời đất mênh mông và nhìn rõ hơn tứ đại ngũ uẩn của cỏ cây mây nước và của con người mình...

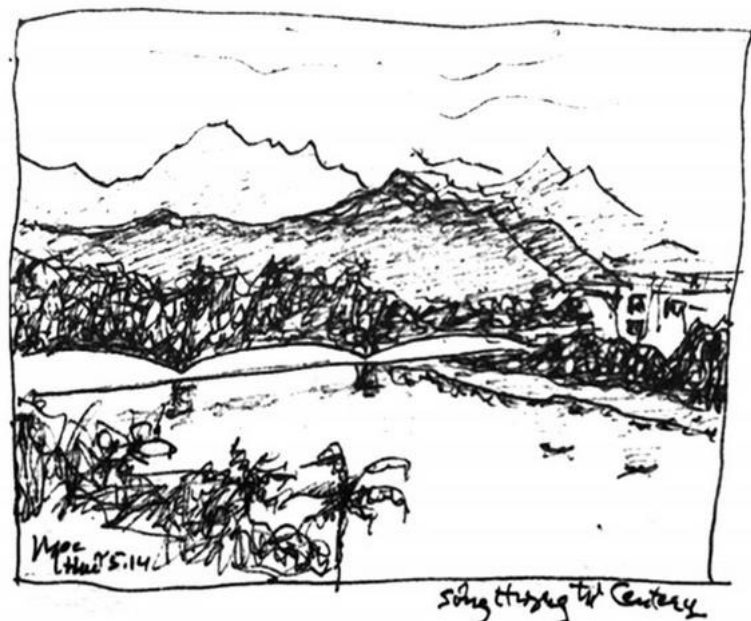
Huế, còn nhiều điều lạ. Có nghe Rú bao giờ chưa? Chưa, phải không? Hỏi Rú là gì thì người bạn Huế trả lời Rú là Chá. Rú Chá. Chịu!

Vậy nên về Huế lần này phải đi Rú Chá một phen cho biết chứ! Thì ra Rú là một thứ Rừng hơn Rừng (Rừng Rú). Còn Chá là loại cây mọc ở vùng ngập mặn như cây mắm, cây đước ở phương nam. Rú Chá Huế hình như nổi dài Phá Tam Giang vào đồng bằng Huế thì phải. Vẫn còn rất hoang sơ và thơ mộng, đặc biệt với ráng chiều rực rỡ đầy màu sắc kỳ thú không ngờ!

Buổi tối, ở nhà Tịnh Thy - Minh Tự họp mặt bạn bè đông vui. Lâu mới có dịp người từ Sài Gòn, người từ Đà Nẵng tụ

tập nơi đây. Có một buổi sinh hoạt văn nghệ “cây nhà lá vườn”. Minh Tự không ngờ là một giọng hát hay và là một cây guitar đáng nể. Rồi thì ai đó hát Tà Áo Tím *một chiều lang thang bên giòng Hương giang...*, rồi Ngân Thu Áo Tím *từ khi yêu anh/ anh bắt xa màu tím...*, rồi Chiều Tím *chiều nhớ thương ai*, rồi “Anh pha mực cho vừa màu áo tím” (Tuổi 13)... Cứ tím ngắt như thế. Thế rồi không biết ai đề nghị thôi hát *Anh còn nợ em* đi, nhưng cấm không được khóc. Thì ra, mọi người “chọc” Nguyễn Minh, nhà văn “mít ướt” số một, người sáng lập Ý Thức trước kia và nay là Quán Vắn. Cứ mỗi lần nghe hát *Anh còn nợ em* thì Nguyễn Minh khóc sụt sùi. Mình tưởng đùa, ai dè Nguyễn Minh khóc thật, khóc... rống hân hoan! Rõ ràng *Con tình yêu thương vô tình chợt gọi rồi đó thôi* phải không Nguyễn Minh?

(2019)



Hội An

Từ già các bạn ở chùa Từ An, hẹn sẽ trở lại một dịp khác, có nhiều thì giờ hơn để đàm đạo, trao đổi... tôi vội vã ra xe về Đà Nẵng - Hội An như đã hẹn. Ni cô Thuận Thiện thân thiết đưa ra tận xe, còn tặng chút quà chùa: một hũ ruốc chay thật ngon!

Về Huế - Đà Nẵng nhiều lần cứ qua lại bằng cách chui đường hầm đèo Hải Vân chán ngắt, nhất là gần đây cả mấy đèo như đèo Phước Tượng, đèo Phú Gia cũng đều chui hầm! Không hiểu sao người ta thích chui hầm quá vậy nhỉ? Đèo Phú Gia chẳng hạn, ở trên cao mới được nhìn bao quát đầm Cầu Hai rất đẹp. Cảnh mênh mông trời nước đó không sao không gọi một đêm trăng, với chiếc thuyền nan và tiếng đàn tiếng tiêu vi

Đỗ Hồng Ngọc 265

vút... bên một nàng Vân của Tô Đông Pha, hoặc tệ lắm cũng gọi nhớ Phạm Lãi với Tây Thi rong ruổi như trong thơ Tagore “Sớm mai dậy tiếng thầm/ Ta giong chiếc thuyền nan/ Về nơi không bến hẹn/ Chỉ có anh và em/ Về nơi không bến hẹn... Nào ai người biết được/ Cuộc hành hương chúng mình/ Trên côi đời ô trọc/ Nào ai đôi mắt xanh...” (Tagore. *Hành hương*. ĐHN dịch).

Lần này tôi quyết định đi đường đèo qua Hải Vân, không đi đường hầm chán ngắt nữa. Và sẽ ghé Lăng Cô, sẽ ghé Hải Vân Quan...

Và Lăng Cô... đẹp nín thở! Đèo Hải Vân bây giờ cũng không còn “rùng rợn” như thuở xưa. Đường đã được mở rộng, đẹp, các “cùi chó” cũng không còn là cùi chó.

May quá, Hải Vân Quan vẫn còn đó. Du khách khá đông. Xưa nghe vua Lê Thánh Tông đã gọi nơi đây là “thiên hạ đệ nhất hùng quan”. Hải Vân Quan là ranh giới giữa Huế và Đà Nẵng. Chỉ cách một ngọn đèo thôi mà nếp sống đã khác, ngôn

266 Để làm gì

ngũ, phong tục cũng đã khác biết bao rồi! Hồi xưa “Con trai xứ Quảng ra thi/ thấy cô gái Huế chân đi không đành...” thì nay không biết có còn cảnh bịn rịn đó không nữa!

Và... Hội An đây rồi!

Cứ thấy Chùa Cầu là thấy Hội An. Nhất là khi có những nàng tiên áo trắng thấp thoáng.

Ai đã đặt tên cho dòng sông nhỏ nhắn thơ mộng tách từ sông Thu Bồn chảy vào phố cổ với cái tên rất **hoài** nhớ đó vậy nhỉ?

Buổi tối, nhằm ngày 14 âm lịch, sông Hoài trở nên sống động diệu kỳ với muôn màu sắc hoa đăng đầm thắm rực rỡ, với những chiếc thuyền lang thang xuôi ngược làm ta có cảm giác như được sống trong huyền sử nào xa...

Nhớ bài thơ viết về Hội An năm nào:

Đỗ Hồng Ngọc 267

Hội An đêm:

Bập bênh con sóng rợn

Nghìn lông mắt chao nghiêng

Những linh hồn thức dậy

Thở cùng Hội An đêm...

(Đỗ Hồng Ngọc)

Tối, đèn bồng tắt ngúm hết trong vài tiếng đồng hồ, thả cho người ta mặc sức sống về đêm dưới ánh trăng huyền ảo tuyệt đẹp. Nhưng một ông lão... hơi già như mình, đi lang thang chen chúc giữa đám đông chỉ thấy... tui thân, cô đơn và cô độc. Trong bóng mờ thấy một người đang ngồi thiền bên bờ sông Hoài là có vẻ gần gũi nhất, nhưng không tiện hỏi han. Một nhóm thanh niên đàn hát quyen tiền làm từ thiện, một nhóm chơi trò chơi... đập niêu âm ỉ. Có một cái chợ đêm trời ơi bán đủ thứ trên đời, quà lưu niệm, thức ăn các thứ... hết sức náo nhiệt.

268 Để làm gì

Hôm sau, đi tắm biển ở bãi An Bàng. Tầy ta, già trẻ lớn bé lũ lượt... Và phải nói người dân buôn bán ở đây rất đàng hoàng tử tế, không có cảnh tranh giành chèo kéo như ở một số bãi biển đông người khác.

Gặp bác sĩ Huỳnh Kim Hơn, dân Hội An, người tự nhận là học trò, dù anh tốt nghiệp Y khoa Huế. Hơn đến sớm, đưa đến quán café đặc biệt ở Hội An: Café Lạc Viên. Rồi Khiếu Thị Hoài cùng đến với vài bạn khác. Lạc Viên là quán café “nổi tiếng” ở Hội An của anh Minh, chị Mai. Đích thân hai vợ chồng chủ nhân pha chế, bưng bê café cho khách... và chỉ bán đến 10g sáng là đóng cửa, trời kêu cũng không mở. Café thì tự chủ nhân xay lấy, tự pha chế. Bàn café thì đặt đâu để đó, không được di chuyển. Có ba bốn tủ sách bao quanh. Mà trời ơi, bất ngờ có hàng chục cuốn sách của Đỗ Hồng Ngọc. Lạc Viên nằm trong cái hẻm nhỏ mà đông nghẹt. Gần như chỉ bạn bè quen biết. Không nhạc, không thuốc lá. Chủ nhân mừng rỡ gặp mình, cùng chụp chung mấy tấm hình kỷ niệm.

Đỗ Hồng Ngọc 269

Sáng đó, Khiếu Thị Hoài còn đưa đi thăm chùa Bảo Châu. Chùa Ni. Thấy đi vắng. Chùa rất thanh nhã. Có một câu đối thấy Hoài ghi chép kỹ: “Châu tự tâm sinh vô giá châu/ Bảo tàng tha đặc phi chân bảo”...

Rồi ghé thăm một ngôi chùa nhỏ ở ven Hội An nhìn ra sông Thu Bồn mênh mông: chùa An Lạc. Gặp thấy trụ trì Đồng Nguyễn đàm đạo như đã thân quen từ lâu.

“Thanh tịnh bốn nhiên” mãi nhé Hội An!

(2018)

270 Để làm gì

Gia đình Hoa Sen, Đà Lạt

Ít khi tôi chịu “đọc thơ” giữa một nhóm đông người nhưng hôm đó đành phá lệ. Bởi nhóm thì không đông mà không khí thì lại rất đầm ấm thân tình như trong một gia đình giữa những ngày Noel lạnh ngắt ở Đà Lạt. Cả nhóm ai cũng có pháp danh là “... Nhiên”: nào Thuần Nhiên, Thảo Nhiên, Như Nhiên, Hồn Nhiên... Đó là Gia đình Hoa Sen, trong một buổi “thiền trà” rất tình cờ để gặp gỡ cùng... Bs Đỗ Hồng Ngọc. Nói là tình cờ vì không hẹn trước, không quen biết trước, chớ đa số các bạn cũng đã từng đọc Đỗ Hồng Ngọc. Chiều cuối năm rồi, bao nhiêu bận rộn, ghé thăm đột xuất và ngạc nhiên bất ngờ

Đỗ Hồng Ngọc 271

gặp gỡ anh chị em gia đình Hoa Sen, người ôm đàn, người ôm sách đến đông vui. Ngạc nhiên hơn nữa, họ cùng hát những bài thiền ca do nhạc sĩ Thuần Nhiên Nguyễn Đức Vinh (em nhạc sĩ du ca Nguyễn Đức Quang) trong nhóm sáng tác rất hay...

Trong không khí như vậy, không chỉ ký tặng sách, mình còn đáp lễ bằng cách đọc vài bài thơ...

Chuyện không ngờ là ngay đêm Noel đó, nhạc sĩ Thuần Nhiên đã phổ bài thơ “Giỗ một dòng sông” trong tập *Thơ Ngắn Đỗ Nghê* (Sông ơi cứ chảy) rất cảm động.

Bài thơ viết cho La Ngà:

Sông ơi cứ chảy

Cứ chảy về trời

Cứ về biển khơi

Cứ làm suối ngọt

272 272 Để làm gì

Cứ làm thác cao

Cứ đổ ầm ào

Cứ làm gió nổi

Cứ làm mây trôi

Sông ơi cứ chảy

Chảy khắp châu thân

Chảy tràn ra mắt

Chảy vùi bên tai

Dòng sông không tắt

Dòng sông chảy hoài...

(Đỗ Hồng Ngọc)

Về sau thì Gia đình Hoa Sen đã coi tôi như một thành viên: các bạn “nhút trí” đặt tôi là “Đặng Nhiên”, hòa cùng các “... Nhiên” khác. Lần rồi gặp nhau ở nhà nhạc sĩ Thuần Nhiên, gần 20 bạn cùng tham dự.

Đỗ Hồng Ngọc 273

“Dàn nhạc” sống ngoài Thuần Nhiên lần này còn có Bác Phu và Phạm Gia Cẩn. Bác Phu “chuyên trị” Mandoline, hòa cùng hai guitar. Ca sĩ thì có Huệ Nhiên và Thắng, Cameraman thì có Phi Hùng Tôn Thất...

Dịp này, các bạn Hoa Sen đề nghị tôi nói thêm về Thở bụng, về Thiền “Quán niệm Hơi thở” dưới góc độ Khoa học y học.

Và dưới đây là mấy dòng ghi lại của Thảo Nhiên:

“Chút nắng vàng giờ đây cũng vội...” có lẽ, ngày không dài như mình nghĩ nên nắng vội chẳng? Chút nắng chiều rồi sẽ tắt? Vâng, hẳn là như thế! Nên vội! Vội thật mà!

Vội vì lý do gì? Để gặp nhau. Để thương. Để thăm thú đó đây. Để chia sẻ chút gì đó trong hành trình đi qua từng tuổi xuân cho người cùng thế hệ, cùng nghe “chân đi nặng nặng hoang mang...”. Chính vì yêu thương đó, mà có lẽ, bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc đã ung dung viết vội, viết lại những thoáng qua chợt ngộ để không phải cho mình, mà cho bạn bè của mình, cho hậu thế,

274 Để làm gì

cho những “bé sơ sinh” mà bác đã đón vào đời từ những thập niên 60 với lời nhủ nhủ:

“Khi anh cắt rún cho em
Anh đã xin lỗi chân thành rồi đó nhé
Vì từ nay em đã phải cô đơn
Em đã phải xa địa đàn lòng mẹ.”

Thế mà, các bé sơ sinh ngày ấy cũng đã dần hai màu tóc... Cuộc lũ vô tận tí tắp kia kết nối bao tình thương. Hạnh ngộ rồi chia xa... Sinh rồi tử. Và tử rồi sinh. Tử Sinh của Số phận Con Người! Bác sĩ đã thấy, đã Ngộ một điều gì đó. Chỉ mình Bác biết! Cái NGỘ mà chỉ riêng cho một người. Riêng mà lại chung. Của một người nhưng lại chung cho nhiều người.

Cho nên, bác gói ghém lại. Viết lại. Ngồi gõ từng chữ. Ghép lại. Để lại thêm một cuốn sách trên kệ trong tủ... Về thu xếp lại. Một thu xếp đáng trân quý.

Đỗ Hồng Ngọc 275

Thu xếp xong rồi thì in ấn. Sách đã về nên mang đi tặng. Đến từng nhà những người bạn thân... mà trao tận tay...

Và hôm nay, đến những bông hoa của gia đình Hoa Sen Dalat. Cảm động quá chừng. Trân quý quá chừng. Và cũng thương quá chừng. Thương tình cảm bao la chân tình của bác, thương ngồi xe hơn 600 cây số đi về... chỉ để tận tay ký tặng Về thu xếp lại! Thương quá đi chớ, cái Tình của người tuổi Tám Mươi.

Buổi chiều cuối tháng ba hai không mười chín, hương trà quện hương nắng... Bên nhau là những người tuổi đã bảy mươi tám mươi... rồi năm mấy sáu mươi... Lắng nghe Hương Chiều (nhạc Thuần Nhiên, thơ Ngũ Hành Sơn) mà thương mình, thương bạn của mình quá chừng! Ở cái tuổi không còn là của năng nổ và khỏe mạnh! Tuổi thấy “trời cao đất rộng một mình tôi đi/ Đời như vô tận, một mình tôi về... với tôi”. Biết nói gì đây?

“Nói không được. Bất khả thuyết. Không từ đâu đến/ chẳng đi về đâu. Nó Như Lai. Khi cát bụi và hơi hướm kia không chịu nhau nữa, giận nhau, cãi nhau, hục hặc, chí chóe, đòi tách nhau

276 Để làm gì

ra thì đủ thứ chuyện trên đời sẽ sinh sôi. Cuối cùng thì đến một lúc, cát bụi trở về cát bụi, hơi hướm trở về hơi hướm... Rã ra. Tan ra. Không thương tiếc. Có một chu kỳ, có một nhịp điệu chẳng. Không biết.” (Về thu xếp lại – Đỗ Hồng Ngọc)

Bác viết: “Từ ngày về hưu, bạn bè rơi rụng dần. Rơi rụng cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Lâu lâu, dòm lại cái cuốn sổ danh mục ghi điện thoại đã thấy có nhiều địa chỉ chẳng biết làm sao liên lạc được nữa. Muốn xóa mà ngập ngừng rồi không nỡ.” Có chút ghen trong lòng.

Ngồi với nhau chỉ 150’ mà nỗi lo âu nhẹ hẫ! Bởi có gì lạ đâu khi “tôi chợt nhìn ra tôi”.

Nhìn ra rằng “Vì ta không phải là gỗ đá, vô tri. Vấn đề chỉ ở chỗ không dính mắc!”

Bác vậy đó! Thông tuệ nhưng dí dỏm và hài hước! Hài hước dễ thương. Và dí dỏm rất thật thà: “có vẻ như càng già người ta càng yêu nhiều hơn, yêu vội hơn, và càng yêu thì càng “sống

Đỗ Hồng Ngọc 277

khỏe sống vui” hơn với một mối tình lãng mạn hoặc một mối tình “ngờ đã quên đi/ bỗng về quá rộn ràng” bởi vì “cát bụi tuyệt vời” đã chuyển thành “cát bụi mệt nhoài” rồi! Có lẽ, khi thoáng yêu như thế thì sẽ quên đi một nỗi sợ...

Thôi thì, vén khéo lại nhé, thu xếp lại nhé! Cho nhẹ hành trang! Đã thấy biết Như Lai. Đã sống cùng Như Lai. Đã là Như Lai.

Trân trọng cảm ơn những chia sẻ chân thành của chị Thoại Anh, cô Quế Hương, cô Diệu Thanh, cùng các anh chị... đã thay lời mọi người nói lên cảm nhận riêng trong một không gian chung khi nhận sách từ tay Bs Đỗ Hồng Ngọc trao tặng! Kính cảm ơn vô cùng chân tình mà Bs Đỗ Hồng Ngọc đã ưu ái dành cho gia đình Hoa Sen và những bạn hữu! Bác sĩ đã rất vui! Và mọi người hôm ấy cũng rất vui! Chỉ tiếc là thời gian không đủ để chia sẻ những tâm tình và sự ngưỡng mộ! Không đủ để vừa nhâm nhi vị trà vừa tâm tình cùng người bác sĩ hiền hậu chân chất mà vô cùng thông tuệ!”.

(2019)

278 Để làm gì

"Năm nay người có về ăn Tết?"

Nhớ đúng rồi đó. Đây là một câu trong bài thơ *Mũi Né*, viết năm 1970, đã đăng trên báo *Bách Khoa* thời đó, tính ra cũng đã nửa thế kỷ rồi chứ ít gì! Mới thôi. Mới ngày nào.

(...)

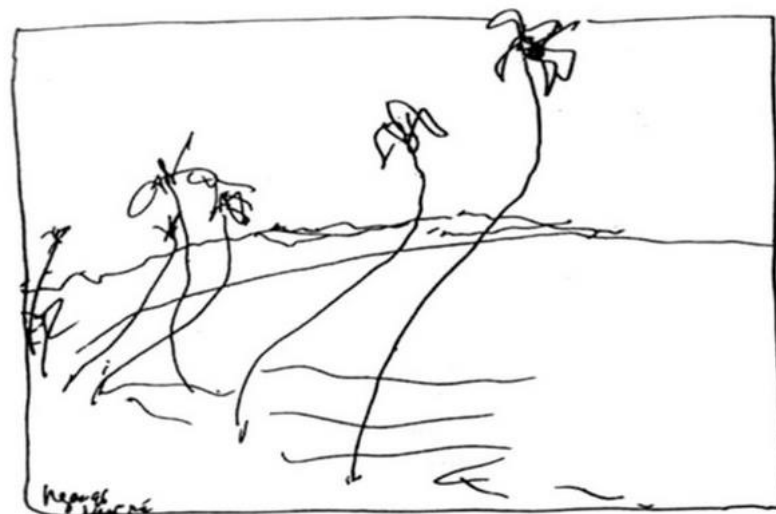
Mùa ơi gió bắc nhớ không ngờ

Năm nay người có về ăn Tết

Có ngậm ngùi nghe chút ấu thơ?...

(*Mũi Né*, Đỗ Hồng Ngọc, 1970)

Đỗ Hồng Ngọc 279



ĐHN

280 Để làm gì

Gió bắc, rất lạ. Nhớ không? Thứ gió thổi lốc qua người, dán sát vào da người như có chút hỗn xược ớn lạnh làm nhớ cơn sốt rét rừng thường chuyển mùa trong Tết, với hương cốm học, mít gừng, mít bí... rồi bánh căn, bánh xèo, bánh kẹp, cơm gà, bánh canh chả cá... của một vùng biển mang mang mùi nước mắm, những ai nghe quen thì đắm ghiền nặng... rồi sông Cà Ty – Mương Mán, con đường Gia Long đi mãi không cùng, với đường Trưng Trắc Trưng Nhị ôm sát dòng sông nhớ không?

Cho nên với tôi, gió bắc là Tết, là tuổi thơ, là Phan Thiết, là Mũi Né, là Rạng, là Lagi, là Kê Gà, là Tà Cú...

(...)

*gió bắc mùa thơm ngát
bâng khuâng một mái nhà
biển xanh lùa sóng bạc
cát vàng hoàng hôn xưa...*

(*Quê nhà*, Đỗ Hồng Ngọc)

Đỗ Hồng Ngọc 281

Và, Tết:

*Đi giữa Sài Gòn
Phố nhà cao ngất
Hoa nở rực vàng
Mà không thấy Tết

Một sáng về quê
Chợt nghe gió bắc
Ở hay Xuân về
Vỡ òa ngực biếc...*

(*Gió bắc*, Đỗ Hồng Ngọc)

Vậy đó, cho nên về Phan Thiết Mũi Né Lagi... mấy ngày chẳng qua để tìm thú gió quen mà lạ đó. Và để nghe cái Tết tuổi thơ thấm vào trong da thịt, trong nhớ nhung...

(2020)

282 Để làm gì

"Ếch kêu"

Nói đến Lai Vung người ta nghĩ ngay đến Nem! Dĩ nhiên rồi. Nhưng Lai Vung còn có quýt. Quýt hồng nổi tiếng. Đặc biệt vào mùa Tết. Mùa này chưa Tết nhưng chỉ cần coi cái vườn quýt xanh ngút ngàn đủ sướng. Rồi tự hứa trong lòng: Mùa Tết lại về Lai Vung...

Lần này đi là đi theo Thân Trọng Minh, người bạn đồng môn từ hơn nửa thế kỷ trước. Anh nói mình đến Sa Đéc, về Lai Vung, rồi đi sâu vào xã Long Hậu thì có anh chị bạn rất thân là Nguyễn Đồng Quan và vợ là Hồ Thị Bạch Nhạn đón tiếp... Anh là một thầy giáo, gốc Lai Vung còn chị không ai xa lạ, là chị của Hồ Thanh Ngạn, người bạn văn chung của chúng tôi đã mất, gốc

Đỗ Hồng Ngọc 283

Huế. Lần này Ngọc sẽ là “khách quý” của anh chị Quan – Nhạn đó nhé. Minh căn dặn. Sẽ ở khách sạn ngàn sao, đi thuyền trên rạch và được ăn đủ thứ đặc sản miệt vườn. Nghe mê quá.

Sa Đéc thì mình đi lại đã nhiều lần. Cũng có đi ngang Lai Vung, nhưng chỉ dừng mua Nem chớ chưa lần nào vào sâu trong vườn quýt. Ngoài “phần cứng” do Thân Trọng Minh “thiết kế”, mình đóng góp thêm “phần mềm” cho chuyến đi, cà rịch cà tang, ghé nơi này nơi khác theo... truyền thống giang hồ vật. Đầu tiên đề nghị các bạn ghé Mỹ Tho, ra tận bờ sông Tiền (Mekong) ăn hủ tiếu Mỹ Tho có tiếng từ xưa. Nhớ Trang Thế Hy, xưa ở bên kia cầu Rạch Miễu, từng có một truyện ngắn đặc sắc: Mỹ Tho!

Sau đó đề nghị các bạn ghé thăm khu Di tích Rạch Gầm – Xoài Mút, nơi Quang Trung đại phá quân Xiêm! Các bạn lâu nay chỉ đi Quốc lộ 1, chưa từng ghé nơi này. Ai cũng ngạc nhiên sao có một khu Di tích hùng vĩ mà thanh nhã đến thế, lại ít người biết.

284 Để làm gì

Tiếp tục đi dọc tả ngạn sông Tiền về phương Nam, giữa những khu vườn cây trái sum suê của Vĩnh Kim, Cai Lậy, Cái Bè.

Đọc đường nhiều quán xá đơn sơ bày bán trái cây các loại. Mùa này chưa có vú sữa, xoài, măng cụt... nhưng nhiều sà-pô-chê, sầu riêng cũng rất ngon.

Rời Mỹ Tho, đoàn đi qua cầu Mỹ Thuận. Mọi người nhắc thuở đi phà. Sao quên được! “Em đi mau kéo trẻ chuyến phà đêm...”

Qua cầu Mỹ Thuận quẹo phải thì về Sa Đéc. Đi ngang qua Nha Môn, vùng nổi tiếng nhiều gái đẹp. Mà theo truyền thuyết thì vua Gia Long lúc còn bôn ba vùng này đã “bỏ” lại nhiều mỹ nữ (lúc đó chưa gọi là phi tần!).

Xe chạy ngang Nha Môn, mình hỏi, ủa sao chẳng thấy cô nào đẹp hết trơn vậy? Máy người đẹp ở trong vườn chớ ai đứng đây cho ông thấy! Một người bạn nói.

Từ thành phố Sa Đéc về Lai Vung khoảng hơn mười cây số, từ đó đi sâu vào xã Long Hậu, ngang chợ Long Thành, dọc theo những dòng kênh chằng chịt. Vùng này Long nhiều quá. Địa danh toàn Long. Thì ra vua Gia Long từng bôn ba ở đây khá lâu, cho nên vùng này bây giờ con gái cũng rất đẹp! Xe quanh co qua mấy cây cầu ngang nhỏ xíu. Con kênh chính ở Long Hậu đây rồi. Kênh Cán Cờ. Sao lại cán cờ? Anh Quan cho biết, theo Sơn Nam (?) thì lúc chạy đến đây, vua Gia Long bị gãy cán cờ, phải thay cán mới!

Buổi cơm trưa... linh đình đã được dọn sẵn. Ôi thôi, ề hể! Mình còn đang “Gút” nên có kiêng dè một chút. Chị Nhạn nói tôi có dự buổi nói chuyện của anh *Đến để mà thấy* tại chùa Hoàng Pháp ở Hố Môn năm 2013 đó nhé. Thì ra thế. Tú hải giai huynh đệ là vậy. Chị nay đã 75, đi chùa, tụng kinh, niệm Phật chăm chỉ. Anh tuổi Thìn, 78 (tuổi ta) bằng với mình. Con cháu để huê. Chị kể anh chị người Huế người Sa Đéc có duyên tiền định thế nào mà lại gặp nhau ở Sài Gòn trên một chuyến xe buýt! Ở đây người ta gọi chị là Cô Hai Sa Đéc!



DHN

Đỗ Hồng Ngọc 287

Cơm nước xong, anh Hai Quan đưa bọn này ra thăm “tịnh cốc” của anh ở sau vườn. Tịnh cốc nằm trên một cái ao anh gọi là ao “Dao Trì”. Cốc chủ trang trọng giới thiệu tịnh cốc của mình. Trời ơi, có cả một tủ sách! Đủ thứ. Cả kiếm hiệp, cả văn thơ, cả Phật học, cả *Hồng lâu mộng*...!

Bất ngờ cốc chủ với tay lấy một cuốn sách đưa cho mình xem. Ối trời, cuốn *Gươm báu trao tay* của Đỗ Hồng Ngọc. Bất ngờ ở chỗ trên bìa sách, ai đó đã cắt cái hình mình trên báo dán vào. Hình trên báo *Tuổi Trẻ* năm đó, trả lời phỏng vấn, mình nói tôi học bác sĩ vì “ghiền mùi nhà thương”!

Bữa cháo gà chiều cũng rất ngon. Ba ông bạn mình nói “nhớ nhà” quá, bèn xách ghế ra sân... hút thuốc! Thì ra “nhớ nhà châm điếu thuốc”... là vậy!

Tối, anh Quan chủ nhà thu xếp cho mình cùng Thân Trọng Minh ra ngủ ngoài cốc với anh, khách sạn ngàn sao như Thân Trọng Minh giới thiệu, nhưng mình từ chối, xin được ngủ một

288 Để làm gì

mình trên cái divan! Lý do: sợ “ếch kêu” um sùm! Ao Dao Trì dĩ nhiên là có cá quẫy, ếch kêu ồm tỏi thiệt, nhưng không phải vậy. Chỉ có Lê Ký Thương biết chuyện, tùm tùm cười một mình.

Số là ở vùng mình, không biết tự bao giờ có câu chuyện kể: Đứa cháu đang ngủ với ông mình, nghe ông “đánh rầm” một tiếng rõ to giật mình hỏi – Cái gì vậy ông? – Ếch kêu! Ông nói. Một lúc, thằng nhỏ thắc mắc: Ếch kêu sao thúi? Ông lúng túng: – Ếch chết – Ếch chết sao kêu? Ông càng lúng túng: – Hai con!...

Chuyện hơi nhảm. Đừng cười.

(2017)

Đỗ Hồng Ngọc 289

Tôi thấy tôi thương những chuyến phà

Tôi thấy tôi thương những chuyến phà

Ngàn đời không đủ sức đi xa...

Không phải thơ của tôi đâu! Nhại thơ Tế Hanh đó. Từ những năm 40 của thế kỷ trước, Tế Hanh viết: *Tôi thấy tôi thương những chuyến tàu/ Ngàn đời không đủ sức đi mau/ Có chi vướng víu trong hơi máy/ Máy chiếc toa đẩy nặng khổ đau...* (Những ngày nghỉ học. Tế Hanh). Thật ra mấy chiếc toa tàu chẳng nặng khổ đau gì đâu, khổ đau chẳng qua là do “lòng của người đi với kẻ về” kia! Nhưng Tế Hanh quả cũng không thể ngờ rằng chẳng

290 Để làm gì

bao lâu sau đó, những chiếc xe lửa đầu đạn chạy nhanh như gió với tốc độ 300km/giờ và nay đã lên đến 500km/giờ!

Phà ở quê mình thì khác. Hằng trăm năm nay vẫn ịch nổi đôi bờ. Thế rồi một hôm bỗng bị người ta vứt lên cạn. Xẻ thịt. Bán ve chai... Không ai còn cần tới nữa! Người ta nay đã có cầu. Những chiếc cầu ngạo nghễ, nghênh ngang vươn giữa dòng sông. Nhưng, hãy đợi đấy! Với tình hình hiện nay, đến một lúc khi mà “sông kia rày đã nên đồng” thì những cây cầu cũng sẽ bị xẻ thịt, bán ve chai... Trong một cuốn sách của bạn tôi, bác sĩ, nhà văn Ngô Thế Vinh báo động gần hai mươi năm trước, nay gần như đã hiện thực. Gần đây, Ngô Thế Vinh còn có loạt bài nêu vấn đề phải chăng cần làm đê ngăn nước mặn tràn bờ và làm những hồ chứa nước ngọt ở U Minh Đồng Tháp, một khi nước ngọt sắp trở thành một thứ “vàng xanh”!

Những ngày cuối năm, tôi vội vã đi một vòng qua những chuyến phà. Hết rồi Rạch Miễu. Hết rồi Cần Thơ, Mỹ Thuận. Hết cả Hàm Luông. May còn Cổ Chiên. Cổ Chiên thiệt ngộ.

Ngay cái tên nghe cũng khoái rồi. Cổ Chiên khác Cần Thơ, Rạch Miễu. Nó dài và rộng hơn, và đặc biệt, nó gần biển hơn nên lắc lư với sóng và gió biển, đến nỗi tưởng mình đang vượt biển trong khi những phà khác chỉ vờn qua một dòng sông! Cổ Chiên rồi cũng sẽ mất nay mai. Đi trên phà đã nghe có cái gì khang khác: không còn ung dung, thư thả, mà hấp tấp vội vàng. Ai nấy như bức bối, cáu gắt hơn, kể cả những nhân viên phục vụ. Họ sẵn sàng quát tháo, to tiếng. Không một tiếng rao. Không một tiếng đàn, tiếng hát... Rồi Cổ Chiên, tôi qua Đình Khao rồi Vàm Cống, An Hòa, Cao Lãnh, Mỹ Lợi... Không kể phà Cát Lái, Bình Khánh, Thủ Thiêm vốn gần gũi thân quen. Đi cho hết phà. Bởi vì rồi đây phà sẽ vắng dần rồi tắt ngúm. Như những cây cầu khỉ và áo dài trắng nữ sinh. Và, như những dòng sông...

Phà đúng là ngàn đời không đủ sức đi xa! Chỉ bờ này bến nọ. Nói những niềm vui, những nỗi buồn, những đợi chờ... Em đi

mau kéo trễ chuyến phà đêm... qua bến bắc Cần Thơ⁽¹⁾... Hồi đó trong Nam phà gọi là “bac” - tiếng Pháp - chạy có giờ. Ban đêm phà nghỉ. Trễ một chuyến phà là trễ biết bao nhiêu!

Phà chẳng những không đủ sức đi xa mà còn không đủ sức đi mau. Nó ì ạch một cách dễ thương. Ai vội vã mặc ai. Nó cứ ì ạch, khệnh khạng, làm như không nở rời bến, không nở cặp bờ... Há mõm thật to bên này nuốt gọn dòng người dòng xe rồi há mõm thật to bên kia nhả dòng người dòng xe ra cứ như một con quái vật hiền lành.

Và những chuyến phà trăng. Nó ì ạch chở trăng đi. Nó nhích từng bước như sợ trăng tan. Lòng người cũng nhẹ tênh, dải cùng trăng sáng. Bỗng nhớ *Có ai về miền tây/ lúa mùa thơm, thơm mãi/ dừa xanh nghiêng chênh chếch/ cá ngược dòng sông đầy.../ Có ai về miền tây/ mái nghèo nhưng mà đẹp/ má gầy nhưng mà xinh...* (Y Vân).

1. *Chiếc áo bà ba*, Trần Thiện Thanh.

Có những cuộc tình phà. Làm như khi người ta lên phà, rời bến, người ta sống một cách khác rồi. Lòng rộng mở cùng sông nước, chấp chùng cùng bãi bờ. Người ta dễ thương chỉ lạ. Nếu không, đâu có *L' amant* (Người tình) của Marguerite Duras thuở nào...

Một ông bạn “đào hoa” của tôi nói, qua phà, một cơ hội tốt để làm quen, để tán tỉnh... Ai cũng đẹp ra, thành thơi ra, mở lòng ra. Người ta hình như đã bỏ đi trên bờ kia bao nhiêu nhọc nhằn, bao nhiêu khổ lụy. Chỉ có ở trên phà, người ta mới dễ mời mọc xôi nem, bịch bánh trắng, mía, bắp, trái cây các thứ. Chỉ có ở trên phà, người ta mới dễ nhũn lòng với tiếng hát tiếng rao. Sau những giờ cá hộp nhọc nhằn, sau những giờ chờ đợi muốt mồ hôi, người ta uống vội trái dừa tươi hay ly trà đá để kịp chen chúc xuống phà. Nhẹ nhõm, sáng khoái, lâng lâng. Phà vì thế mà... rất phà!

Tôi còn có một kỷ niệm với Phà Rừng, một đêm trăng. Đó là năm 1978, lần đầu tiên ra miền Bắc. Phà Rừng. Phà qua

sông Bạch Đằng. Không thể cầm lòng mà không thử nhúng chân xuống nước, để nghe rờn rợn lời của dòng sông ... *Bạch Đằng* giang sông hùng dũng của nòi giống tiên rồng, giống Lạc Hồng, giống anh hùng, Nam Bắc Trung...

(2011)

Đỗ Hồng Ngọc 295

Đà Lạt

Như đã hứa, tôi mang mấy bài thơ bạn viết về Đà Lạt đi Đà Lạt. Định gặp bất kỳ ai... miễn là đáng trao thì trao ngay cho người đó, biết đâu người đó sẽ nhận ra, và kêu lên... Ô anh là Lệ? Anh là Lệ? Tôi sẽ đính chánh ngay “không phải đâu là không phải đâu”... rồi cùng mà “nói chuyện thể gian cười ngặt nghẽo” (Lưu Trọng Lư)! Tiếc thay, chẳng gặp ai vậy cả!

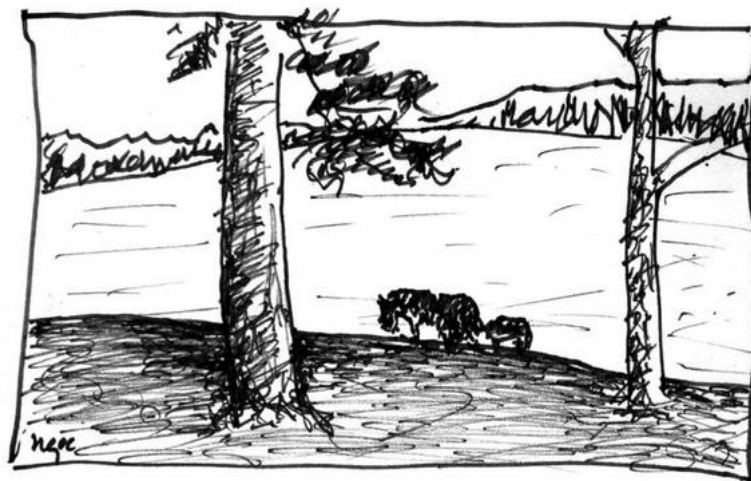
Đà Lạt giờ lạ lắm. Bạn sẽ không nhìn ra đâu. Nhưng rồi cuộc tôi cũng tìm được một cách nào đó. Thí dụ, thay vì quanh quần phố thị ồn ào, san sát nhà nghỉ khách sạn thượng vàng hạ cám, tôi đi tận Suối Vàng. Trời ơi, mới lần trước nước trong leo lẻo một dòng xanh mà nay vàng khè... vàng khẹt. Thì ra

296 Để làm gì

tại trời mưa. Nước trên đồi đổ xuống. Xưa nhờ thông xanh giữ lại, nay thì tuần tuột trôi lăn.

Dù sao thì tôi cũng ghé được vào một căn nhà sàn trên thác nước, nằm vông đu đưa đọc cuốn sách mới in còn nóng hổi của mình: *Thấp thoáng lời Kinh*. Rồi ăn cơm lam với gà đi bộ... nướng, bánh tráng mè với chuối laba, một thứ chuối thơm lừng, vỏ muồn dày hơn ruột! Sau đó đi sâu quá vào tận một nơi hẻo lánh, có những căn nhà nho nhỏ trên đồi, ở đó có cái làng gọi là làng Cù Lăn hay hay. Tôi tự chụp cho mình một cái hình để nhớ mình là một ông Cù Lăn thú thật. Lúc mẹ tôi còn sinh tiền, bà hay nói tôi cù lẩn, “ngu nhất thiên hạ”, nhưng tôi cãi, chỉ dám “ngu hạng nhì” thôi! Rồi hai mẹ con tranh luận sôi nổi. Tôi làm vậy thực ra là để cho bà có dịp luyện tập não bộ, đừng để sớm bị Alzheimer. Ái ố hỷ nộ... quý biết mấy bạn ơi!

Chiều tôi lang thang ra bờ hồ. Xuân Hương giờ đã đẹp. Chút lờ lợt. Chút diêm dúa. Thôi kệ. Tôi cũng tìm ra được một góc hoang. *Thị tại môn tiền náo/ Nguyệt lai môn hạ nhàn* phải không?



Một gánh hàng rong. Bán từ khoai nướng, bắp nướng với đủ các thứ lai rai trên đời... Một con ngựa lơ ngơ. Anh xà ích hít thở. Tôi mua mấy củ khoai nướng. Chị hàng rong dễ thương, gói cho tôi mấy củ khoai... cháy đen cháy khét, chắc từ sáng ai cũng chê không mua. Tôi vừa đi vừa ăn vừa cười tủm tỉm. Chắc chị đang vui vì gặp ông cù lẩn. Tôi vui vì chị vui. Thú vị bất ngờ là tôi cũng đang cần chút ít charcoal cho ấm bụng, tối qua bị... Tào Tháo rượt mấy phen. Ở đời, vậy đó bạn ơi!

(2012)

Đỗ Hồng Ngọc 299

Thăm thầy Phước An

Thầy Phước An nói nghe anh đến từ chiều hôm qua nên có ý đợi, sáng nay cũng ở chùa, chưa đi đâu cả. Tôi từ Đà Lạt xuống Nha Trang tối trễ quá không đến thăm thầy được như đã hẹn nên sáng nay Mừng 5 tết Mậu Tuất (2018) mới đến được đây. Ngân Hà đưa đi đường vòng phía sau chùa Long Sơn, qua Phật đài Thích Ca, ngày xưa biết bao lần đến viếng mà chưa có dịp ghé thăm Hải Đức. Ngôi chùa cổ với nhiều thế hệ các bậc tôn túc đã dày công xây dựng nên một Phật Học viện nổi tiếng của miền Trung, nơi sau này còn có Ni sư Trí Hải, thầy Tuệ Sỹ, thầy Lê Mạnh Thát... từng trú ngụ, đặc biệt nhiều văn nhân thi sĩ như Quách Tấn, Võ Hồng, Phạm Công Thiện... thường xuyên lui tới, người tu học, người tham quan, đàm đạo... như

300 Để làm gì

một thuở nào xưa... giữa “những phương trời viễn mộng”... Nhớ thời ở Nha Trang, tôi cũng thường gặp thi sĩ Quách Tấn, nhà văn Võ Hồng nhưng chưa có lần nào đến chùa Hải Đức, hình như chưa có “duyên” và còn có quá nhiều bận bịu.

Thầy Phước An không phải là ai xa lạ. Thầy là tác giả của tập tùy bút nổi tiếng “*Đường về núi cũ chùa xưa*” rất hay về văn chương và thâm trầm đạo vị. Khi nói đến Thích Phước An những ai từng sống với Đại học Vạn Hạnh năm xưa không ai không nhớ: nhà báo Nguyễn Trọng Chúc nhắc những kỷ niệm cũ, Nguyễn Hiến (5 Hiến) rồi Văn Công Tuấn... đều nhắc với tất cả lòng quý trọng.

Tôi chần chờ khá lâu trước cái Hồng Chung vĩ đại. Một nhóm học sinh lớp 11 tình cờ đến và các em mở bánh ra ăn, mời tôi thiết đãi thương. Tôi nói về tiếng chuông và ý nghĩa bài kệ khắc trên hồng chung cho các em nghe:

Bể cả triều dâng tiếng Phổ Môn

Chín tầng sen ngát hiện đồng chơn

Đỗ Hồng Ngọc 301

Cam lồ giọt nước cành dương rải

Nhuần thấm sơn hà cảnh sắc xuân.

Thầy Phước An vừa ra đón khách. Tôi chấp tay chào thầy và nói xin chụp cái hình kỷ niệm nhé. Thầy kêu khoan khoan chờ tôi vào thay y cho đằng hoàng đã chứ!

Rồi cùng chuyện văn bên chén trà xuân, bên cánh mai vàng rực rỡ... Chuyện xưa chuyện nay, chuyện văn chương, chuyện đạo pháp... Dưới chân đồi thăm thẳm kia là thành phố Nha Trang dày kín, xa xa là rặng núi xanh lơ...

Nhắc Văn Công Tuấn với mấy tập sách mới, giọng văn chân thành trong sáng, “vang vọng lời kinh, lấp lánh ánh vàng” như Nguyễn Hiến Đức nhận xét. Thấy đi lấy ngay cuốn mới nhất của Văn Công Tuấn: *Hạt nắng bồ đề*, thay mặt tác giả, ghi lời trang trọng và trao tận tay.

(2017)

302 302 Để làm gì

Mấy ngày Tết

Khởi hành sớm. Gần đến chân đèo Bảo Lộc thì ghé một quán ven đường quen thuộc bên bờ suối uống café và ăn... sấu riêng. Sấu riêng vườn, ngon, không phải thứ sấu riêng đáng ngại ngâm thuốc gì đó. Đường đi Đà Lạt bây giờ tốt rồi, chỉ có cái cứ phải đóng tiền BOT hoài vậy thôi. Đà Lạt ngày Tết đông ken, không có chỗ ở, phải vào tận nơi hẻo lánh, xa xôi, cuối hồ Tuyền Lâm, cách thành phố hơn 10km, gần như bị “cách ly”. Tuy là cái resort hoành tráng giữa rừng thông nhưng mình thấy không hợp cái tạng lắm. Hoành tráng quá, hùng vĩ quá, giữa rừng thông bạt ngàn và dòng nước hồ phẳng lặng. Mình mong có chút gì đó lãng mạn như căn nhà gỗ, ngọn lửa hồng, vườn hoa dại bên bờ suối...

Đỗ Hồng Ngọc 303

Ngày hôm sau thì mình... trốn ra ngoài một chút, ghé thăm nhóm bạn Thiển ca Hoa Sen, uống một tách trà thơm và ký tặng *Thơ Ngắn Đỗ Nghê* cho các bạn qua Thảo Nhiên. Rồi ghé nhà Thuần Nhiên Nguyễn Đức Vinh, người nhạc sĩ của Gia đình Hoa Sen hôm Noel đã phổ nhạc bài thơ “Giỗ một dòng sông”, nay đã có tên chính thức của bài nhạc là “Sông ơi cứ chảy...”. Ngôi nhà thật xinh xắn, thơ mộng. Thời gian không nhiều nên chỉ trò chuyện ba điều bốn chuyện với Vinh và Sen, bà xã Vinh, người đêm Noel rồi đã ngồi nghe suốt cả giờ bài hát vừa được Vinh phổ nhạc. Mong có dịp nào lại đến căn nhà đầy âm nhạc này cùng các bạn thiển ca Hoa Sen. Gửi tập thơ cho Mậu Pháp (Ngũ Hành Sơn) và Nguyễn Phú. Mậu Pháp đang áo dài khăn đóng ngồi ngoài chợ Đà Lạt viết thư pháp cho mọi người... qua đường như một ông đồ chưa già, bày mực tàu giấy đỏ giữa chợ hoa.

Từ nhà nhạc sĩ Thuần Nhiên, mình ghé qua thăm nhà thơ Nguyễn Dương Quang. Đã lâu không gặp. Ai cũng già đi rồi.

304 304 Để làm gì

Đã đến giờ hẹn cùng gia đình đi thăm Cầu Đất, đồi trà Tea Hill Farm gì đó. Ôi bạn ơi, con đường Đà Lạt đi Dran bây giờ cũng tốt lắm rồi, không phải như xưa bọn mình đi vất vả hồi hộp. Mùa này không còn hoa quỳ vàng.

Cầu Đất đây rồi. Mưa. Mưa xuân Đà Lạt. Thoáng cái lại nắng lên. Rồi mưa nữa. Gió vù vù. Mặc, những tà áo trắng áo xanh vẫn len lỏi giữa đồi trà. Lạnh ngắt. Thiết hạnh phúc khi vào được quán café bên trong. Làm một bình trà xanh đặc sản. Công nhận quá ngon. Mấy nhỏ ăn chút gì đó vì đã quá trưa. Ở đây chỉ còn cách Dran chừng vài chục km nữa thôi. Đến Dran sẽ có nem ngon nhưng ngày Tết chắc nghỉ bán.

Sáng mùng 4 Tết, từ Đà Lạt về Nha Trang. Xe cộ các nơi đổ về Đà Lạt nườm nượp. Một cái xe khách bị cháy trên đèo Prenn làm kẹt đường thêm. Mình đến Cadasa, định ghé làm ly café mà đông nghẹt. Không gặp Nguyễn Thế Hùng, Thanh Tâm gì cả. Ai nấy chắc mệt bơ phờ vì khách quá đông. Xe đổ về Nha Trang cũng nhiều. Con đường Quốc lộ 27B này rất

đẹp, nhưng đèo Khánh Vĩnh thì quá ư nguy hiểm, thường có những vụ sạt lở núi. Mấy tuần trước đã có tai nạn xảy ra. Năm xưa mình đã từng đi đèo này một lần. Sương mù giăng kín không thấy đường. Tài xế chỉ nhìn vệt trắng giữa đường mà mò đi, giữa một bên là núi dựng đứng và một bên là vực sâu hun hút. Hôm nay nắng đẹp nhìn rõ mới hết hồn! Cũng còn nhiều chỗ sạt lở đang sửa. Vậy mà xe cộ cũng khá đông, nhất là xe gắn máy hai bánh từ Nha Trang lên Đà Lạt ào ào...

Rồi cũng đến Nha Trang. Ổn ào. Xô bồ. Nhộn nhịp. Nhế nhại... Phải ra ở một nơi xa thành phố, cách Nha Trang cũng vài chục cây số. Một resort đẹp, cheo leo giữa các gộp đá trên đường từ Cam Ranh về Nha Trang. Người Tàu đông quá là đông. Đến nổi một bữa nghe một nhóm người nói tiếng Việt, mình mừng rỡ: Ôi gặp “đồng hương” đây rồi!

Sáng mùng 5 Tết, mình lên ra Nha Trang. Ôi Nha Trang ngày về! Không có bãi khuya, không có con ốc bơ vơ nằm trên cát... chỉ có người là người tấp nập ngược xuôi xí xồ xí xào...

Đến một góc đường, tìm cái quán café gia đình thấy vắng ngắt. Nghỉ Tết.

Phone cho một nhà báo. May quá. Quán café nào cũng đông nghẹt. Cảm ơn điện thoại di động nghe. Gặp Ngân Hà và mấy nhóc, Thu Trà, bác sĩ Bình... rồi Ngân Hà đưa đi thăm thầy Phước An ở chùa Hải Đức.

Hôm sau, mừng 6 Tết đi Ninh Hòa, thăm cặp uyên ương Khuất Đầu và Huyền Chiêu, kéo nhau đến quán café Deja Vu, nơi Thân Trọng Minh và cả Thu Vàng cũng đã đến làm show nhạc sống hôm nào. Vợ chồng chủ quán đi vắng, có bà mẹ và cô em giúp. Cô Ngọc Anh em chủ quán xin chụp một tấm hình với mình vì đã từng đọc sách... Rồi cô còn “vấn đạo” nhờ giải đáp thắc mắc các thứ! Ông bố cho biết mới hôm qua, Ngọc Anh tự dưng nói mong sao được gặp bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc, vậy mà sáng hôm nay lại gặp đây rồi, thiệt là chuyện lạ!

Về thăm Dục Mỹ, nơi ngày xưa, năm 1970, mình đã từng ở mấy tháng, làm việc ở Bệnh viện LTC. Lúc đó La Ngà chưa đến

hai tuổi, hằng ngày vẫn đưa xuống suối tắm và chiều chiều chở đi lòng vòng bằng xe Lambretta quanh cái phi trường nhỏ... Mới thôi mà đã gần nửa thế kỷ. Chỗ mình ở ngày xưa hình như chỉ còn bóng dáng cây dừa vút cao. Ngôi chùa nay quá to. Nhà thờ vẫn còn đó. Bệnh viện, phi trường nay đều đã san phẳng trồng mía... Nhớ bác sĩ Nguyễn Xuân Quang, người bạn cùng khóa, cùng về công tác nơi này một lượt...

Mùng 7 về Phan Rang. Định ghé thăm Võ Tấn Khanh mà lạc đường nên thôi. Về thẳng Phan Thiết ghé nhà thơ Liên Tâm, gởi mấy tập thơ cho Nguyễn Như Mây, Lê Nguyên Ngũ, Phan Anh Dũng...

Về lại Sài Gòn đã thấy nhớ Đường Sách, gặp lại những con người, những gương mặt lạ mà quen như tự thuở nào xa.

(2017)

Hoa đào năm ngoái...

*Khứ niên kim nhật thử môn trung
Nhân diện đào hoa tương ánh hồng
Nhân diện bất tri hà xứ khứ
Đào hoa y cựu tiếu đông phong...*

(Thôi Hộ)

*Năm ngoái ngày này dưới cánh song
Hoa đào ánh má mặt ai hồng
Mặt ai nay biết tìm đâu thấy
Chỉ thấy hoa cười trước gió Đông*

(Đỗ Bằng Đoàn & Bùi Khánh Đan dịch)

Đỗ Hồng Ngọc 309

Thật ra làm gì có hoa đào năm ngoái!

Hoa đào thiên thu thì có. Đời đời kiếp kiếp thì có. Chẳng sinh chẳng diệt thì có.

Nó cứ việc nở với gió đông và ngộ thay, nó cười mỉm, cười mũi cái anh chàng thi sĩ ngờ nghếch kia cứ tưởng hoa đào năm ngoái của anh còn đó để mà than thở nhân diện đào hoa nay đã về đâu?

Về đâu?

Chẳng về đâu cả. Bởi chẳng đến từ đâu. “Vô sở tùng lai diệt vô sở khứ...”.

Cái hoa đào đó nó cười tùm tùm anh chàng thi sĩ chưa thấy biết Như Lai kia.

Còn người đẹp “nhân diện đào hoa” nọ có mất đi đâu bao giờ. Có nhạt phai đi đâu bao giờ!

310 Để làm gì

Ngàn trước ngàn sau vẫn vậy. Vẫn “tương ánh hồng” mãi đó thôi.

Chỉ có chàng thi sĩ loay hoay trong cái ngã của mình, tưởng của ta, tưởng là ta, nên mới buồn rầu mà than thở...

Phật là Như Lai nhưng Như Lai không phải Phật.

Như Lai là Như Lai. Vô sở tùng lai diệt vô sở khứ...

Là cánh hoa mai nở thiên thu giữa đêm trừ tịch.

Là cánh hoa đào “năm ngoái” vẫn còn cười với gió đông.

(2016)

Núi vẫn cứ là núi...

“... 30 năm trước khi chưa tu thấy núi là núi, sông là sông. Sau nhân được thiện tri thức chỉ cho chỗ vào thì thấy núi chẳng phải núi, sông chẳng phải sông. Rồi nay thể nhập chốn yên vui tịch tĩnh lại thấy núi là núi, sông là sông...”

Thế mới biết đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mết. (Trịnh Công Sơn)

Núi vẫn cứ là núi. Sông vẫn cứ là sông. Chẳng qua do cái thấy của ta điên đảo mộng tưởng.

Cái thấy của 30 năm trước khi chưa tu là cái thấy của lo âu vì nổi vô thường:

Sông kia rày đã nên đồng
Chỗ làm nhà của chỗ trồng ngô khoai...

(Tú Xương)

Cái thấy của 30 năm trước khi chưa tu là cái thấy của sợ hãi
vì niềm *chấp ngã*:

Ta còn để lại gì không?
Kìa non đá lở, này sông cát bồi...

(Vũ Hoàng Chương)

Ta sống trong vô thường vô ngã mỗi phút giây mà chẳng
biết.

Mỗi ngày trái đất bay vòng quanh mặt trời 2,5 triệu cây số;
mỗi giây hàng trăm triệu tế bào hồng cầu tự hủy để hàng trăm
triệu tế bào hồng cầu mới sanh ra...

Ta vẫn ngồi lại bên cầu cho đến lúc tóc mây bạc trắng...

Đỗ Hồng Ngọc 313

Nhạc sĩ họ Trịnh âu sầu buồn bã: *Từng người tình bỏ ta đi
như những dòng sông nhỏ...* Đi đâu? Về đâu? Chỉ còn mình ta
đứng lại bên bờ quạnh hiu.

Cho đến lúc thảng thốt nhận ra

*con sông là thuyền,
mây xa là bướm,
từng giọt sương thu hết mệnh mông...*

(Trịnh Công Sơn)

Phải rồi. Cả vũ trụ, cả tam thiên đại thiên thế giới trong
một giọt sương!

Người thiện tri thức đã chỉ cho chỗ vào? Vào đâu? Vào cái
thấy “như thực”: thấy mọi thứ và cả cái ta nữa, luôn biến dịch,
luôn đổi thay, bởi nó từ Duyên khởi, Duyên sinh mà có. Ta thì
từ đất nước gió lửa, từ sắc thọ tưởng hành thức mà ra. Núi thì
cũng từ đá, đá thì từ cát, gió cuốn mà chập chùng. Sông thì từ

314 Để làm gì

nước, nước thì từ... Cứ thế. Nhìn cho rõ ngọn nguồn. Thấy cái thực tướng vô tướng. Rồi mừng rỡ reo lên: À, thì ra là *không*. Tất cả là *không*.

Núi chẳng phải núi. Sông chẳng phải sông!...

Rồi ôm lấy cái *không* đó. Duy Ma Cật nhắc: đó là một thứ bệnh nặng.

Chấp không còn tệ hơn chấp có. Thà chấp có vui hơn.

May thay, khi thể nhập vào chốn yên vui tịch tĩnh thì rõ ràng núi vẫn cứ là núi, sông vẫn cứ là sông. Núi là núi mà còn đẹp hơn xưa. Sông là sông mà còn đẹp hơn xưa. Bây giờ đã là *làn thu thủy*. Bây giờ đã là *nét xuân sơn*...

Thì ra nó vậy đó. Nó *chân không* mà *diệu hữu*. Nó *diệu hữu* mà *chân không*.

Nó như thị. Nó vô thường. Nó đổi thay nên nó tuyệt vời. Nó *duyên sinh* nên nó mãi mãi.

Ôi những dòng sông nhỏ

Lời hẹn thề là những cơn mưa...

(Trịnh Công Sơn)

(2016)

Tôi học Phật

Càng có tuổi, hình như tôi càng nhận ra có cái gì đó ở ngoài ý chí mình, can thiệp vào mình tùy hứng khiến mình đôi lúc không khỏi chứng hững, ngổ ngàng, thậm chí “duyên” chăng? Nhưng duyên là gì không biết. “Nghệp” chăng? Nhưng nghiệp là gì cũng không biết. Thôi thì, cứ để nó trôi chảy, tự nhiên, bởi nó có vẻ chẳng cần đến ta, chẳng phải là ta, chẳng phải của ta...

Vào tuổi 80, tôi nghĩ đã đến lúc “về thu xếp lại”, đã đến lúc “nhìn lại mình...” như người bạn nhạc sĩ họ Trịnh kia đã nói. Về thu xếp lại, bởi *chút nắng vàng giờ đây cũng vội*, vì rất nhanh thôi, các tế bào thân xác kia đã có vẻ rã rượi, ù lì, và cũng rất nhanh thôi các tế bào thần kinh nọ cũng mệt mõi, mỗi mõi,

Đỗ Hồng Ngọc 317

nhớ trước quên sau... Đầu năm 2019, tôi gom góp in cuốn *Về thu xếp lại* như một cột mốc, một hẹn hò, rồi cuối năm tiếp tục gom góp in thêm cuốn *Biết ơn mình* như một nhắc nhở... Bên cạnh đó, cũng đã tạm một tệp bản thảo *Đi để Học, Ghi chép lang thang, Như không thôi đi được!*... chủ yếu là một dịp để giúp “Nhìn lại mình”... Tôi cũng mong gom góp, tập hợp được một số bài viết, một số quyển sách nhỏ những lời biên chép bấy nay trong lúc lổm bổm học Phật, thấp thoáng lời kinh, làm thành một tệp để ngắm ngời khi cần. Muốn thì muốn vậy, nhưng lực bất tòng tâm!

Duyên may lại đến.

Cách đây mấy năm, một buổi chiều, khi đi café với một người bạn trẻ về đến nhà thì nhận được ba cuốn bản thảo “Tuyển tập Đỗ Hồng Ngọc” dày cả ngàn trang A4 của một người không quen biết gửi tặng. Giật mình. Ai vậy cà? Thấy có kẹp mảnh giấy nhỏ, ghi số điện thoại tên Nguyễn Hiền Đức. Bèn phone thăm hỏi mới biết đó là một bạn đọc quý mến

318 Để làm gì

mình, đã “dõi theo” hành trình viết lách của mình từ lâu, nay tỉ mỉ ghi chép lại cả một tuyển tập đồ sộ gửi tặng và nói còn sẽ gửi tiếp mấy tập nữa! Lúc đầu tưởng anh gom góp từ trên mạng, nhưng không, anh cho biết anh đã gò lưng đánh máy từ những trang sách mà anh ưa thích! Thời buổi này. Lạ thiệt.

Hẹn gặp, mới biết Nguyễn Hiền Đức (thường gọi 5 Hiền), trước 1975 từng có thời là Thư ký Tòa soạn của tạp chí *Tư tưởng* của Đại học Vạn Hạnh, thư ký riêng của HT Thích Minh Châu... Anh tốt nghiệp Báo chí và Xã hội học, rồi cao học Sử ở Đại học Vạn Hạnh. Đó là một người gầy gò, trông khắc khổ, nghiêm túc, nhưng rất nhiệt tâm và nói chung... dễ thương.

Rồi hãy nghe 5 Hiền “giải trình”:

Tôi bắt đầu “gõ” và “gõ”, mãi mê “gõ” cuốn “TUYỂN TẬP ĐỖ HỒNG NGỌC – THẤP THOÁNG LỜI KINH” này từ năm 2010 và kết thúc năm 2018. Tôi rất thích từ “Thấp thoáng” vì nó thể hiện rất rõ, rất đúng cái chất “thấp thoáng”, “lôm bôm” của tôi khi học Phật.

Đỗ Hồng Ngọc 319



DHN

320 Để làm gì

Ngay trong bước đầu “tập tễnh học Phật” tôi đã chọn cách học hợp với sở thích của mình. Đó là chọn bài, chọn sách rồi... rị mọ, cặm cụi, kiên trì “gõ” vào máy. Cách làm này giúp tôi đọc chậm, đọc kỹ từng đoạn, từng trang, từng bài, rồi chú tâm sửa lỗi. Tôi đọc ít nhất 5 lần cho mỗi trang với lòng thanh thản, thư thái. Tôi không “ép” mình phải ghi, phải nhớ một điều gì, cứ để nó trôi chảy như một dòng sông. Rồi biết đâu mười năm sau, hay hơn nữa những gì tôi đã đọc, đã “gõ” sẽ giúp tôi nhiều hơn, tốt hơn trên con đường học Phật. Tôi chỉ đặt ra một thứ kỷ luật tự giác mà tôi phải tuân thủ, đó là mỗi ngày “gõ” ít nhất 5 trang, mỗi tháng tối thiểu 120 trang học Phật.

* * *

Tôi có chút “duyên” với Phật, nhưng đến với Phật rất trễ. Lại đến một mình. Sanh ở Phan Thiết mấy ngày thì tôi được về ở nhà Ngoại, làng Phong Điền, Hiệp Nghĩa, dưới chân núi Tà Cú, nơi có Linh Sơn Trường Thọ Tự. Nhỏ xíu, tôi đã được theo cha mẹ, các cậu, dì lên chơi Chùa núi. Khi là sinh viên ở Sài Gòn,

Đỗ Hồng Ngọc 321

tôi cũng đọc Bát Nhã, đọc Suzuki, Krishnamurti... nhưng đọc chỉ để mà đọc. Đến năm tuổi gần 60, sau một cơn bệnh thập tử nhất sinh, tôi thấy mọi sự khác hẳn đi. Tôi đọc Tâm Kinh thấy không khó nữa. Như vỡ ra. Và với Tâm Kinh, tôi thấy chỉ cần học một chữ thôi. Chữ *không*. Từ đó mà vô trụ, vô trí, vô đắc. Từ đó mà gate, gate, paragate... Nó như giúp tôi trả lời câu hỏi cho chính mình, Why, tại sao? Tôi vẫn thường tự đặt ra cho mình câu hỏi “tại sao” như vậy. Rồi bằng cách nào đây (How?) để mà “hành thâm Bát nhã”? Câu trả lời là Kim Cang. Ở Kim Cang học Vô ngã (nhân vô ngã, pháp vô ngã), và Thiển định. Dĩ nhiên không thể không học những bước cơ bản: Tứ diệu đế, Bát chánh đạo, Thập nhị nhân duyên... Không có chánh định làm sao có chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ... Con đường từ thể nghiệm, thực nghiệm đến ứng dụng trong đời sống hàng ngày. Ở Pháp Hoa học vô tướng, thực tướng, gặp Như Lai Đa Bảo của mình như luôn tùm tùm cười chọc quê mình! Cái học y khoa, tâm lý học, xã hội học cũng đã giúp tôi thấy rõ hơn vai trò thầy thuốc, tham vấn viên của bậc Y vương qua hình tượng các vị Bồ-tát Thường Bất Khinh, Dược

322 Để làm gì

Vương, Diệu Âm, Quán Thế Âm... để không chỉ học hiểu lời kinh mà còn vận dụng vào nghề nghiệp cho sáng tỏ hơn... Ở Duy-ma-cật, học *Bất nhị*. Kinh mở ra một cách tiếp cận mới, sinh động, cho dòng chảy mệnh mang rộng khắp.

Chắc chắn Phật không muốn chỉ có các đệ tử ngồi thiền định dưới gốc cây, tới giờ đi khát thực và đợi ngày nhập Niết bàn. Phật cần có những vị Bồ-tát đem đạo vào đời, tự giác giác tha. Thế nhưng, các Bồ-tát đầu tròn áo vuông cũng khó mà “thông tay vào chợ” giữa thời đại bát nháo này. Vì thế mà cần Duy-ma-cật. Một thể hệ cư sĩ tại gia, nhằm thực hiện lý tưởng của Phổ Hiền Bồ-tát...!

Rồi từ những điều học hỏi, nghiền ngẫm, thể nghiệm... bấy nay mà tôi mạnh dạn sẽ chia với “Thấp thoáng lời Kinh”, “Thoảng hương sen”, “Thiền và Sức khỏe”, “Nếp sống an lạc”... như một ứng dụng Phật pháp vào đời sống. Khi được hỏi “kinh nghiệm” về học Phật, tôi nghĩ trước hết, cần nắm được các thuật ngữ, sau đó là hiểu được các ẩn dụ, ẩn nghĩa, hàm chứa

trong lời Kinh và quan trọng nhất là thực hành, ứng dụng vào đời sống, ở đây và bây giờ...

Những năm sau này, tôi có dịp cùng học với nhóm bạn về Lăng Nghiêm, Viên Giác, Lăng Già... Con đường học Phật thanh thang như cánh rừng kia mà ta mới tiếp cận vài hạt bụi rơi từ nắm lá Simsapa đạo nọ.

(2019)

Ca-tì-la-vệ

Lâm-tì-ni là một trong “Tứ động tâm” mà người con Phật nào cũng muốn đến thăm một lần: Phật đản sanh, Phật thành đạo, Phật chuyển pháp luân và Phật niết bàn.

Hoàng hậu Mayadevi hôm đó vội vã lên đường về kinh đô Ca-tì-la-vệ (Kapilavastu) để kịp sanh hoàng tử nhưng vừa đến Lâm-tì-ni thì cơn đau đã rộ, không thể cất bước được nữa. Ở đó đã có ao nước mát, đã có cây Bồ đề tỏa bóng râm. Trong đoàn tháp tùng Hoàng hậu hôm đó đã có các cô mụ, các ngự y. Khi Hoàng hậu vin cành Bồ đề ráng rạn sanh thì không còn kịp nữa. Người ta đã phải giúp Bà sanh bằng cách xẻ một bên hông. Và vì thời đó kỹ thuật vô trùng chưa tốt, Hoàng hậu đã

Đỗ Hồng Ngọc 325

bị nhiễm trùng hậu sản mà chết. Phật đã là một con người. Đã sanh ra. Đã khổ đau. Đã hạnh phúc. Và đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, từ bỏ vương quyền để một mình lang thang vào rừng sâu, sống đời khổ hạnh, mong tìm con đường giải thoát cho mình và cho chúng sanh. Suốt 6 năm vất vưởng trong rừng sâu, ngày ăn một hạt mè, đêm ngủ trong nghĩa địa hay trên cành cây, người chỉ còn xương bọc da, sờ tay vào bụng thì rụng ngay đốt sống thắt lưng, đầu óc bắt đầu choáng váng, tù mù... (Narada, *Đức Phật và Phật Pháp*), may sao nhờ chén sữa của cô gái Sujata mà tỉnh lại, nhận rõ lối tu khổ hạnh, hành xác là sai lầm, quyết tâm đi vào con đường trung đạo để rồi giác ngộ sau 49 ngày thiền định dưới cội Bồ đề. “Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn” chỉ có nghĩa là chính Ta chớ không phải ai khác, chính Ta mới có thể làm khổ ta, chính Ta mới có thể làm ta an lạc, hạnh phúc. Phải quay về nương tựa chính mình thôi. Thấy biết vô thường, khổ, không, vô ngã, duyên sinh, thực tướng vô tướng... mà vượt thoát sanh tử. Ở hay, thì ra tất cả mọi người đều sẵn có Phật tính, không phải tìm kiếm

326 Để làm gì

đâu xa. Chỉ vì vô minh che khuất. Chỉ vì tham sân si, mạn nghi tà kiến... che khuất. “Vô trí diệc vô đắc”. Ta chưa từng nói một câu nào cả. Chưa từng dạy cho ai điều gì cả. Phật bảo vậy. Có hay không có Phật ra đời, cũng vẫn chỉ là duyên khởi duyên sinh đó thôi.

Nhiều nhóm Tu sĩ và Phật tử thập phương đang chiêm bái Vườn thiêng Lâm-tì-ni quanh Cột đá Vua Ashoka. Họ đọc kinh, tụng niệm vô cùng thành kính. Nhóm nhiều quanh trụ đá, nhóm kinh hành quanh hồ nước thiêng, nhóm tụ tập dưới tán cây Bồ đề... Mọi người lần lượt xếp hàng vào viếng đền Mayadevi. Tôi vẫn lang thang một mình, quan sát, dòm ngó, ngơ ngác... Thực lòng, chỉ thấy một sự... náo nhiệt mà chưa thấy “động tâm” chi cả! Chỉ đến khi bắt gặp một chiếc lá bồ đề rơi lẻ loi trên đụn gạch xưa cũ vốn là những nắm mồ vài ngàn năm trước của các đệ tử Phật mới thấy một thoáng xúc động.

Buổi chiều, đoàn đi thăm Kapilavastu. Đường xấu, bụi khói mịt mù, một vài cánh đồng... khô khốc...

Đây rồi, Ca-tì-la-vệ. Kinh thành trù phú ngày xưa của Tịnh Phạn Vương, dòng dõi Sakya uy dũng, phụ vương của thái tử Tất Đạt Đa. Bây giờ chỉ còn là một khu vườn hoang vắng, tro trụi dưới nắng hanh. Quanh co là những cổ thụ sừng sững, đáng uy nghi đường bệ... Có cái gì đó nhói lòng nơi đây. Chính là sự “động tâm” rất lớn của riêng tôi. Chính nơi đây, thái tử Tất Đạt Đa đã nhận ra nỗi khổ đau của kiếp người... Chính nơi đây, thái tử Tất Đạt Đa đã vượt rào thoát ra khỏi cổng thành giữa đêm khuya, từ biệt vương quyền, từ biệt phú quý vinh hoa... quyết tâm tìm “đạo sáng cứu chúng sanh”... Phải, chính nơi đây, tôi mới bắt gặp sự “động tâm” thực sự trong không khí yên ắng của buổi trưa hè ngay trên đất Phật. Chỉ còn những đồng gạch. Đây là chỗ ăn ở, giếng nước, ao sen... Tôi cứ lang thang và lắng nghe một mình. Nhặt được một cánh hoa lửa. Đặt vào lòng bàn tay. Như ngọn lửa tam muội. Rồi nhìn cái gốc cổ thụ có hình dáng như một apsara đang múa.

Người ta chỉ cho tôi chỗ cổng thành thái tử Tất Đạt Đa đã “trốn” đi, hiện chỉ còn hai cây cổ thụ. Bên ngoài còn có gò mộ của con ngựa đã đưa thái tử đi quanh thành, nhất định không chịu về lại chuồng xưa.

(2018)

Đỗ Hồng Ngọc 329

Nói chuyện ở chùa Quang Minh, Melbourne

Chùa chỉ “đặt hàng” tôi hai đề tài, bởi biết tôi là một thầy thuốc và lâu nay học Phật:

Sức khỏe thân và tâm;

Thiền quán, Hơi thở và Ăn chay.

Tôi nhắc lại định nghĩa Sức khỏe của WHO (1946): “Sức khỏe là một tình trạng hoàn toàn sáng khoái (well-being) về thể chất, tâm thần và xã hội chứ không phải chỉ là không có

330 Để làm gì

bệnh hay tật”. Rất nhiều người chúng ta vẫn quen nghĩ không có bệnh hay tật là có sức khỏe rồi!

Thân với tâm không tách rời nhau. Thân tâm nhất như. Ngày nay, cần chú ý vấn đề sức khỏe tâm thần. Đời sống ngày càng cạnh tranh, đầy lo âu, đầy căng thẳng, dẫn tới bất an... Bác sĩ lo chữa cái Đau, ít quan tâm cái Khổ. Phật giáo góp phần chữa cái Khổ, nâng cao sức khỏe cho mỗi người để đạt đến sự An lạc thân tâm. Các thứ bệnh phổ biến hiện nay không thể chữa bằng thuốc: S.A.D (Stress, Anxiety, Depression) mà phải tìm đến Thiền để chữa trị (MBSR, MBCT...) như một liệu pháp hiệu quả hơn.

Chia sẻ về kinh nghiệm học Phật, tôi nhắc ba điều: 1) Nắm vững các thuật ngữ (terminology). Thí dụ: Khổ là gì? Giải thoát sanh tử là gì? Chúng sanh là gì? Diệt độ chúng sanh là gì? Luân hồi sanh tử là gì? Niết bàn là gì?... Có nắm được các thuật ngữ, các từ “chuyên môn” này thì mới đọc hiểu và thực hành được các kinh sách. 2) Hiểu các ẩn dụ, ẩn nghĩa. Tại sao “niệm”

Quán Thế Âm Bồ-tát thì vào lửa lửa tắt, vào nước nước cạn? Lửa ở đây là sự sân hận, nước ở đây là lòng tham lam... Bồ-tát Được Vương tại sao “đốt” cháy hết thân mình rồi còn đốt cả hai cánh tay? Đây là trong Thiền định, “đốt thân” để đạt đến Vô ngã, đốt hai cánh tay để đạt đến Vô phân biệt... Hiểu vậy sẽ không còn chỗ cho Dị đoan mê tín. 3) Quan trọng nhất là phải thực hành. “Đến để mà thấy”. Không lý thuyết suông. Tu là hành. “Quay về nương tựa chính mình”. Tự chứng, tự nội.

Buổi thứ hai, về Thiền quán, Hơi thở và Ăn chay. Tôi chỉ dám chia sẻ kinh nghiệm cá nhân trong thực hành Thiền Anapanasati (An ban thủ ý, Quán niệm hơi thở, Nhập tức xuất tức niệm) theo kinh Tứ Niệm Xứ mà Phật đã dạy “Đây là con đường độc nhất dẫn tới thanh tịnh cho chúng sanh, diệt trừ khổ ưu, thành tựu chánh trí, chứng đắc Niết bàn”.

Câu hỏi đặt ra là Tại sao thở? Thở để làm gì? Thở cách nào? Tại sao chọn Hơi thở để “niệm” và “quán sát”? Trong hơi thở, ta thấy được đời người, thấy sự sinh diệt, thấy vô thường, vô

ngã, duyên sinh... Tóm lại, sẽ học được nhiều đó. Từ thiền chỉ (samatha), thiền quán (vipassana), đến chánh định (samadhi) cũng đều có thể từ Anapanasati.

Trên thực hành, đi từng bước: 1) Thở bụng (abdominal breathing, diaphragmatic breathing), 2) Chánh niệm hơi thở, 3) Quán niệm hơi thở.

Về Ăn chay, câu hỏi đặt ra là Tại sao ăn? Ăn để làm gì? Ăn cách nào?... Chay là gì? Ngoài bốn nhóm thức ăn ta đã biết là Glucid, Protid, Lipid, Minerals cùng các vitamin... (Phật giáo gọi chung là “đoàn thực” để nuôi thân), còn có “Xúc thực”, “Tư niệm thực” và “Thức thực”... những món ăn của Tâm mà nếu không để ý trong thời đại fake news này, ta sẽ khổ đau dài dài...

Chỉ có vậy.

(2019)

Đỗ Hồng Ngọc 333

Úc du và vài bài học quý

Đến Úc, dĩ nhiên không thể không ghé thăm vài bệnh viện, trong đó, bệnh viện gây ấn tượng nhất cho tôi là Bệnh viện Ung bướu ở Melbourne. Bệnh viện có dáng như một “con thuyền không bến” đang vượt trùng khơi! Điều đặc biệt ở đây là ta không thể phân biệt ai là bác sĩ, ai là điều dưỡng và ai là bệnh nhân. Họ đều ăn mặc như nhau, không có blouse trắng, khẩu trang mũ miện gì cả. Và mọi thứ sinh hoạt từ ăn uống, đọc sách báo đều cùng chung với nhau. Bài học của Thường Bất Khinh, tôn trọng và không phân biệt đây rồi!

Người bạn đưa tôi đi thăm khu “Tây ba-lô” của Melbourne, với những con hẻm nhỏ đi bộ hết sức thú vị... Ở đây đây quán

334 Để làm gì

café, quán ăn và đẩy người bốn phương qua lại. Bất ngờ tôi được biết tại khu này, những người vô gia cư, lỡ độ đường, nghèo xơ xác... có thể ghé vào một quán ăn bất cứ nào đó để nhận một phần ăn miễn phí. Thì ra, có những người có lòng, đã mua sẵn các phần ăn ở quán dành cho họ. Đúng là bố-thí “ba-la-mật” đây rồi! Tôi thầm nghĩ.

Rồi không thể không ghé Viện Bảo tàng phải không? Rất nhiều điều để học nữa ở đây. Những bộ xương khủng long... khổng lồ kia ai ngờ là con thằn lằn ngày nay! Có một câu nói của Einstein in trên vách: *Look deep into nature and then you will understand everything better.*

Và, Great Ocean Road! Cung đường dọc biển dài hơn 200km, được xây dựng từ hơn 100 năm trước bởi những người lính Úc sống sót sau Đệ nhất thế chiến (1914-1918). Thời đó, họ khởi công xây dựng với những dụng cụ thô sơ... cuốc chim, xẻng, xe cút-kít... và đất đá các thứ... Ngày nay đây là con đường tuyệt đẹp với những bờ vực thăm thẳm...

Đỗ Hồng Ngọc 335

Ở khu rừng nguyên sinh, một chú Koala núp trong bụi tràm... như sợ mọi người chọc phá. Koala chỉ ăn vài ba lá tràm rồi lim dim ngủ suốt ngày. Đúng là một “lăn ông” thú thật! Kanguru thì bọc con trong túi trước ngực để giữ ấm và tiện cho bú. Cách nuôi con này được y học bắt chước (gọi là Phương pháp Kanguru) trong chăm sóc trẻ sanh non, nhẹ ký. Còn Koala có lẽ cũng là một bài học cho... thiên giả chăng?

Đây rồi! The Twelve Apostles, 12 vị Thánh tông đồ của Chúa! Một khung cảnh hùng vĩ đến mê hồn... Tôi tự nhiên thấy mình xúc động mạnh, chấp tay xá cả không gian lẫn thời gian... xá những vị Thánh tông đồ, các vị Bồ-tát ma-ha-tát... Chưa ở đâu liễu ngộ Vô thường, Vô ngã, Thực tướng Vô tướng như ở chốn này. Những cột đá thiên nhiên hùng vĩ tượng trưng cho “Mười hai vị Thánh tông đồ” đã đổ sập nay chỉ còn 8, và rồi đây những làn sóng thức vẫn tiếp tục vỗ về cho đến khi thấy được “Thanh tịnh bản nhiên” trong cõi trắng Lăng Già huyền mộng...

(2019)

336 336 Để làm gì

Về Huế... thăm chùa

Với tôi, Huế là về. Về Huế. Không phải đến. Không phải đi. Mà về. Mặc dù không sinh ra và lớn lên ở Huế. Chỉ nghe “về Huế” thôi mà đã thấy lòng xao xuyến, bâng khuâng, nao nao rồi.

Tôi có duyên với Huế. Năm 2008, dịp Tuần Văn hóa Phật giáo tổ chức tại Huế, tôi có buổi nói chuyện về Thiền và Sức khỏe tại chùa Từ Đàm. Một người bạn Huế nói anh đến đây như đến Tào Khê rồi đó. Run lắm chớ. Lo lắm chớ. Nhưng với cái nhìn từ y học, từ khoa học thực nghiệm, tôi thấy sáng rõ con đường Thiền Phật giáo mà không ngại sẻ chia. Chính lần nói chuyện này, về sau, tôi hoàn chỉnh và in thành cuốn

Đỗ Hồng Ngọc 337

Thiền và Sức khỏe để phổ biến rộng rãi hơn. Nói là “Thiền và Sức khỏe”, thực ra, đằng sau đó, đã mở ra một cõi tâm linh đi về tuyệt diệu khi đọc giữa những dòng chữ vậy.

Mấy năm sau, tôi lại có dịp trò chuyện để tài “Một nếp sống hạnh phúc” ở Huế với khá đông người tham dự. Có cả các Thầy, các Ni, các anh chị em trí thức, văn nghệ sĩ, nhà giáo, bác sĩ, sinh viên, bạn đọc... Người quen đã lâu, người mới biết, người chưa gặp bao giờ mà đã thân thiết từ lâu qua những trang sách. Dĩ nhiên, mọi người đến không phải để nghe “Một nếp sống hạnh phúc” chi đâu! Nếp sống hạnh phúc, đâu cần phải nói, phải nghe ở Huế. Về với Huế, tự dung cũng đã thấy tràn một niềm vui đầm thắm, hiền hòa, một thứ hạnh phúc dễ thương với nắng, với gió, với dòng sông, với ngọn núi, với món ăn, cây cầu, con đường, bóng cây, bờ cỏ...

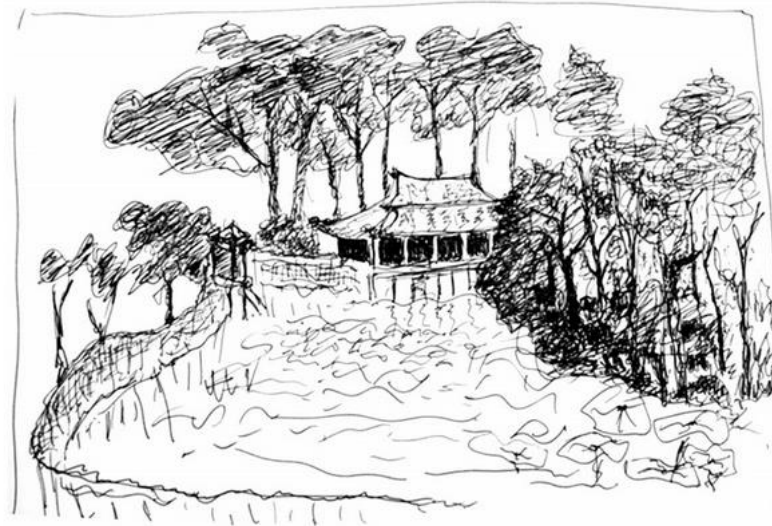
Năm ngoái, lại có dịp về Huế. Lần này là buổi nói chuyện về để tài: Đức Phật, bậc Y vương, tại Trung tâm Văn hóa Phật giáo Liễu Quán bên bờ sông Hương, gần khu triển lãm Lê

338 Để làm gì

Bá Đảng. Lại là một dịp được gặp gỡ các Thầy, các bạn, đồng vui. Tay bắt mặt mừng. Nghiền ngẫm Phật học nhiều năm, tôi càng thấy rõ Đức Phật là một bậc Y vương, đã đi từ “bệnh chúng” đến “chẩn đoán” tìm ra nguyên nhân, từ đó đưa ra những phương thức điều trị phù hợp, đâu đó chính xác như một khoa học thực nghiệm cho kiếp nhân sinh. Ở đây không chỉ chữa cái “đau” mà là chữa cái “khổ”. Con đường giải thoát chúng sinh.

Vừa rồi, tôi lại có dịp về Huế. Lần này đi cùng anh em trong Nhóm học Phật chùa Xá Lợi. Chương trình sẽ đi thăm một số chùa Huế mà những lần trước không có đủ thời gian.

Thăm Lăng Gia Long trước. Khá xa. Ít người thăm viếng so với các lăng Minh Mạng, Tự Đức... quen thuộc. Đường quanh co khúc khuỷu, sát bờ vực đầu nguồn sông Hương. Phong cảnh yên tĩnh. Một miền quê thanh bình.



Mỗi Lăng thể hiện tính cách của mỗi ông vua triều Nguyễn! Tự Đức thì có cái “bay bướm” của nhà thơ, “Minh Mạng” thì nghiêm trang của nhà “quản lý”... Gia Long thì uy nghi, vừa trang nghiêm vừa thơ mộng. Đặc biệt ở Lăng Gia Long phảng phất nhiều nét Nam bộ... có lẽ do lúc còn bôn ba xuôi ngược ông đã gần bó nhiều với miền Nam. Quanh lăng nào xoài, nào vú sữa..., trước lăng mệnh mông một đầm nước um tùm lau sậy có nhiều cá lóc từ phương Nam được nuôi nơi đây, người giữ Lăng cho biết.

Người gác mở cổng khu lăng mộ cho đoàn vào viếng. Bên trong có hai ngôi mộ đá, xây cất hoàn toàn giống hệt nhau, song táng vua và hoàng hậu. Không ngờ từ thời đó, đã có sự bình đẳng giới tính hay vậy.

Một điều đáng ghi nhận khác: triều Nguyễn, khi lên ngôi thì hình như vị vua nào cũng lo trước hết xây cho mình một cái lăng để đời... bằng hà! Phải chăng vị vua nào của triều Nguyễn cũng ý thức đời là vô thường, kiếp sống là giả

tạm? Bởi vua chúa khi lên ngôi thì thường lo gồm thâu lục quốc, nhất thống giang hồ, muôn năm trường trị, cũng như lo xây tam cung lục viện, tìm thuốc trường sanh bất tử...?

Ngày hôm sau Huế vẫn mưa. Lai rai thôi. Làm như mùa này không mưa thì không phải Huế. Giữa tháng 2 âm lịch rồi chứ! Lạnh 17 độ. Nghe nói “tháng ba bà già chết rét” là vậy!

Chương trình sáng nay đi Huyền Không Sơn Thượng thăm thầy Giới Đức và khi về sẽ ghé chùa Thiên Mụ. Nghe nói sư Giới Đức sắp nhập thất 3 năm. Gần như là rửa tay gác kiếm, tuyệt tích giang hồ chớ gì nên phải cần gấp sớm! Sư vốn là một nghệ sĩ, một nhà thơ, nhà văn, nhà thư pháp nổi tiếng từ hơn bốn mươi năm trước: Minh Đức Triều Tâm Ảnh. Vẫn mưa lất phất. Khá lạnh. Mây mù trên đỉnh núi xa. Đường quanh co đèo dốc. Hình như Sư đang phải bận tiếp khách nên anh em đợi hơi lâu dưới quán lương đình. Không bỏ lỡ cơ hội, phải săn một ít hình ảnh chứ.

Lang thang chợt thấy một túp lều tranh, giữa lòng hồ lớn, có dòng suối róc rách, có nhịp cầu bắc ngang... Lạ nhỉ. Ai mà chọn một chỗ đẹp như tranh vậy! Làm nhớ “*Nhà tôi bên chiếc cầu soi nước/ Em đến tôi một lần/ Bao lũ chim rừng họp đàn trên khắp bến xuân...*” (Văn Cao). Lăn theo chiếc cầu tre ọp ẹp nhiều đoạn như sắp gãy tìm chủ nhân. Chớ bỗng sủa vang. Nhìn lên thấy một... sư trẻ râu ria rậm rạp, trông rất “tiên phong đạo cốt”. Chớ dũ không thấy? Không. Nó hù thôi. Mời vào. Thì ra đó là thầy Chơn Quán, đệ tử của sư Giới Đức. Hùng giới thiệu tôi. Sư mừng rỡ, ủa vậy hả? Rồi vội vàng châm nước pha trà mời khách phương xa, tuy chưa quen mà không hề lạ. Chơn Quán là đệ tử “chân truyền” về thư pháp của sư Giới Đức thì phải, lại phụ trách website của Huyền Không Sơn Thượng... nên không lạ gì với chúng tôi! Đúng là tứ hải giai huynh đệ.

Rồi Chơn Quán đích thân đưa bọn tôi lên cốc của sư Giới Đức. Tôi với Sư thì đã khá quen nhau. Sư cười: anh leo dốc cao vậy mà không thấy mệt hi? Rồi Sư... “tâm tình” một buổi, cùng

trả lời những thắc mắc của anh em đặt ra về Phật pháp. Phải nói bây giờ Sư đã có cái nhìn rộng mở, xuyên suốt. Sư nói đã có lời nguyện từ khi xây dựng Huyền Không Sơn Thượng, nay đã gần như hoàn thành tâm nguyện. Giờ đến lúc phải nhập thất. Bỏ hết thơ văn, thư pháp, không tiếp ai, không điện thoại, không vi tính, hoàn toàn tĩnh lặng... Sư nói hôm nay vui quá. Chưa có hôm nào vui như vậy. Sư mời mọi người cùng chụp với Sư một tấm hình kỷ niệm...

Rời Huyền Không Sơn Thương, đoàn về chùa Thiên Mục. Đã quá trưa. Chùa đông du khách quá! Vẫn mưa lất phất không ngớt. Mọi người đi thăm chùa Túy Vân, một danh thắng cách Huế khá xa, miệt biển, không có trong chương trình. Vẫn mưa.

Ngày mai, sẽ viếng các chùa Huế xưa...

Trước hết, viếng chùa Quốc Ân, Tổ đình thiền Lâm Tế, do Sư Nguyên Thiều khai sơn, năm 1682, thời chúa Nguyễn Phúc Tần. Một cõi Phật trang nghiêm, thanh tịnh. Lòng như nhẹ

làng. Mưa vẫn mưa bay. Rồi đến chùa Thuyền Tôn, do thiền sư Liễu Quán khai sáng từ đầu thế kỷ 17. Đây cũng là nơi đã nhiều lần mở các Đại giới đàn truyền giới cho hàng vạn tín đồ. Huế nay có Trung tâm Liễu Quán rất trang nhã bên bờ sông Hương và có giai phẩm Liễu Quán rất đẹp và giá trị. Ghé Ni viện Diệu Đức, được xây dựng từ năm 1932 bởi Sư bà Diệu Không, nay vẫn là một trung tâm đào tạo nổi tiếng cả nước.

Chùa Bảo Quốc có từ đời chúa Nguyễn Phúc Tần, nơi ngài Liễu Quán từng đến học đạo nhiều năm, sau này trở thành trường Cao đẳng Phật học, đào tạo tăng tài. Các Hòa thượng Trí Tịnh, Thiện Hoa... ở phương Nam cũng từng đến học nơi này. Bác sĩ cư sĩ Lê Đình Thám, hội trưởng An Nam Phật học hội, cũng sinh hoạt tại đây.

Chùa Bảo Quốc đã được Hoàng hậu Hiếu Khương cho tái thiết năm 1808 và sau này bà Từ Dũ cũng đã hỗ trợ sửa sang.

Tiếp đó viếng chùa Tường Vân, Từ Hiếu, Từ Đàm, và hôm sau còn ghé thăm Trúc Lâm Bạch Mã... trên đường đi Đà Nẵng.

Rất tình cờ, không tính trước vậy mà đã có dịp viếng mười cảnh chùa Huế.

Đi sâu vào các chùa chốn xứ Thần kinh mới thấy Phật giáo từ xa xưa đã được vua chúa quan tâm hỗ trợ, đặc biệt chúa Nguyễn Phúc Tần, vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức... đã tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững, cũng đã được các Công chúa, Hoàng hậu... tích cực giúp đỡ xây dựng, trùng tu. Huế đúng là cái nôi của Phật giáo không chỉ của miền Trung mà gần gũi biết bao với miền Nam. Ngoài việc tu tập còn đào tạo tăng tài, ra báo, tổ chức hệ thống gia đình Phật tử. Đã có sự đóng góp không nhỏ của các Cư sĩ, Phật tử. *"Gốc sâu thì nhánh tốt/ Nguồn xa thì sông dài..."*.

Ở chùa Bảo Quốc hiện nay còn thấy có trưng bày hình ảnh các vị Hòa thượng và cư sĩ Lê Đình Thám, cùng một bài Thi kệ của thầy Phước Hậu.

*“Kinh điển lưu truyền tám vạn tứ,
Học hành không thiếu cũng không dư,
Năm nay nghĩ lại chùng quên hết,
Chỉ nhớ trên đầu một chữ NHƯ.”*

Phải, “Chỉ nhớ trên đầu một chữ Như”.

Vậy là đã đủ!

Hôm sau, rời Huế sớm để lên đường về Đà Nẵng.

Cứ như học trò xứ Quảng ra thi! Lại cà phê Liễu Quán. Lại sông Hương dùng dằng.

*Con sông dùng dằng con sông không chảy
Sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu.*

(Thu Bồn)

(2016)

Đỗ Hồng Ngọc 347

Ngọn lửa

Người ta hỏi Phật vậy chớ chia sẻ cái “phước” cho nhiều người thì phước đó có bớt đi không? Phật mỉm cười bảo: “Như lửa ở một ngọn đuốc, hàng trăm hàng ngàn người đến lấy lửa từ ngọn đuốc đó để soi sáng, để nấu ăn, thì lửa nơi ngọn đuốc kia vẫn y như cũ!”.

Dạy học chính là chia lửa! Nếu dạy học chỉ là trao truyền kiến thức không thôi thì kiến thức sẽ rất mau... lỗi thời, rất mau cạn kiệt, nhất là trong một xã hội thông tin vô tận như hôm nay!

Nhưng để có thể chia lửa thì trước hết phải có... lửa! Muốn có lửa thì phải... tự đốt mình lên và phải có nguồn nhiên liệu

348 348 Để làm gì

bất tận nơi trái tim mình. Người thấy băng giá thì chỉ có thể truyền lạnh lẽo, giá băng. Người thấy máy móc chỉ có thể truyền những động tác. Còn người thấy truyền lửa thì lửa đôi khi có thể bốc cháy nhưng thường khi chỉ ngun ngún, âm ỉ, đợi một cơn gió bùng lên. André Maurois, viện sĩ Hàn lâm Pháp nói đến kỹ năng “nhóm lửa” cho người bạn trẻ trong cuốn “Lettres ouvertes à un jeune homme” (*Thư ngỏ gửi tuổi đôi mươi*, Nguyễn Hiến Lê dịch): đó là hãy bắt đầu với những bùi nhùi, mặt cửa, những cành khô nho nhỏ, sau đó, khi ngọn lửa đã ngún rồi thì mới có thể nhen dần vào những thân cây to, nhờ đó mà giữ hơi nóng bền lâu, không bị tắt ngúm!

Ai cũng có những người thầy trong đời mình, đã nhen cho mình ngọn lửa ấm nồng, cách này hay cách khác. Người thầy đó không nhút nhát dạy mình trên ghế nhà trường, trên bục giảng đường. Miễn là có một tần số để nhận ra ngọn lửa truyền trao, và nhen nhóm. Đến một lúc nào đó ta bỗng nhận ra “bán tự vi sư” - nửa chữ cũng thấy!

Khi còn là một nhóc con 11 - 12 tuổi ở một tỉnh lẻ, mỗi lần đau ốm, tôi đều một mình đến bác Hai Cương, một thầy thuốc Bắc nổi tiếng. Gặp bác là tôi thấy nhẹ bệnh hết một nửa rồi! Bác lớn tuổi lắm rồi, vậy mà ân cần hỏi han tôi, mời tôi ngồi, chậm rãi bắt mạch, chăm chú, có khi chưa yên tâm còn vào tủ sách lấy một quyển to dùng ra đọc, nghiêng ngả kỹ trước khi biên toa. Lúc hết thuốc, còn cho tôi vài trái táo, một nhúm cam thảo, căn dặn cách sắc, cách uống! Khi tôi đậu vào “Y khoa Đại học đường Sài Gòn”, còn nhớ ngày tựu trường, giáo sư khoa trưởng, bác sĩ Phạm Biểu Tâm đã ân cần nhắc nhở các tân sinh viên: Nghề y là một nghề cao quý nếu ta muốn cao quý, cũng là một nghề thấp hèn nếu ta muốn thấp hèn. Người thầy thuốc phải là người sinh viên suốt đời. Trong khi hành nghề ta có thể đôi lần ân hận nhưng đừng bao giờ để phải hối hận! Cũng gần nửa thế kỷ rồi đó, vậy mà bọn học trò chúng tôi gặp nhau còn nhắc lời thầy!

Các ngành nghề khác cũng vậy thôi. Cái còn lại chính là ngọn lửa đã được thầy truyền trao, chia sẻ, ngọn lửa đã được

tiếp nối từ ngọn đuốc của thầy. Lòng yêu nghề. Đạo đức nghề nghiệp. Tinh thần tự học...

Ngọn lửa không cần nói nhiều, không cần phải là những bài giảng hùng biện, bác học. Nhiều khi chỉ là sự “dung thông” giữa thầy và trò. Tần số có thể bắt được, một cách nào đó. Không cần kỹ thuật truyền thông hiện đại.

(2009)

Đỗ Hồng Ngọc 351

Có Không

Lâu lắm, từ ngày sư Trí Hải mất đi, tôi mới có dịp trở lại thăm ngôi tịnh xá của Sư ở Hốc Môn. Ngôi tịnh xá đơn sơ mái lá ngày nào nay đã được các đệ tử xây cất lại, trang nghiêm và thanh thoát. Chỉ tiếc không còn mái “lương đình” ở góc vườn là nơi xưa kia tôi thường đến thăm Sư, đàm đạo, tham vấn, học hỏi. “Đàm đạo” với Sư vui lắm, không chỉ nói chuyện kinh sách mà còn là chuyện văn chương thi phú, chuyện các nhân vật gần xa từ Kim Dung, đến Bùi Giáng, Nguyễn Ngụ Í, Trần Ngọc Ninh, Tuệ Sỹ... đến Không Lộ thiền sư, Huệ Năng lục tổ...

Tôi biết sư Trí Hải từ lâu, từ hồi cô còn là Phùng Khánh, dịch giả *Câu chuyện dòng sông* của Hermann Hesse (cùng với

352 Để làm gì

Phùng Thăng), 1966. Đó là cuốn sách mà đến nay thỉnh thoảng tôi vẫn đọc lại. Cô cũng là người mà khi viết xong cuốn *Nghĩ từ trái tim* tôi liền gửi bản thảo viết tay đến nhờ đọc, góp ý. Ngay sáng hôm sau, cô đã phone bảo tối hôm đó Hốc Môn cúp điện, cô đã phải đốt đèn cây mà đọc suốt đêm thú “chữ bác sĩ” thế này! Cô bảo được lắm, khuyên nên in ra đi, sẽ giúp ích được cho nhiều người đó.

Rồi Sư đọc cho tôi nghe một bài viết của Sư về *Có Không*.

Về thăm tịnh xá Trí Hải ở Hốc Môn lần này còn có Thầy Hạnh Bảo – là một người cháu của Sư - vừa ở Đan Mạch về và nhà thơ Tôn Nữ Hỷ Khương, chị em chú bác ruột của Sư. Tôi đã có dịp nhắc lại những kỷ niệm về Sư thuở sinh tiền, những điều tôi học hỏi được ở Sư cho các vị đệ tử Sư nghe. Thầy Hạnh Bảo cũng có một bài pháp thoại ngắn. Buổi họp mặt chân tình và ấm áp. Thế nhưng, hôm đó tôi chưa có dịp nói cho các cô nghe về bài thơ tôi viết tặng Sư (2003) và bài họa của Sư (đã in trong bản thảo *Ngọa Bệnh Ca 2, Trí Hải*). Hai bài thơ này cũng

Đỗ Hồng Ngọc 353

đã được nhà thơ Trụ Vũ viết thành thư pháp trưng bày ở Thiền viện Vạn Hạnh năm đó trong một cuộc triển lãm của ông.

Có Không

Kính tặng Ni Sư Trí Hải

Có có không không có có không?

Không không có có có không không?

Âm vang một tiếng hư không lạnh

Lấp lánh ngàn hoa nguyệt ánh lồng!

Tuyết cũ năm nao còn lắng đọng

Hương xưa ngày đó đã mênh mông...

Áo ai thấp thoáng bên bờ giậu

Vẫn có mà không chút bụi hồng...

(Đỗ Hồng Ngọc, 2003)

354 Để làm gì

Có không mê giác

(họa thơ Bs Đỗ Hồng Ngọc)

Có cũng không mà không cũng không

Giác mê mê diệt: giác không không

Thấy danh thực hữu: mê đường có

Xem lợi hư vô: giác đã lỏng

Vướng có, khổ đau càng thống thiết

Chấp không, tội nghiệp cũng mệnh mông

Ngộ tâm ấy Phật, ly trần cấu

Rừng tía không xa chốn bụi hồng.

(Trí Hải, Ngọa Bệnh Ca 2)

Đỗ Hồng Ngọc 355

Lên non hái lá

Người xưa tìm thuốc lên non hái lá. Thử nếm. Thử chữa bệnh cho mình. Rồi mới dám mà sẻ chia cho bạn bè hàng xóm, giữa chốn thân quen. Phải phơi nắng, phơi sương, phải chẻ, phải sao, phải sắc. Ba chén sáu phân. Tùy bệnh trạng mà gia giảm. Thuốc chữa được bệnh cũng là thuốc độc. Chỉ cần một chút sơ sẩy, hững hờ!

Tôi là một người thầy thuốc, một bác sĩ, mà cũng là một bệnh nhân, lắm nỗi lao đao, đi tìm thuốc chữa cho chính mình. Mới thấy tốt nhất là đừng nên có bệnh! Đừng phải cần đến thuốc men. Nhưng “*Không hẹn mà đến, không chờ mà đi, bốn mùa thay lá thay hoa thay mãi đời ta...*” (Trịnh Công Sơn)

356 Để làm gì

Có lần tôi hỏi một vị sư có phải câu hay nhất trong kinh Kim Cang là “*Ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” không, sư nhẹ nhàng bảo không, Kim Cang câu nào cũng hay! Câu nào cũng hay? Vậy mà sao ta chỉ thấy những chứng hững, ngẩn ngơ, lúng ca lúng củng, tối mịt tối mờ. Hay là đã tự ngàn xưa nên tránh sao khỏi tam sao thất bổn? Hay là phải chắt lọc bốn câu một kệ mới thấy chỗ vi diệu thậm thâm? Làm sao mà “*Ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” đủ làm cho lục tổ Huệ Năng đại ngộ? Làm sao mà “*đối cảnh vô tâm*” đủ làm cho vua Trần Nhân Tông trở thành Tổ sư thiền phái Trúc Lâm? Làm sao mà hai trăm năm trước Nguyễn Du phải đốt nến đọc Kim Cang đến ngàn lần... *Ngã đọc Kim Cương thiên biến linh/ Kỳ trung áo chỉ đã bất minh!* (Kim Cương đọc đến ngàn lần/ Mà trong mờ ảo như gần như xa - T.V) để rồi cuối cùng mới chợt tỉnh thấy ra kinh không chữ mới thật là chân kinh (*Chung tri vô tự thị chân kinh-ND*)! Kinh không chữ ư? Đọc giữa dòng ư?

... Vượt qua cái chữ, thấy được kinh vô tự, ấy là đã thôi không dừng trên *văn tự* nữa mà đã bước vào *quán chiếu* để từ đó mà thấy được *thực tướng Bát nhã*!

Nó vậy đó. Nó “Như như bất động”.

Kẻ làm thầy thuốc có thể chữa được cái *đau* mà không chữa được cái *khổ*. Có thể chữa được cái *bệnh* mà không chữa được cái *hoạn*. Có thể chữa được cho người mà không chữa được cho mình. Nên phải cầu học, tìm học khôn khuây.

Thế rồi *Gươm báu trao tay* đã được trao đến tận tay những ai, sau năm năm lên non hái lá, thử sao, thử sắc, thử nếm, thử nghiệm thực chúng mới yên tâm mà trao gởi. Và từ phương xa kia, Diệu Hạnh Giao Trinh cũng đã dịch sang Anh ngữ cho người bạn trẻ hôm nay.

(*Gươm báu trao tay*, 2008)

Cà kê dê ngỗng...

Tôi là một kẻ làm biếng, lại hành cái nghề mà ông tổ là cụ Hải Thượng Lãn Ông, ông già lười ở làng Hải Thượng, vậy mà bỗng trở thành một người bận rộn lúc nào không hay!

Số là ông bạn nhà báo của tôi, ông Trần Trọng Thức, một hôm gõ cửa bảo: “Nghe nói ông sắp về hưu, rồi rảnh, viết cái gì đó cho báo *Doanh nhân Sài Gòn cuối tuần* cho vui đi”! Nghe “doanh nhân” tôi đã hoảng vì cái sự bận rộn của họ trong khi mình đang chuẩn bị rửa tay gác kiếm, tuyệt tích giang hồ. Biết ý, ông cười: Đây là “Doanh nhân cuối tuần”, không phải chuyện làm ăn đâu! Viết cái gì cũng được, miễn là cà kê dê ngỗng, có hơi hướm sức khỏe và văn hóa một chút...

Đỗ Hồng Ngọc 359

là được! Tôi bèn tra tự điển: cà kê, có nghĩa là dài dòng, hết chuyện này sang chuyện khác, còn dê ngỗng thì ai cũng biết! Thôi thì nể bạn...

Tôi nhớ André Maurois, người mà tôi rất mến mộ đã từng viết *Lettres à l'inconnue* (*Thư gửi người đàn bà không quen biết*, bản dịch Nguyễn Hiến Lê) bằng cách tưởng tượng ra một người phụ nữ xinh đẹp, tuổi khoảng ba mươi, có nhan sắc, thông minh và nhạy cảm... để ông viết mỗi tuần một bức thư gửi cho người trong... mộng, trao đổi về mọi thứ chuyện trên đời. Tôi thử bắt chước tạo ra cái mục *Thư gửi người bận rộn*, lấy ý từ chữ busi-ness, là “bận rộn” xem sao. Và tôi cũng tưởng tượng ra người bận rộn của tôi. Nghĩ gì viết đó. Cà kê dê ngỗng mà. Nhưng viết chỉ được ít lâu thì hết chuyện. Nhớ hồi xưa có đọc một cái truyện ngắn đầu đó kể một người cô đơn, cả đời không ai thèm viết thư cho mình, thấy bạn bè ai cũng có thư đọc mà giận, bèn mỗi ngày tự viết cho mình một bức, đem ra bưu điện gửi về địa chỉ với tên mình đang hoang, rồi cũng ung dung mở thư ra đọc, tùm tùm cười một mình khoái trá... lại

360 Để làm gì

bắt chước anh ta mỗi tuần viết cho mình một bức thư như vậy. Chẳng ngờ được độc giả khen, nói cà kê dê ngỗng mà coi cũng được! Từ đó tôi trở thành một người bận rộn... Thứ Tư nào cũng phải nộp cho tòa soạn một bức thư bất kể trời mưa hay nắng! Mà độc giả mới dễ thương làm sao...

(2006)

Đỗ Hồng Ngọc 361

Những nụ cười...

Tôi vốn ít hay cười. Ngay từ nhỏ, người ta đã gọi tôi là “một ông cụ non”, vì lúc nào cũng có vẻ đạo mạo, nghiêm túc quá. Sau này ra hành nghề, làm một người thầy thuốc, một người dạy học, tôi như càng nghiêm túc, đạo mạo hơn. Tại cái tạng, biết sao! Thấy bạn bè vui vẻ, khoái hoạt... tôi cũng thích lắm mà không làm sao bắt chước được. Chỉ đôi khi đọc sách có chỗ nào dí dỏm thâm trầm kín đáo một chút, tôi mới tủm cười một mình. Tôi cũng không biết hút thuốc. Không uống rượu. Không bia bọt. Thường chỉ “phá mỗi” trong những bữa họp mặt đông vui làm bạn bè vừa thương vừa giận! Cũng tại cái tạng thôi. Trong nhiều năm trời, tôi làm việc như điên, cho đến một hôm người ta phải đưa tôi vào bệnh viện để mổ

362 Để làm gì

sợ não cấp cứu vì tai biến mạch máu não. Người ta cạo trọc đầu tôi, đục hai lỗ thùng, rồi đặt ống dẫn lưu cho máu chảy vào hai chai nhỏ treo tòng teng bên dưới. Khi tỉnh dậy, nằm trần truồng trên băng ca ở phòng hậu phẫu lạnh ngắt, đắp một tấm “ra” trắng mỏng trên người, tôi nghĩ thế là xong!

Một cô điều dưỡng đến tiêm thuốc, đọc hồ sơ thấy tên tôi, em hỏi có phải bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc “Phòng mạch Mực Tím” không, tôi ừ ớ gật. Thế là em kêu lớn: Các bạn ơi, lại “coi” bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc nè! Bốn năm cô chạy đến đứng quanh tôi. Thì ra lâu nay các em đọc báo *Mực Tím*, biết tên tôi nhưng chưa biết mặt. Trong cơn đau thập tử nhất sinh như vậy mà tôi cũng không khỏi tức cười nghĩ lâu nay mình làm thầy thuốc đã “coi” của người ta cũng hơi nhiều rồi, bây giờ người ta coi lại một chút cũng phải thôi...

Sau đó, mấy người bạn thân còn kể lại, khi nghe tin tôi bệnh nặng như vậy, họ đã tổ chức một buổi nhậu “ăn mừng”. Không phải ăn mừng vì tôi bệnh nặng mà ăn mừng vì họ không bệnh,

Đỗ Hồng Ngọc 363

chưa bệnh. Lâu nay tôi vẫn là người hay khuyên họ bỏ thuốc lá, bớt uống rượu để tránh nguy cơ bệnh tật này nọ mà!

Từ đó, tôi bắt đầu biết cười hơn. Khi đi lại được vài bước thì việc đầu tiên là tôi nhìn vào gương để cười cái đầu trọc lóc lún phún của mình, cái bộ râu xệu xạo của mình. Tôi vội lấy viết vẽ lại cái sự ngộ nghĩnh đó. Rồi tôi đi lại quanh sân, lượm những hòn sỏi nhỏ và ngạc nhiên thấy những hòn sỏi đó giống Tôn Hành Giả, Trư Bát Giới, Tam Tạng... Đọc báo, tôi lựa các chuyện cười đọc trước. Nó giúp tôi tùm tùm khi gặp một chuyện hay, hạp với tạng mình. Tôi sưu tầm để dành những chuyện mình thích, đọc đi đọc lại cho vui. Chủ yếu là các chuyện cười về ngành Y, chuyện trẻ con, chuyện nước ngoài...

Ông bà ta nói “Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ”, vậy sao một người thầy thuốc đã từng trải những nỗi khổ đau vì bệnh tật như tôi lại không thể kê một toa “thuốc bổ” cho chính mình bằng những nụ cười chớ?...

(1997)

364 Để làm gì



ĐHN

Đỗ Hồng Ngọc 365

Một mùi gió bắc quen thuộc...

Thật ra già là gì, lúc nào thì già, lúc nào thì chớm già, sắp già, mới già, đã già. Có tuổi nào là tuổi “hường hường” chẳng? Một người bạn ở tuổi hường hường hỏi, sao, ông bác sĩ, ông đã viết nào cho các bà mẹ sinh con đầu lòng, nào cho tuổi mới lớn, sao không viết một chút gì đó cho tuổi sắp già, tuổi hường hường, tuổi xế bóng, tuổi gió heo may đã về xem sao. Tôi lần lữa hèn. Phải già một chút nữa cho biết đã rồi mới dám viết chứ, phải không?

366 Để làm gì

Không như nhà thơ nọ đo tuổi mình qua ánh mắt cổ nhân, tôi đo tuổi mình qua cách xưng hô của các bà mẹ bế con đến khám bệnh. Trước đây họ gọi tôi bằng anh, sau gọi bằng chú, rồi bằng bác, và rồi mới đây thôi, một chị hãy còn rất trẻ đưa bé đến khám bệnh, lúc bé la khóc, chị dỗ nín đi, nín đi cho ông ngoại khám con, thì tôi mới biết mình đã lên đến ông ngoại rồi mà không hay. Tôi hỏi theo thói quen chị là gì của cháu, chị trả lời ngon ơ, dạ, bà ngoại.

Nhìn ngắm mình, nhìn ngắm bạn bè mình mới bật cười cái “Ôi cát bụi tuyệt vời” mà thầm cảm ơn anh bạn nhạc sĩ họ Trịnh đã nói giùm mình nhiều quá. Một người bạn nghe, bảo này đừng có mà hù dọa người ta đó nghe, đừng có làm cho người ta sợ hãi, làm cho người ta thấy ra sự thật phũ phàng đó nghe... Còn một người bạn khác thì khuyên cứ nói rõ ra, thà biết trước còn hơn, biết trước để chuẩn bị tâm lý và để thích nghi, để điều chỉnh. Phải, chấp nhận, thích nghi, điều chỉnh như dòng sông kia vẫn đứng im mà chảy mãi, biết thích nghi, tự điều chỉnh mình qua bao thác ghềnh để nhập vào biển khơi.

Đỗ Hồng Ngọc 367

Khả năng thích nghi, điều chỉnh ấy là khả năng của một sức khỏe lành mạnh, xứng đáng cho một tuổi già lành mạnh, cho nên, không phải cứ chờ thật già mới viết cho tuổi chớm già, mà ngay giờ đây vừa gặm nhấm nó, vừa rình rập nó, quan sát nó và ghi lại, không phải nó chỉ là mình mà là của tất cả bạn bè chung quanh rồi sắp xếp lại, biết đâu *mua vui cũng được một vài trống canh?*

Vậy, hỡi những người bạn yêu quý của tôi, xin hãy vui với những dòng chữ chân tình này, và nếu có bức mình thì cứ tự nhủ làm gì có, hù dọa đó thôi... Còn nếu có bắt gặp hình ảnh chính mình trong những dòng chữ này thì cũng hãy mỉm cười mà thú lỗi...

Vì sáng hôm nay, một chút gió heo may đã về, những chiếc lá vàng đã rơi lác đác trên những con đường thành phố, một mùi gió bắc quen thuộc đã len vào giữa những hàng cây...

(*Gió heo may đã về*, 1995)

368 Để làm gì

Già... mà sướng!

Già thì khổ, ai cũng biết. Sanh bệnh lão tử! Nhưng già vẫn có thể sướng. Muốn sống lâu thì phải già chớ sao! Già có cái đẹp của già. Trái chín cây bao giờ cũng ngon hơn trái giú ép.

Cái sướng đầu tiên của già là biết mình... già, thấy mình già, như trái chín cây thấy mình đang chín trên cây. Nhiều người chối từ già, chối từ cái sự thật đó và tìm cách giấu cái già đi, như trái chín cây ửng đỏ, mềm mại, thơm tho mà rắng căng cứng, xanh lè hoài thì coi hồng được.

Mỗi ngày nhìn vào gương, có thể phát hiện thêm những vẻ đẹp bất ngờ. Những nếp nhăn mới xòe trên khóe mắt, bên vành môi. Những món tóc rủ nhau bạc chỗ này chỗ nọ, cứng

Đỗ Hồng Ngọc 369

đơ, xơ xác... Rồi những đốm đen da mỗi xuất hiện ngày càng đậm đặc mà không khỏi tức cười!

Thực tế, già thì khó mà sướng. Con người ta có cái khuynh hướng dễ thấy khổ hơn. Khổ để nhận ra còn sướng thì khó biết! Một người luôn thấy mình... sướng thì không khéo người ta ngờ hắn có vấn đề... tâm thần! Nói chung, người già có ba nỗi khổ thường gặp... đó là thiếu bạn, thiếu ăn và thiếu vận động.

Nhìn qua nhìn lại, bạn cũ rơi rụng dần... Hụt hẫng, cô đơn và... cô độc. Rồi thấy mình bị bỏ rơi, thấy không ai hiểu mình nữa! Quay quắt, căng thẳng, tủi thân. Lúc nào cũng đang như:

“Gặm một khối căm hờn trong cùi sắt

Ta nằm dài nghe ngày tháng dần qua...!”

Rồi dần dần mọi thứ phải lệ thuộc. Vòng đời đã quay ngược lại rồi. Ngày nào oa oa rồi biết lật, biết ngồi, biết bò, biết đứng chựng, chạy đi... rồi bây giờ thì lưng thưng, rồi bò, rồi ngồi, rồi lật..., rồi oa oa...

370 Để làm gì



Đỗ Trung Quân

Đỗ Hồng Ngọc 371

Còn ăn uống thì phải “listen to your body”. Hãy lắng nghe sự mách bảo của cơ thể mình! Cơ thể nói... thèm ăn cái gì thì nó đang cần cái đó, thiếu cái đó! Nhưng nhớ ăn là chuyện của văn hóa! Chuyện của ngàn năm, đâu phải một ngày một buổi. Món ăn gắn với kỷ niệm, gắn với thói quen, gắn với mùi vị từ thuở còn thơ! Người già có thể thích những món ăn... kỳ cục, không sao. Men tiêu hóa được tiết ra từ tâm hồn chứ không chỉ từ bao tử.

Còn vận động? Hai chân trở nên nặng nề, như mọc dài ra, biểu không chịu nghe lời ta nữa! Các khớp cứng lại, sưng lên, xương thì mỏng ra, giòn, dễ vỡ, dễ gãy...! Ai biểu “Đi đâu loanh quanh cho đời mỏi mệt...” (Trịnh Công Sơn)!

Nghiên cứu nói chung cho thấy tuổi già thường có được hạnh phúc khi: Biết từ bi với mình, chấp nhận mình, hiểu luật vô thường của cuộc sống; có ký ức tốt về tuổi thơ và tuổi thanh xuân; được tự tại sắp xếp cuộc sống theo ý riêng, không bị áp đặt; duy trì tốt các mối quan hệ gia đình, bè bạn... Sức khỏe thể

372 Để làm gì

chất tương đối tốt thôi, không mong lúc nào cũng “như xưa” được nữa! Tài chánh được tự chủ. Gần gũi với thiên nhiên. Giữ ngọn lửa nhiệt tình, niềm an lạc, thanh thản trong tâm hồn. “Tự tại” vẫn là niềm mơ ước lớn nhất của tuổi già đó vậy.

“Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến Ngũ uẩn giai **không**, độ nhất thiết khổ ách”.

(2016)

Đỗ Hồng Ngọc 373

Túm tím một mình

Trái tim không phải để suy nghĩ. Trái tim là để yêu thương. Khi trái tim nghĩ thì chắc cũng không nghĩ như khối óc. Trái tim có cách nghĩ riêng của mình mà nhiều khi khối óc không sao hiểu được. Thời đại của chúng ta, con người dùng khối óc nhiều quá, nhiều đến nỗi người ta luôn ở trong tình trạng muốn “điên cái đầu”. Và thực vậy. Bệnh tâm thần ngày càng phát triển, tự tử, ma túy, stress... ngày càng gia tăng trong một xã hội mà người ta luôn bị quay cuồng, luôn phải chạy đua với tốc độ, tuổi trẻ, nhan sắc, thành đạt... Có lẽ đã đến lúc thử nghe tiếng nói của trái tim. Một hôm, có chàng thi sĩ đi ngang qua vườn rào kia, giật mình thấy một bông búp đỏ ở bờ giậu, cái bông búp rất tầm thường như hàng ngày chàng vẫn thấy

374 Để làm gì

khi qua lại chốn này, bỗng nhiên như nở một nụ cười mầu nhiệm, rồi không chỉ cười, nó hát, và chàng thi sĩ chỉ còn biết sụp lạy, cúi đầu (Quách Thoại). Vàng, chàng đã nghe. Nghe không phải từ bông hoa kia mà từ trong trái tim mình. Và chàng sùng sốt. Mọi thứ như khác hẳn. Đã thoát ra, đã vượt ra, vượt qua... Người ta có thể nghĩ chàng thi sĩ chắc điên, có điều chàng biết rất rõ chàng đã nghe, đã thấy một điều kỳ lạ. Một thứ mật ngữ. Như anh chàng chèo đò của Hermann Hesse, ngày ngày vẫn chèo đò đưa người qua sông, cho đến một hôm bỗng nghe được tiếng nói của dòng sông và từ đó chàng đã tự đưa mình qua sông, và đã vượt ra, vượt qua. Chúng ta bây giờ hình như có quá ít thì giờ để nghe tiếng nói của trái tim mình, dù chỉ cần nhấp con chuột trên vi tính thì đã nổi trọn vòng trái đất, vậy mà người ta có vẻ ngày càng xa nhau hơn, xa với người và xa cả với mình. Một thi sĩ đã phải kêu lên: ... *Không có thì giờ! Chim lấy đâu mà về tổ. Tôi lấy đâu mà làm thơ. Em lấy đâu mà đọc những bài thơ tôi sắp viết?*... (Nguyễn Sa).

Tôi cũng vậy. Tôi cũng không có thì giờ. Quẩn quật. Tối tăm mặt mũi vì “trăm công ngàn việc”. Cho đến một hôm, hình như, có lẽ, một lần kia có một lúc hình như tôi cũng chột nghe. Hình như thôi, không chắc, không dám. Ngẫm nghĩ rồi nghe ngóng. Nghiến ngấm rồi ngập ngừng. Rồi bức xúc, phải viết ra cho khỏi quên, để lâu lâu còn coi lại một mình. Ba năm nghiền ngấm, sáu tháng viết và hơn hai năm ngại ngần, thỉnh thoảng đọc và sửa, nhờ vài bạn thâm giao chỉ thêm cho, rồi tìm tòi, tham khảo, loay hoay... Tôi không phải là thi sĩ, không phải là tu sĩ, tôi chỉ là một bác sĩ, một người thầy thuốc, nên đôi khi phải hành nghề, phải giúp đỡ bạn bè, hàng xóm, kẻ nhúc nhủ người đau lưng... và trước hết là phải chữa bệnh cho chính mình. Có những lúc thuốc men chỉ chữa được cái đau mà không chữa được cái khổ, chữa được “triệu chứng” bên ngoài mà không chữa được “căn nguyên” sâu xa, từng từng lớp lớp bên trong. Tôi đành chia sẻ những điều tôi nghĩ, tôi cảm, tôi nghe. Có thể đúng. Có thể sai. Có thể không đúng không sai. Có khi hiệu quả, có khi không. Có người hạp mà có người dị ứng. Vậy nên nếu tình cờ mà đọc được những dòng này thì

xin hiểu cho mà đừng trách. Nếu muốn, có thể tìm tìm cười
một mình. Cũng chẳng khoái ru?

(Nghĩ từ trái tim, 2003)

Đỗ Hồng Ngọc 377

Sáng, trưa, chiều, tối...



ĐHN

378 Để làm gì

Sáng, trà Tào Khê

Huệ Năng từ phương Nam lặn lội đến Huỳnh Mai bá Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn. Tổ hỏi: “Người từ phương nào đến, muốn cầu vật chi?”

Huệ Năng đáp: “Đệ tử là dân Lĩnh Nam, từ xa đến lễ Thầy, chỉ cầu làm Phật, không cầu gì khác!”. Tổ bảo: “Ông người Lĩnh Nam quê mùa, ít chữ, làm sao kham làm Phật?”

Huệ Năng đáp: “Người có Bắc Nam chớ Phật tánh đâu có Nam Bắc. Kẻ quê mùa này cùng với Hòa thượng chẳng đồng, nhưng Phật tánh đâu có sai khác!”. Hoàng Nhẫn giật mình. Cho xuống bếp... bữa củi, nấu cơm, giã gạo!

Không lâu sau đó, Ngũ Tổ gọi riêng truyền dạy cho, rồi trao y bát, lên đưa Huệ Năng xuống thuyền trốn về phương Nam xa xôi nơi có dòng suối mát Tào Khê tu tập. Huệ Năng trở thành Lục tổ từ đó, ngày ngày uống ngụm trà Tào Khê, bắt đầu truyền thụ dòng Thiền “đốn ngộ”.

Đỗ Hồng Ngọc 379

Một hôm có Vĩnh Gia Huyền Giác đến Tào Khê. Gặp Huệ Năng, ông đi quanh ba vòng rồi chống tích trượng đứng yên. Huệ Năng trách: Đại đức từ đâu đến mà lớn lối ngạo mạn vậy?

Huyền Giác trả lời: Sinh tử sự đại – Vô thường tấn tốc (sinh tử việc lớn, vô thường mau chóng, lẽ nghĩa làm chi!).

Huệ Năng đáp: Sao không nhận cái lý (thể) “Vô sinh” và thấu rõ (liễu) cái nghĩa “không chóng”.

Huyền Giác đáp: “Thể” tức vô sinh, “liễu” vốn không chóng.

Huệ Năng khen: Đúng vậy! Đúng vậy! Rồi, mời Huyền Giác ở lại Tào Khê với mình một đêm để cùng uống trà... mà đàm đạo!

Về sau, Huyền Giác viết *Chứng đạo ca*: *Tuyệt học vô vi nhàn đạo nhân, Bất trừ vọng tưởng bất cầu chân. Vô minh thực tánh tức Phật tánh, Ảo hóa không thân tức Pháp thân. (...)*

380 Để làm gì

Trưa, cơm Hương Tích

Hôm đó Duy-ma-cật tiếp Bảo Tích và năm trăm vị vương tôn công tử, thiếu gia, con nhà viên ngoại – là những Bồ-tát tại gia tương lai – tại cái thất trống trơn của ông ở thành Tỳ-da-ly.

Giữa lúc mọi người đang sôi nổi hào hứng bàn những chuyện cao xa... thì Xá-lợi-phất, vị đệ tử trí tuệ bậc nhất của Phật, lên tiếng đưa mọi người về “mặt đất”: “Sắp đến giờ ăn rồi. Các vị Bồ-tát này sẽ ăn thức gì đây?”.

Duy-ma-cật: “Xin đợi cho giây lát, tôi sẽ khiến quý vị được *thứ thức ăn chưa từng có*”. Thức ăn chưa từng có ư? Họ háo hức chờ đợi.

Thì ra... Duy-ma-cật mang đến *một mùi hương*! Một mùi hương thơm. Thứ “thức ăn” xin được từ cõi Chúng Hương của Phật Hương Tích!

Duy-ma-cật chỉ xin “chút xíu thức ăn thừa” của Phật Hương Tích để đãi các vương tôn công tử tại Tỳ-da-ly hôm ấy. Chỉ

một chút xíu thức ăn thừa thôi nhé. Một chút thức ăn thừa thôi cũng đã là quá đủ, bởi thứ “thức ăn chưa từng có” đó là một thứ “vô tận hương” đến từ bên trong của người có giới đức. Chính là *hương giới đức*. Một thứ hương có thể “bay cao, bay xa, bay ngược chiều gió”!

Chiều, thuyền Bát-nhã

“Bát-nhã” lúc nào cũng phải có... “thuyền”! Nhưng “bè” cũng được... Có lần Phật bảo: Qua sông rồi còn vác bè theo làm chi!

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa (Prajna Paramita) thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Bát-nhã luôn là Bát-nhã “Ba-la-mật”. Prajna Paramita. Para: bờ kia, bên kia. Mita: đến. Paramita: là đến bờ kia, là “đáo bỉ ngạn”. Từ bờ mê qua bến giác.

Qua bờ kia thì “Độ nhất thiết khổ ách” được ư? Được. Với điều kiện hành thâm Bát-nhã. Thấy rõ năm uẩn đều Không. Lý vô ngại thì sự vô ngại. Lý sự vô ngại thì Sự sự vô ngại...

Các vị Bồ-tát theo nguyện vì người mà nấn ná cõi Ta-bà, qua qua lại lại giữa đôi bờ.

Bát-nhã, Prajna, là cái Biết trước cái Biết. Cái biết trước cái biết là cái biết hiện tiền, biết “như thực”, không qua suy luận, phê phán, biện biệt. Thức đã chuyển thành Trí.

Tối, trăng Lãng-già

Giữa đỉnh núi ở trên đảo Lãng-già khi nhìn những ánh trăng bập bênh trên sóng nước, vỡ tan, vỡ tan theo từng con sóng, Phật đã cất tiếng cười to. Ánh trăng vỡ tan và gom tụ lại. Rồi vỡ tan, rồi gom tụ lại. Hoa đốm hư không. Dấu chân chim ngang trời. Bức tranh vân cầu. Nó vậy đó. Thế giới muôn hồng ngàn tía cũng chỉ do tâm thức tạo ra. Nó như huyễn, nó như mộng, như bào ảnh, như sương mai, như ánh chớp... Bên

Đỗ Hồng Ngọc 383

dưới đó, là Như Lai tạng, là A-lại-da vẫn im ả, “như như bất động”. Chỉ có cái thức tâm phân biệt của ta quấy phá chính ta. Cái tâm thanh tịnh bốn nhiên kia vẫn im ắng. Không lay động. Vẫn bất sinh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm.

Vì thức khởi mà sự sinh. Thế giới chỉ là tâm thức của chính mình. Chúng sanh là ảo vật do ảo thuật gia là ta vẽ bày để rồi tự mình phan duyên, dính mắc, khổ đau... Bồ-tát “*Trí bất đắc hữu vô – Nhi hưng tâm đại bi*”.

Thấy biết Như Lai, thì sống với Như Lai, sống trong Như Lai, sống cùng Như Lai vậy.

(2019)

384 Để làm gì

Bát

ĐỌC ĐỖ HỒNG NGỌC

TRẦN VĂN LỆ

Tôi từng viết về Đỗ Hồng Ngọc qua tập thơ *Thư cho bé sơ sinh & Những bài thơ khác*. Tôi dùng từ “ấm áp” nói về cách diễn lời diễn ý của ông. Nay với tập tùy bút này, tôi thấy ông chẳng thay đổi gì, toát ra từ văn chương của ông là sự ấm áp, là lòng từ bi hỷ xả. Có lần tôi nói Đỗ Hồng Ngọc giống như Ông-Thầy-Chùa, ông Thầy ở trong Chùa giảng dạy cho người ta biết cách thích nghi với đời sống, hồn nhiên tự tại; tôi không coi ông là một Nhà Sư vì ông luôn luôn gần gũi với mọi người trong tình thân ái và nhân ái. Tập tùy bút cho tôi thấy lòng

Đỗ Hồng Ngọc 385

ông thân nhiên thơm ngát đạo hạnh, không có chút nào mê tín, không có chút nào dị đoan. Sự gặp gỡ giữa đời thường này là một cái duyên. Cái duyên khởi từ Thơ, miên man vào Văn, thành tâm tình, thành tâm sự.

Tôi và Đỗ Hồng Ngọc “có duyên” từ năm đệ thất, 1954 – 1955 tại trường Phan Bội Châu, Phan Thiết. Sau đó chúng tôi lưu lạc, Đỗ Hồng Ngọc... mất tích cho đến cuối thập niên 1990, tôi thấy cái bút danh Đỗ Hồng Ngọc trên nhiều báo tôi thử đánh bạo làm quen. Thì té ra, cố nhân! Hơn hai mươi năm rồi, tình của chúng tôi thăm thiết.

Tôi có suy bụng ta ra bụng người, thật. Nhưng tôi tự tha thứ cho tôi: mình nói tốt về một người, mình ca ngợi một người tốt mình không có tội! Đỗ Hồng Ngọc là Bác sĩ y khoa đã có năm mươi năm hành nghề, rất mát tay và xứng đáng nhận danh hiệu Lương Y Như Từ Mẫu. Chẳng chỉ thế, với thi tài và văn tài của ông, Đỗ Hồng Ngọc đã có chỗ đứng không-

386 Để làm gì

đổi-dời trong lòng người đọc sách. Bạn chưa tin tôi, bạn đọc Đỗ Hồng Ngọc đi, rồi bạn thấy tôi nói về Đỗ Hồng Ngọc còn “hạn chế” lắm!

Đỗ Hồng Ngọc nói về Tùy Bút như sau:

Tôi khoái Tùy Bút. Không biết tại sao. Chắc là tại cái tạng. Tùy Bút nó gần với Thơ hơn. Nó không hư cấu. Nó đến từ cảm xúc hơn là từ tính toán. Nó tùy duyên mà tới. Nó tùy hứng mà nên. Nó tùy nghi mà hiện. Và nó tùy hỷ mà vui...

Đọc Tùy Bút của Đỗ Hồng Ngọc, tôi nghe lòng tôi lắng xuống. Đời còn đẹp lắm vì còn có người trang điểm cho đời bằng văn chương. Đỗ Hồng Ngọc cho ra đời đúng lúc tập Tùy bút ở tuổi tám mươi này. Chúng ta thử nghĩ rằng mình đang gặp lại cái gì đây, chuyện gì đây, người nào đây... và các bạn sẽ gặp lại chính mình. Tôi không nói Đỗ Hồng Ngọc là nhà luân lý, tôi chỉ muốn khen Đỗ Hồng Ngọc, ông là nhà văn đi theo hướng “Văn Dĩ Tái Đạo”. Đỗ Hồng Ngọc đóng góp cho đời,

Đỗ Hồng Ngọc 387

xây dựng giếng mới cho đời bằng văn chương điểm đậm. Hãy viết vì tình người, dịu dàng, nhẹ nhàng và ấm áp!...

* * *

Đọc được một cuốn sách hay, tôi nghĩ rằng có một hôm nào đó... tôi không quên những gì tác giả viết ra, miên man và lan man nhưng “hay kỳ lạ” vì nó cho mình suy nghĩ về mình, bất chợt nhìn ra cảnh đời nghe ít nhiều xao xuyến... từ đó, tôi nhủ lòng tôi: mình nên sống đậm thắm, mình nên là người tử tế.

Trần Văn Lệ

388 Để làm gì

Phụ lục

CÒN CHỨT ĐỂ DÀNH

NGUYỄN THỊ KHÁNH MINH

Việc đầu tiên khi nhận được bản thảo *Để làm gì* là tôi in ra, với ý nghĩ, phải được cầm tập giấy ấy trên tay, nằm trên chiếc ghế mây ở ngoài hiên mà đọc, cùng với tiếng gió thổi lùa qua lối vườn hẹp lao xao giọng lá, cùng tiếng nắng đi khẽ qua thêm, cùng tiếng lòng mình im như đám mây dường không tan trong màu xám rất gần kia, phải, mấy hôm nay mưa nên trời như thấp xuống. Vậy mới đủ bộ để cung kính những con chữ trên trang giấy thắm. Khi có thơ, văn trên trang giấy thì

Đỗ Hồng Ngọc 389

giấy kia bỗng sâu huyền, sống động lạ lùng. Nó như trời có mây, biển có sóng, suối có những hòn cuội lăn theo, sông có những con đò nhỏ lặng trôi, nó như đôi mắt nhìn mình thăm thẳm... nên chỉ mình thích lắm, đọc sách in giấy - hoài cổ -, anh Ngọc có nói và cười bình thản, *để làm gì*, không nhỉ.

Và như thế bên hiên mỗi sáng có người thiền với chữ, có cái gì đó *tự nhiên thành*, chả là dịch coronavirus khiến cầm chân mọi người ít dám đi đâu, giờ lại được làm con mọt sách gặm nhấm chữ thơm. Thế chẳng phải là *bất chiến* mà có được thú vui ngàn xưa trong những ngày đầy lo lắng dịch bệnh này đó sao!

Và đọc, và đọc, vừa đọc vừa dè sẻn như sợ hết, rồi cảm xúc đòi đoạn... Anh Đỗ Hồng Ngọc gọi là tạp bút là tùy bút gì cũng lọt với *Để làm gì*. Vì có những bài đầy chất thơ (thêm, dằm thiền vị) của tùy bút. Xen kẽ với mọi đề tài viết theo ngẫu hứng, rồi những bài cảm nhận về các tác giả, mà loại nào cũng đều được viết dưới lăng kính thơ mộng để chuyển tải những

390 390 *Để làm gì*

suy nghĩ uyên bác một cách rất thâm trầm nhẹ nhàng. Đó là điểm đặc biệt của bút pháp Đỗ Hồng Ngọc. Lôi cuốn người đọc bằng sự hiểu biết sâu rộng mà không giáo điều, giáo khoa, chỉ là ở đâu đó thì thâm to nhỏ..., như Emily Dickinson từng nói *“thì nhân chỉ thấp lên những ngọn đèn, còn chính họ thì bước ra ngoài.”* (Sakya Như Bảo dịch)

Khi tôi đọc đến trang cuối cùng, ngồi yên lặng một mình ngoài hiên với trời đang đổ mưa, cơn mưa đầu mùa báo hiệu mùa xuân đến. Nhìn những bong bóng nước vỡ tôi thấy mình quá thấm thía câu tùm tùm, *để làm gì*. Có phải khi người ta bình yên nói *để làm gì* là lúc người ta buông bỏ mọi mong cầu, là lúc người ta không còn đôn đáo với những mục tiêu mà mới đây thôi đã là điểm cho họ hăm hở bước đến? Và chợt lúc nào đó nhìn hạt lệ mình rơi trên những con chữ một buổi “về thu xếp lại” thì cười một mình, *Rồi lại cũng không thể không trầm ngâm ngẫm ngợi với “để làm gì”, với “sáng, trưa, chiều, tối”...* (Lời ngỏ, tr. 2), có khóc có cười, có trầm ngâm ngẫm ngợi thì dường như biết để làm gì rồi, thưa anh.

Và có phải, khi hỏi, để làm gì, thì người biết sống đầy đủ từng phút giây, tiếp xúc trọn vẹn những kỳ diệu đang xảy ra chung quanh và trong mình, có phải vậy gọi là chánh niệm? Dường như là những năng lực của nỗi tiếc của chờ đợi đều dồn vào năng lực tỉnh thức sống với ở đây và bây giờ nên người đã cảm được triple cái mẫu nhiệm phút hiện tiền? Đó là cảm nhận của tôi khi đọc những tình, những cảnh, những nhận xét, những chiêm nghiệm, trong tập *Để làm gì* này. Tình thì chân thật, hóm hỉnh. Cảnh thì tâm và người quyến luyến nhau đến nao lòng. Chiêm nghiệm thì sâu lắng, bác học mà giản dị, và lạ thay giọng kể lại bình yên tự tại đến thế! *Nhiều khi phải qua cái tuổi nào đó, thấm dẫm một chút cuộc đời, nghe được cái tiếng kêu “trần thế” thì mới nhận ra sự thiết yếu của tự tại.* (tr. 6)

Khi đọc xong một bài nào tôi thường ghi chú ngay cảm nghĩ của mình, xin chép vào đây những ý nghĩ tản mạn đó, không phải là một bài viết mạch lạc về một tác phẩm, như thể tôi đang ngồi nghe người kể chuyện và tôi được nói ngay ý mình, vậy thôi, chẳng “để làm gì”.

Tôi đặc biệt thích những bài tả những cảnh nơi ông đã đi và đã sống, bạn ơi hãy đọc đi rồi có thấy như tôi, cái gắn bó nhân duyên của tình ấy và cảnh kia, cái “đối cảnh vô tâm” của người thật là ảo diệu, cảnh có làm tâm quyến luyến nhưng lại chẳng thể buộc tâm. Phải chăng đó mới thật là thiên?

Ở đoạn cuối của bài *An lạc*, *Thủ “chiết tự”* từ Hán Việt thì ra *An* là ‘dưới mái nhà có người con gái’, còn *Lạc* là ‘ngôi nhà tràn đầy ánh sáng, có vườn cây xanh mát, có tiếng hát, tiếng đàn, tiếng dật cửi, quay tơ...’. Rồi cùng mà cười. “Em lo gì trời gió/ em lo gì trời mưa.../ em cứ yêu đời đi/ như lúc ta còn thơ/ rồi để anh làm thơ/ và để em dệt tơ...” (*Thoi tơ*, thơ Nguyễn Bính, nhạc Đức Quỳnh) (tr. 7)

Tác giả nổi ý nghĩa của *An Lạc* với những câu thơ khiến tôi vui quá thốt lên, hóa ra thi sĩ chân quê Nguyễn Bính nhà mình đã vẽ một cảnh *An Lạc* theo câu chúc “Thân Tâm thường an lạc” như nhà Phật rồi, mà chắc chắn là Nguyễn Bính lúc viết câu thơ này chưa học Phật, đúng không?

Cái thú vị khi đọc Đỗ Hồng Ngọc là ở những chỗ kết nối rất thi vị này, như bài *Nhớ tiếng thu giữa Boston* cũng thế, cùng ông nghe Thu.

Và tôi bỗng nghe. Vâng, lúc đầu tôi chỉ định dòm thôi nhưng tôi bỗng nghe, không phải là tiếng quạ kêu quang quác thảng thốt, cũng không phải tiếng chim cu gù rúc rúc quyến rũ mà là một thứ tiếng lạ, tôi chưa từng nghe bao giờ, tiếng thu.

... Mà cũng không phải để nghe tiếng, dù là tiếng lá rụng mà để nghe mùa. Cái tiếng mùa đi, mùa về, cái tiếng đời của mỗi chúng ta. Nó ở trong không gian dằng dặc, dùng đục thềm thang kia, và ở cả trong thời gian hun hút, héo hon rơi rụng nọ, một thứ “tiếng động nào gõ nhịp không hay” (Trịnh Công Sơn) đó chăng. Tôi bước đi từng bước nhẹ dưới những vòm cây và nghe cho hết tiếng thu về.

Người nghe sống hết cái xao xác của lá vàng để rồi chợt nhận ra, Lưu Trọng Lư! Mới tận tường: *Có phải cái tiếng thỏn*

thức, cái tiếng rạo rục của ai kia đã một hôm thu làm cho chàng thi sĩ trẻ tuổi trở thành một con nai, lang thang dẫm ngập lá vàng, hăng bước đi mà chẳng biết về đâu, vì sao... (tr. 17, 18)

Đường tơ tiếng mùa đi bỗng nối kết hai tâm hồn đồng điệu, hẳn nơi rừng thu kia Chàng Nai Lưu Trọng đang đứng chờ để “high-five” với chàng thơ họ Đỗ một buổi thiên thu nào đó... Có người đọc cảm mình như mình thế này thì, *chẳng là khoái ru, nhà thơ Lưu ơi?*

Ở bài Tôi cũng tin vậy, *Đọc bản thảo Thử Bút của bạn, nhớ lời bạn dặn viết gấp mấy dòng mà dấm và sợ. Như ngọn lửa ngún trong một gốc cây to, chỉ cần thổi vài hơi là đủ bùng cháy. Bụi nhùi đâu mà sẵn sàng đến vậy?* (tr. 34). Người Đọc và Văn như bụi nhùi và lửa, vậy mới đã đời tan nát tri âm! Đây là câu tôi viết dưới bài ngay sau khi đọc. Và không hiểu sao hình ảnh *chiếc lá bàng đỏ ở cuối hành lang của một phòng thí nghiệm*, làm tôi buồn bã vì nỗi hiu quạnh của phận người đến vậy, *mỉm cười mà ánh mắt vời vợi xa xăm*. Như một khung

cảnh nào Đỗ Hồng Ngọc cũng nắm được cái đoạn trường mà lôi ra. *Để làm gì.*

Có điều này, đối với Đỗ Hồng Ngọc, Nghe cảnh chứ không Nhìn. Cái nghe của tâm hồn mẫn cảm, khiến những nơi chốn ông đi qua, kể lại, nó như mang một hồn vía khác, đem lại cho người đọc một cảm xúc mới lạ về một cảnh mà họ đã biết.

Khi muốn kể cho cô bạn Susan nghe về cái hay của bài thơ *Quê hương* của Đỗ Trung Quân, ông bối rối, *Làm sao cho cô nghe được mùi hương cau của những đêm trăng tỏ* (tr. 26), muốn vậy, chắc phải mời Susan về quê mùa hoa cau, cùng nhau, thật yên lặng, dưới trăng tỏ, nói khẽ với Susan, nghe hương cau đi, chắc trong không khí đó Susan sẽ tự biết lắng lòng bắt nhịp được hơi thở của trăng, của thềm quê, thì nghe ra hương cau..., khi Đỗ Hồng Ngọc dùng chữ *Nghe*, tôi cảm thấy, ông sống bằng cách tan mình vào. Phải chẳng là vô ngã?

Lại có cả cái Nghe này, Và để nghe cái Tết tuổi thơ thấm vào trong da thịt, trong nhớ nhung... (tr. 157), thế chẳng phải là tan ra đó sao?

Và tâm thái, kệ nó.

Máy bay êm như ru, hay tôi êm như ru, không biết. Kệ nó... Thì ra tôi đang bay về phía mặt trời. Thời gian ngừng lại. Tôi vẫn đồng hồ thêm hai tiếng theo thông báo. Không cảm thấy mình mất đi hay được thêm. Bởi, làm gì có thời gian? Thời gian chỉ được làm bởi không gian đó thôi. (tr. 35)

Đỗ Hồng Ngọc luôn tự tại thông dong bởi cách nhìn mọi điều, nó là như vậy, và dù tâm và cảnh quấn quít nhau (sao lạnh như tiền được!), nhưng không vướng bận, cái sống bây giờ và ở đây của người thiền ở cốt lõi ấy. Tôi rất tâm đắc *Không cảm thấy mình mất đi hay được thêm...*, vẫn là thời gian ngay lúc này với hít vào, thở ra. Người ghi nhận mọi thứ chung quanh thật tha thiết sâu sắc mà bình thản.

Đỗ Hồng Ngọc 397

... Một loài hoa lạ. Rực rỡ, chói ngợp mà lạnh lùng. Chén chúc mà riêng tư. Rộn ràng mà kín đáo. Mong manh. Thanh thoát. Bỗng dưng tôi nhận ra tất cả cái đẹp của vô thường! Hoa có vẻ như không có mùi hương, hay không cần có mùi hương, hay hương rất thoảng vì đã pha trong màu mây, màu nắng, màu gió để rải đều khắp các rặng núi xa kia? (tr. 37).

Tha thiết vì đang sống trọn vẹn hết tâm ý với đối tượng, và trọn vẹn nên nhận ra cái đẹp của vô thường. Thế nên, để làm gì là một tâm thái an nhiên, vô ngã. Kệ nó. Để rồi ung dung tự tại cười nụ niết bàn?

Cách sống đón nhận mọi thứ theo tùy duyên của ông cũng là một yếu tố khiến sự đổi thay, không tác động lên tình cảm, ví dụ,

Ôi vô số là thuyền thúng. Trước kia gọi là thúng chai. Nay sơn xanh đỏ coi cũng ngộ... Có thể ghé thăm nhà xưa của ngoại, giờ con cháu toàn trồng thanh long, phá hết cả vườn trầu cau, dừa

398 Để làm gì

chuối, buổi cam... xinh đẹp ngày xưa, lấp cả giếng nước thiệt là quá uống. Bù lại, giờ đi hái thanh long cũng vui... (tr. 139)

... Chiều tôi lang thang ra bờ hồ. Xuân Hương giờ đã đẹp. Chút lờ lợt. Chút diêm dúa. Thôi kệ. Tôi cũng tìm ra được một góc hoang. Thị tại môn tiền nào/ Nguyệt lai môn hạ nhàn phải không? (tr. 166)

... Buổi tối, nhằm ngày 14 âm lịch, sông Hoài trở nên sống động diệu kỳ với muôn màu sắc hoa đăng dầm thắm rực rỡ, với những chiếc thuyền lang thang xuôi ngược làm ta có cảm giác như được sống trong huyền sử nào xa... Một nhóm thanh niên đàn hát quyền tiền làm từ thiện, một nhóm chơi trò chơi... đập niêu âm ỉ. Có một cái chợ đêm trời ơi bán đủ thứ trên đời, quà lưu niệm, thức ăn các thứ... hết sức náo nhiệt. (tr. 148,149)

Có thấy một Đỗ Hồng Ngọc như thế không, một tâm thái xuề xòa không quan trọng điều chi, phải dùng chữ độ lượng thì đúng hơn, tôi nghĩ có được là do đã trải qua bao kinh nghiệm

Đỗ Hồng Ngọc 399

thăng trầm của cuộc đời. Này thuyền thúng xưa kia là thúng chai, nay quét xanh đỏ, ừ, thì *coi cũng ngộ*, cái giếng nước ngày xưa để tưới trâu tưới cau bị lấp, *thiệt quá uống*, giờ bù lại đi hái thanh long, ừ, thì *cũng vui*. Hồ Xuân Hương lờ lợt diêm dúa, ừ thì, *thôi kệ*. Và hình như chẳng động tâm buồn giận khi bên cạnh cái không khí như *huyền sử nào xa* là cái chợ đêm huyền náo, làm như người có thể vừa nghe cái âm ỉ kia lẫn tiếng tơ trầm lặng huyền sử nọ. Mới thấu cái nhìn đơn thuần của kẻ tu thiền, mới hay cái đạt đạo của đối cảnh vô tâm.

Trở lại *Chỉ gần ấy thôi*, đoạn tả hoa đào ở bài này rất tuyệt, chỉ muốn trích hết ra đây..., nhưng tôi muốn nhấn một ý như đã nói ở trên, Nghe, Nghe tiếng thì thấm nhựa chảy trong cây,

Rồi từ đôi hoa xa lạ ấy lại bỗng gắn gửi thơ Phạm Thiên Thư, Đỗ Hồng Ngọc thuộc nhiều thơ và kinh Phật, bất cứ một cảnh, một tình huống nào cũng được gắn kết với Thơ, với Kinh, và cảm nhận qua trung gian của cảm xúc Thơ, nên văn đẹp, siêu thực, và nội dung chứa nhiều ẩn dụ sâu sắc.

400 Để làm gì

Đường chim bay hay đường đèo dốc, đường có ánh trăng trong lòng đá hay đường có nắng hoa đào?... Trên bãi nắng sân trường, cỏ xanh mượt, những cô sinh viên Nhật nhỏ nhắn xinh đẹp ngồi nép từng cụm dưới hoa, vừa sưởi nắng vừa ăn trưa. Có tiếng chim ríu rít rụt rè đầu đỏ. Cảm lòng không đậu, tôi cũng ngả lưng vào một cội đào để nghe cho hết tiếng thì thầm. Rằng xưa có gã từ quan. Lên non tìm động hoa vàng ngủ say (Phạm Thiên Thư). Tôi không phải là gã từ quan, cũng không tìm động để ngủ. Tôi thức, thao láo thức. Tôi thử nâng một chùm hoa đào trên lòng bàn tay. Hoa tíu tít bám vào từng kẽ ngón. Hoa bám rất chặt, như núm lấy khiến tôi cũng giựt mình. Bỗng dưng từng cánh hoa run rẩy. Càng lúc run càng mạnh. Ô hay, chẳng lẽ? À, mà không, gió! Xin chứng giám, gió! (tr. 38). Tầm tầm mà cười với tác giả, cái gì đó rất người mà gió làm cho nó thơ mộng quá trời!

Cũng trong trang này có câu, Rụng là để rụng vậy thôi như nở là để nở vậy thôi. Trong lúc nói chuyện qua viber, anh em

chúng tôi có bàn, hoa có bao giờ hỏi nở để làm gì không, tôi trả lời hoa nở không để làm gì, ai đó cứ việc tận hưởng phút giây ngắm, và anh bảo, vô tác vô nguyện/ thanh tịnh bốn nhiên/ tùy chúng sinh tâm/ chu biến pháp giới/ tông nghiệp phát hiện...

Chỉ gần đây thôi là một trong những bài tôi thích nhất.

Trong không khí Trà Đạo Nhật (tr. 47), người sống hết Một hồn Nhật lang lang của những kawabata, akutagawa... xa lắc xa lơ, để rồi thấp thoáng ảo diệu lời kinh Ly tướng thì thấy...

Khi nâng chén ngang mày, nghe thoảng mùi hương trà xanh tỏa ngát. Nếm. Không chát đắng. Tan loãng. Nghe ngóng. Ngập ngừng. Bàn tay nâng niu, bàn tay che chở. Bàn tay nào của Đức Phật mà Tôn Ngộ Không cân đẩu vạn ngàn lần không thể vượt qua? Chậm rãi, từ tốn, cẩn trọng. Để nghe cho hết từng tác động thân hành. Nghi thức chỉ là tướng. Ly tướng thì thấy. Thấy gì? Thấp thoáng bóng Trương Chi dưới đáy ngọc hay Duy Ma Cật giữa trùng vây?

Ở Lời ngỏ,

Không ngờ mà khi thu xếp, gom góp lại rai như vậy, tôi đã không cầm được nước mắt khi đọc lại “nỗi cô đơn uy nghi” của Võ Hồng, “người ta ở bên” của Trần Văn Lệ, “gọi chiều nước lên” của Trần Hoài Thư, và “lắm nỗi không đành” của Võ Tấn Khanh...

Rồi cũng không thể không cười một mình với “làm mới thơ”, với “vợ vẫn cùng Mây” với “hỏi không đáp, bèn...”

Rồi lại cũng không thể không trầm ngâm ngẫm ngợi với “để làm gì”, với “sáng, trưa, chiều, tối”... (tr. 2)

Tôi cũng rưng rưng khi đọc, “Bụi chuối nhà ai bên đường đã mọc/ Chuối mẹ chuối con, trời hơi quê nhà!”... Hai tiếng “trời hơi” mới “cải lương” làm sao! Nhưng nó đã làm tôi muốn rơi nước mắt! Cải lương thật tuyệt vời! (tr. 64). Nó đập vào tâm can mình khiến giờ nhìn bụi chuối, vẫn hàng ngày đứng bên

Đỗ Hồng Ngọc 403

kia đường, thấy nó như có gì khang khác, nó như ấm áp hơn, mẹ hiền hơn với những tán lá như cánh tay xòe ra ôm tiếng kêu tha thiết trời hơi quê nhà của đứa con xa xứ. Cảm ơn Nhà thơ Trần Hoài Thư. Người bạn anh đã nhắc... *gió bắc đã hiu hiu rồi đó Thư ơi!*

Và cả nỗi cô đơn uy nghi kia, cụm từ này điểm lệ quá, nó gợi một cách chính xác hình ảnh lẫn nếp sống của nhà văn nổi tiếng Võ Hồng, ông đã sống và sáng tác trong cô độc, một sự cô độc bận rộn như ai đó đã nói, nên cô độc mà không cô đơn, bởi, *Văn căn gác nhỏ với một phòng chừng hơn chục mét vuông, vừa là chỗ ăn chỗ ngủ, chỗ làm việc, tiếp khách... lộn nhốn những sách vở, thư từ, bản thảo... tràn lan trên bàn, trên nệm, dưới gầm (tr. 72)* từ đó mà bao áng văn chương cống hiến cho đời. Nên hiểu vì sao là *cô đơn uy nghi*. Người ở đó nhìn vào nỗi cô đơn của mình, nhìn vào những con chữ vây quanh mình, và uy nghi nhất, đó là không gian và thời gian người trở về với mình, cõi tâm thanh tịnh bao la, và tôi hiểu phút giây

404 Để làm gì

không cầm được nước mắt của Đỗ Hồng Ngọc khi về thu xếp lại, có lẽ lúc ấy ông đã chạm vào cái tơ mảnh uy nghi thiên thu của Võ Hồng.

Cả cái không thời gian không gian của hai chàng trai trẻ Đỗ Hồng Ngọc và Trần Văn Lệ, cảm động đến ngầy thơ (hay ngược lại?), có lẽ nước mắt này là mừng cho cảm xúc mãi thanh tân của nhau chẳng?... *có một cô răng khểnh,/ bẻ gãy sừng trâu,/ rất xinh/ đúng là người xưa của bạn/ nàng nhìn ta/ đôi mắt long lanh/ khi ta nhắc tên,/ nàng ôm chầm lấy ta rồi kêu to/ ngoại ơi ngoại ơi.../ trần vấn lệ/ ông địa nè!* (tr. 99), có nghĩa là người ở bên cũng mãi hoài cổ nhân! Thương hết biết...

Chẳng khác là bao tâm trạng, *Có một bài thơ không ngày tháng của Lữ Quỳnh như một nỗi hồi sinh, một lần cứu rỗi: ... Tóc trắng mây bay lòng mới lớn/ Từ em anh chợt tuổi hai mươi (thơ Lữ Quỳnh)* (tr. 102), làm tôi nhớ Quang Dũng, *em mãi là hai mươi tuổi/ ta mãi là mùa xanh xưa...* Những tình nhân đời đời hai mươi tuổi ơi, Tình yêu vô hiệu hóa Thời Gian đó chẳng?

Đỗ Hồng Ngọc 405

Rồi *Lắm nỗi không đành kia khiến, thưa người lệ chẳng dặng đừng nên rơi...* (NTKM), vậy đừng cho mình là *mít ướt* nữa nhé *thiên huynh*.

Tôi nghe trên những con đường trẻ trung mà những người bạn này đã đi qua, giờ này nó đang, *Đường nhớ chân từng lớp cuội rang sấu* (thơ Võ Tấn Khanh) (tr. 113)... Còn mấy ai trở về để được bằng khuôn tâm trạng, *hoa đào năm ngoái...*?

Phải nói là những trang viết về bằng hữu của Đỗ Hồng Ngọc, vừa được đọc những thơ hay, vừa cho thấy được một tình đáng quý ở đời, mà người xưa gọi là đạo, *Mây phản chiếu ánh sáng mặt trời mà thành ráng, suối treo vào bờ đá mà thành thác. Cũng là một vật nhưng nương vào vật khác thì tên gọi cũng nhân đó mà khác đi. Đạo bạn bè sở dĩ quý là vì vậy.* (Trương Trào, Huỳnh Ngọc Chiến dịch)

406 Để làm gì

Và. Đồng điệu làm sao:

Nhiều người sợ rằng đến một lúc nào đó người ta sẽ không còn ai đọc sách in trên giấy nữa, vì đã có CDRom, Ebook... tiện lợi hơn nhiều!

Thực ra, với những người yêu sách, mê sách, thì không có lý do gì để phải... hoảng sợ! Bởi vì sách không chỉ để đọc mà còn để nhìn, để ngắm, để ngửi, để nghe... (tr. 40)

Ngay đầu bài tôi đã nói rồi, việc đầu tiên tôi nhận bản thảo là in nó ra để đọc, để nhìn chữ trên giấy. Và cũng giống nhau (có khác chút xíu, bút chì tôi gọt nhọn, không giắt mép tai).

... khi đọc, thường có cây viết chì cùn, giắt ở mép tai, thỉnh thoảng đánh dấu chỗ này chỗ nọ, ghi chú điều này điều khác. Tóm lại, người mê sách đã biến cuốn sách đâu đâu thành thân quen, gần gũi, riêng tư của mình... Vài chục năm sau, một hôm dọn dẹp nhà cửa, tình cờ đọc lại những dòng xưa, nét xưa... không khỏi ngậm ngùi!

Đỗ Hồng Ngọc 407

Nên tôi đang rất mong cầm được tập sách *Để làm gì* thơm mùi giấy xưa để nhìn, để ngắm, để ngửi, để nghe. Để làm gì, tôi e rằng mình cũng sẽ như vậy, để còn sống được chút ngậm ngùi khi một buổi, một mình thu xếp lại, gặp bạn sách xưa mà rơi lệ...

Santa Ana, ngày mưa đầu mùa xuân,

12.3.2020

NTKM

408 408 Để làm gì

Lời cảm tạ

Một người bạn trẻ, mới tuổi năm mươi từ nơi xa kia trách sao bảo “về thu xếp lại” gì đâu mà cứ thấy bày biện ra thêm...

Ờ hay! Thì phải bày biện ra rồi mới “thu” mới “xếp” lại được chứ! Phải chọn lọc, chặt mót, lược nhặt đôi điều tản mạn đó đây, mà gom góp thành một kỷ niệm rất riêng, không tránh khỏi đôi lúc khiến bức mình: biết rồi, khổ lắm...

Cho nên, không thể không bày tỏ nơi đây, lời cảm ơn chân thành đến các nhà xuất bản có tác phẩm rải rác của Đỗ Hồng Ngọc trước đây và nhất là cảm ơn Nguyễn Hiền Đức đã chịu khó “layout” thành một “Tập tuyển” dễ thương, Nguyệt Mai sửa cho những lỗi morasse, Cao Kim, Hồng Vân đọc bản thảo,

Đỗ Hồng Ngọc 409

và... nhà thơ Khánh Minh từ phương xa phóng bút một sắc cầu vồng...

Đặc biệt cảm ơn Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện Tập bút này giữa mùa Cô-vi...

Đỗ Hồng Ngọc
(Saigon, tháng 3.2020)

410 Để làm gì

Mục lục

- * 5. Lời ngỏ
- * 7. “Để làm gì?”
- * 13. An lạc
- * 17. Một hôm gặp lại
- * 24. “Em hồn nhiên rồi em sẽ bình minh”
- * 30. Nhớ tiếng thu giữa Boston
- * 34. Con tình yêu thương
- * 40. Cám ơn Asimo
- * 45. Kể thơ trên xe lửa
- * 51. Làm mới thơ
- * 55. Tôi cũng tin vậy
- * 62. Chỉ ngần ấy thôi

Đỗ Hồng Ngọc 411

- * 72. Văn hóa đọc
- * 77. Khúc khích trên lưng
- * 82. Trà đạo!
- * 89. Lãng mạn xưa và nay...
- * 95. Sến già nam
- * 106. “Một cốt cách ở đời”
- * 113. “Gọi chiều nước lên...”
- * 124. Võ Hồng vào tuổi 80!
- * 137. Mình...?
- * 141. Hỏi không đáp, bèn...
- * 147. “...Còn sữa để cho con...”
- * 153. Bò, tại sao điên?
- * 157. Chuyện sanh đẻ
- * 161. Bác sĩ nhà quê

412 Để làm gì

- * 169. Chơn mạng đế vương
- * 174. Sáng mắt
- * 179. Người ta ở bến...
- * 183. “Đừng giục cơn sầu nữa sóng ơi!”
- * 189. Dề dặc khôn nguôi
- * 199. Nỗi ám ảnh sen
- * 202. “Lắm nỗi không đành!”
- * 209. Lẽo đẽo phương quỳ
- * 213. “Thy đạo”
- * 223. Vơ vẩn cùng Mây
- * 227. Còn thương rau đắng...
- * 231. Về Phan Thiết
- * 237. “Bãi” Phan Thiết
- * 242. Biết bao điều thì thăm

- * 248. Một chuyến đi hệt...
- * 254. Arul, chốn núi rừng
- * 260. Huế bao lần về
- * 265. Hội An
- * 271. Gia đình Hoa Sen, Đà Lạt
- * 279. “Năm nay người có về ăn Tết?”
- * 283. “Ếch kêu”
- * 290. Tôi thấy tôi thương những chuyến phà
- * 296. Đà Lạt
- * 300. Thăm thầy Phước An
- * 303. Mấy ngày Tết
- * 309. Hoa đào năm ngoái...
- * 312. Núi vẫn cứ là núi...
- * 317. Tôi học Phật
- * 325. Ca-tì-la-vệ

* 330. Nói chuyện ở chùa Quang Minh, Melbourne

* 334. Úc du và vài bài học quý

* 337. Về Huế... thăm chùa

* 348. Ngọn lửa

* 352. Có Không

* 356. Lên non hái lá

* 359. Cà kê dê ngỗng...

* 362. Những nụ cười...

* 366. Một mùi gió bắc quen thuộc...

* 369. Già... mà sướng!

* 374. Tầm tầm một mình

* 378. Sáng, trưa, chiều, tối...

* 385. Bạt: Đọc Đỗ Hồng Ngọc - *Trần Văn Lệ*

* 389. Còn chút để dành - *Nguyễn Thị Khánh Minh*

* 409. *Lời cảm tạ*

Đỗ Hồng Ngọc 415



Lững thững, dễ thương, hóm hỉnh. Mỗi bài viết mỗi góc cạnh mới.

Vừa đọc vừa hỏi hớp, vừa vui sướng kiểu như đợi từng con chữ hiện ra.

Không biết tác giả đang đưa mình đi đâu đây. Nên cứ thế mà trôi. Trôi rồi cũng có lúc neo mình lại để suy nghĩ, để ngắm ngời.

Và thấy hình như mình có thấy mình trong đó. Nhận ra mình cần chậm lại, để nghe trái tim lên tiếng, để cảm nhận những chuyển biến, dù là nhỏ nhất xung quanh mình, trong bản thân mình.

Một người bạn trẻ



Rồi một hôm, trong buổi “về thu xếp lại”, tôi gom góp một số bài tùy duyên, tùy hứng, tùy nghỉ, tùy hỷ... bấy lâu mình ưa thích mà làm thành một “Tập tuyển” ở tuổi 80 này, như một món quà lưu niệm dành riêng đọc vui một mình, rồi biết đâu cũng có người “đồng điệu”, cũng “nội tình” mà cùng sẻ chia trong chốn thân quen...

để làm gì

Không ngờ mà khi thu xếp, gom góp lại rai như vậy, tôi đã không cầm được nước mắt khi đọc lại “nỗi cô đơn uy nghi” của Võ Hồng, “người ta ở bên” của Trần Văn Lệ, “gọi chiều nước lên” của Trần Hoài Thư, và “lắm nỗi không đành” của Võ Tấn Khanh...

Rồi cũng không thể không cười một mình với “làm mới thơ”, với “vơ vẩn cùng Mây”, với “hỏi không đáp, bèn...”

Rồi lại cũng không thể không trầm ngâm ngẫm ngợi với “để làm gì”, với “sáng, trưa, chiều, tối”...

Mít ướt. Nó vậy đó. Biết sao.

Đỗ Hồng Ngọc

(Saigon, 2.2020)

Email: dohongngocbs@gmail.com

Website: www.dohongngoc.com

để làm gì

ISBN: 978-604-312-089-9



65.000đ

www.sachweb.vn